CÂU LẠC BỘ TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN
KHỐI NGƯỜI HOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1975



Lễ kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975 – 30/4/1995) tại TP. Hồ Chí Minh

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
HÀ NỘI - 2013



"Đồng bào lao động dù là người Hoa hay người Việt, trước đây đã cùng nhau đấu tranh, đã đổ máu hy sinh để giành độc lập, tự do, ngày nay tất cả đều đứng ở vị trí của những người làm chủ xã hội..."

NGUYỄN VĂN LINH



"Tôi đề nghị Đảng và Nhà nước xem xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân" cho Đảng ủy Ban Hoa vận trực tiếp chỉ đạo các đơn vị vũ trang người Hoa thuộc khu Sài Gòn - Gia Định nay là Thành phố Hồ Chí Minh.
Việc tưởng thưởng này sẽ có tác động chính trị lớn không những trong cán bộ Đảng viên, mà cả bà con trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh".

VÕ VĂN KIỆT

CÂU LẠC BỘ TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN
KHỐI NGƯỜI HOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1975

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

CÂU LẠC BỘ TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN
KHỐI NGƯỜI HOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1975

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
HÀ NỘI

Cố vấn:

NGHỊ ĐOÀN
LÂM TƯ QUANG

Những người thực hiện:

HÀ TĂNG (HÀ KIM HOÀNG):Chủ biên
PHAN AN, TRẦN ĐẠI TÂN
LƯU KIM HOA

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 7
Thư của chủ nhiệm câu lạc bộ truyền thống kháng chiến thành phố Hồ Chí Minh 11
Lời nói đầu 13
Phần thứ nhất: Bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ trước năm 1945 17
Chương I: Người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ 19
Chương II: Người Hoa trong thời kỳ tiền khởi nghĩa 34
Chương III: Người Hoa trong cách mạng Tháng 8 năm 1945 54
Phần thứ hai: Người Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 63
Chương I: Những năm đầu kháng chiến chống Pháp 1945-1950 65
Chương II: Ban Hoa vận xứ ủy Nam kỳ và Hội Liên hiệp Hoa kiều giải phóng Nam bộ 81
Chương III: Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. 94
Phần thứ ba: Người Hoa Sài Gòn – Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1954 - 1975) 103
Chương I: Từ năm 1954 đến năm 1959 105
Chương II: Từ năm 1960 đến năm 1968 (A) 124
Chương II (tiếp): Từ năm 1960 đến năm 1968 (B) 148
Chương III Từ năm 1969 đến năm 1973 174

Chương IV: Từ năm 1974 đến chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. 194
TỔNG LUẬN 210
PHỤ LỤC 215
Phụ lục 1: Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Linh tại cuộc họp mặt truyền thống các giới đồng bào người Hoa nhân dịp đón mừng xuân Ất Hợi -1995 217
Phụ lục 2: Bài viết của đồng chí Võ Văn Kiệt 223
Phụ lục 3: Bài viết của đồng chí Trần Bạch Đằng 227
Phụ lục 4: Bài viết của đồng chí Ng. Đức Hùng 229
Các hình ảnh 231
Chân dung một số người Hoa tiêu biểu 263
Lời cảm tạ 279

LỜI GIỚI THIỆU



Qua cuộc điều tra dân số ngày 1-4-1989, trên đất nước ta gồm 54 thành phần dân tộc có truyền thống gắn bó, đoàn kết với nhau từ lâu đời. Ngoài dân tộc Việt, thường gọi là dân tộc Kinh, ở khắp cả nước với dân số 55.900.244 người, còn có 53 thành phần dân tộc ít người khác trong đó có thành phần dân tộc người Hoa. Dân số người Hoa vào năm 1989 có: 900.185 người, có quê gốc từ Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Hẹ (hakka)..., cư trú đan xen với người Việt ở thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Bạc Liêu, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bắc Giang. Tuy nhiên, cho đến nay sách nghiên cứu tìm hiểu lịch sử các mặt về thành phần dân tộc người Hoa ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ nói riêng dường như chưa có.

Khi đọc được tập sách về "*Quá trình hội nhập và phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ từ năm 1930 đến năm 1975*" tôi rất vui mừng. Cuốn sách do nhiều người thực hiện trong đó có các đồng chí người Hoa từng tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940, cuộc Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ tháng 8 năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Việt Nam lần thứ hai mở đầu từ Sài

Gòn, từ Nam bộ. Cuốn sách đã tập hợp được nhiều tư liệu trong các văn kiện Đảng, những hồi ký cá nhân, những sách ở một số địa phương Nam bộ, đã trình bày quá trình người Hoa vào sinh sống ở Nam bộ, ở thành phố Hồ Chí Minh tương đối cụ thể. Đọc cuốn sách này, chúng ta biết được sự đóng góp công sức của bà con người Hoa, cùng người Việt bản địa trong việc khai khẩn mở rộng vùng đất mới ở phía Nam Việt Nam, biết được sự tham gia tích cực của bà con người Hoa và vai trò của những Đảng viên cộng sản Việt Nam là người Hoa, đã chiến đấu, đã từng bị địch bắt, bị tù đày, đã hy sinh, với những anh hùng liệt sĩ người Hoa trong các phong trào đấu tranh cách mạng trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ. Ngoài ra qua cuốn sách này, chúng ta còn được hiểu thêm về văn hóa vật thể và phi vật thể của người Hoa, đã góp phần làm cho văn hóa ở thành phố Hồ Chí Minh có nội dung phong phú mang tính đa dạng.

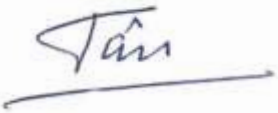
Cuốn sách cũng trình bày truyền thống đoàn kết giữa người Hoa với người Việt qua 2 thời kỳ có đặc điểm khác nhau: thời kỳ gắn bó đương nhiên vì yêu cầu mưu sinh lập nghiệp và thời kỳ có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đảng ra đời đã lôi cuốn người Hoa tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng, làm cho bà con người Hoa có ý thức chính trị là cùng đấu tranh với khối cộng đồng 54 dân tộc anh em ở Việt Nam để cùng thoát cảnh áp bức bóc lột và từ khi nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời thì quyền làm chủ với quyền bình đẳng công dân đã.được thực hiện.

Tôi rất mong tiếp theo cuốn sách này sẽ có thêm những công trình nghiên cứu về người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và góp phần trong công cuộc đổi mới hơn 20

năm nay.

Xin cám ơn những người thực hiện tập sách này đã cho tôi đọc bản thảo và được góp thêm một số ý kiến. Sau khi hoàn thành cuốn sách và được xuất bản tôi mong sẽ có nhiều người tìm đọc.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012



TRẦN TRỌNG TÂN

(Nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.
nguyên Phó Bí thư Thành ủy Đảng bộ
Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh)

THƯ CỦA CHỦ NHIỆM CÂU LẠC BỘ TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thư gửi:

- Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến khối người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Biên soạn tập sách "*Quá trình hội nhập và phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ từ năm 1930 đến năm 1975*"

Các đồng chí thân mến!

Tôi được biết các đồng chí đang hoàn tất bản thảo cuốn sách "*Quá trình hội nhập và phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ từ năm 1930 đến năm 1975*". Tôi rất vui mừng và hoan nghênh công việc mang nhiều ý nghĩa của các đồng chí. Bà con người Hoa là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc ở Nam bộ, đồng thời là một thành phần trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đến định cư ở vùng đất Nam bộ từ khá sớm, bà con người Hoa đã cùng các dân tộc anh em Việt, Khmer, Chăm... khai khẩn đất đai, kiến tạo cuộc sống ổn định. Đó cũng là quá trình mà bà con người Hoa tham gia công cuộc chống giặc ngoại xâm bảo vệ vùng

đất Nam bộ. Đặc biệt là từ ngày có Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phong trào đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa đã bước sang thời kỳ mới.

Công việc biên soạn cuốn sách này của các đồng chí trước hết là góp phần vào việc hoàn chỉnh lịch sử và văn hóa của bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ một cách đầy đủ và khoa học. Ngoài ra, nó còn mang một ý nghĩa quan trọng khác là để giúp cho thế hệ trẻ người Hoa và các dân tộc khác hiểu biết về lịch sử của những thế hệ cha anh đi trước. Từ đó, những người trẻ, thế hệ con cháu sẽ tự hào và tiếp bước cha anh trong truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Các đồng chí thân mến:

Tôi hoàn toàn ủng hộ công việc biên soạn của các đồng chí, tôi mong các đồng chí sớm hoàn thành công trình và kịp thời ra mắt đông đảo bạn đọc tập sách "*Quá trình hội nhập và phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ từ năm 1930 đến năm 1975*". Tôi tin chắc bạn đọc sẽ nhiệt tình đón nhận cuốn sách của các đồng chí.

Chúc sức khỏe và kết quả công việc của các đồng chí .

CHỦ NHIỆM

Nguyễn Văn Thuyền
(Ba Tôn)

Chủ nhiệm CLBTTKC TP Hồ Chí Minh,
Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, đã có một số tác phẩm viết về truyền thống gắn bó của người Hoa ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam với những đóng góp lớn lao trong cuộc đấu tranh cách mạng kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược, bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam.

Tuy nhiên, nhìn vào thực tế lịch sử cho thấy, còn nhiều vấn đề về người Hoa và truyền thống đấu tranh cách mạng chống thực dân, đế quốc xâm lược, bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam của bà con người Hoa cần được bổ sung và làm sáng tỏ hơn nữa. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần có thêm những công trình nghiên cứu và giới thiệu về truyền thống đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa, nhất là trong thời gian từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là hết sức cần thiết. Cuốn sách nhỏ này là một cố gắng đóng góp vào việc nghiên cứu và tìm hiểu lịch sử, văn hóa và truyền thống đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ, một phần của lịch sử, văn hóa và đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Việt Nam.

Trong thời gian qua, một số địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở Nam bộ đã tiến hành nghiên cứu và xuất bản một số ấn phẩm liên quan đến truyền thống cách mạng của người Hoa ở địa phương. Những ấn phẩm ấy đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc hoàn thành cuốn sách này. Tuy vậy, do điều kiện và khả năng, nên nhiều nguồn tư liệu ở một số địa phương có đông

người Hoa sinh sống vẫn chưa được tập hợp đầy đủ.

Vả lại, từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, đã có không ít những nguồn tư liệu về truyền thống đấu tranh cách mạng của người Hoa bị thất lạc hoặc mai một. Đặc biệt là có một số nhân vật, nhân chứng lịch sử của người Hoa không còn nữa, đó là một tổn thất lớn lao cho việc thực hiện biên tập cuốn sách này của chúng tôi.

Trong điều kiện có hạn, với không ít khó khăn, chúng tôi, những người tham gia thực hiện tập sách *"Quá trình hội nhập và phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ từ năm 1930 đến năm 1975"* đã cố gắng rất nhiều, với hy vọng tập sách nhỏ này, phần nào làm rõ nét và có hệ thống hơn về lịch sử quá trình đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa cùng với cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam. Cuốn sách, cũng còn là sự gợi mở cho những công trình nghiên cứu về lịch sử và văn hóa của người Hoa ở Việt Nam trong thời gian tới.

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách này chắc chắn vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Chúng tôi, những người thực hiện, mong nhận được sự góp ý thêm của đông đảo quý vị độc giả. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2012.

Những người thực hiện

HÌNH ẢNH VỀ PHẦN THƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP

HẠNG Nhất

CÁN BỘ VÀ ĐỒNG BÀO NGƯỜI HOA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam



CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

BAN HOA VẬN ĐẶC KHU SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH
(NAY LÀ BAN CÔNG TÁC NGƯỜI HOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nguyễn Minh Triết

PHẦN THỨ NHẤT

BÀ CON NGƯỜI HOA Ở SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TRƯỚC NĂM 1945

CHƯƠNG I

NGƯỜI HOA Ở SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ

Người Hoa là một thành viên trong cộng đồng 54 dân tộc của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bà con người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ có khoảng 1.000.000 người. Riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 450.000 người.

Người Hoa ở Nam bộ có nguồn gốc từ người Hán và các dân tộc ít người ở các tỉnh vùng duyên hải phía Nam Trung Hoa di cư sang Nam bộ cách đây nhiều thế kỷ. Phần lớn những di dân từ Trung Hoa đến Nam bộ là những nông dân, thợ thủ công nghèo, nhiều khó khăn. Ngoài ra còn có quan quân nhà Minh đã không chịu thần phục nhà Thanh, khi vương triều nhà Thanh nắm quyền thống trị ở Trung Hoa. Những di dân từ Trung Hoa đến Nam bộ còn có nhiều nho sĩ, các thương nhân, nghệ nhân... đã tìm đến đất Nam bộ định cư, mưu sinh lập nghiệp lâu dài.

Một số tài liệu, thường lấy mốc năm 1679 với sự kiện đoàn thuyền gồm hơn 50 chiến thuyền và 3.000 người, phần lớn là quân sĩ và dân thường dưới sự chỉ huy của Trần Thượng Xuyên, Tổng binh trấn thủ Cao - Lôi - Liêm (Quảng Đông) và Phó tướng Trần An Bình, cùng Tổng binh Dương Ngạn Địch, Tổng binh trấn thủ Long Môn (Quảng Tây) và Phó tướng là Hoàng Tiến đã tìm đến xứ Đàng Trong xin Chúa Nguyễn cho tị nạn. Chúa Nguyễn lúc bấy giờ là Thái Tông Nguyễn Phúc Tần (còn gọi là Chúa Hiền), ở ngôi từ năm 1648 đến năm 1687, đã chấp thuận phong quan chức cho hai vị Tổng binh và cho người đưa họ

vào vùng đất Nam bộ định cư, góp phần khai mở vùng đất mới phía Nam Việt Nam cách đây hơn 3 thế kỷ.

Đoàn chiến thuyền của các võ quan nhà Minh đến Nam bộ chia thành hai nhóm. Một bộ phận do Trần Thượng Xuyên chỉ huy vào cửa Cần Giờ ngược sông Đồng Nai, dừng chân ở Bàn Lân nay là vùng Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Tại đây, người Hoa đã cùng với người Việt và các cư dân ít người bản địa, khai phá đất đai, lập nên ruộng rẫy, vườn tược và phố chợ được gọi là Nông Nại Đại Phố. Không lâu sau đó, vùng đất Cù Lao Phố đã trở nên một thương cảng thịnh vượng, thu hút nhiều thuyền buôn ngoại quốc từ Trung Hoa, Nhật Bản, Java... đến buôn bán, trao đổi hàng hóa sản vật. Trong sách "*Gia Định Thành thông chí*", Trịnh Hoài Đức đã mô tả về vùng đất Nông Nại Đại Phố:

"*Trần Thượng Xuyên tướng quân, chiêu tập thương nhân người Hoa đến kiến tạo phố thị. Thành phố với mái ngói tường gạch, lầu gác, hàng quán rộng rãi liên tục nhau dọc theo bờ sông trải dài hơn 5 dặm. Thành phố phân làm 3 đường phố lớn. Một đường phố lớn lót đá trắng, một đường phố lót đá ong, một đường phố nhỏ hơn lót đá xanh. Đường phố rộng, bằng phẳng và thẳng dài. Những người buôn bán tụ tập trên phố, ghe thuyền lớn đi biển và đi trên sông tụ tập và thả neo dưới bến. Thuyền ghe liên tiếp chen nhau. Đó là một nơi đô hội thu hút nhiều nhà buôn lớn...*".

Nhóm người Hoa thứ hai, dưới sự thống lĩnh của Dương Ngạn Địch và Hoàng Tiến vào cửa Tiểu, cửa Đại ngược sông Tiền, và dừng lại ở vùng đất nay là Mỹ Tho (thuộc tỉnh Tiền Giang). Nhóm người Hoa này, cũng hợp tác với bà con người Việt, cùng nhau lập phố chợ, nơi đây trở thành một trung tâm thương mại phát đạt đương thời.

Năm 1688 Hoàng Tiến giết Dương Ngạn Địch xưng là Phi Dũng Hổ Oai Tướng quân định làm bá chủ trong vùng. Chúa Nguyễn đã cử Mai Vạn Long cùng Trần Thượng Xuyên đánh dẹp. Trung tâm Mỹ Tho bị tàn phá, mãi một thời gian sau mới được khôi phục, người Hoa trở lại làm ăn sinh sống.

Ngoài hai trung tâm Biên Hòa và Mỹ Tho có đông đúc người Hoa định cư, sinh sống, trên đất Nam bộ đương thời còn có một số tụ điểm khác cũng đông người Hoa. Vào năm 1671, một thương gia người Lôi Châu tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc là Mạc Cửu, đã từng buôn bán với nhiều quốc gia ở Đông Nam Á, đem theo 400 gia nhân và một số tàu thuyền tiến đến lập nghiệp ở vùng đất Mang Khảm (nay thuộc Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang). Với tài năng kinh doanh của mình, sau một thời gian ngắn, Mạc Cửu cùng những người Hoa, Việt, Khmer đã biến một vùng đất hoang vu thành một cảng thị giàu có. Năm 1708, Mạc Cửu đã xin thần phục Chúa Nguyễn và sáp nhập vùng đất Hà Tiên vào lãnh thổ Việt Nam. Ông đã được Chúa Nguyễn phong chức Tổng trấn Hà Tiên, chịu trách nhiệm cai quản vùng đất này. Các thuyền buôn trong nước, ngoài nước tìm đến Hà Tiên, buôn bán đông đúc. Sách *Gia Định Thành thông chí*", ghi chép lại quang cảnh Hà Tiên như sau:

"Phố xá liền nhau, người Việt, người Hoa, người Khmer, người Java đều theo từng nhóm mà cư trú. Trên sông biển, thuyền ghe qua lại không dứt. Nơi đó (tức vùng đất Hà Tiên) mới thật là chốn đô hội ở miền chân trời góc biển vậy!".

Một nhà du hành người Pháp là Pierre Poivre đã ca ngợi vùng đất Hà Tiên trong một báo cáo ở viện Hàn lâm Lyon vào năm 1768 như sau:

"...Một thương gia Trung Hoa làm chủ một chiếc tàu buôn thường lui tới bờ biển này (Hà Tiên)... Chẳng bao lâu (Hà Tiên) rừng hoang được khai phá một cách thông minh, đất hoang thành ruộng lúa, kinh rạch đã được đào, đục, đưa nước vào ruộng, mùa màng dồi dào, lúc đầu cung cấp cho dân cày ruộng no đủ, về sau là một mối lợi cho thương mại lớn mạnh...Người Mã Lai, người Java, cả đến nước Xiêm đều trông hải cảng này (Hà Tiên) như một nguồn lợi."

Mạc Cửu và những người kế tục còn tạo dựng Hà Tiên không chỉ là trung tâm kinh tế mà còn là một trung tâm văn hóa thu hút nhiều văn nhân, nghệ sĩ trong và ngoài nước. Mạc Thiên Tích (con Mạc Cửu cùng với vợ là người Việt) đã lập nên một hội sáng tác thơ ở Hà Tiên rất nổi tiếng đương thời gọi là "Thi đàn Chiêu Anh Các".

Vùng cửa biển Trần Đề và cửa sông Mỹ Thanh (nay thuộc tỉnh Sóc Trăng) cũng là một tụ điểm của người Hoa được hình thành khá sớm. Những thuyền buôn của người Trung Hoa đem hàng hóa như vải lụa, đồ gốm, thuốc Bắc đến vùng cửa sông Mỹ Thanh trao đổi các thổ sản trong vùng như thóc gạo, nông sản... Nơi đây cũng rất đông người Hoa Triều Châu canh tác nông nghiệp, ruộng rẫy, sản xuất các loại nông sản như củ cải trắng, hành tím, nhãn, gạo, đường mía... Cửa sông Mỹ Thanh cũng còn là một nơi đón nhận nhiều người Hoa di cư từ Trung Hoa theo các thuyền buôn tìm đến vùng đất Nam bộ. Một thời gian sau, từ vùng ven biển Sóc Trăng người Hoa đi sâu vào đất liền và lập nên một trung tâm thương nghiệp ở Bãi Xàu (nay là huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) với đông đảo người Hoa chuyên buôn bán, dịch vụ. Một giáo sĩ phương Tây, cuối thế kỷ XVIII đi đến Bãi Xàu ghi chép có hàng trăm thuyền

buôn Trung Hoa đến ăn hàng.

Trung tâm tụ cư của người Hoa ở vùng Chợ Lớn (nay thuộc quận 5, quận 6, quận 11... Thành phố Hồ Chí Minh) cũng được hình thành khá sớm. Một số tác giả cho rằng Làng Minh Hương ở Chợ Lớn (nay dấu vết còn lại là đình Minh Hương Gia Thạnh) được hình thành sau năm 1776. Làng Minh Hương ở Chợ Lớn gồm một tập hợp đông đảo người Hoa đến từ Biên Hòa, một số từ Mỹ Tho sau vụ Hoàng Tiến tranh quyền với Dương Ngạn Địch năm 1688 và một số vốn ở làng Tân Kiểng (nay thuộc khu vực quận 5). Làng Minh Hương là một tổ chức hành chính đặc biệt của nhà Nguyễn để quản lý và giúp đỡ sự hội nhập của người Hoa vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Ở một số tỉnh thành phía Nam dưới thời nhà Nguyễn có làng Minh Hương, và nhiều người ở làng Minh Hương được sinh ra là kết quả lai hai dòng máu Hoa, Việt. Làng Minh Hương có cơ chế quản lý riêng và do những người Hoa khai giải, có uy tín, đảm nhận các chức vụ trong Ban Quản trị do bà con người Hoa bầu chọn. Ban Quản trị làng Minh Hương thực hiện "Hương ước" và đảm trách việc giữ gìn trật tự, an ninh trong làng, giải quyết các vụ khiếu kiện và nộp thuế cho nhà nước cũng như việc thực thi các nghĩa vụ khác giống như các làng xóm của người Việt.

Làng Minh Hương ở Chợ Lớn còn duy trì được một bản Hương ước gọi là bản Khoán ước, quy định và tự nguyện thi hành nhằm đảm bảo sự đoàn kết, gìn giữ các phong tục tập quán tốt đẹp. Làng Minh Hương Chợ Lớn còn một ngôi đình cũng giống như các ngôi đình làng của người Việt, thờ vị thần Thành Hoàng bảo hộ làng và các nhân vật đã có công lập làng, đóng góp vào việc xây dựng phát triển làng (tức Tiền Hiền và Hậu Hiền). Làng Minh

Hương Chợ Lớn rất chú trọng đến việc giữ gìn nếp sống truyền thống văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng người có tuổi, có học vấn. Vua Tự Đức đã khen tặng làng Minh Hương Chợ Lớn tấm hoành phi với 4 chữ "*Thiện tục khả phong*" (Phong tục tốt đẹp đáng khen). Tấm hoành phi này, nay vẫn còn lưu giữ ở đình Minh Hương Chợ Lớn, cũng như ở các địa phương Nam bộ, đã đánh dấu sự hội nhập khá sớm của người Hoa, và người Hoa đã sớm gắn bó với cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Vào cuối thế kỷ XVIII, khu vực người Hoa ở Chợ Lớn trở nên một khu đô hội, và thương mại nhộn nhịp vào loại lớn ở Nam bộ. Một người phương Tây, ông Henri de Ponchalon, từng đến thăm Sài Gòn - Chợ Lớn vào khoảng năm 1858 - 1860, đã nhận xét:

"Chợ Lớn là một trung tâm náo nhiệt, nơi đây tập trung tất cả thương mại mà người Hoa đã biết tận dụng ưu thế của mình."

Khu vực cư trú của người Hoa ở Chợ Lớn, về sau đã được Trịnh Hoài Đức miêu tả:

"Phố xá liên tiếp sát mái nhau, người Hoa, người Việt ở chung lộn, dài chừng ba dặm. Hàng hóa bày bán có gấm đoạn, đồ sứ, giấy má, châu báu, sách vở, thuốc thang, trà bột... Những sản phẩm Bắc, Nam theo đường sông, đường biển chở tới không thiếu món nào. Phía Bắc đường lớn có miếu Quan Thánh và Hội quán Phước Châu, Quảng Đông, Triều Châu ở hai bên tả hữu. Phía Tây đường lớn, ở giữa có miếu Thiên Hậu, gần phía Tây có Hội quán Ôn Lăng. Phía Tây đường lớn ở đầu phía Nam có Hội quán Chương Châu. Hễ gặp tiết đẹp đêm trăng, các ngày Tam nguyên, sóc, vọng thì treo đèn đặt bàn, đua tranh kỹ xảo, trông như

cây lửa, cầu sao, thành gấm vóc, hội Quỳnh Dao, trống kèn huyên náo, trai gái dập đìu. Đó là nơi phố thị đô hội náo nhiệt...".

Như vậy, vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, trên đất Nam bộ, đã hình thành một số điểm, tụ cư của người Hoa. Thực tế, cho thấy không phải đợi đến cuộc di cư và định cư của các nhóm người Hoa do Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu lãnh đạo, mới có người Hoa ở Nam bộ.

Trước đó, vùng đất Nam bộ đã đón nhận nhiều người Trung Hoa di cư tìm đến vùng đất này. Một số tài liệu còn cho thấy, trước thời điểm Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu đến Nam bộ đã có nhiều người Hoa đến làm ăn, sinh sống ở Nam bộ và một số quốc gia láng giềng như Chân Lạp, Xiêm La (nay là Thái Lan) theo các ghi nhận của các giáo sĩ phương Tây và các tư liệu đương thời.

Quá trình hình thành cộng đồng người Hoa trên đất Nam bộ diễn ra khá dài với những đợt nhập cư đông đảo cũng như lẻ tẻ. Đặc biệt là những đợt nhập cư của người Hoa đến Nam bộ vào đầu thế kỷ XX. Đó là thời kỳ thực dân Pháp mở rộng công cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương, đang cần một nguồn nhân lực lớn. Chính phủ Pháp đã ký kết nhiều hiệp ước với các chính quyền Trung Quốc đương thời. Hiệp định tuyển mộ công nhân người Trung Hoa đến Việt Nam để làm phu đồn điền cao su, làm đường xe lửa, đường bộ... Hàng vạn người Hoa đã nhập cư vào Nam bộ, nhiều người sau đó đã định cư vĩnh viễn trên vùng đất này. Theo một thống kê, số người Hoa ở Nam kỳ tính đến năm 1937 là 171.000 người (chiếm 3,7% dân số Nam bộ đương thời là 4.616.000). Một số ít người Hoa đến Nam

bộ, rồi sau đó đi tiếp sang các nước Đông Nam Á và ngược lại, một số người Hoa từ một số nước Đông Nam Á lại tìm đến định cư ở Nam bộ. Quá trình di dân của người Hoa đến Nam bộ thực sự chấm dứt vào năm 1949. khi mà nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa được thành lập. Vào năm 1950, số người Hoa ở Nam bộ là 678.261 người.

So với một số cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam bộ là một quá trình hội nhập. Những thế hệ người Hoa đầu tiên đến Nam bộ là những kiều dân, đến vùng đất này chủ yếu là để tìm kiếm sự mưu sinh. Tuy nhiên trong công cuộc mưu sinh đó, vì nhiều lý do chủ quan, cũng như khách quan, những di dân Trung Hoa này đã sớm hội nhập vào vùng đất Nam bộ, Các thế hệ tiếp theo đã gắn bó với vùng đất mới này, ổn định và định hướng cho tương lai lâu bền của mình. Những thế hệ người Hoa đầu tiên và con cháu đã cùng chung lưng đấu cật với các dân tộc anh em như người Việt, Khmer, Chăm... trong công cuộc mở mang, khai khẩn và gìn giữ vùng đất Nam bộ qua suốt chặng đường dài lịch sử.

Lịch sử hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam bộ cũng chịu nhiều tác động của các chính quyền, các thế lực chính trị trong quá khứ từ nhà nước phong kiến Đàng Trong, triều Nguyễn, rồi chính quyền thực dân Pháp xâm lược, và chính quyền Sài Gòn do đế quốc Mỹ lập ra ở miền Nam Việt Nam.

Các Chúa Nguyễn ở thế kỷ XVII - XVIII, cai trị xứ Đàng Trong, đã sớm nhận thấy ưu thế của người Hoa trong công cuộc phát triển vùng đất này. Đó là nguồn nhân lực dồi dào cũng như khả năng nhạy bén trong hoạt động thương nghiệp của người Hoa, trong sự mở mang và phát triển bờ cõi vùng đất Nam bộ nên đã có thái độ cởi mở và

ưu ái với các di dân từ Trung Hoa đến Nam bộ. Sự đón tiếp nhiệt tình các nhóm di thần của nhà Minh như Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch, những nhà buôn như Mạc Cửu là một dẫn chứng. Bằng những chính sách và việc làm cụ thể, các Chúa Nguyễn đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người Hoa đến định cư ở Nam bộ. Những làng Minh Hương và Thanh Hà là những tổ chức quản lý người Hoa của Chúa Nguyễn đã tạo cho di dân Trung Hoa yên tâm và ổn định định cư trên đất Nam bộ. Quá trình hội nhập của những thế hệ người Hoa ban đầu khá êm đẹp và thuận lợi. Họ là những thành viên công dân Việt Nam, là thần dân của Chúa Nguyễn. Họ đã góp phần trong việc mở mang và bảo vệ vùng đất phương Nam của Việt Nam.

Đầu thế kỷ XIX, năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, mở đầu vương triều nhà Nguyễn. Các vua nhà Nguyễn ban đầu vẫn duy trì một chính sách ưu ái với người Hoa như thời các Chúa Nguyễn trước đây. Nhiều người Hoa đã được các vua Nguyễn trọng dụng, phong tặng các chức vị cao trong triều đình như Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh, Lê Quang Định... Trịnh Hoài Đức đã được vua Nguyễn cử đi sứ sang nhà Thanh để tỏ tình giao hảo giữa hai nước. Một số các cửa khẩu quan trọng ở phía Nam như Hội An, Qui Nhơn, Sài Gòn... Nhiều người Hoa được bổ nhiệm vào bộ máy thu thuế, giao dịch với các thuyền buôn từ Trung Hoa, Nhật Bản đến buôn bán.

Dưới thời thống trị của thực dân Pháp, chính quyền đã áp dụng một chính sách lập lờ đối với người Hoa, nhằm chia rẽ bà con lao động người Hoa với cộng đồng các dân tộc Việt Nam, gọi người Hoa là những "Kiều dân đặc biệt" và quản lý người Hoa dựa trên các tổ chức Bang Hội. Người Hoa ở các địa phương được chia thành nhiều Bang

dựa trên cơ sở cùng quê gốc và cùng nhóm ngôn ngữ ở Trung Hoa. Sau nhiều lần phân chia, còn lại 5 Bang chính là Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và Hẹ (Hakka). Các Bang trực thuộc vào sự quản lý của chính quyền Trung ương được Pháp lập ra ở Nam kỳ. Chính sách này của thực dân Pháp đã tạo nên sự phân lập người Hoa, và làm chậm quá trình hội nhập của người Hoa vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ sau năm 1954, miền Nam Việt Nam đặt dưới sự quản lý của chính quyền Sài Gòn thân Mỹ. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam đã có những thay đổi trong chính sách đối với người Hoa. Những nghị định, những chỉ dụ do Ngô Đình Diệm ban hành vào giữa những năm 50 của thế kỷ trước đã chấm dứt các hoạt động Bang Hội của người Hoa kéo dài từ thời triều Nguyễn sang thời thuộc địa của Pháp, đã xóa bỏ vị trí ngoại kiều của người Hoa. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã tìm cách "đồng hóa" cưỡng bức người Hoa, gọi người Hoa là "Người Việt gốc Hoa", cùng với một số dân tộc khác như người Khmer Nam bộ được gọi là "Người Việt gốc Miên"...

Sau ngày 30-4-1975, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước Việt Nam thống nhất, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định rõ ràng vị trí của người Hoa là công dân Việt Nam, là một thành phần trong cộng đồng 54 dân tộc ở Việt Nam. Người Hoa đã được đối xử bình đẳng với các dân tộc anh em về quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Đảng và Nhà nước đã đánh giá những hy sinh và cống hiến lớn lao của đồng bào người Hoa trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng vì độc lập, tự do, giải phóng dân tộc Việt Nam.

o0o

Bà con người Hoa hiện sinh sống rải rác ở nhiều địa phương tỉnh thành Nam bộ. Đặc điểm của người Hoa Nam bộ là sinh sống tập trung ở các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam bộ. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, người Hoa sinh sống chủ yếu tập trung ở các quận 5, 6, 10, 11 và khu vực Chợ Lớn cũ (và mới). Ở các địa phương có đông người Hoa là Biên Hòa (Đồng Nai), Thủ Dầu Một (Bình Dương), Thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá, Thị xã Trà Vinh, Long Xuyên, Bạc Liêu, Cà Mau, Hà Tiên...

Hoạt động kinh tế của người Hoa khá đa dạng, nhiều ngành nghề, nhưng nổi trội là ngành mễ cốc, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, các quận đông người Hoa như quận 5, 6, 10, 11, có nhiều xí nghiệp, cơ sở sản xuất của người Hoa sản xuất các sản phẩm nhựa, da giày, cơ khí nhỏ, chế biến lương thực, thực phẩm, may gia công, làm nhang, hàng mã... Trên lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ nhiều người Hoa sinh sống bằng bán buôn, bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng tạp hóa, trong các chợ đầu mối. Nhiều cửa hàng ăn uống của người Hoa rất đông khách với các món ăn mang màu sắc hương vị riêng. Ở Sóc Trăng, người Hoa chuyên sản xuất "bánh pía" và "lạp xưởng" là những đặc sản ở địa phương. Ở một số tỉnh miền Tây Nam bộ như Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng... bà con người Hoa còn tham gia hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, làm vườn, làm muối, đánh bắt thủy sản. Ở Vĩnh Châu (Sóc Trăng) người Hoa nổi tiếng về trồng củ cải trắng, củ hành đỏ, nhãn... Ở Bạc Liêu, có nhiều ruộng muối của người Hoa và các rẫy trồng hoa màu như các loại đậu, rau, dưa hấu... Ở

Kiên Giang, có nhiều nơi người Hoa chuyên trồng khóm (thơm). Trong một số tư liệu, như trong mục "*Sơn Xuyên chí*" trong sách "*Gia Định Thành thông chí*" đã cho biết, từ rất sớm khi mới đến định cư ở đồng bằng sông Cửu Long, hoạt động sản xuất nông nghiệp của người Hoa khá phát triển: Dọc sông Nha Mân, nhiều người Hoa vỡ đất khai hoang tạo lập thêm nhiều ruộng vườn... hay ở vùng tứ giác Long Xuyên "Người Hoa và người Khmer cùng chung nhau khai mở đất đai, nay đất hoang đã khẩn thành vườn rau ruộng mía...", còn ở vùng cửa sông Mỹ Thanh (nay thuộc tỉnh Sóc Trăng) "Người Đường (tức người Hoa), người Khmer tụ họp đông đảo trồng nhiều loại rau quả, các loại đậu, trái cây...". Những đóng góp của bà con người Hoa ở Nam bộ khá lớn, nhất là trong các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại, đánh bắt thủy hải sản, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất nông nghiệp... góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế hàng hóa và thị trường ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng như vùng đất Nam bộ.

Trải qua quá trình định cư nhiều thế kỷ trên vùng đất Nam bộ Việt Nam, bà con người Hoa đã xây dựng cho mình một đời sống văn hóa hết sức phong phú và đặc sắc. Văn hóa Hoa ở Nam bộ là kết quả của sự thích ứng giữa đồng bào Hoa với vùng đất và con người ở đất phương Nam Việt Nam. Đến Nam bộ, đồng bào Hoa đã mang theo trong hành trang của mình một vốn văn hóa truyền thống của các cư dân duyên hải Nam Trung Hoa. Đến vùng đất Nam bộ, bà con người Hoa đã có sự giao lưu, tiếp xúc với nền văn hóa của các dân tộc anh em cộng cư như người Việt, Khmer, Chăm... Mặt khác, điều kiện địa lý tự nhiên vùng đất mới này đã tạo cho người Hoa có sự thích nghi và

ứng xử thích hợp. Chính những yếu tố đó, đã hình thành nên một nét văn hóa riêng của người Hoa ở Nam bộ. Ngày nay, văn hóa người Hoa ở Nam bộ là một bộ phận cấu thành nền văn hóa Việt Nam đa dân tộc, đa văn hóa. Văn hóa người Hoa đã có những đóng góp quan trọng góp phần làm phong phú, đa dạng thêm cho văn hóa vùng Nam bộ trong nhiều thế kỷ qua.

Văn hóa của người Hoa ở Nam bộ được thể hiện trên nhiều lĩnh vực văn hóa vật chất cũng như văn hóa tinh thần như ẩm thực, trang phục, phong tục tập quán, nếp sống, văn hóa nghệ thuật dân gian... Trong thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu về văn hóa người Hoa Nam bộ, cho thấy được phần nào bản sắc và tính đặc sắc của văn hóa Hoa Nam bộ. Có thể nêu lên một vài nét sơ lược về tính phong phú và độc đáo của văn hóa người Hoa Nam bộ như ẩm thực, tín ngưỡng, tôn giáo, văn nghệ dân gian... Những món ăn của người Hoa được nhiều người ở Nam bộ thường nhắc đến như hủ tíu, bánh bao, xíu mại, há cảo, bánh pía, lạp xưởng... Ở các khu vực đông người Hoa sinh sống luôn có các tiệm ăn của người Hoa với các món ăn và hương vị đặc biệt, có những món ăn ở Nam bộ là sự kết hợp giữa ẩm thực của người Hoa với các văn hóa ẩm thực của người Việt, Khmer như món lẩu, món hủ tíu cà-ri... rất phổ biến ở Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương khác ở Nam bộ.

Ở các địa phương Nam bộ, nơi có đông đồng bào Hoa sinh sống, luôn có những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa. Người Hoa vốn đã có tín ngưỡng đa Thần. Riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 50 ngôi chùa, đền, miếu, đình, điện... của người Hoa. Ở Cần Thơ, Sóc Trăng, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Hà Tiên cũng có hàng chục cơ sở

tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa được xây dựng từ nhiều thế kỷ về trước với những nét kiến trúc độc đáo mang màu sắc văn hóa Hoa như Miếu Thiên Hậu, Quan Công, Ông Bổn, Ngũ Đế, Bắc Đế... .

Đó là những cơ sở tín ngưỡng cộng đồng của người Hoa thờ cúng các vị thần thánh gắn với lịch sử và đời sống của người Hoa. Thiên Hậu Thánh Mẫu là vị nữ thần đã phù hộ cho người Hoa trong quá trình vượt biển di cư tìm đến vùng đất Nam bộ. Quan Thánh Đế Quân là vị thánh được người Hoa sùng bái, tiêu biểu cho những ưu việt của người Hoa như Trí, Dũng, Nghĩa, Tín... là những đức tính được người Hoa xem trọng. Ông Bổn được xem là Phúc Đức Chính Thần, một vị thần bảo hộ cho cá nhân và cộng đồng Hoa trên đất Nam bộ. Ngoài ra người Hoa còn thờ cúng nhiều vị thần khác như ông Trời (Thiên), ông Địa, Thần Tài, các nữ thần khác.

Hàng năm, người Hoa Nam bộ có nhiều lễ hội với sự tham gia đông đảo của bà con các dân tộc cộng cư như Tết Nguyên Đán, Tiết Nguyên Tiêu, Thanh Minh, Đoan Ngọ, Trung Thu... các ngày vía Quan Công, Thiên Hậu... Những lễ hội vào dịp Tiết Nguyên Tiêu (rằm tháng giêng) ở chùa Ông, chùa Bà ở Thành phố Hồ Chí Minh, ở chùa Bà Thủ Dầu Một (Bình Dương)... đã thu hút hàng vạn người đến cúng lễ và vui chơi hội hè, lễ tết. Cũng trong những dịp lễ hội này, các đoàn múa Lân, Sư, Rồng của người Hoa tham gia biểu diễn, tạo nên một sắc màu văn hóa Hoa độc đáo. Ở Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 30 đoàn múa Lân, Sư, Rồng của người Hoa, tự tổ chức và hoạt động rộng rãi không chỉ trong thành phố mà còn ở nhiều địa phương khác và tham gia biểu diễn thi đấu ở nước ngoài. Cũng trong các dịp lễ hội này, các đoàn nghệ thuật sân khấu của người Hoa

như các đoàn hát Quảng, hát Tiều, các nhạc xã cũng biểu diễn phục vụ không chỉ bà con người Hoa mà còn cả các dân tộc anh em khác.

o0o

Người Hoa Nam bộ, vốn là những lưu dân từ Trung Hoa đã đến định cư trên đất Nam bộ từ nhiều thế kỷ qua. Từ những lưu dân mà trong đó đại đa số là những người lao động, những nông dân, thợ thủ công đi tìm đất mưu sinh đã nhanh chóng ổn định và hội nhập vào đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trên vùng đất Nam bộ, bà con người Hoa đã tạo dựng cho mình một cuộc sống mới về kinh tế và văn hóa, đã gắn bó với các cộng đồng, các dân tộc anh em cộng cư trên đất Nam bộ Việt Nam. Người Hoa Nam bộ ngày nay, là công dân Việt Nam, là một thành phần trong cộng đồng các dân tộc của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chỉ thị 62CT/TW ngày 8-11-1995 của Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ về khái niệm người Hoa ở Việt Nam. "Đó là những người gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hóa di cư sang Việt Nam và con cháu của họ đã sinh ra, lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ những đặc trưng văn hóa, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa...".

CHƯƠNG II

NGƯỜI HOA TRONG THỜI KỲ TIỀN KHỞI NGHĨA

Tháng 8 năm 1858 với lực lượng 3.000 quân và 14 chiến thuyền, liên quân Pháp và Tây Ban Nha do Đô đốc Rigault de Genouilly chỉ huy đã tiến công Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Hơn nửa năm bị quân và dân nhà Nguyễn cầm chân, tiến thoái lưỡng nan, đến tháng 2 năm 1859, Pháp rút 2.000 quân và 8 chiến thuyền tiến vào Vũng Tàu chiếm Cần Giờ và ngược sông đánh chiếm Sài Gòn. Ngày 17 tháng 2 năm 1859, quân Pháp đã tập trung toàn lực tiến công chiếm thành Gia Định. Từ Sài Gòn Pháp mở rộng cuộc xâm chiếm ra các vùng lân cận. Ngày 15 tháng 4 năm 1861, Pháp chiếm Định Tường, đến ngày 7 tháng 1 năm 1862 chiếm Biên Hòa, tiếp đó ngày 23 tháng 2 năm 1862 chiếm Vĩnh Long... Năm 1862, triều đình Huế ký hòa ước nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ cho Pháp và đến năm 1867 nhà Nguyễn tiếp tục nhượng hết 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ. Từ đây vùng đất Nam kỳ hoàn toàn rơi vào ách đô hộ của thực dân Pháp.

Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, nhưng nhân dân Nam bộ, kể từ sau khi Sài Gòn thất thủ đã chủ động đứng lên tổ chức cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Những cuộc khởi nghĩa của Bình Tây nguyên soái Trương Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực... nổi lên khắp vùng đất Nam bộ, với hàng vạn nghĩa quân đủ các dân tộc tham gia chống Pháp, gây nên nhiều tổn thất lớn cho bọn thực dân xâm lược, trong đó có phần đóng góp của bà con người Hoa Nam bộ. Nhưng rất tiếc, những tư

liệu về những đóng góp ấy của bà con người Hoa chưa sưu tầm được đầy đủ. Mặt khác, vào thời điểm đó số lượng người Hoa ở Nam bộ chưa đông, nên những hoạt động tham gia chống Pháp của bà con người Hoa thời ấy có lẽ chưa nhiều. Phải đợi đến đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp ổn định nền cai trị xứ Nam kỳ và mở rộng ra toàn cõi Đông Dương, số lượng nhập cư của người Hoa vào Nam bộ tăng lên nhanh chóng, do đó sự tham gia chống Pháp của người Hoa được ghi nhận rõ nét hơn, trong đó có một số tổ chức mang tính hội kín như "Thiên địa hội"...

Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Trong bản Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú khởi thảo đã có đề cập đến việc vận động cách mạng đối với cộng đồng người Hoa, mà lúc bấy giờ còn gọi là "Hoa kiều", Đảng đã coi bà con lao động người Hoa là một lực lượng cách mạng cần có sự quan tâm lãnh đạo. Thực ra vào năm 1929, Nguyễn Ái Quốc về sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đang phụ trách công tác ở Cục Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đã lưu ý Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời của Đảng cần phải chú trọng "liên hệ với các Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc sống lưu vong tại Đông Dương và thu hút họ vào công tác cách mạng thực tiễn của Đảng và của quần chúng ở Đông Dương"[1].

Trong một tư liệu khác, cũng có đề cập đến một bức thư của Nguyễn Ái Quốc gởi Ban Chấp hành Đảng vào năm 1930, có nêu rõ "Đảng ta cần chú ý giáo dục và đoàn

[1] Văn kiện Đảng, Tập I (1924 - 1930), tr. 611 (Trích lại từ tài liệu người Hoa tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ - Ban Công tác người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh) Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1988.

kết công nhân lao động Hoa kiều làm cách mạng"[1]

Vào những năm 20 của thế kỷ trước, số lượng người Hoa nhập cư vào Sài Gòn tăng lên đột biến, do yêu cầu nhân công của chính quyền thuộc địa, khai thác đồn điền, làm đường giao thông, làm công nhân cho các nhà máy ở Sài Gòn...

Trước tình hình đó, thực dân Pháp đã phải thành lập một sở nhập cư và ban hành những quy định để quản lý người Hoa. Vì vậy, sự hình thành đội ngũ công nhân ở Nam kỳ vào đầu thế kỷ XX, chắc chắn có một bộ phận công nhân lao động người Hoa. Những công nhân người Hoa không chỉ tập trung ở khu vực Chợ Lớn, hoặc trong các xưởng máy của tư sản người Hoa mà còn ở nhiều xí nghiệp, nhà máy khác ở Sài Gòn - Gia Định và toàn Nam kỳ. Trong số công nhân lao động người Hoa, hẳn có những Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chính vì vậy mà trong sự lưu ý của Nguyễn Ái Quốc và Ban Chấp hành Lâm thời Đảng đã nhắc đến việc liên hệ với các Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc sống lưu vong ở Đông Dương mà tập trung là xứ Nam kỳ. Thực tế lúc bấy giờ, ở Trung Quốc, sau cuộc Đại Cách mạng năm 1924 - 1927 do Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ xướng, đã phải chịu tổn thất lớn. Trong tình hình đó, một số lượng Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc chạy sang Việt Nam như các đồng chí Hà Bá Tường, Chu Tương Lượng... Trong thời gian lưu lại ở Việt Nam, một số Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc đã móc nối với các tổ chức cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, mà Ban Chấp hành lâm thời Đảng lưu ý việc liên hệ và tập hợp các Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Việt

[1] Theo Văn kiện Đảng năm 1930 - 1945.

Nam, tạo điều kiện để các đồng chí đó tiếp tục hoạt động cách mạng.

Theo Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản ngày 10-9-1937, thì vào thời điểm lúc bấy giờ ở Nam kỳ có 590 Đảng viên trong toàn xứ, trong đó có 85 đồng chí là người Trung Quốc tham gia cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Theo một số tư liệu thì ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự tham gia của một số đồng chí người Hoa với những cương vị quan trọng. Đồng chí Lưu Lập Đạo (tức A Lầu) là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tham dự Hội nghị Trung ương vào tháng 10 năm 1930 ở Hồng Kông[1]. Đồng chí A Duyên tham gia Xứ ủy lâm thời Đảng bộ Nam kỳ. Đồng chí Hà Bá Tường (A Hồ), tham gia Thành Ủy lâm thời Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng chí Hàn Quang (tức Ba Quang) làm liên lạc giữa các đồng chí người Hoa với các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Nam kỳ... Những Đảng viên người Hoa và đông đảo công nhân lao động người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và Nam kỳ vào những năm 20, 30 thế kỷ XX đã trở nên một lực lượng cách mạng hùng hậu, đã góp phần tích cực cho phong trào cách mạng toàn Nam bộ, là một bộ phận trong phong trào cách mạng Việt Nam. Chính Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp vào tháng 11 năm 1939 đã xác định "*Ngoài các dân tộc bản xứ ra, trong số kiều dân ngoại quốc ở Đông Dương cần đặc biệt chú ý đến Hoa kiều. Hoa kiều ở Đông Dương kể đến số ức triệu,*

[1] Tài liệu của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Thành phố Hồ Chí Minh (Báo Sài Gòn giải phóng ngày 7-5-1980).

trong ấy tuy có một số tư bản và địa chủ, song đại đa số là thợ thủ công, tiểu thương gia buôn gánh bán bưng và công nhân. Tuy là người ngoại quốc, song là con cháu của một dân tộc bán thuộc địa nên họ không được đối đãi như những kiều dân ngoại quốc khác, mà ngược lại bị thực dân đế quốc áp bức đủ đường, cho nên trừ một vài nhà tư bản ra, Hoa kiều ở Đông Dương là đồng minh tốt của cách mạng Đông Dương"[1].

Từ sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, phong trào cách mạng ở Sài Gòn và Nam kỳ đã có những bước chuyển biến mới. Cuộc đấu tranh của công nhân lao động Sài Gòn và Nam kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã đi từ chỗ tự phát đến có tổ chức, có sự lãnh đạo của một chính Đảng cách mạng theo đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong những năm 30 của thế kỷ XX, tình hình cách mạng ở Nam kỳ và tập trung ở Sài Gòn đã xuất hiện nhiều tổ chức của công nhân và lao động, trong đó có một số tổ chức của bà con lao động người Hoa. Đó là các tổ chức được gọi là "công hội" hoặc "nghiệp đoàn" với sự tham gia của đông đảo công nhân, thợ thủ công, lao động người Hoa như: "Công hội tinh ích", "Công hội nghệ ích" (ngành cơ khí), "Công hội nghề dệt", "Công hội thủy tinh", "Công hội in ấn", "Công hội nghề thợ bạc", "Công hội nhà hàng, cà phê"... Hoạt động của các công hội có đông lao động người Hoa tham gia, có sự phối hợp và hòa nhập chặt chẽ với các tổ chức khác của lao động, công nhân Sài Gòn, Nam kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây cũng là thời điểm chính quyền đương thời thắt chặt sự kiểm soát đối với công nhân lao động ở Sài Gòn và Nam kỳ. Tình trạng đồng Phơ

---

[1] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Giáo khoa Mác - Lénin, Hà Nội, 1978, dẫn lại từ mục: "Người Hoa tham gia Nam kỳ khởi nghĩa"

răng và đồng bạc Đông Dương bị phá giá nặng nề, ảnh hưởng lớn đến đời sống, thu nhập của người lao động, người ăn lương. Hàng hóa, thực phẩm khan hiếm và tăng giá vùn vụt hàng ngày, hàng tuần làm cho người lao động thêm khốn khổ. Chính điều đó đã góp phần dẫn đến phong trào đấu tranh rầm rộ của công nhân, lao động Việt Hoa ở Sài Gòn. Trong một số cuộc đấu tranh tiêu biểu có sự tham gia đông đảo của công nhân, bà con lao động người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

- Tháng 8 năm 1931, cuộc đấu tranh đòi tăng lương của công nhân hãng rượu Bình Tây.

- Ngày 21-4-1932, 500 công nhân đa phần là người Hoa của 12 xưởng dệt ở Chợ Lớn đình công và biểu tình đòi chủ tăng lương, cải thiện việc làm.

- Tháng 5 năm 1934. Hàng ngàn công nhân thuộc 12 nhà máy xay xát lúa gạo ven kênh Tàu Hủ - Chợ Lớn đình công, biểu tình.

- Cuối năm 1935, đầu năm 1936, nổ ra hai cuộc bãi công lớn của những người đánh xe thổ mộ ở vùng Sài Gòn - Chợ Lớn...

Vào thời điểm cuối những năm 30 thế kỷ XX, Chính phủ Pháp chuyển sang xu hướng cánh tả, giới chủ ở Nam kỳ cũng thay đổi thái độ đối xử với phong trào bãi công, đình công của công nhân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào cách mạng của đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn không ngừng được tăng cường và giữ vững. Vào cuối năm 1938, một trong những cuộc bãi công lớn nhất ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã xảy ra. Đó là cuộc tổng bãi công của hơn 4.000 công nhân trên 350 ghe thuyền chuyên chở lúa gạo ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Theo các tư liệu

cho thấy, cuộc tổng bãi công xảy ra đã nhận được sự hưởng ứng của khoảng 1.000 công nhân ở các hãng xay xát lúa gạo dọc kênh Tàu Hủ và khu vực Bình Tây như nhà máy xay Hằng Thái, Quảng Trung Hưng, Quảng Chánh Hưng, Hiệp Mậu. Những cơ sở xay xát này phần lớn do các chủ người Hoa quản lý và có đông đảo công nhân lao động làm thuê - Cuộc đấu tranh của công nhân Hoa Việt đã giành thắng lợi, giới chủ đã phải nhượng bộ chấp nhận phần lớn các yêu sách của công nhân. Giáo sư Trần Văn Giàu trong một công trình nghiên cứu đã đánh giá về cuộc đình công, bãi công trên đây là: Tấm gương sáng về sự đoàn kết giữa công nhân Việt Hoa[1].

Tháng 3 năm 1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng, nhằm đánh giá những chuyển biến tình hình trên thế giới và trong nước, đặc biệt là nguy cơ dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai, do sự khủng khoảng của chủ nghĩa tư bản. Đây cũng là cao trào của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa Phát xít đang lăm le đẩy nhân loại vào thế chiến. Chính phủ một số nước phương Tây, đứng trước tình hình này đã phải nới rộng một số quyền dân chủ cho người dân chính quốc cũng như thuộc địa. Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương *"Phải lợi dụng hoàn cảnh hết sức thuận tiện mà tổ chức ra các đoàn thể công khai và bán công khai cho quần chúng tham gia, để cho họ có thể gia nhập được Mặt trận..."*.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam kỳ, những Đảng viên cốt cán của công nhân lao động người Hoa đã được

---

[1] *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh,* tr. 317 có tài liệu ghi nhận sự hưởng ứng của công nhân 35 nhà máy (Văn kiện Đảng 1930-1945, Tập II, trang 187, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh), 1987.

tập hợp và đã thành lập "Ban Công tác Hoa kiều" vào năm 1937. Đây là một tổ chức vận động bà con người Hoa tham gia cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương xuất hiện từ khá sớm và là tổ chức tiền thân của các "Ban Hoa vận" về sau này. Hoạt động của Ban Công tác Hoa Kiều, tập trung chủ yếu vào việc chỉ đạo các tổ chức quần chúng người Hoa như các tổ chức công hội và các hình thức tổ chức khác như "Thanh niên cứu vong hội" (của thanh niên người Hoa), "Hoa kiều Sài Gòn - Chợ Lớn cứu quốc hậu viện hội", "Hội cứu tế"... Cũng vào thời điểm này, ở khu vực Chợ Lớn xuất hiện hai tờ báo bằng chữ Hoa là tờ "Việt Nam nhật báo" và tờ "Đại chúng". Các đồng chí trong Ban Công tác Hoa kiều đã tiếp cận và tranh thủ hai tờ báo này để đăng một số bài viết và tin tức tuyên truyền, kêu gọi bà con người Hoa tham gia các hoạt động cách mạng, chống thực dân Pháp áp bức, bóc lột.

Ngày 1-9-1939, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Phát xít Đức tiến đánh Ba Lan, Anh, Pháp, mở đầu cuộc thế chiến. Ở Việt Nam, chính quyền thuộc địa Pháp tuyên bố xóa bỏ các quyền tự do dân chủ vừa mới được nới lỏng trước đó. Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương Catroux ra chỉ thị cấm hết thảy mọi hoạt động của các tổ chức ái hữu, các tổ chức có liên hệ với cộng sản, cấm phát hành, tàng trữ các tài liệu tuyên truyền, khẩu hiệu của Đệ tam quốc tế Cộng sản, cấm tuyên truyền trực tiếp hay gián tiếp về chủ nghĩa cộng sản... Nhiều tổ chức quần chúng bị cấm hoạt dộng như các tổ chức công hội, nhiều báo chí tiến bộ bị đình bản. Đối với người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn, thực dân Pháp ra lệnh giải tán các tổ chức chịu ảnh hưởng hoặc do Đảng Cộng sản lãnh đạo như "Tổng Hội Hoa kiều cứu quốc Nam kỳ " (Tổ chức Mặt trận thống

nhất kháng Nhật rộng rãi, do các đồng chí Hà Bá Tường, Chu Tương Lượng, Lâm Văn Đào cùng với một số nhân sĩ người Hoa thành lập), "Hội công nhân cứu quốc Hoa kiều Sài Gòn - Chợ Lớn" (Tổ chức liên hiệp công hội có 17 công hội), "Hội phụ nữ cứu tế tai nạn chiến tranh Hoa kiều Sài Gòn - Chợ Lớn" (do Lương Bảo Khanh, Đường Văn Canh, Lý Ngọc Phương (Hồ Anh), Mạch Liên Hoan... phụ trách). Ngày 17-10-1939, Toàn quyền Đông Dương ra sắc lệnh số 5503 đóng cửa tờ báo chữ Hoa "Việt Nam nhật báo". Trước tình hình đó, một số Đảng viên người Hoa, và một số tổ chức hoạt động của người Hoa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã rút vào hoạt động bí mật tiếp tục cuộc đấu tranh bất hợp pháp.

Tháng 11 năm 1939, Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ VI, chủ trương chuyển từ đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp. Đảng kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, đứng lên, thừa thời cơ giành độc lập cho dân tộc cho nước nhà, giải phóng các dân tộc Đông Dương, Đảng cũng đặt vấn đề chuẩn bị lực lượng cho đầy đủ và quan trọng nhất là cần định rõ thời cơ và điều kiện để khởi nghĩa thành công.

Năm 1940 phong trào kháng Nhật ở Trung Quốc lên cao, một số tổ chức kháng Nhật của người Trung Quốc ở nước ngoài được thành lập để hoạt động ủng hộ cách mạng Trung Quốc. Ở Sài Gòn - Chợ Lớn và một số địa phương ở Nam bộ, hầu hết các tổ chức kháng Nhật trong bà con Hoa kiều có sự lãnh đạo của Đảng. Một mặt, các tổ chức này vẫn chủ trương kháng Nhật, ủng hộ cách mạng Trung Hoa, nhưng mặt khác cũng ra sức vận động, tổ chức và thu hút bà con lao động người Hoa, qua đó xây dựng lực lượng

nòng cốt và giáo dục ý thức cách mạng chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Những hoạt động của Ban Công tác Hoa kiều, bước đầu đã đem lại những kết quả đáng phấn khởi. Bà con lao động người Hoa đã ý thức rõ hơn về vai trò và vị trí của mình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về trách nhiệm cũng như những đóng góp trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chính những kết quả đó đã góp phần thúc đẩy bà con lao động người Hoa tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tháng 11 năm 1940.

Ngày 10-5-1940 Đức tấn công Pháp, này 17-6-1940 Pháp đầu hàng Đức, chính quyền thực dân Pháp ở Nam kỳ hỗn loạn, bọn tay sai chia năm sẻ bảy theo các phe phái thân Nhật, thân Anh. Ngày 26-6-1940, Nhật gửi tối hậu thư yêu cầu Pháp đóng cửa biên giới Bắc kỳ với Trung Hoa. Quân Nhật nhanh chóng tràn sang, đóng quân ở nhiều vị trí dọc biên giới Trung - Việt, rồi tiến chiếm Đồ Sơn, Hải Phòng, Hà Nội...

Tháng 7 năm 1940, Xứ ủy Nam kỳ họp hội nghị mở rộng ở Mỹ Tho. Hội nghị bàn về chớp thời cơ khởi nghĩa cướp chính quyền ở Nam kỳ và chờ xin ý kiến của Trung ương. Hội nghị đã cử đồng chí Phan Đăng Lưu ra Bắc báo cáo và xin chuẩn y. Căn cứ vào tình hình và điều kiện khách quan cũng như chủ quan chưa chín muồi để tiến tới khởi nghĩa, Trung ương yêu cầu hoãn cuộc khởi nghĩa ở Nam kỳ. Tuy nhiên, khi đồng chí Phan Đăng Lưu về đến Sài Gòn liền bị địch bắt. Lúc này, lệnh khởi nghĩa đã ban hành đến các cơ sở. Cuộc khởi nghĩa ở Nam kỳ đã diễn ra vào tháng 11 năm 1940 ở khắp 13 tỉnh trong số 21 tỉnh ở Nam kỳ, phong trào bùng nổ mạnh nhất ở các tỉnh Mỹ Tho, tỉnh Gia Định - Chợ Lớn... Ở thành phố Sài Gòn, kế hoạch khởi nghĩa không thực hiện được do một số đồng chí lãnh

đạo chủ chốt bị địch bắt vào giờ chót, các cơ sở bí mật trong hàng ngũ binh lính địch bị cấm trại, kho súng đạn bị khóa. Vì vậy, đêm 22 tháng 11 năm 1940 các lực lượng khởi nghĩa trong nội thành không hoạt động được. Tuy vậy, ở các địa phương ngoại thành như Hóc Môn và nhiều xã thuộc Gia Định, cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra. Lực lượng khởi nghĩa ở đây đã anh dũng xông vào chiếm các nhà việc (công sở) và tiêu diệt nhiều cánh quân cứu viện của địch. Một số địa phương các tỉnh chung quanh Sài Gòn, lực lượng khởi nghĩa đã làm chủ tình hình trong nhiều ngày, đánh lui các đợt phản kích của địch.

Có một số tư liệu đề cập đến về phía người Hoa tham gia khởi nghĩa ở Nam kỳ năm 1940. Tổng hợp một số tư liệu cho thấy ngay từ sau hội nghị Trung ương lần thứ VI vào tháng 11 năm 1939, các đồng chí trong Ban lãnh đạo Đảng đã có nhiều cuộc tiếp xúc trao đổi với các đồng chí Đảng viên người Hoa về việc chuẩn bị khởi nghĩa. Những cuộc gặp với các đồng chí Hà Bá Tường, Chu Tương Lượng, nhằm nắm tình hình công tác vận động công nhân lao động người Hoa và bàn việc thực hiện các phương án nổi dậy sắp tới. Từ giữa năm 1940, công tác chuẩn bị khởi nghĩa càng trở nên khẩn cấp, trong đó đối với lực lượng người Hoa còn thực hiện một số nội dung sau:

- Tuyển chọn một số thành viên tích cực, cốt cán trong tổ chức "Hoa kiều kháng Nhật cứu nước Đồng minh Hội Sài Gòn - Chợ Lớn" chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

- Tổ chức các đội tự vệ, mỗi đội có từ 2 đến 3 tổ; mỗi tổ có từ 5 đến 10 người sẵn sàng tham gia các hoạt động vũ trang khi có lệnh khởi nghĩa.

- Một số đội tự vệ sẽ nhanh chóng phối hợp với các lực

lượng vũ trang nổi dậy khống chế binh lính trong thành Ô-ma và cảnh sát đóng ở đường Đồng Khánh (Chợ Lớn).

- Đẩy mạnh các hoạt động phát tán truyền đơn về chủ trương chính sách của Đảng Cộng sản[1].

---

[1] Một số truyền đơn của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn viết bằng chữ Hán, do Cảnh sát Sài Gòn thu được, đã được dịch ra chữ Pháp, báo cáo xin ý kiến của Thống đốc Nam kỳ. Toàn văn bản dịch ra Việt ngữ như sau:

Thư ngỏ gửi anh chị em Hoa kiều!

Chính phủ Pháp đã đầu hàng nhục nhã trước bọn Nhật. Decoux tên tay sai trung thành của Pétain đã công khai làm kẻ tiếp tay cho bọn quân phiệt Nhật giết hại nhân dân Trung Quốc. Giặc Nhật sẽ tấn công Vân Nam, Việt Nam quê hương thứ hai của anh chị em cũng đang bị xâm chiếm. Tính mạng của anh chị em sẽ bị vùi đạp, tài sản của anh chị em cũng bị tước đoạt. Để cứu lấy Tổ quốc cũng như tính mạng và tài sản của mình, anh chị em hãy mau mau đoàn kết cùng chúng tôi dũng cảm tiến lên!

Khẩu hiệu của chúng tôi :

- Các Dân tộc nhược tiểu phương Đông hãy liên hiệp lại!

- Đả đảo đế quốc Pháp phản động đầu hàng!

- Thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa !

- Ký kết liên minh quân sự với Chính phủ kháng Nhật của Trung Quốc, chống bọn xâm lược Nhật !

- Phấn đấu giải phóng hoàn toàn hai dân tộc Việt nam - Trung Hoa!

- Dân tộc Trung Hoa giải phóng muôn năm!

- Dân tộc Việt Nam giải phóng muôn năm!

Ngày 28-9-1940
Đảng Cộng sản Đông Dương
Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn

Cũng trong một số hồ sơ lưu trữ của mật thám Pháp ở Đông Dương, cho biết những ngày từ 25 đến 30-9-1940, cảnh sát đã thu được 52 tờ truyền đơn các loại và một số tờ báo "Tiến lên" của Cộng

- Tờ tuần san "Kháng Nhật đạo báo" (Hướng dẫn kháng Nhật) đã được bí mật xuất bản và phổ biến rộng rãi. Đây là tờ tuần báo được thực hiện theo chủ trương tuyên truyền vận động quần chùng người Hoa ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật ở Trung Quốc, vừa có điều kiện nắm được tình hình, nhiệm vụ của cách mạng ở Việt Nam do Đảng lãnh đạo đang có nhiều chuyển biến tích cực.

Rất tiếc, những chuẩn bị này của lực lượng người Hoa đã không phối hợp được đúng kế hoạch khởi nghĩa vũ trang do sự bị động khi lệnh khởi nghĩa ở Sài Gòn - Chợ Lớn không được thực hiện một cách đồng bộ. Tuy nhiên, ở một số tỉnh và vùng phụ cận Sài Gòn - Chợ Lớn cuộc khởi nghĩa đã nổ ra với khí thế cao trào, sôi động. Theo những tài liệu lưu trữ cho thấy lực lượng của người Hoa đã có sự tham gia tích cực, với nhiều hình thức từ việc ủng hộ vật chất cho lực lượng khởi nghĩa, nuôi dấu cán bộ cách mạng, tham gia lực lượng khởi nghĩa, cùng chiến đấu chống thực dân Pháp và bọn tay sai. Ở một số quận ven Sài Gòn, tỉnh Chợ Lớn, tỉnh Tân An, tỉnh Mỹ Tho... nhân dân đã chủ động nổi dậy hò reo, đánh trống mõ, với băng cờ khẩu hiệu đổ ra đường về Sài Gòn, đã làm cho bọn tay sai chính quyền thuộc địa hốt hoảng bỏ chạy khỏi trụ sở... Tuy nhiên, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp đẫm máu, nhiều người Hoa đã bị thực dân Pháp bắt bớ, đưa ra tòa án quân sự xét xử, đó là chưa kể đến những thiệt hại về vật chất, nhà cửa bị đốt phá, tài sản bị hủy hoại, bị tịch thu...

---

sản ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh lân cận. Một báo cáo khác của Phó Cảnh sát Trưởng khu Sài Gòn - Chợ Lớn, cảnh sát đã thu được 66 tờ truyền đơn Cộng sản in bằng chữ Hán khổ 14x13 rải trên một số đường phố chính (nay là các đường Nguyễn Chí Thanh, Đỗ Ngọc Thạch, Phó Cơ Điều, Dương Tử Giang...)

Ngày 29-11-1940 một người Hoa ở Tân An, tên là Dương Cẩm đã bị giặc Pháp và tay sai truy bắt, đưa ra xét xử trước tòa án quân sự vì việc tung tin "thất thiệt" rằng Tân An đã bị nghĩa quân nổi dậy chiếm trụ sở của viên Tri phủ Nguyễn Văn Hồi và của làng Khánh Hậu (Thị xã Tân An). Dương Cẩm bị buộc tội "xâm phạm an ninh quốc phòng!"... Một báo cáo của Chánh Tham biện dân sự vụ tỉnh Vĩnh Long ngày 12-12-1940 gửi mật cho Thống đốc Nam kỳ cho biết, một vụ hỏa hoạn xảy ra ở làng Phú Hậu thuộc tổng Tam Bình, do cuộc hành quân của quân Pháp ngày 25-11-1940 đã thiêu hủy hoàn toàn ngôi làng, trong đó có nhiều tiệm buôn của "Hoa kiều" (tức bà con tiểu thương người Hoa ở địa phương). Theo mật báo, những "Hoa kiều" này đã thông đồng và chứa chấp những người Cộng sản nổi dậy, chiếm giữ ngôi làng này trong suốt 12 ngày! Cũng theo mật báo đó thì tại Vũng Liêm thuộc Vĩnh Long những "phần tử Hoa kiều" ở đây "đã tiếp đón và chứa chấp quân phiến loạn" (tức lực lượng khởi nghĩa nổi dậy tiến chiếm Vĩnh Long). Những cuộc hành quân của Pháp và bọn tay sai đàn áp các cuộc nổi dậy của lực lượng khởi nghĩa ở các địa phương trên đây đã làm cho "Hoa kiều thiệt hại khoảng 50.000 đồng tiền Đông Dương" (giá năm 1939 một đồng tiền Đông Dương mua được 20kg lúa).

Ở Mỹ Tho, người Hoa cũng đã tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, bà con người Hoa đã thông qua lãnh sự Trung Hoa ở Sài Gòn nhờ đòi Thống đốc Nam kỳ bồi thường hơn 30.000 đồng tiền Đông Dương vì thiệt hại tài sản do quân Pháp gây nên cho 36 người "Hoa kiều". Trả lời về vụ việc này, Thống đốc Nam kỳ đã căn cứ vào các báo cáo của địa phương Vĩnh Long, Mỹ Tho cho rằng *"9/10 nạn nhân trong đó có*

nhiều phần tử người Hoa kiều đều ít nhiều có cảm tình với phong trào" rằng "Tất cả những thương nhân Hoa kiều đều tiếp nhận những kẻ khởi loạn trong thời gian họ chiếm giữ làng...". Ở Mỹ Tho, có một người Hoa tên là Tiêu Mao, người Quảng Đông đã được cử giữ chức Đội trưởng đội nghĩa quân tham gia cuộc khởi nghĩa đánh chiếm Mỹ Tho. *"Những nghĩa quân của Tiêu Mao rất giỏi võ nghệ, bọn tề ngụy nghe tin ông đều khiếp sợ...".*

Ở Sóc Trăng, cuộc nổi dậy được chuẩn bị kỹ lưỡng và diễn ra khá sôi nổi. Ở xã Hòa Tú, nơi có đông đồng bào người Hoa, cuộc khởi nghĩa nổ ra khá sớm. Quần chúng bao vây đánh chiếm đồn Cổ Cò, nhà Hương Quản Tệt, nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ, đồn điền Trương Vĩnh Khánh... Nhiều bà con người Hoa ở Hòa Tú đã có những đóng góp tích cực cho cuộc khởi nghĩa như gia đình ông Sáu Xị, Hào Tệt, Củ Lai...

Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940 bị thực dân Pháp và bọn tay sai dìm trong biển máu, lực lượng cách mạng chịu nhiều thiệt hại nặng nề. Trong phiên họp thường lệ của Hội đồng chính phủ Đông Dương đầu năm 1941, viên Toàn quyền Decoux tuyên bố *"Chủ nghĩa Cộng sản đã làm hại cho nước Pháp và cho Đông Dương, cho nên chúng ta có quyền tiêu diệt không thương tiếc những ai muốn tuyên truyền sự thù ghét người Pháp"*. Nhiều lãnh tụ của Đảng bị sát hại một cách dã man, một số người bị xử bắn không cần xét xử. Các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai[1] bị thực dân Pháp xử bắn ở Hóc Môn. Nhiều cán bộ lãnh đạo và Đảng viên, quần chúng người Hoa cũng bị địch bắt, bị thủ tiêu và sát hại, tù đày

[1] Theo "Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh", tr. 326

trong các nhà giam, nhà tù của thực dân Pháp ở Nam bộ. Thực dân Pháp ở Nam kỳ và Sài Gòn cho rằng, ít nhất cũng phải sau 15 năm nữa phong trào Cộng sản ở đây may ra mới hồi phục được.

Thực tế đã chứng minh không phải như sự huênh hoang của thực dân Pháp, cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tuy chịu nhiều tổn thất lớn, nhưng ngay trong những ngày đen tối đó, Đảng và quần chúng nhân dân đã từng bước nhanh chóng hợp sức gây dựng lại. Vào đầu năm 1941, Ban lãnh đạo Xứ ủy Nam kỳ là các đồng chí Phan Văn Khỏe, Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Kinh... quyết định dời cơ quan lãnh đạo vào khu vực Chợ Lớn, nơi có đông người Hoa sinh sống, nhằm đánh lạc hướng cuộc truy lùng của kẻ địch. Ở Chợ Lớn, các đồng chí Đảng viên và quần chúng người Hoa tích cực đã tìm mọi cách giúp đỡ, bảo vệ cho các đồng chí lãnh đạo bí mật của Đảng hoạt động như lo cơm nước, thuốc men, dụng cụ in ấn, thông tin liên lạc... Trong thời điểm khó khăn này, nhiều Đảng viên, quần chúng người Hoa bị địch theo dõi, phát hiện và bắt bớ, nhưng mọi người đều chịu đựng sự tra tấn, nhục hình và hy sinh để bảo vệ Đảng.

Đồng chí Hà Bá Tường là một cán bộ lãnh đạo Đảng chủ chốt trong lực lượng cách mạng người Hoa. Thực dân Pháp ở Sài Gòn cho rằng Hà Bá Tường (trong hồ sơ của mật thám Pháp ghi là Hà Gia Hiên) là người giữ mối liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Đảng Cộng sản Trung Quốc và cũng là người cung cấp các phương tiện in ấn cho Nguyễn Văn Tiếp - một cán bộ lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ đang ẩn náu và hoạt động ở Chợ Lớn với sự giúp đỡ của đồng bào người Hoa. Mật thám Pháp đã theo dõi và mai phục nhiều ngày, đến tối ngày 24-7-1941 chúng đã bắt

Hà Bá Tường ở ngõ Thuận Kiều, Chợ Lớn. Sau đó, chúng lục soát nơi ở của ông và tịch thu nhiều tài liệu và truyền đơn quan trọng. Giặc Pháp đưa Hà Bá Tường về giam giữ ở bót Catina, tại đây chúng tra tấn dã man với nhiều cực hình tàn khốc, nhưng vẫn không khai thác được những bí mật và hoạt động của ông cũng như của các đồng chí khác. Giữa tháng 8, giặc Pháp đã bí mật thủ tiêu Hà Bá Tường. Đồng chí Hà Bá Tường là một tấm gương chiến đấu và hy sinh anh dũng cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam những năm 40 thế kỷ trước.

Tiếp theo Hà Bá Tường, một số đồng chí cán bộ lãnh đạo Đảng người Hoa như Ngô Liên, Đỗ Hải Thụy, Chu Tương Lượng... cũng lần lượt sa vào tay giặc. Đỗ Hải Thụy là người phiên dịch giữa các đồng chí lãnh đạo người Hoa với các đồng chí Xứ ủy Nam kỳ. Vào thời gian này, một số đồng chí cán bộ người Hoa chưa thông thạo tiếng Việt. Vì vậy, trong những cuộc bàn bạc, trao đổi ở cấp lãnh đạo thường có các đồng chí người Hoa thông thạo tiếng Việt làm phiên dịch. Đồng chí Chu Tương Lượng là một trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của lực lượng cách mạng người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn trong thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Sau một thời gian hoạt động bí mật, đồng chí Chu Tương Lượng bị địch bắt ở Vũng Tàu ngày 30-11-1942 rồi đến ngày 16-4-1943. chúng đã sát hại dã man đồng chí.

Vào cuối năm 1941, thực dân Pháp và bọn tay sai ở Nam kỳ, tiếp tục mở rộng các cuộc truy lùng, bắt bớ những người tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Ở vùng Chợ Lớn, nơi tập trung các hoạt động của các đồng chí Đảng viên và quần chúng người Hoa, địch đã mở nhiều cuộc truy lùng các cơ sở hoạt động, truy bắt nhiều đồng chí, quần chúng

người Hoa. Trong những cuộc khám xét này, thực dân Pháp và bọn tay sai đã tịch thu nhiều tài liệu, truyền đơn, phương tiện in ấn, sách báo cách mạng... và nhiều Đảng viên nòng cốt người Hoa bị địch bắt. Các cuộc khám xét ở nhà số 72 phố Phổ Ky do Huỳnh Huê Quỳnh (tức Sết Vinh) thuê, hiệu ảnh "Hiệu Tương" ở 251 De Marinis (nay là đường Trần Hưng Đạo quận 5), xưởng dệt Quảng Đức Phong trên đường Gaudot (nay là đường Hải Thượng Lãn Ông), nhà in Typo... Ngoài số tài liệu, tài sản bị tịch thu, một số đồng chí người Hoa bị bắt giữ như: Tăng Cẩm Tài, Diệp Quý Toàn, Lam Vĩnh Phước, Ngô Quốc Triệu, Thích Siêu Phàm (Thích Ngươn), Tô Xương, Lương Hạn Thành, Dịch Tinh Lãng, Thát Thuận, Lý Nhơn, Lâm Cửu, Khổng Ngọc, Hàn Thụy Quang và nhiều đồng chí khác... Trong cuộc khám xét tại nhà người Hoa ở phố Kỳ Hòa (Chợ Lớn) ngày 9-9-1941, địch tìm thấy 46 hộp tròn bằng sắt dùng kìm làm vỏ bom, 10 kg sunfure, một ít sulfat sắt, nhiều mảnh gang vụn cùng một số dụng cụ dùng làm vũ khí nổ tự tạo, và nhiều tài liệu tuyên truyền, sách báo cách mạng bằng chữ Việt và chữ Hoa.

Những cuộc khám xét, bắt bớ đàn áp của thực dân Pháp và bọn tay sai nhằm tiêu diệt tận gốc phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam kỳ sau cuộc khởi nghĩa năm 1940, đã gây nên nhiều tổn thất cho Đảng và quần chúng cách mạng, trong đó có lực lượng cách mạng người Hoa ở Nam bộ. Nhiều đồng chí Đảng viên, cán bộ lãnh đạo cốt cán bị tù đày, tra tấn dã man, nhiều người bị giết hại, một số khác bị đày đi Côn Đảo[1]. Năm Chi bộ Cộng sản người Hoa, đến

[1] Đồng chí Ngô Liên, ban đầu Pháp tuyên án tử hình, sau đó hạ xuống mức án chung thân và bị đày đi Côn Đảo cùng với 2 đồng chí Tô Xương, Dương Bạt Tụy. Sau Cách mạng tháng tám năm 1945, đồng

cuối năm 1941, còn lại hai Chi bộ vẫn duy trì được hoạt động là hai Chi bộ công nhân, còn Chi bộ văn hóa - giáo dục, Chi bộ thanh niên - phụ nữ và một Chi bộ công nhân khác đã ngưng hoạt động.

Một số cơ sở hoạt động cách mạng của người Hoa ở các địa phương khác ở Nam bộ, cũng bị giặc truy lùng đàn áp ráo riết. Tại Thủ Dầu Một (Bình Dương) có một người Hoa bị Pháp bắt tên là Trần Đông, chúng nghi ngờ ông là Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm cách liên hệ với Đảng bộ Nam kỳ. Ở Long Hậu (Sa Đéc, nay thuộc tỉnh Đồng Tháp) một người Hoa khác bị Pháp bắt, tên là Dương Bạt Tụy, ông là một nhà giáo. Chính quyền Pháp ở Nam kỳ quy tội cho ông là đại biểu của tổ chức Cộng sản Hồng Kông ở Nam kỳ. Sau đó, ông bị đưa ra tòa án xét xử và đày ra Côn Đảo cuối cùng chết trong tù ở Côn Đảo.

o0o

Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940, do Đảng mà trực tiếp là Xứ ủy Nam kỳ lãnh đạo cuối cùng đã bị dìm trong biển máu. Nhiều cán bộ Đảng viên lãnh đạo Đảng và quần chúng cách mạng yêu nước bị bắt bớ, tù đày, bị xử chém, trong đó có nhiều đồng bào, đồng chí người Hoa. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định bà con người Hoa ở Việt Nam là một bộ phận quần chúng của Đảng, là một bộ phận của lực lượng cách mạng. Trải qua những năm đầu của thế kỷ XX và diễn trình của cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tháng 11 năm 1940 đã cho thấy người Hoa, mà tiêu biểu là những Đảng viên, những quần chúng tích cực, đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp cách mạng Việt

---

chí Ngô Liên được đón về đất liền, còn 2 đồng chí kia đã hy sinh, nằm lại trong nghĩa trang Hàng Dương ở Côn Đảo.

Nam. Mặt khác, như trong một công trình nghiên cứu về *"Người Hoa tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tháng 11 năm 1940"* do Ban Công tác người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn gần đây đã khẳng định "Con đường duy nhất đúng đắn của cách mạng người Hoa (ở Việt Nam) là chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng của người Hoa mới phát triển đúng hướng và chỉ có hòa nhập với phong trào chung (của cách mạng Việt Nam), phong trào cách mạng của người Hoa mới phát triển không ngừng..."

Người Hoa tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tháng 11 tháng 1940, là một sự kiện đánh dấu quan trọng trong quá trình hội nhập của người Hoa vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Người Hoa không còn là những "Hoa kiều", "khách trú" mà là những người đã gắn bó vào vùng đất Nam bộ của Việt Nam và quan trọng hơn là đã tự nguyện đứng dưới lá cờ cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, vì sự nghiệp giành độc lập của đất nước Việt Nam, vì tự do, hạnh phúc cho cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.

CHƯƠNG III

NGƯỜI HOA TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

Tháng 7 năm 1941, quân Nhật tràn vào khu vực Nam Đông Dương. Ngày 9-12-1941, Pháp - Nhật ký hiệp ước "Phòng thủ chung ở Đông Dương", thực tế là chuyển giao quyền cai trị Đông Dương từ Pháp sang Nhật. Nam kỳ trở thành căn cứ hậu cần cho Nhật, đặc biệt là nơi chứa lúa gạo cung cấp cho quân đội Nhật ở Đông Dương. Chính phủ Nhật giao việc mua bán lúa gạo cho một nhóm độc quyền, chúng khống chế hoạt động xay xát lúa gạo, nhất là các nhà máy xay xát lúa ở hai bên bờ bến Bình Đông (quận 8) và bến Lê Quang Liêm (Quận 6) của thương nhân và doanh nghiệp người Hoa ở Chợ Lớn. Vào tháng 2 năm 1943 ở vùng Chợ Lớn chỉ có 24/47 nhà máy hoạt động cầm chừng. Cũng trong năm 1943, các tàu thuyền vận tải thóc gạo, lương thực của Nhật bị quân Anh, Mỹ kiểm soát chặt chẽ trên biển Đông, nên có rất ít tàu thuyền của Nhật và nước ngoài cập cảng Sài Gòn. Giá lúa gạo sụt giảm nhanh chóng, xứ Nam kỳ và cảng Sài Gòn thừa ế lúa gạo. Pháp phải lấy thóc khô chạy máy phát điện ở nhà đèn Chợ Quán. Tình hình đời sống của người dân lao động ở Việt Nam nói chung và xứ Nam kỳ nói riêng rơi vào khó khăn trầm trọng. Ở Bắc kỳ, Trung kỳ thiếu gạo, thực phẩm, nạn đói đang đe dọa. Ở Nam kỳ hàng hóa tiêu dùng, nhu yếu phẩm rơi vào tình trạng độc quyền. giá cả không ngừng leo thang. Bà con lao động người Hoa buôn bán ế ẩm, nhiều tiệm hàng phải đóng cửa, một số vựa, chành lúa gạo không còn tiếp tục hoạt động kinh doanh. Chính trong điều kiện đời sống kinh tế

hết sức khó khăn này, tình hình ở Nam kỳ diễn biến phức tạp, giữa Pháp và Nhật đang có sự tranh chấp, Nhật âm mưu lật đổ Pháp, các cán bộ cách mạng người Hoa đã âm thầm hoạt động, xây dựng lực lượng, xây dựng các cơ sở cách mạng, chuẩn bị thời cơ. Tháng 2 năm 1943. Ban Thường vụ Trung ương nhóm họp và chỉ thị "Mở rộng hơn nữa Mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết mọi lực lượng, tập trung mọi khả năng chống phát xít Nhật và thực dân Pháp... Chủ trương đoàn kết đông đảo Hoa kiều yêu nước tiến bộ cùng nhau chống Nhật và tay sai..."[1]

Tối ngày 9 tháng 3 năm 1945 ở Sài Gòn, quân Nhật bắt giam Decoux, Mordant và nhiều sĩ quan Pháp cấp cao ở Nam kỳ, tiến công các trại lính Pháp, làm chủ tình hình thành phố. Đó cũng là lúc trên toàn Đông Dương, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, nhiều cơ quan, đầu não của Pháp bị Nhật chiếm giữ, binh lính Pháp bị Nhật bắt giam, Nhật đưa Minoda lên làm Thống đốc Nam kỳ. Bên dưới, bộ máy thống trị ở các địa phương, người Nhật vẫn tiếp tục duy trì, sử dụng các quan chức, nhân viên người Việt đã từng phục vụ chính quyền thực dân Pháp. Trước tình hình đó. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng từ ngày 9 đến ngày 12 tháng 3 năm 1945 đã nhận định và ra chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" và phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa vũ trang cách mạng trên toàn quốc.

Ở Sài Gòn và Nam kỳ, Xứ ủy đã nhanh chóng triển khai chỉ thị của Trung ương, xúc tiến nhiều công việc, trong đó có việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng cách mạng

[1] Văn kiện Đảng 1930 - 1945. Tập II, tr. 338.

trong công nhân và các giới người Hoa. Ban Hoa vận trực thuộc Xứ ủy Nam kỳ được giao nhiệm vụ xây dựng gấp rút lực lượng chính trị, vũ trang trong công nhân lao động người Hoa, mà tập trung chủ yếu là ở Sài Gòn và các trung tâm đô thị ở Nam bộ, tích cực chuẩn bị cho cao trào tổng khởi nghĩa. Trong không khí hào hứng và sôi động chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa, công nhân, nhất là tầng lớp thanh niên người Hoa đã tập hợp thành các đội, nhóm tự trang bị cho mình những vũ khí thô sơ như gậy gộc, giáo mác, băng cờ, khẩu hiệu... Trong lúc đó, tại các xí nghiệp, nhà máy có đông công nhân người Hoa làm việc, tập trung trên địa bàn Chợ Lớn và các tổ chức tự vệ của công nhân lao động người Hoa, dưới sự lãnh đạo của Ban Hoa vận và Mặt trận Việt Minh hoạt động công khai, khẩn trương chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Ngày 15-8-1945, Hội nghị của Thường vụ Xứ ủy quyết định thành lập Ủy Ban khởi nghĩa với 5 đại diện cho Xứ ủy, Thành ủy, Tổng Công đoàn, Thanh niên và Binh sĩ. Ủy Ban khởi nghĩa trực tiếp lên kế hoạch và chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang cướp chính quyền ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh lân cận. Đêm 21 tháng 8 tại rạp hát Nguyễn Văn Hảo, Việt Minh tổ chức mít tinh chính thức hoạt động công khai. Chiều ngày 22 tháng 8 tổ chức Thanh niên Tiền phong tuyên bố đứng vào hàng ngũ của Mặt trận Việt Minh. Khoảng 6 - 7 giờ tối ngày 24 tháng 8, các tổ chức tự vệ, vũ trang của quần chúng ở các khu phố, xí nghiệp, nhà máy... theo lệnh của Ủy Ban khởi nghĩa đã kéo ra đường treo cờ, tiến chiếm các trụ sở, Sở Công an, Sở Cảnh sát, nhà ga, bưu điện, nhà đèn, các quận, bót, dinh Khâm sai, Sở Mật thám... Các cầu ở Sài Gòn - Chợ Lớn như cầu Chà Và, cầu Nhị Thiên Đường... đã bố trí các đội vũ trang canh

gác, kiểm soát. Đến 23 giờ khuya ngày 24 tháng 8, mọi việc chiếm đóng các cơ quan đầu não, đường giao thông trong nội thành, các quận huyện ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định cơ bản đã hoàn tất, mục tiêu của cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi... Trên đại lộ Norodom (nay là đường Lê Duẩn), một kỳ đài to lớn được dựng lên để ra mắt Ủy ban Hành chính Lâm thời và Mặt trận Việt Minh Nam bộ, cùng cuộc biểu tình của hàng chục vạn đồng bào.

Ngay từ rạng sáng ngày 25 tháng 8, hàng chục đoàn người từ các quận nội thành, ngoại thành, và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An... với đội ngũ chỉnh tề, băng cờ khẩu hiệu, với vũ khí thô sơ, tự tạo như tầm vông vót nhọn và có cả súng cướp được của giặc, rầm rộ tiến về trung tâm thành phố Sài Gòn. Hơn một triệu người, trong số đó có nhiều người Hoa từ Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Biên Hòa... đã tập hợp trước kỳ đài vừa mới dựng ở sau nhà thờ Đức Bà trên đường Norodom. Các đoàn biểu tình còn đứng chật đường Norodom, trước nhà thờ Đức Bà, trước Dinh Đốc lý thành phố, trước nhà hát lớn, ra đến tận chợ Bến Thành.... Hàng ngàn cờ đỏ, búa liềm và cờ đỏ sao vàng, những biểu ngữ nền đỏ chữ trắng với các khẩu hiệu *"Việt Nam độc lập muôn năm", "Tất cả chính quyền về Việt Minh"*... tung bay phất phới... Tất cả không khí phấn khởi, những tiếng hô vang của quần chúng chào mừng khởi nghĩa thắng lợi trong tiếng nhạc, tiếng hát bài "Lên đàng", "Thanh niên hành khúc".... Mọi người nghe đọc lời hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, của Xứ ủy Đảng Cộng sản ở Nam bộ... những lời kêu gọi đồng bào Sài Gòn, Chợ Lớn và các địa phương hết lòng ủng hộ chính quyền cách mạng dân tộc, dân chủ của mình vừa mới thành lập, bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước vừa mới giành

được. Trong buổi mít-tinh, mọi người cũng được nghe thông báo danh sách Ban Lãnh đạo của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam bộ để đồng bào thông qua với hàng chục vạn người hoan hô, vỗ tay vang dội khắp quãng đường trung tâm thành phố. Sau đó, các đoàn biểu tình đi ngang qua khán đài, chào mừng các vị trong Ủy ban Hành chính Lâm thời, trong Mặt trận Việt Minh và trong Đảng bộ Nam bộ... rồi tỏa ra theo các đường phố lớn, các quận chào mừng cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi. Tiếp theo sự kiện giành chính quyền ở Sài Gòn - Chợ Lớn, cũng trong tháng 8 năm 1945, các tỉnh ở Nam bộ đều đã thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Ngày 2-9-1945, tại một địa điểm gần nhà thờ Đức Bà, hơn một triệu người bao gồm các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân lao động như nông dân, công nhân, trí thức... ở Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ lại tập hợp tuần hành, để nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại quảng trường Ba Đình ở Hà Nội. Nhưng do thời tiết xấu, không tiếp được sóng của đài tiếng nói Việt Nam nên đồng chí Trần Văn Giàu, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam bộ đã đứng ra phát biểu ý kiến nói lên niềm vui, niềm tự hào từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, kêu gọi nhân dân đoàn kết ủng hộ chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tỏ thái độ thiện chí chờ đón quân Đồng minh, sẵn sàng đặt lại quan hệ với Pháp, trên cơ sở Pháp tôn trọng quyền độc lập của Việt Nam, đồng thời cũng nhấn mạnh đến việc hết sức cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của thực dân đế quốc xâm lược nước ta một lần nữa. Tiếp theo, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch thay mặt Ủy Ban Hành chính Lâm thời Nam bộ đọc lời Tuyên thệ

trước đồng bào:

"Cương quyết lãnh đạo đồng bào giữ gìn đất nước, vượt qua tất cả mọi khó khăn nguy hiểm xây đắp nền độc lập hoàn toàn cho Việt Nam!"

Đại diện Tổng Công đoàn đã đọc lời thề:

"Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu Pháp quay trở lại xâm lược thì chúng tôi quyết không đi lính, không làm việc, không bán lương thực, không dẫn đường cho Pháp, xin thề!

Khi cuộc tuần hành đang diễn ra thì một số tên Pháp từ các cao ốc quanh quảng trường nổ súng bắn vào đoàn người biểu tình, đã giết hại và làm bị thương một số người, lực lượng vũ trang xông vào nhanh chóng trấn áp, bắt giữ những tay súng khiêu khích và những tên khả nghi. Cuộc biểu tình tiếp tục diễn ra trong vòng trật tự, và sự phẫn nộ đối với hành động tàn ác của bọn thực dân xâm lược. Cuộc chiến đấu của nhân dân Sài Gòn, Nam bộ bước sang một giai đoạn mới, sau khi giành chính quyền, lại tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp âm mưu quay lại.

o0o

Người Hoa ở Sài Gòn và vùng đất Nam bộ, phần lớn là những nông dân, thợ thủ công nghèo, đã đành lòng rời bỏ đất nước Trung Hoa để đi tìm đất mưu sinh. Đến Sài Gòn và Nam bộ, trải qua nhiều thế kỷ người Hoa đã tạo dựng cho mình một cuộc sống yên lành, gắn bó ruột thịt với mảnh đất Nam bộ và các cộng đồng cư dân anh em Việt, Khmer, Chăm... Trải qua quá trình giao lưu và hội nhập đó, ngày nay người Hoa đã trở thành công dân Việt Nam, là một bộ phận của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh và các

tỉnh Nam bộ.

Những đóng góp rất đáng kể của người Hoa cho công cuộc khai mở và bảo vệ vùng đất Nam bộ có một ý nghĩa quan trọng và tích cực cho sự phát triển của vùng đất này trong lịch sử. Số phận của người Hoa đã sớm gắn bó với lịch sử của dân tộc Việt Nam và cộng đồng các cư dân ở Nam bộ. Cuộc chiến đấu chống lại các thế lực áp bức, bóc lột, ách nô dịch của thực dân đế quốc xâm lược của người Hoa ở Nam bộ là một phần trong lịch sử đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam Đảng đã xem bà con người Hoa là một lực lượng cách mạng. Mặt khác, bà con người Hoa cũng sớm nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với đất nước Việt Nam mà cụ thể hơn hết là số phận lịch sử của mình gắn với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và cách mạng Việt Nam. Chính điều đó, cắt nghĩa vì sao từ rất sớm người Hoa đã tích cực ủng hộ và tham gia cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, bảo vệ tự do, độc lập của đất nước Việt Nam. Những hy sinh và đóng góp của bà con người Hoa trong lịch sử đã góp phần tích cực làm nên truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước của người Hoa ở Nam bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Trong giai đoạn lịch sử trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thì trong nhận thức và hành động của người Hoa gắn bó với người Việt là từ yêu cầu mưu sinh lập nghiệp. Nhưng từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cuộc đấu tranh của bà con người Hoa mới được định hướng rõ ràng và đúng đắn. Đó là cuộc đấu tranh không chỉ để giải phóng sự nghèo đói, áp bức, ách nô lệ

của đông đảo bà con lao động người Hoa, mà còn gắn kết với cuộc cách mạng ở Việt Nam, là giành cho nước được độc lập để cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam có quyền làm chủ, để cùng nhau xây dựng cuộc sống tự do, hạnh phúc. Đây cũng là nét riêng của người Hoa ở Việt Nam so với các cộng đồng người Hoa ở Đông Nam Á và một số quốc gia trên thế giới.

PHẦN THỨ HAI

NGƯỜI HOA Ở SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

CHƯƠNG I

NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1945 – 1950

Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một quốc gia độc lập và tự do, do chính nhân dân làm chủ. Trong bản Tuyên ngôn Độc lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội ngày 02-9-1945 đã khẳng định với toàn thế giới nền độc lập của dân tộc và đất nước Việt Nam. Việt Nam đã thoát khỏi ách nô lệ hơn 80 năm của thực dân Pháp.

Tuy nhiên, thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược và nô dịch Việt Nam. Vùng đất Nam kỳ (nay là Nam bộ - Việt Nam) đã trở thành bàn đạp để mở đầu sự trở lại xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp. Ngay từ tháng 8 năm 1945, trong không khí hào hùng của nhân dân Nam kỳ chuẩn bị cuộc Tổng khởi nghĩa, ngày 22-8-1945 một toán quân Pháp do đại tá Cédille chỉ huy đã nhảy dù xuống Tây Ninh, bị các lực lượng cách mạng vây bắt, nhưng quân Nhật đã kịp thời cứu thoát chúng và đưa về Sài Gòn. Tình hình sau cách mạng tháng 8-1945, đất nước ta rơi vào tình thế hết sức khó khăn. Đó là sự trở lại của quân Pháp núp sau lưng quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.

Ở phía Bắc, quân của Quốc dân đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu cũng đã tiến vào lãnh thổ nước ta.

Ở phía Nam là các toán quân Anh - Ấn tiến vào Sài Gòn. Cédille đã bàn bạc với quân Anh mở kho vũ khí của Nhật ở Sài Gòn để trang bị cho hơn 14.000 lính Pháp ở Sài

Gòn và Nam kỳ vừa thoát khỏi các nhà tù của Nhật. Quân Anh - Pháp còn đòi tước vũ khí của lực lượng cách mạng Việt Nam, rồi tiến chiếm Nam bộ phủ, trụ sở của chính quyền cách mạng ở Nam bộ, kéo cờ Pháp lên trước dinh Norodom cũ. Hàng ngàn người đã xông vào dinh Norodom phản đối đòi hạ cờ Pháp. Tình hình ở Sài Gòn và các vùng phụ cận trở nên căng thẳng khi lực lượng cách mạng xung đột vũ trang với quân Pháp - Anh đang cố chiếm trụ sở Ủy ban kháng chiến Nam bộ, Quốc gia tự vệ cuộc, đài phát thanh, nhà bưu điện, bót cảnh sát ở trung tâm... do ta chiếm giữ trước đó.

Ngày 23-9-1945, Ủy ban kháng chiến Nam bộ ra lời hiệu triệu nhân dân đồng bào đứng lên chiến đấu tiêu diệt giặc Pháp đang muốn tái chiếm nước ta một lần nữa: *"Tất cả đồng bào, già, trẻ, gái, trai hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược... Hỡi anh em binh sĩ, dân quân, tự vệ! Hãy nắm chặt vũ khí trong tay xông lên đánh đuổi thực dân Pháp cứu nước..."*.

Những ngày của tháng 9 năm 1945, thành phố Sài Gòn và nhiều địa phương khác ở Nam bộ, đồng bào Việt - Hoa đã nhiệt liệt hưởng ứng lời hiệu triệu của Ủy ban kháng chiến Nam bộ, đứng lên cầm vũ khí chống lại giặc Pháp xâm lược. Ở Sài Gòn - Chợ Lớn thực dân Pháp cấu kết với bọn phản động Quốc dân đảng, đàn áp khủng bố bà con người Hoa, chúng bắt bớ nhiều quần chúng người Hoa ủng hộ Việt minh, sa thải công nhân Hoa trong một số xí nghiệp, đốt phá nhà cửa, cửa hàng của người Hoa ở khu vực Bình Thới, Phú Thọ... gây nhiều tang tóc đau thương.

Ngày 26-9-1945, hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh Nam bộ, các cửa hàng, chợ búa của người Hoa ở Chợ Lớn đã bãi thị, công nhân xay xát lúa gạo của người

Hoa dọc kênh Tàu Hủ đã đình công. Học sinh một số trường của người Hoa tổ chức bãi khóa để phản đối các hành động bạo ngược của quân Anh và thực dân Pháp. Hơn 200 gia đình bà con người Hoa ở Bình Thới, Nhật Tảo... đã biểu tình kéo đến trụ sở câu lạc bộ "Nam kiều" đòi quân Anh, Pháp phải bồi thường thiệt hại do bị đốt nhà, cháy đồ đạc, cửa hiệu... Cuộc đấu tranh đã kéo dài nhiều ngày, thu hút nhiều tầng lớp quần chúng lao động người Hoa khu vực Chợ Lớn - Bình Tây tham gia.

Trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Đảng, một số tổ chức của bà con người Hoa đã được thành lập *"Hội phụ nữ Hoa kiều cứu tai"* của phụ nữ Hoa ở Chợ Lớn, *"Hội Liên hiệp Hoa kiều ngoại ô Sài Gòn - Chợ Lớn"* của thanh niên lao động người Hoa. Nhiều thanh niên người Hoa đã tự nguyện gia nhập lực lượng tự vệ, các đội xung kích với vũ khí thô sơ, tự tạo chiến đấu tiêu diệt quân Pháp và tay sai ở khu vực Chợ Lớn. Nhiều bà con người Hoa đã cùng lực lượng tự vệ lập phòng tuyến, rào cản, chặt cây, đắp ụ chiến đấu, ngăn cản quân Pháp tiến công, làm chậm bước tiến của bọn xâm lược, gây nhiều thiệt hại cho địch.

Ngày 25-11-1945 Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến cứu quốc" với nội dung "Hy sinh hết thảy vì kháng chiến, hy sinh hết thảy vì Mặt trận Nam bộ..." và "Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết".

Tiếp đó vào ngày 20-12-1946, Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*. Không khí kháng chiến bùng phát toàn Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ. Toàn dân già trẻ, công nhân lao động, tiểu thương, học sinh... Việt, Hoa và các dân tộc ở Nam bộ đã hăng hái tham gia kháng chiến, ủng hộ Việt minh. Từ Sài Gòn, thực dân Pháp mở rộng

đánh chiếm ra các tỉnh Nam bộ. Quân giặc đi đến đâu, cũng bị lực lượng kháng chiến đánh trả quyết liệt, trong đó có sự tham gia tích cực của bà con người Hoa Nam bộ.

Tháng 10 năm 1945, thực dân Pháp chiếm tỉnh lỵ Thủ Dầu Một. Đây là một thị xã cách Sài Gòn khoảng 30km, có đông người Hoa sinh sống, phần đông người Hoa làm công hoặc chủ lò gốm sứ, quen gọi là "Lò Chén". Bà con người Hoa, trong đó thanh niên công nhân Hoa lập thành các đội tự vệ, tổ chức chiến đấu, tiêu diệt quân Pháp và tay sai lùng sục vào các Lò Chén để cướp bóc, phá phách... Suốt một tháng trời, lực lượng quân đội Pháp không làm sao tiến chiếm nổi vùng Lò Chén của người Hoa vùng Phú Thọ, Bà Lụa... Đơn vị tự vệ võ trang của người Hoa ở Bà Lụa gồm 20 chiến sĩ, được gọi là "Bộ đội Lò Chén" đã tiêu hao được nhiều sinh lực địch, bảo vệ tài sản tính mạng cho nhân dân trong vùng.

Ở vùng Lái Thiêu, những ngày đầu kháng chiến, có tổ chức đội *"Liên lạc tình báo kiêm tiếp tế"*, trong đó có nhiều thanh niên nam nữ người Hoa tham gia. Đội do nữ Đảng viên người Hoa tên là Lưu Vương Anh chỉ huy, hoạt động bí mật trong lòng địch ở ven thị xã Thủ Dầu Một, tiếp giáp vùng ngoại thành Sài Gòn - Gia Định. Các thành viên của đội tổ chức trinh sát, tình báo thu thập tin tức của giặc Pháp và tay sai, cùng vận chuyển, cung cấp lương thực, thuốc men, vật tư cho lực lượng cách mạng ở vùng căn cứ ven Bến Cát, Tân Uyên... Nhiều đội viên người Hoa đã chiến đấu ngoan cường, vượt khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ, một số đội viên đã hy sinh khi còn rất trẻ. Nhiều đội viên sau này đã thoát ly vào căn cứ ở chiến khu D, Tân Uyên, tiếp tục chiến đấu trong hàng ngũ lực lượng vũ trang cách mạng như Ngô Văn Hòa, Diệp Hối, Tiêu

Như Thủy...[1]

Ngày 4 tháng Giêng năm 1946, thực dân Pháp chiếm Sóc Trăng. Đây là một tỉnh có đông bà con người Hoa gốc Triều Châu sinh sống (còn quen gọi là người Tiều) ở Nam bộ. Quân giặc đã xông vào các khu phố đông người Hoa buôn bán, cướp của, giết người, gây nên nhiều tội ác dã man. Những người kháng cự bị chúng giết chết bêu đầu trên cột cầu gần chợ Khánh Hưng, trong đó có ông Sồi làm thợ thiếc là cơ sở cách mạng và ông Trọng chủ tiệm tạp hóa là người Hoa[1].

Trong cách mạng tháng 8 năm 1945, phong trào đấu tranh cách mạng của người Hoa ở Sóc Trăng diễn ra rất sôi nổi. Nhiều người Hoa đã tham gia cách mạng, là quần chúng, cơ sở cách mạng tích cực của Đảng. Ông Dương Hòa Khí, một người Hoa đại diện của Bang Triều Châu, ông Bang Tư đại diện Bang Quảng Đông được bầu làm Ủy viên Ủy ban Mặt trận Dân tộc thống nhất Sóc Trăng (tức Mặt trận Việt Minh của tỉnh). Những Cán bộ lãnh đạo của người Hoa trong Mặt trận đã vận động bà con người Hoa ở thị xã và các vùng lân cận như Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Đại Tâm... nhiệt liệt hưởng ứng các chủ trương chính sách của Việt Minh và tham gia các hoạt động cụ thể như trong "Tuần lễ vàng" đóng góp cho "Quỹ Độc lập". Theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng thì trong *"Tuần lễ vàng"* và góp *"Quỹ Độc lập"* chỉ riêng bà con người Hoa ở Sóc Trăng đã đóng góp được 28.000 đồng tiền Đông

---

[1] Theo sách *"Người Hoa ở Bình Dương - Lịch sử và hiện trạng"* (Đề tài nghiên cứu khoa học do Huỳnh Ngọc Đáng làm Chủ nhiệm).

[1] Theo *"Địa chí Sóc Trăng"*, sắp xuất bản và sách *"Truyền thống đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa tỉnh Sóc Trăng"*.

Dương. Đây là một số tiền khá lớn tại thời điểm lúc bấy giờ, gần bằng 1/3 số tiền của chính quyền cách mạng thu được ở ngân khố tỉnh Sóc Trăng trong đợt tổng khởi nghĩa và là nguồn vốn ban đầu quan trọng để chính quyền cách mạng hoạt động. Ở các nhà máy xay xát, nhà máy rượu ở Sóc Trăng, phần lớn do người Hoa làm chủ và nhiều công nhân Hoa làm việc, đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của chính quyền cách mạng, tăng công suất xay xát lúa và sản xuất ra hàng ngàn tấn gạo để cứu đói, hàng vạn lít cồn để làm nhiên liệu.

Đầu năm 1946, tỉnh Bạc Liêu cũng rơi vào tay giặc Pháp. Chúng tràn vào chợ Bạc Liêu và các khu phố đông người Hoa sinh sống cướp bóc tài sản, hàng hóa, đốt cháy nhiều nhà cửa, tiệm hàng. Các chiến sĩ trong đội tự vệ, có đông thanh niên Hoa tham gia đã dũng cảm chiến đấu tiêu diệt nhiều tên Pháp và tay sai. Một số đội viên người Hoa đã hy sinh trong chiến đấu, sau này được đưa bài vị vào thờ trong "Tiên sư cổ miếu" ở thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu).

Cũng trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bà con người Hoa ở Nam bộ đã tích cực tham gia hưởng ứng các cuộc vận động cách mạng của Đảng, Nhà nước và Hồ Chủ tịch như phong trào diệt giặc dốt, tuần lễ đồng, tuần lễ vàng, ủng hộ cứu trợ miền Bắc bị đói, chia sẻ khó khăn cùng đồng bào cả nước. Ngay từ cuối năm 1945, bà con người Hoa ở Thủ Dầu Một đã quyên góp hàng trăm tấn gạo gửi ra cứu trợ miền Bắc đang bị nạn đói đe dọa. Năm 1947 bà con người Hoa ở Lò Chén Lái Thiêu, hàng tháng quyên góp ủng hộ cách mạng hơn 100.000 đồng tiền Đông Dương. Trong phong trào "Tuần lễ vàng", bà con người Hoa ở Sóc Trăng, Cần Thơ đã quyên góp được

27,5 kg vàng và 30.000 giạ lúa ủng hộ Chính phủ kháng chiến[1]. Nhiều người Hoa giàu có ở các tỉnh Nam bộ đã không chỉ ủng hộ cách mạng vật tư, tiền của mà còn hiến đất ruộng để chính quyền chia sẻ cho người nghèo canh tác...

Hoạt động văn hóa, giáo dục và tuyên truyền trong thời gian những năm đầu kháng chiến của người Hoa ở Nam bộ, cũng được chú ý và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Ở một số địa phương Nam bộ như Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ, Rạch Giá... trong vùng nông thôn đã tổ chức một số lớp dạy chữ Việt, xóa mù chữ cho bà con người Hoa. Một số em nhỏ người Hoa theo học các lớp này về sau đã thông thạo chữ Việt và có điều kiện tham gia hoạt động cách mạng ở các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể... Một số tổ chức người Hoa ở địa phương, trong các vùng giải phóng đã tổ chức các đoàn văn công, văn nghệ tuyên truyền với nhiều tiết mục, diễn viên người Hoa tham gia phục vụ bà con người Hoa, người Việt. Ở Sài Gòn - Chợ Lớn và một số tỉnh có đông người Hoa sinh sống cũng đã xuất bản được một số tờ báo tiếng Hoa. Hội Hoa kiều giải phóng (Giải Liên) đã xuất bản báo *"Đông Phương"*, tạp chí *"Kiều Phong"*... nhằm phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở Thủ Dầu Một đã phát hành bản tin bằng chữ Hoa. Đồng chí Tiêu Như Thủy trưởng chi văn hóa kháng chiến Thủ Dầu Một còn biên soạn tài liệu "Vỡ lòng Cộng sản" làm tài liệu giảng dạy chính trị cho Đảng viên, cán bộ người Hoa ở địa phương.

---

[1] Theo tài liệu *"Truyền thống cách mạng người Hoa tỉnh Sóc Trăng"* (Tỉnh ủy Sóc Trăng biên soạn năm 2005) và *"Địa chí Sóc Trăng"*(sắp xuất bản).

Cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân Nam bộ trong thời kỳ đầu gặp muôn vàn khó khăn. Thực dân Pháp và tay sai của chúng có đông quân đội, được trang bị nhiều vũ khí hiện đại, lại được sự giúp đỡ, che chở của quân đồng minh Anh - Ấn và thêm bọn mật vụ Quốc dân đảng Trung Hoa. Chúng đã lần lượt chiếm đóng Sài Gòn - Chợ Lớn và một thời gian sau đó mở rộng chiếm các tỉnh, thành phố ở Nam bộ mặc dù quân giặc gặp nhiều tổn thất trước sự chiến đấu anh dũng của nhân dân ta. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, lực lượng cách mạng còn gặp nhiều khó khăn, vũ khí trang bị thiếu thốn, chỉ dựa vào nhân dân với vũ khí thô sơ để chiến đấu. Vì thế, trong thời gian đầu phải chịu nhiều hy sinh, gian khổ, ta phải tạm thời rời thành phố, đô thị, rút về làm chủ vùng nông thôn, xây dựng căn cứ kháng chiến. Ở miền Đông là khu căn cứ chiến khu D, chiến khu Dương Minh Châu, còn ở miền Tây căn cứ kháng chiến tập trung vào khu vực rừng U Minh và vùng biên giới Việt Nam - Campuchia. Ở các chiến khu, ta dựa vào nhân dân, dựa vào địa thế tự nhiên hiểm trở để xây dựng lực lượng, tổ chức trường kỳ kháng chiến. Mặt khác ta cũng chủ trương xây dựng lực lượng và hoạt động bí mật trong nội thành, phát động các phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Căn cứ kháng chiến chống Pháp ở vùng U Minh, bao gồm U Minh Thượng và U Minh Hạ, là một vùng rộng lớn kéo dài từ phía Nam Sóc Trăng qua Bạc Liêu, Cà Mau và một phần Rạch Giá (Kiên Giang). Đó là một vùng ngập nước còn khá hoang vu với nhiều rừng tràm, đước và kinh rạch chằng chịt. Đặc biệt, vùng U Minh còn thưa thớt dân cư, một số tụ điểm dân cư có đông người Việt, Hoa, Khmer sống xen lẫn nhau như vùng ven thị xã Sóc Trăng, Bạc

Liêu, Trà Vinh, Rạch Giá... Người Hoa ở vùng U Minh phần lớn là người Triều Châu, đã đến đây sinh sống từ lâu, nhiều thế hệ người Hoa đã có quan hệ hôn nhân với người Việt, Khmer. Vì vậy tình đoàn kết gắn bó và giao lưu văn hóa giữa 3 dân tộc ở U Minh rất mật thiết. Bà con người Hoa ở đây đã sớm giác ngộ, đi theo cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, hăng hái tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Căn cứ U Minh có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược từ sau năm 1945. Ở đây, tập trung các cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam bộ, nơi tập kết, luyện tập của các lực lượng vũ trang, nơi huấn luyện cán bộ Đảng viên... Từ căn cứ U Minh, ta có những đường dây liên lạc đưa đón cán bộ, chiến sĩ ra vào hoạt động trong thành phố, thị xã, thị trấn bị địch tạm chiếm... Thực dân Pháp đã nhiều lần huy động lực lượng càn quét, đánh phá khu căn cứ U Minh, nhưng quân dân ta đã chiến đấu kiên cường đập tan âm mưu của địch, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ, giữ vững thế tiến công của cách mạng ở Nam bộ trong suốt cuộc kháng chiến. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ U Minh, đã có sự đóng góp rất đáng kể của người Hoa về người và của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở khu vực Tây Nam bộ. Nhiều thanh niên nam nữ người Hoa ở Nam bộ đã thoát ly vào căn cứ tham gia hoạt động cách mạng chống Pháp và tay sai của chúng.

o0o

Vào cuối năm 1949 đầu năm 1950, sau một thời gian bị thực dân Pháp chiếm đóng, phong trào đấu tranh cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã có những chuyển biến tích cực.. Đặc biệt là cuộc đấu tranh chính trị của các tầng lớp

nhân dân đã được phát huy tối đa ngay trong sào huyệt của địch ở Nam bộ. Trong thời gian này, đáng chú ý là phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên Sài Gòn bắt đầu từ cuối tháng 11 năm 1949 và đầu năm 1950. Đây là thời gian diễn ra những cuộc bãi khóa của học sinh ở nhiều trường lớn ở Sài Gòn - Chợ Lớn, hàng vạn học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình, tuần hành. Mở đầu là các cuộc bãi khóa, và biểu tình của hai trường lớn ở Sài Gòn: trường trung học Marie Curie và trường Chasseloup Laubat. Trước tình hình đó, nhà cầm quyền Pháp đã huy động cảnh sát bao vây các trường học, đóng cửa trường và bắt giam một số học sinh với lý do hoạt động chính trị chống nước Pháp. Học sinh hai trường Marie Curie và Chasseloup Laubat và các trường gần đó đã tập hợp kéo nhau bao vây Nha học chính và dinh Thủ Hiến, đưa yêu sách, dương cao biểu ngữ đòi thả học sinh bị bắt, mở cửa trường... Ủng hộ cuộc bãi khóa của học sinh, Liên hiệp Công đoàn của công nhân viên chức Sài Gòn, phát động cuộc tổng bãi công của các xí nghiệp lớn như Bason, Melia, nghiệp đoàn xích lô... với hàng ngàn người tham gia. Cuộc bãi khóa, bãi công kéo dài nhiều ngày, mặc dù thực dân Pháp ra sức đàn áp dã man.

Đỉnh điểm của cuộc đấu tranh của học sinh Sài Gòn là vào ngày 09-1-1950, khi hàng ngàn học sinh, phụ huynh kéo đến bao vây dinh Thủ Hiến. Chính quyền tay sai cho cảnh sát đàn áp những người tham gia biểu tình, nhưng như thêm dầu vào lửa, học sinh, phụ huynh được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng thợ thuyền, tiểu thương, giáo chức... khí thế đấu tranh mỗi lúc một lên cao. Cảnh sát mở cổng dinh Thủ Hiến xông ra bắn thẳng vào những học sinh tham gia biểu tình khiến một số em bị thương và chết. Trong đó có Trần Văn Ơn, một học sinh trường Petrus Ký tích cực

tham gia biểu tình bị thương được đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy nhưng đã không qua khỏi. Đám tang học sinh Trần Văn Ơn vào ngày 12-1-1950 đã trở thành cuộc biểu dương lực lượng quần chúng đông đảo với hơn 300.000 người tham gia. Mọi người xuống đường đưa tang trò Ơn, trường học nghỉ học, nhà máy đóng cửa, cửa hàng, cửa tiệm nghỉ buôn bán, Sài Gòn - Chợ Lớn gần như tê liệt... Ngày 9-1-1950 đã trở thành ngày toàn quốc đấu tranh của học sinh và sinh viên. Một số tư liệu sưu tập gần đây đã cho thấy, trong phong trào học sinh sinh viên ở Sài Gòn - Chợ Lớn đầu năm 1950, đã có sự tham gia hưởng ứng của một số trường trung học Hoa kiều, và có nhiều học sinh người Hoa, tiểu thương, lao động người Hoa đã xuống đường biểu tình, bao vây dinh Thủ Hiến ngày 9-1-1950 và tham gia đưa đám tang Trần Văn Ơn hôm 12-1-1950.

Phong trào học sinh, sinh viên chưa lắng xuống thì Sài Gòn tiếp tục diễn ra cuộc biểu tình chính trị ngay ở trung tâm với 300.000 người đòi đuổi tàu chiến Mỹ ra khỏi cảng Sài Gòn. Ngày 17-3-1950 hai tàu chiến Mỹ là tàu Anderson và tàu Sticken cập bến quân cảng Sài Gòn định duyệt binh diễu võ dương oai, tính can thiệp vào chiến tranh Việt Nam, hỗ trợ thực dân Pháp. Quần chúng nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã nhanh chóng tập hợp biểu tình khắp trên các đường phố lớn, đòi *"Mỹ cút khỏi Việt Nam"*, *"Đả đảo can thiệp Mỹ"*. Cuối cùng hai tàu chiến Mỹ phải âm thầm nhổ neo rời khỏi Sài Gòn. Từ đó, ngày 19-3 trở thành ngày toàn quốc chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Tình hình đấu tranh chính trị, vũ trang ở Sài Gòn -Chợ Lớn vào đầu năm 1950, sau sự kiện đám tang học sinh Trần Văn Ơn, đánh đuổi tàu chiến Mỹ vẫn tiếp tục dâng cao, kế tiếp là đám tang nữ sinh người Hoa Trần Bội Cơ ở Chợ

Lớn. Sau những sự kiện cuối năm 1949 đầu 1950, chính quyền Pháp ở Sài Gòn siết chặt các quyền của người dân, tăng cường bộ máy mật thám, cảnh sát theo dõi những người yêu nước, đàn áp, bắt bớ xảy ra hàng ngày trên đường phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Đối với người Hoa, một bộ phận đông đảo cư dân ở Sài Gòn - Chợ Lớn và Nam bộ, thực dân Pháp áp dụng chính sách chia rẽ để trị. Chúng không xem người Hoa là công dân, mà vẫn giữ danh nghĩa kiều dân gọi là Hoa kiều. Một số ít người trong bộ phận công thương, kỹ nghệ gia Hoa kiều đã bị Pháp lợi dụng, nhưng người Hoa lao động vẫn phải chịu cảnh nghèo, bị bóc lột và bần cùng. Ở Chợ Lớn, Pháp vẫn duy trì chế độ quản lý người Hoa theo chế độ Bang Hội, cho lập các trường Hoa kiều dành cho con em người Hoa do giáo viên người Hoa giảng dạy theo chương trình của Trung Hoa Dân quốc. Sau sự kiện đấu tranh của học sinh sinh viên, sau đám tang Trần Văn Ơn chính quyền Pháp đã cấu kết với đặc vụ Tưởng Giới Thạch theo dõi và phá hoại những hoạt động yêu nước và cách mạng của thanh thiếu niên Hoa, đặc biệt là trong các trường Hoa kiều ở Chợ Lớn. Nhờ sự giúp sức và theo dõi của mật vụ Quốc dân đảng Trung Hoa, biết được các tổ chức cách mạng đang hoạt động ở nhiều trường Trung học Hoa kiều Chợ Lớn, ngày 4-5-1950 thực dân Pháp đã ra lệnh đóng cửa trường trung học Phước Kiến và bắt đi 10 học sinh. Trường Phước Kiến do thầy Diệp Chấn Hớn, một thầy giáo người Hoa có cảm tình với cách mạng làm hiệu trưởng, bị Pháp buộc thôi việc, đưa Lưu Thoại Sinh, một tên mật vụ của Quốc dân đảng lên thay thế. Lưu Thoại Sinh lên nắm quyền liền lập tức giải tán ký túc xá của nhà trường, nơi y cho là chỗ tụ tập và tổ chức các cuộc đấu tranh của học sinh Hoa ở Chợ Lớn. Việc làm đó đã gây phẫn nộ trong học sinh và phụ huynh trường Phước Kiến

và các trường gần đó. Trần Bội Cơ là học sinh lớp Sơ Trung (tương đương cấp II phổ thông hiện nay). Với tư cách là lớp trưởng và Chủ tịch Hội Học sinh, Trần Bội Cơ đã cùng với một số học sinh đứng ra phát động cuộc biểu tình của học sinh và phụ huynh trong trường chống lại các hành vi của Lưu Thoại Sinh tay sai Quốc dân đảng và thực dân Pháp.

Nữ sinh Trần Bội Cơ người Hoa gốc Phước Kiến sinh năm 1932 tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thân sinh là ông Trần Thủy Nam, một chí sĩ cách mạng người Hoa có tư tưởng tiến bộ. Ngôi nhà bên ngoài của chị là trạm giao liên của bộ phận Công an xung phong Vĩnh Long. Từ nhỏ chị đã được các chú bác giao một số công việc giao liên của trạm.

Năm 1947, học xong bậc Tiểu học ở quê, Trần Bội Cơ chuyển lên Chợ Lớn học tiếp bậc Trung học ở trường Nam Kiều. Trường Nam Kiều vốn là một trường tư thục với đội ngũ giáo viên tiến bộ, bị mật vụ Pháp theo dõi và hạ lệnh đóng cửa trường. Sau khi trường Nam Kiều bị đóng cửa, Trần Bội Cơ chuyển sang học tại trường Phước Kiến. Và ở đây từ năm 1949, chị bắt đầu tham gia hoạt động cách mạng, đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch. Sự kiện Trần Văn Ơn hy sinh ngày 9-1-1950 đã trở thành ngày học sinh, sinh viên toàn quốc chống thực dân xâm lược, và đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của học sinh, sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn, trong đó có trường Phước Kiến. Lúc này, Trần Bội Cơ là học sinh lớp sơ trung, chị đã tham gia Ban Chỉ đạo cuộc đấu tranh của học sinh trong trường bãi khóa, đòi trả tự do cho 10 học sinh bị chính quyền bắt giữ.

Ngày 4-5-1950, cảnh sát Sài Gòn - Chợ Lớn ra lệnh

đóng cửa trường Phước Kiến vì tổ chức bạo loạn. Ngày 6-5-1950, Trần Bội Cơ và một số đông học sinh dưới sự chỉ đạo của chị đã kéo vào trường tổ chức một cuộc họp đòi chính quyền và Ban Giám hiệu mở cửa trường cho học sinh tiếp tục đi học, mở cửa ký túc xá cho học sinh có nơi lưu trú. Cảnh sát đã được lệnh đàn áp dã man học sinh và bắt đi hơn 100 học sinh trong đó có Trần Bội Cơ. Trần Bội Cơ bị nghi là cầm đầu cuộc đấu tranh nên địch đã giam chị vào khám tối và tra tấn dã man suốt 5 ngày liên tục. Trước mặt kẻ địch chị đã tỏ rõ khí tiết anh hùng của tuổi trẻ, chị luôn khẳng định việc làm của học sinh trường Phước Kiến là đúng, hoàn toàn chính đáng.

Ngày 12-5-1950, Trần Bội Cơ đã hy sinh trước những đòn tra tấn tàn ác của kẻ thù. Trước lúc hy sinh, chị đã cố đứng dậy hô lớn những lời tâm huyết với các bạn học sinh bị giam giữ: "Các bạn hãy đứng lên!". Trần Bội Cơ đã ra đi vĩnh viễn lúc vừa tròn 18 tuổi thanh xuân.

Để ghi nhớ những cống hiến lớn lao và tấm gương hy sinh dũng cảm của nữ sinh người Hoa Trần Bội Cơ, Nhà nước Việt Nam đã phong tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì cho chị vào ngày 02-9-1950. Chị còn được truy tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" vào ngày 22-3-2000.

Ngày nay, trường Phước Kiến cũ ở quận 5 được mang tên trường Trần Bội Cơ. Trong phòng truyền thống của trường có tượng Trần Bội Cơ bằng đá hoa cương, với gương mặt xinh xắn và nụ cười tươi trẻ của một nữ sinh người Hoa đã hy sinh vì độc lập tự do cho khối cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

Cái chết anh hùng của Trần Bội Cơ, một thanh niên

người Hoa Nam bộ bởi đòn thù dã man, tàn ác đã gây nên một làn sóng phẫn nộ trong nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và bà con người Hoa Nam bộ. Đám tang Trần Bội Cơ đã cuốn hút hàng vạn người tham dự, biểu dương lực lượng và ý chí kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhiều địa phương ở Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ đã tổ chức long trọng lễ truy điệu liệt sĩ Trần Bội Cơ. Nhiều người đã thuộc lòng và hát vang bài hát ca ngợi Trần Bội Cơ, trong đó có câu:

"...Trần Bội Cơ, chị là người dũng sĩ trẻ tuổi. Chị hãy yên nghỉ, thi hài nát tan, đau thương của chị sẽ được ấp ủ trong cánh hoa tháng năm thơm ngát... Tinh thần của chị kêu gọi mãi chúng tôi...".

Sau phong trào học sinh sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn, các cuộc đình công bãi thị của công nhân lao động ở các thành phố đã khiến bọn thực dân Pháp vô cùng lo sợ, hốt hoảng. Tình thế cách mạng ở Nam bộ đang có những diễn biến mới, kẻ thù đang co cụm, chống đỡ, lực lượng cách mạng không ngừng lớn mạnh. Cái chết của nữ sinh Trần Bội Cơ cũng còn là một minh chứng cho sự giác ngộ và gắn kết của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và vùng đất Nam bộ trong cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng chống xâm lược của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

o0o

Những đóng góp lớn lao của bà con người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ trong những năm đầu của kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đã góp phần thúc đẩy cho cách mạng Việt Nam nói chung và vùng đất Nam bộ, nơi có đông người Hoa nói riêng phát triển.

Mặc dù khó khăn gian khổ kể cả phải hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, bà con người Hoa vẫn không ngừng chiến đấu cho nền độc lập tự do của Việt Nam, nơi những thế hệ di dân người Hoa đầu tiên đã chọn lựa định cư lâu dài. Cũng qua cuộc chiến đấu đó, bà con người Hoa đã nhận thức được vị trí và vai trò của mình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ những ngày đầu, từ khi Đảng ra đời, rồi qua cuộc Nam kỳ khởi nghĩa, trong cách mạng tháng 8 năm 1945 và trong những năm tháng đầu của kháng chiến chống Pháp.

CHƯƠNG II

BAN HOA VẬN XỨ ỦY NAM KỲ VÀ HỘI LIÊN HIỆP HOA KIỀU GIẢI PHÓNG NAM BỘ

Đảng Cộng Sản Việt Nam ngay từ khi mới thành lập đã nhận thấy vai trò và lực lượng của người Hoa ở Việt Nam, đặc biệt là người Hoa ở vùng đất Nam bộ, mà lúc đó còn gọi là Hoa kiều. So với các dân tộc khác ở Việt Nam, người Hoa có một số nét riêng về lịch sử và văn hóa, đó là quá trình hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam, từ vị trí ngoại kiều, trong dân gian quen gọi là "khách trú", sang vai trò người dân trong cộng đồng nhân dân, một chủ thể cư dân của vùng đất Nam bộ. Người Hoa ở Nam bộ có số lượng đông hơn so với phía Bắc và Trung bộ, và sinh sống tập trung, như vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và một số tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Người Hoa đã góp phần tích cực trong công cuộc mở mang và phát triển vùng đất phương Nam khá sớm cùng với người Việt bản địa, người Khmer... Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam nhìn nhận cộng đồng người Hoa là một bộ phận trong những lực lượng của Cách mạng Việt Nam, trước hết là ở Nam bộ. Chính từ thực tế đó, mà trong cấp ủy Đảng Cộng sản ở Nam bộ, trước năm 1951, được gọi là Xứ ủy Nam kỳ, hoặc Xứ ủy Nam bộ, đã sớm được hình thành một tổ chức là Ban Hoa vận Nam bộ, hoặc Ban Hoa vận Xứ ủy, và về sau là Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam...

Theo một số tư liệu, xuất phát từ thực tế cách mạng ở Nam bộ, từ những đóng góp cụ thể của bà con người Hoa đối với cách mạng, năm 1937, Xứ ủy Nam kỳ đã chủ trương thành lập Ban Công tác Hoa kiều. Đây là một tổ

chức của Đảng Cộng Sản Việt Nam chuyên về việc vận động cách mạng đối với bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và toàn vùng Nam bộ, một địa bàn có đông đồng bào người Hoa sinh sống. Ban Công tác Hoa kiều (cũng còn gọi là Ban Hoa kiều) đã vận động bà con người Hoa ủng hộ và tham gia cách mạng, đã rèn luyện và đào tạo đội ngũ cán bộ, Đảng viên, cốt cán người Hoa. Những cán bộ Đảng viên người Hoa này đã đi sâu vào các nhà máy, xí nghiệp, địa bàn dân cư có đông người Hoa tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, và chú trọng đến vấn đề đoàn kết trong nội bộ người Hoa cũng như đoàn kết giữa bà con người Hoa với người Việt, với các dân tộc anh em khác. Trong thời gian trước năm 1945, khi phong trào cách mạng ở Trung Quốc có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là cuộc đấu tranh giữa những người Cộng Sản Trung Quốc với lực lượng Quốc dân đảng. Sau những năm Đại cách mạng ở Trung Quốc (1924 - 1927) thất bại, một số Đảng viên Đảng Cộng Sản Trung Quốc bị chính quyền Quốc dân đảng đàn áp truy nã, phải chạy sang Việt Nam trốn tránh. Một số đồng chí đã tìm vào tận vùng đất Nam bộ ở những địa phương có đông người Hoa như Sài Gòn, Chợ Lớn. Ở đây, các Đảng viên này tìm bắt liên lạc với Đảng Cộng sản Việt Nam để nhờ giúp đỡ, hỗ trợ và tiếp tục hoạt động. Phần nhiều những Đảng viên này đã tự nguyện hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1937, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có chỉ thị, cần quan tâm thu hút sự tham gia cách mạng Việt Nam đối với những Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc đến cư trú và hoạt động ở Việt Nam. Về sau này trong chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 4-2-1950 về vấn đề Hoa kiều có đề cập đến những Đảng viên Cộng Sản Trung Quốc sang Việt Nam, thì những đồng chí này. "làm việc ở cơ quan nào

thì đồng chí phụ trách Việt Nam ở cơ quan đó lãnh đạo".

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, một bộ phận lực lượng cách mạng tạm rút khỏi Sài Gòn, Chợ Lớn, và các đô thị, chuyển về vùng nông thôn, hình thành nên các khu căn cứ địa cách mạng, tiến hành cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tuy nhiên, trong các vùng nội thành, nội đô, ta vẫn duy trì các hoạt động bí mật, các tổ chức bí mật hoặc nửa công khai. Trong vùng giải phóng, một số tổ chức, hiệp hội của người Hoa dưới sự lãnh đạo của Đảng lần lượt xuất hiện như: Ở Rạch Giá có *"Hội hỗ trợ Thanh niên Hoa kiều"* do các đồng chí Trần Chí Viễn, Tiêu Tiễn Quang phụ trách, ở Sóc Trăng có tổ chức *"Thanh niên Hoa kiều giải phóng Hiệp Tiến hội"* (gọi tắt là Giải Hiệp) và ấn hành tờ báo "Đông Phương" do đồng chí Trương Đức phụ trách... Đây là những tổ chức mang tính quần chúng tập hợp bà con người Hoa mà nòng cốt là lực lượng thanh niên Hoa, để tham gia hoạt động cách mạng, tuyên truyền, vận động người Hoa chống thực dân Pháp xâm lược. Năm 1949 cũng là thời điểm mở rộng các hoạt động vận động bà con người Hoa từ thành thị đến nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 3 năm 1949 Xứ ủy Nam kỳ đã quyết định thành lập "Ủy ban Công vụ Hoa kiều Nam bộ Việt Nam" (gọi tắt là Ban Công vụ), Trưởng phó Ban và Bí thư do các đồng chí Trần Thiên Thủy, Ngô Liên, Đinh Nguyên thay nhau đảm trách[1]. Tổ chức Ban Công vụ mang hình thức một lãnh sự ngoại giao nhân dân của Hoa kiều, để phản ánh nguyện vọng của Hoa kiều (người Hoa) lên Ủy ban Kháng chiến

[1] Về sau, đồng chí Đinh Nguyên, vì lý do sức khỏe đã vào nội thành Chợ Lớn rồi sang Trung Quốc.

Hành chánh Nam Bộ (tức chính quyền cách mạng đương thời).

Giữa năm 1949, một số các Đảng viên người Hoa như các đồng chí Vương Pháp Đạt, Ngô Khê, Hồ Anh, Châu Diệc Mẫn, Dương Kiên, Trương Chí Tuân, Lâm Minh... từ nhiều địa phương, nội thành vào khu căn cứ, quy tụ ở cơ quan Ban Công vụ góp phần tăng cường lực lượng cán bộ người Hoa. Ban Công vụ được phép xuất bản tờ báo "Kiều Phong" bằng Hoa văn, nhằm tuyên truyền chủ trương của Đảng và Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam bộ trong rộng rãi bà con người Hoa. Tờ báo này, đầu tiên do đồng chí Ngô Khê (Quách Minh) phụ trách. Về sau vào năm 1950, khi thành lập Hội Giải Liên, tờ báo đổi thành tạp chí "Kiều Phong", còn tờ báo "Đông Phương" của miền Tây Nam bộ trở thành tờ báo của Hội Giải Liên Nam bộ.

Tháng 5 năm 1950, nhằm đẩy mạnh công tác vận động cách mạng đối với người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ, Xứ ủy Nam kỳ quyết định cho phép các cấp ủy Đảng ở địa phương có đông người Hoa thành lập Ban Hoa vận trực thuộc Đảng ủy địa phương đó, chuyên về việc phụ trách công tác người Hoa. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban Hoa vận là "Động viên Hoa kiều (tức người Hoa) tham gia cách mạng Việt Nam, tham gia kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam".

Tháng 2 năm 1951, sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ II, Trung ương Đảng quyết định thay đổi tên gọi là "Xứ ủy Nam bộ" thành Trung ương Cục miền Nam. Ban Hoa vận Nam bộ còn gọi là Ban Hoa vận Trung ương Cục. Về mặt Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam bộ, ở một số tỉnh đông người Hoa có các Ban Hoa vận, Ty Hoa kiều vụ... Ở Nam bộ có Phòng Hoa kiều vụ Nam bộ mang

tính hành chính liên quan đến công tác quản lý và vận động người Hoa ở vùng giải phóng.

Ban Hoa vận Nam bộ (Ban Hoa vận Trung ương Cục) được thành lập tháng 5 năm 1950 tồn tại suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp và sang giai đoạn chống Mỹ là Ban Hoa vận miền Nam (B2).

Ngày 1-7-1950, tại căn cứ Chắc Băng (Rạch Giá - Kiên Giang) thuộc khu 9, Tổng Hội Liên hiệp Hoa kiều giải phóng Nam bộ, gọi tắt là Tổng Hội Giải Liên được thành lập. Đây là một tổ chức mang tính đoàn thể chính trị của người Hoa dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ, nhằm tập hợp rộng rãi người Hoa Nam bộ tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp (khái niệm Hoa kiều để chỉ người Hoa ở Nam bộ đương thời). Nhiệm vụ chủ yếu của Tổng Hội Giải Liên là:

- Tuyên truyền vận động các tầng lớp bà con người Hoa ở Nam bộ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng dân tộc và đất nước Việt Nam.

- Mở lớp huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ Hoa vận và các kỹ năng chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm điều phối, tăng cường lực lượng cán bộ lãnh đạo Hoa vận ở các tỉnh, thành và địa phương thuộc Nam bộ.

- Kịp thời nắm bắt tình hình, kiến nghị với Đảng và chính quyền về tâm tư, nguyện vọng của người Hoa, và đề xuất chính sách đối với bà con người Hoa ở Nam bộ.

Ban Chấp hành đầu tiên của Tổng Hội Giải Liên có các đồng chí: Trương Đức làm Chủ nhiệm, Ngô Liên và Trang Dung làm Phó Chủ nhiệm. Ủy viên Thường trực

gồm các đồng chí: Trần Thiên Thủy làm Tổng Thư ký, Lưu Thạch Anh, Lưu Quang phụ trách trường huấn luyện, Vương Pháp Đạc phụ trách tuyên huấn, Lâm Lập phụ trách Tổ chức, Trịnh Nam, Trương Hải Yến phụ trách các tỉnh... Các Ủy viên khác gồm: Viên Tử Lương, Hàn Trường Vũ (tức Châu Diệc Mẫn), Lý Văn Bác (tức Dương Kiên), Trương Ứng Tường...

Các bộ phận giúp việc và tham mưu cho Tổng Hội gồm có Văn phòng và các tổ chức chuyên môn như Tổ Tuyên huấn, Tổ Kiểm tra, Điện tín, Tổng vụ và sản xuất...

Ở các địa phương có đông người Hoa, Tổng Hội biệt phái một số đồng chí lãnh đạo xuống phụ trách, xây dựng cơ sở và chỉ đạo các hoạt động về công tác Hoa vận ở địa phương:

- Tỉnh Thủ Biên (Thủ Dầu Một và Biên Hòa) có đồng chí Châu Diệc Mẫn.

- Tỉnh Bà Rịa, có đồng chí Liêu Quốc Anh.

- Tỉnh Mỹ Tho có các đồng chí Huỳnh Dân Vinh, Trương Cường.

- Tỉnh Vĩnh Long có các đồng chí Trầm Hồng Hoan, Phó Liên Sinh.

- Tỉnh Trà Vinh, có các đồng chí Trầm Nhan, Từ Tuấn Điền.

- Tỉnh Long Châu Sa (một phần Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc) có các đồng chí Lâm Hoài Viễn, Lâm Hán Quang, Trần Đại Tân.

- Tỉnh Rạch Giá có các đồng chí Trịnh Nam, Lưu

Đức, Trần Chí Viễn, Vương Trí Thanh[1]

- Tỉnh Bạc Liêu có các đồng chí Lâm Lập, Nghị Đoàn, Huỳnh Nghị.

- Tỉnh Cần Thơ có các đồng chí Đường Hoàng, Trương Ứng Tường, Tiêu Tiễn Quang, Huỳnh Tử Nam, Lâm Vi...

- Tỉnh Sóc Trăng có các đồng chí Trương Hải Yến (Trương Phàm), Huỳng Ân, Lâm Tư Quang (Ba Toàn)

- Tỉnh Long Châu Hà (một phần Long Xuyên, Châu Đốc và Hà Tiên) có các đồng chí Dương Kiên, La Tinh, Trần Công Nô.

Việc thành lập các tổ chức của Hội Giải Liên ở một số địa phương trên đây, nhất là ở vùng giải phóng đã tạo nhiều thuận lợi cho công tác vận động người Hoa tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp. Hoa vận Nam bộ với danh nghĩa Hội Giải Liên, là một tổ chức đoàn thể chính trị rộng rãi của người Hoa có nhiều hoạt động rất phong phú trên nhiều phương diện. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hội Giải Liên đã không ngừng xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt, Đảng viên người Hoa cho các tổ chức ở cơ sở. Để có lực lượng cán bộ này, Tổng Hội Giải Liên từ năm 1950 đến giữa năm 1954 đã liên tiếp mở hơn 15 lớp huấn luyện về công tác hoạt động ở nông thôn và thành thị, trung bình mỗi lớp học tập khoảng 15 đến 20 ngày, thỉnh thoảng có mấy khóa đặc biệt như khóa: căn cứ địa, khóa công tác bí mật trong nội thành, có hơn 300 học viên ở các tỉnh, nhất là cán bộ người Hoa từ các tỉnh miền

[1] Tỉnh Rạch Giá, đến năm 1951 đã giải thể, cán bộ Hoa vận được phân về các tỉnh Bạc Liêu, Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Châu Sa...

Tây tham gia. Hai lớp huấn luyện này học tập thời gian kéo dài hơn một tháng. Vào đầu năm 1954, Hoa vận Nam bộ mở lớp chỉnh huấn cán bộ với hơn 100 cán bộ Đảng viên cốt cán tham gia. Lớp chỉnh huấn đã kết thúc sớm hơn thời gian dự định do quân ta đại thắng ở chiến trường Điện Biên Phủ và ký kết hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh.

Các khóa huấn luyện của Hoa vận Nam bộ được tổ chức ở căn cứ địa vùng Bạc Liêu, Rạch Giá... Tham gia giảng dạy có các đồng chí lãnh đạo của Ban Hoa vận, như các đồng chí Trương Đức, Trang Dung, Lâm Lập, Vương Pháp Đạc... cùng các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Nam bộ tham gia giảng dạy như đồng chí Trần Bạch Đằng, Lưu Quý Kỳ... Nội dung huấn luyện khá phong phú, ngoài những bài học về công tác vận động quần chúng, về phương thức hoạt động ở đô thị, ở vùng nông thôn... còn được học tập về chủ nghĩa Mác Lênin, đường lối cách mạng Việt Nam.

Việc đào tạo, huấn luyện cán bộ Hoa vận, còn được Ban Hoa vận Nam bộ tổ chức, đào tạo cán bộ trong giới trẻ, thanh niên Hoa, với việc thành lập trường học lấy tên liệt sĩ Hà Bá Tường. Trường này đầu tiên do Hội Giải Liên tỉnh Rạch Giá tổ chức với tên gọi trường "Trung học Hà Bá Tường", nhằm thu hút thanh niên Hoa ở ngoại thành và vùng giải phóng. Sau đó trường chuyển về cho Tổng Hội quản lý và được đổi tên thành "Trường Đào tạo cán bộ Hà Bá Tường". Nhà trường có chương trình đào tạo bài bản. Đây là trường Đào tạo cán bộ duy nhất ở miền Tây Nam bộ, mà đối tượng học tập là thanh niên con em người Hoa ở Sài Gòn, Chợ Lớn, các đô thị ở Tây Nam bộ thoát ly vào căn cứ tham gia cách mạng. Chương trình đào tạo của nhà trường chú trọng về bồi dưỡng văn hóa, lý luận chính trị và

công tác chuyên môn cho hơn 700 cán bộ cơ sở và thanh niên người Hoa. Những thanh niên đã qua thời gian học tập ở nhà trường sẽ trở về địa phương công tác. Tổng Hội Giải Liên cũng mở một vài chuyên khóa đào tạo giáo viên Hoa văn, như khóa học mang tên La Tú Cường, đào tạo các giáo viên sư phạm Hoa văn vào năm 1951... Nhờ có sự chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ của Ban Hoa vận, nên trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã có đội ngũ cán bộ Hoa vận khá đông đảo và có chất lượng. Những cán bộ Hoa vận này đã hoạt động tích cực trong việc vận động bà con người Hoa tham gia cách mạng Việt Nam rất sôi nổi và tích cực. Nhiều cán bộ Hoa vận này về sau còn tiếp tục là cán bộ nòng cốt, chủ chốt trong hoạt động Hoa vận thời kỳ kháng chiến chống Mỹ sau năm 1954.

Một trong những hoạt động khác của Tổng Hội Giải Liên, đó là đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người Hoa, giác ngộ nhận thức về cuộc kháng chiến chống Pháp và đường lối, chủ trương của cách mạng Việt Nam. Hoạt động tuyên truyền còn thể hiện trên hai lĩnh vực: xuất bản báo chí và thành lập các đội văn nghệ tuyên truyền đi lưu diễn ở các địa phương có đông người Hoa.

Về công tác xuất bản báo chí, Ban Hoa vận dưới danh nghĩa Tổng Hội Giải Liên Nam bộ có tờ báo "Đông Phương" và tạp chí "Kiều Phong" được tổ chức biên soạn và in ấn ở căn cứ trong rừng U Minh thuộc Rạch Giá. Đồng chí Vương Pháp Đạc được phân công trực tiếp phụ trách cùng nhiều đồng chí người Hoa khác. Ngoài ra ở các tỉnh, nơi có điều kiện cũng in ấn báo chữ Hoa như Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu...[1]

[1] Ở khu 8 (Long Châu Sa) đồng chí Huỳnh Phương Thiên (Lâm Hoài

Tổng Hội Giải Liên Nam bộ và các Hội Giải Liên một số tỉnh đã thành lập "Đội văn nghệ tuyên truyền". Hoạt động của các đội văn nghệ này là thông qua biểu diễn văn nghệ mang tính chất quần chúng để tuyên truyền vận động người Hoa tham gia cách mạng. Đội văn nghệ tuyên truyền đã đi xuống các cơ sở, địa phương trong vùng giải phóng và vùng ven để phục vụ người Hoa, người Việt và được bà con hết lời khen ngợi.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ban Hoa vận và Tổng Hội Giải Liên, các công tác giao liên và hậu cần cũng được chú ý chăm lo hoạt động của Ban Hoa vận Trung ương Cục và Tổng Hội Giải Liên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp còn phải kể đến một số công việc sau:

** Đội vũ công Campuchia:*

Đội công tác vũ trang ở Campuchia gọi tắt là đội vũ công Campuchia, do Ban Hoa vận Nam bộ thành lập vào năm 1950 để đáp ứng yêu cầu của cách mạng Campuchia và mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và Campuchia trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Lực lượng cách mạng ở Việt Nam và Nam bộ nói riêng luôn xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với lực lượng cách mạng ở Campuchia, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung là thực dân Pháp. Ở Campuchia có đông người Hoa và có mối quan hệ mật thiết với người Hoa ở Nam bộ trong làm ăn, sinh sống. Để đáp ứng yêu cầu của Campuchia, được sự chỉ đạo của Đảng, Ban Hoa vận Nam bộ đã tổ chức một đội vũ trang tuyên truyền gồm các cán bộ, Đảng viên người Hoa sang công tác ở khu vực Đông Nam Campuchia. Đội vũ công do đồng chí Lâm Minh làm đội trưởng, Quách Minh

---

Viễn) phụ trách Hoa vận đã hy sinh khi chuẩn bị xuất bản báo.

làm đội phó và Cao Xuân Tùng làm chính trị viên cùng một số đồng chí khác.

** Về vấn đề tàn quân Quốc dân đảng ở đảo Phú Quốc (Kiên Giang).*

Sau cách mạng Trung Quốc do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo thành công, một số tàn quân Quốc dân đảng đã vượt biên trốn sang các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam. Năm 1951 Pháp đã đưa số tàn quân này ước khoảng 10.000 người ra tập trung ở đảo Phú Quốc. Cư trú trên đảo Phú Quốc, họ chặt cây, phá rừng, đốn củi... lấn sâu vào vùng giải phóng. Trung ương Cục đã giao nhiệm vụ cho Ban Hoa vận Nam bộ việc vận động đám tàn quân này. Ban Hoa vận cử các đồng chí Lưu Đức, Đinh Lực và Dương Tư Bạch đảm trách. Các đồng chí đã gặp gỡ và vận động những người này không xâm phạm, gây hại tính mạng cho người dân trên đảo. Mặt khác, vận động họ yêu cầu chính phủ Pháp đưa họ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam về Trung Quốc. Nhờ đó đã có một số người xin vào Hà Tiên sinh sống, một số khoảng 30 người vượt biển đến khu giải phóng Cà Mau; Ban Hoa vận đã bố trí những người này vào đội sản xuất ở Cái Keo, một số khai hoang tự túc, số người có trình độ học vấn được cử đi dạy Hoa văn. Tình hình ở Phú Quốc tạm ổn định. Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 số người này trở về Trung Quốc.

** Về một số Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Nam bộ.*

Vào đầu năm 1947, một số Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc, thuộc cánh quân Nam Lộ gồm 16 đồng chí sang chi viện kháng chiến chống Pháp của Việt Nam. Họ từ miền Bắc vào đến khu 9 (căn cứ của Xứ ủy Nam kỳ), gồm

tất cả 16 người, trong đó có Trịnh Nam, Trầm Nhan, Huỳnh Dân Vinh, Lưu Đức, Dư Đức Phúc, Trầm Hồng Hoan, Đường Tiêu, Hà Danh.... Những Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc này đã tham gia tích cực các hoạt động của Ban Hoa vận và Tổng Hội Giải Liên.

Đến tháng 7 năm 1954, sau khi hòa bình lập lại ở Đông Dương, một số đồng chí Đảng viên Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã được tập kết ra miền Bắc.

** Vấn đề tổ chức "Hoa kiều ái quốc Liên hiệp hội" (gọi tắt là "Ái Liên").*

Đầu năm 1954. Đảng mở cuộc vận động chỉnh huấn. Các cán bộ thuộc Ban Hoa vận Trung ương Cục và các cán bộ Hoa vận chủ chốt ở các tỉnh Nam bộ được triệu tập về căn cứ tham dự cuộc chỉnh huấn; nhằm nâng cao nhận thức chính trị và chỉnh đốn tổ chức chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn quyết định. Nhân cơ hội trong nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn còn ít cán bộ lãnh đạo, Trần Hoa Dân[1] đã lập ra tổ chức "Hoa kiều Ái quốc Liên hiệp hội" (gọi tắt là Ái Liên). Nhóm này đã chiếm đoạt tờ báo "Đoàn Kết" (một tờ báo của Ban Hoa vận Sài Gòn - Chợ Lớn phát hành bí mật ở vùng đô thị) để công khai tuyên truyền cho các chủ trương của Ái Liên và đả kích tổ chức Giải Liên nhằm gây mất đoàn kết. Thực chất là những người tổ chức ra "Hoa kiều Ái quốc Liên hiệp hội", đã nhận thức không đầy đủ về vai trò và vị trí của người Hoa, và công tác vận động người Hoa của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy những hoạt động của Trần Hoa Dân và nhóm Ái Liên đã gây nên những phức tạp trong

[1] Trần Hoa Dân nguyên là cán bộ Hoa vận Sài Gòn - Chợ Lớn, được phân công phụ trách cánh học sinh Hoa.

công tác Hoa vận. Trước tình hình đó, Trung ương Cục miền Nam đã cử đồng chí Nghị Đoàn ra Trung ương xin ý kiến giải quyết[1]. Cuộc đấu tranh trong nội bộ Ban Hoa vận đã được giải quyết thỏa đáng.

o0o

Từ Ban Hoa vận Xứ ủy Nam kỳ đến Ban Hoa vận Trung ương Cục Nam bộ và tổ chức "Hội Liên hiệp Hoa kiều Giải phóng Nam bộ" (tức Tổng Hội Giải Liên) đã cho thấy sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với bà con người Hoa Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Mặt khác, qua đó cũng cho thấy tinh thần yêu nước của người Hoa Nam bộ, sự gắn bó đoàn kết của bà con người Hoa ở Nam bộ, những cống hiến lớn lao của người Hoa trong cuộc cách mạng ở Việt Nam. Đây cũng còn là nét độc đáo của bà con người Hoa ở Nam bộ và trong cả nước nói chung, đã sớm giác ngộ cách mạng, sớm đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo dựng nên truyền trống đấu tranh cách mạng chống thực dân, đế quốc xâm lược.

---

[1] Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4-1947 đã chỉ rõ: "Dùng cán bộ Hoa kiều mà vận động Hoa kiều, nhưng phải chống lại thiên hướng cô độc, hẹp hòi, tả khuynh của một số cán bộ đó, định đem cách thức và khẩu hiệu tuyên truyền của Đảng cộng Sản Trung Quốc mà áp dụng một cách máy móc vào hoàn cảnh Việt Nam...".

CHƯƠNG III

KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Từ sau năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nước ta chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn Tổng phản công. Chiến lược lấy nông thôn bao vây thành thị đã dồn lực lượng Pháp và tay sai vào các đô thị, vùng giải phóng mở rộng đến tận vùng ven nhiều đô thị, thành phố lớn như Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn. Thực dân Pháp cố bám lấy các đô thị, thành phố, cố thủ và tìm mọi cách mở rộng lấn chiếm tranh chấp vùng nông thôn với cách mạng. Ở các đô thị và Sài Gòn, Pháp siết chặt sự kiểm soát gắt gao, cho bọn tay sai, mật thám truy lùng các tổ chức và cá nhân hoạt động cách mạng. Một số cơ sở cách mạng và cán bộ người Hoa bị lộ, bị địch truy lùng phải chuyển vào căn cứ ở Tây Nam bộ, vùng giải phóng U Minh, Bạc Liêu, Rạch Giá... Mặc dù vậy, nhưng sự lãnh đạo của Đảng thông qua Ban Hoa vận vẫn bám sát phong trào đô thị, phong trào của công nhân, học sinh người Hoa... Từ sau sự kiện Trần Bội Cơ, thực dân Pháp, tay sai và đặc vụ Tưởng đã mạnh tay đàn áp các hoạt động cách mạng của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Một số trường học Hoa, báo chí chữ Hoa bị đóng cửa, đình bản. Cũng vào thời gian này, nhiều thanh niên Hoa, phần lớn là học sinh, viên chức đã từ bỏ gia đình, nhà trường tìm ra vùng giải phóng, các khu căn cứ, liên hệ với Ban Hoa vận và các tổ chức cách mạng, tham gia kháng chiến. Điển hình là các trường Hoa ở Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, và cả thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đã có hàng trăm thanh niên Hoa

thoát ly tham gia cách mạng [1].

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam toàn quốc lần thứ II họp ở Việt Bắc vào tháng 2 năm 1951, đã quyết định ra công khai lấy tên là "Đảng Lao động Việt Nam". Trong các văn kiện của Đại hội lần này, có một số nội dung liên quan đến vấn đề người Hoa, trong văn bản vẫn sử dụng từ "Hoa kiều". Tuy nhiên, nét mới lần này, các văn kiện nhấn mạnh "Hoa kiều chuyển sang công dân Việt Nam, có nghĩa vụ và quyền lợi như công dân Việt Nam". Điều này có khác ít nhiều so với chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 4-12-1950 về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam là "Người Hoa kiều ở Việt Nam được hưởng quyền lợi về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa như công dân Việt Nam". Những nhận thức mới, cùng với những chủ trương đường lối của Đảng đối với cuộc vận động cách mạng của người Hoa ở Nam bộ, trong thời gian từ sau Đại hội lần thứ II của Đảng, đã tạo nên những bước chuyển mới trong người Hoa ở Nam bộ vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong giai đoạn này, có một số nội dung về phong trào cách mạng của người Hoa Nam bộ và Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, đáng chú ý là đưa công tác vận động cách mạng trong bà con người Hoa đi vào chiều sâu, hướng đến tầng lớp nhân dân lao động, thợ thủ công, công nhân người Hoa ở các đô thị và thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, các vùng còn bị tạm chiếm. Trung ương đã nhấn mạnh đến công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng người Hoa tham gia vào các tổ chức bí mật, nửa công khai, bán hợp pháp... làm thế nào để có thể tập hợp được đông đảo

[1] Xem thêm Hồi ký của đồng chí Sáu Quang (tức Mã Quang) trong sách *"Truyền thống đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa tỉnh Sóc Trăng (1930 – 1975)*

quần chúng người Hoa tham gia đấu tranh với nhiều hình thức từ thấp đến cao, như bãi thị, bãi khóa, đến đình công, yêu sách... Phong trào cách mạng của bà con người Hoa ở đô thị, các vùng địch tạm chiếm từ sau năm 1952 đã được mở rộng và phát triển mạnh mẽ.

Trong lúc này, ở vùng nông thôn, các vùng giải phóng ở Nam bộ phong trào cách mạng của bà con người Hoa cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Hội Giải Liên đã phối hợp với chính quyền kháng chiến ở các địa phương đi sâu tuyên truyền vận động quần chúng người Hoa phần lớn là tiểu thương, tiểu chủ, nông dân... tham gia thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng về vấn đề ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng nông thôn, sau đó, huy động lực lượng phục vụ kháng chiến... Ở Sóc Trăng, Tỉnh ủy, Ủy Ban Hành chánh - Kháng chiến, Hội Giải Liên đã tập trung một số cán bộ người Hoa trực tiếp đi vào quần chúng Hoa ở địa phương để tuyên truyền vận động bà con ủng hộ kháng chiến, xây dựng chính quyền cách mạng. Một phụ nữ người Hoa là Bà Huệ ở xã Hòa Tú đã ủng hộ chính quyền 1.500 giạ lúa, Bà Tám Kinh ở xã Khánh Hòa đã tình nguyện chèo xuồng chở cán bộ đi làm công tác thuế nông nghiệp. Từ cuối 1953 Đảng chủ trương vận động thực hiện chính sách ruộng đất. Nông dân Hoa nghèo, thiếu ruộng được hưởng quyền lợi về ruộng đất canh tác như nông dân Việt, Khmer. Một số địa chủ người Hoa cũng đã tự nguyện hiến ruộng đất cho chính quyền cách mạng chia cấp cho nông dân nghèo sản xuất, canh tác lúa, chấp hành tốt chính sách giảm tô, giảm tức... Bước đầu cuộc vận động đã giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, cải thiện đời sống của nông dân nghèo khổ, trong đó có nông dân Hoa, đã tạo được sự phấn khởi của bà con người

Hoa, và quan hệ đoàn kết dân tộc. Từ đó, đã đẩy mạnh hơn cuộc vận động cách mạng trong người Hoa tích cực tham gia ủng hộ kháng chiến. Ở Thủ Dầu Một, cuối năm 1952, cuộc vận động bà con người Hoa đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Bà con người Hoa đã hăng hái mang tiền gạo ủng hộ kháng chiến, tiễn đưa những người thân, thanh niên Hoa nhập ngũ vào du kích, bộ đội, xây dựng vùng căn cứ kháng chiến...

Để chuẩn bị cho giai đoạn cuối thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương cuộc vận động chỉnh huấn trong đội ngũ cán bộ các cấp, các địa phương. Cuộc chỉnh huấn lần này nhằm quán triệt chủ trương đường lối của Đảng trong giai đoạn Tổng phản công, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Đồng thời, qua đó nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ Đảng viên đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ sắp tới, đặc biệt về lập trường quan điểm tư tưởng cách mạng. Thực hiện chủ trương này của Đảng. Ban Hoa vận đã kết hợp với các tổ chức Đảng các cấp tổ chức các lớp học chính trị và chỉnh huấn cho các đối tượng cán bộ, Đảng viên người Hoa. Trải qua các đợt học tập chỉnh huấn, phê bình và tự phê bình, kiểm điểm, đội ngũ cán bộ Hoa vận đã nâng cao được chất lượng chính trị, trình độ nhận thức và năng lực công tác, chuẩn bị bước vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Chiến dịch Đông - Xuân năm 1953-1954, đã giáng những đòn thất bại nặng nề cho quân xâm lược Pháp trên các chiến trường từ Bắc vào Nam. Giặc Pháp chịu nhiều tổn thất về quân sự, tìm cách chống đỡ với dư luận trong nước Pháp và thế giới, mặt khác tìm kiếm ở sự viện trợ quân sự từ đế quốc Mỹ. Ở thành thị, vùng tạm chiếm chính

quyền thực dân và tay sai tiếp tục đàn áp, khủng bố bắt bớ cán bộ cách mạng, những người yêu nước. Quân Pháp và tay sai mở những trận càn vào vùng giải phóng như ở các tỉnh Đông Nam bộ, vào vùng giải phóng Sóc Trăng, Bạc Liêu... Tuy nhiên, không khí phấn khởi trước tin chiến thắng từ các mặt trận trong cả nước đã động viên đông đảo quần chúng nhân dân trong đó có cả bà con người Hoa nức lòng, hăng hái tham gia ủng hộ lực lượng kháng chiến. Ở Nam bộ, các vùng giải phóng được mở rộng, nhất là ở nhiều tỉnh Tây Nam bộ, quân Pháp và tay sai co cụm trong các đô thị không dám hành quân ra vùng ven do ta làm chủ. Thanh niên Hoa tiếp tục kéo nhau vào vùng giải phóng tham gia bộ đội, du kích trực tiếp cầm súng giết giặc. Bà con người Hoa hết lòng ủng hộ cách mạng về vật chất cũng như tinh thần, tiền bạc, lương thực, thuốc men... được bà con người Hoa quyên góp gởi ra vùng giải phóng. Ở Sài Gòn – Chợ Lớn, lực lượng công nhân lao động người Hoa, bất chấp sự đàn áp kiểm soát của giặc đã tổ chức nhiều cuộc đình công bãi thị. Các hãng dệt có đông công nhân Hoa, hãng thuốc lá Mic, xưởng may quân phục của Pháp... đã tổ chức đình công, đưa yêu sách về dân sinh dân chủ, đòi chấm dứt chiến tranh.

Tin chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ tháng 5 năm 1954 đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân Nam bộ cũng như cả nước kiên quyết, xúc tiến tấn công quân xâm lược Pháp giành thắng lợi hoàn toàn. Tiếp theo ngày 20-7-1954 Hiệp định đình chiến Giơnevơ được ký kết, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam và các nước Đông Dương. Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam chuyển sang bước ngoặt mới, Trung ương Cục Nam bộ chỉ đạo việc chuẩn bị cho cuộc đấu tranh ở miền Nam sắp tới.

Ban Hoa vận lúc này vừa tiếp tục cuộc vận động cách mạng đối với bà con người Hoa, vừa chuẩn bị lực lượng cho hoạt động sau khi đất nước tạm thời chia đôi. Công việc của Ban Hoa vận khá phức tạp, vừa phải lo cho việc tập kết một số cán bộ người Hoa ra Bắc, đặc biệt là đưa một số học sinh con em cán bộ lao động người Hoa ra Bắc đào tạo để sau này trở về miền Nam, vừa lo chuẩn bị lực lượng hoạt động bí mật ở lại miền Nam tiếp tục cuộc chiến đấu. Lúc này, Ban Hoa vận chuyển về hoạt động bí mật trong nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Những hoạt động này hết sức khẩn trương nhưng cũng phải đảm bảo hoàn toàn bí mật, an toàn cho các đồng chí ở lại miền Nam hoạt động. Nhìn chung mọi việc đã diễn ra khá chu đáo và ổn thỏa, tạo điều kiện cho công tác vận động cách mạng trong bà con người Hoa về sau nhiều thuận lợi.

o0o

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) thắng lợi, một nửa nước Việt Nam được giải phóng. Chiến thắng thực dân Pháp xâm lược là công lao của toàn dân tộc Việt Nam, trong đó có sự đóng góp, hy sinh của bà con người Hoa ở Việt Nam và ở Nam Bộ, Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi có đông đảo bà con người Hoa. Trải qua một chặng đường lịch sử tạo nên truyền thống cách mạng của người Hoa trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, có thể rút ra một số nhận định sau:

- Bà con người Hoa Nam bộ vốn phần lớn là những người nông dân lao động, tiểu thủ công nghèo khổ từ Trung Quốc di cư sang vùng đất Nam Bộ Việt Nam, từ nhiều thế kỷ qua. Những di dân từ Trung Hoa này, đã góp công sức cùng cộng đồng các dân tộc anh em khai mở miền đất Nam

Bộ trở nên trù phú và tươi đẹp như ngày nay. Đó cũng là quá trình hội nhập của người Hoa, từ kiều dân sang người dân Việt Nam, gắn bó chặt chẽ với cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Và đặc biệt hơn, bà con người Hoa đã sớm đi theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam. Đây cũng là cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng của bản thân người Hoa khỏi ách áp bức và nô lệ của giặc ngoại xâm.

- Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Nam bộ đã có sự tham gia đông đảo, tích cực của bà con người Hoa ở Nam bộ. Trong cuộc chiến đấu đó đã có những chiến sĩ người Hoa anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng chống ngoại xâm mà điển hình là liệt sĩ Trần Bội Cơ, một thanh niên Hoa yêu nước. Bà con người Hoa đã góp sức, góp công, góp của cho cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ là rất lớn lao không thể nào kể hết được.

- Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ, diễn ra trong một hình thái đặc biệt, là cuộc trường kỳ kháng chiến, lấy yếu đánh mạnh, lấy nông thôn bao vây thành thị. Sự tham gia cách mạng của bà con người Hoa Nam bộ, dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Nam bộ, tức Trung ương Cục miền Nam mà trước đó là Xứ ủy Nam kỳ. Ban Hoa vận của Xứ ủy Nam bộ trực tiếp lãnh đạo, vận động người Hoa tham gia cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp. Ban Hoa vận và đoàn thể Tổng Hội Giải Liên trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã có những hoạt động tích cực, đã tạo được phong trào cách mạng trong bà con người Hoa ở Nam bộ, đã xây dựng được lực lượng vũ trang và chính trị của người Hoa từ thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn đến các vùng nông thôn rộng lớn ở Nam bộ. Cũng từ thực tế hoạt động của Ban Hoa vận, cho thấy nhận thức của Đảng về vai trò

của người Hoa ở Nam Bộ là một lực lượng cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Mặt khác, trải qua thực tế lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp và những hoạt động của Ban Hoa vận Nam bộ, nhận thức chính trị của bà con người Hoa đã tăng lên không ngừng, ngày càng khẳng định rõ hơn vai trò và vị thế của bản thân người Hoa là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau năm 1975 đến nay là nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

PHẦN THỨ BA

NGƯỜI HOA SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1954 - 1975)

CHƯƠNG I
TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1959

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đế quốc Mỹ can thiệp của nhân dân Việt Nam được đánh dấu bằng chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954) và việc ký kết hiệp định Giơnevơ vào tháng 7 năm 1954. Đất nước Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền Nam - Bắc. Theo nội dung của hiệp định Geneve, sau hai năm, hai miền Nam Bắc sẽ tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Từ đây, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, tạm thời bị đế quốc Mỹ và các thế lực phản động tay sai thống trị. Nhân dân miền Nam tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

Ngày 7-7-1954 trước khi ký hiệp định Giơnevơ, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ về làm thủ tướng bù nhìn thay Bửu Lộc trong chính quyền của Pháp, nhằm hất cẳng Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam. Ngày 19-12-1954 Pháp chấp nhận việc giao cho Ngô Đình Diệm quyền quản lý hành chánh, và thống lĩnh lực lượng quân đội, cảnh sát trên toàn miền Nam. Ngày 17-7-1955, Diệm tuyên bố xé bỏ hiệp định Giơnevơ, từ chối tổng tuyển cử thống nhất đất nước, kêu gọi "Bắc tiến". Ngày 23-10-1955, Diệm tổ chức trò bịp bợm "Trưng cầu dân ý" phế truất Bảo Đại và Diệm lên làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Ngày 4-3-1956 Diệm tổ chức bầu cử quốc hội riêng rẽ, ngày 26-10-1956 công bố Hiến pháp Việt Nam cộng hòa. Đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã biến miền Nam

Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.

Dựa vào sự hậu thuẫn của đế quốc Mỹ về kinh tế, chính trị và quân sự, Ngô Đình Diệm tìm mọi cách để ổn định tình thế ở miền Nam. Việc đầu tiên là Diệm tìm cách tiêu diệt các lực lượng chống đối thân Pháp và tiêu diệt lực lượng cách mạng ở miền Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Ngày 28-4-1955, cuộc đụng độ giữa Pháp và lực lượng Bình Xuyên do Bảy Viễn, một sĩ quan của Pháp, ở vùng giáp ranh Sài Gòn - Chợ Lớn trở nên ác liệt. Diệm đã sử dụng xe tăng, trọng pháo và lực lượng quân đội hùng hậu tiến chiếm tổng hành dinh của Bảy Viễn ở khu vực cầu chữ Y, bao vây Đại thế giới ở đường Đồng Khánh, nơi tụ điểm cờ bạc lớn nhất Sài Gòn do Bảy Viễn quản lý. Cuộc đụng độ đã gây nhiều thiệt hại cho dân lành, đặc biệt là các khu dân cư có đông người Hoa ở Chợ Lớn, khu cầu Tân Thuận, khu vực cầu Nhị Thiên Đường (Quận 8)... Nhiều khu phố đông người Hoa sinh sống như Xóm Củi, Bình Tây... bị tàn phá nặng nề, nhiều gia đình lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Cuộc tranh chấp kéo dài nhiều ngày, càng làm cho người dân Sài Gòn - Chợ Lớn chịu nhiều mất mát về người và của cải.

Từ tháng 5 năm 1955 đến tháng 6 năm 1956. Mỹ Diệm tổ chức chiến dịch "Tố Cộng", "Diệt Cộng", và ban hành luật 10 năm 1959 tuyên bố "Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Chúng tăng cường các thủ đoạn khủng bố tàn bạo với những người chúng cho là cộng sản nằm vùng, những người có cảm tình với cách mạng, cả những người có thân nhân tập kết ra miền Bắc. Chúng lê máy chém đi khắp miền Nam, giết hại hàng ngàn người phần lớn là thường dân vô tội, chúng bắt bớ, giam cầm, tra tấn, sát hại

những ai chúng nghi ngờ, không cần chứng cớ, không cần xét xử. Chúng đã gây nên bao tội ác, những cuộc thảm sát đẫm máu hàng trăm, hàng ngàn người ở miền Trung và Nam bộ. Trong số những người bị tù đày, sát hại có không ít các đồng chí cán bộ, Đảng viên và bà con người Hoa có cảm tình với cách mạng, hoặc giúp đỡ cách mạng. Chiến dịch chống Cộng của Mỹ Diệm đã gây thiệt hại cho phong trào cách mạng miền Nam nói chung và phong trào cách mạng của bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ nói riêng.

Về kinh tế, Mỹ đã viện trợ cho chính quyền Diệm hàng tỷ đôla hàng hóa, thực phẩm, hàng tiêu dùng tạo nên sự phồn vinh giả tạo ở miền Nam, đặc biệt là ở các đô thị lớn như Sài Gòn - Chợ Lớn... Ở nông thôn, tháng 1-1955, Mỹ Diệm tuyên bố "Cải cách điền địa". Thực chất là cướp lại ruộng đất của nông dân đã được chia trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Mặt khác, Mỹ Diệm lập các "ấp chiến lược" ở Nam bộ, các "khu dinh điền" ở miền Trung và Tây Nguyên. Người dân ở các vùng nông thôn, rừng núi bị gom vào các khu tập trung xung quanh có hàng rào kẽm gai và binh lính kiểm soát việc ra vào hàng ngày. Âm mưu của chính sách gom dân lập ấp chiến lược, khu dinh điền của Mỹ Ngụy là nhằm cô lập lực lượng cách mạng, kiểm soát chặt chẽ người dân không để nhân dân ủng hộ, giúp đỡ cách mạng.

Mỹ và Diệm đã kêu gọi sự đầu tư từ nước ngoài, nhằm vực dậy nền kinh tế miền Nam vốn đã bị kiệt quệ sau chiến tranh. Tư bản Đài Loan, Hồng Kông và một số nước Đông Nam Á đã nhảy vào miền Nam, xây dựng nhà máy sản xuất các loại hàng tiêu dùng, phần lớn là các cơ sở sản xuất các sản phẩm như dệt, nhựa, cơ khí...

Đối với cộng đồng người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh miền Nam nói chung, tình hình sau hiệp định Giơnevơ năm 1954, có một số nét đáng chú ý sau:

- Nhận thấy cộng đồng người Hoa ở miền Nam Việt Nam với những đặc điểm lịch sử và vai trò trong hoạt động kinh tế, chính quyền Ngô Đình Diệm đã thực hiện một số chính sách và âm mưu khai thác mọi tiềm năng nhân tài vật lực của người Hoa cho công cuộc cai trị ở miền Nam. Luật Quốc tịch được chính quyền Sài Gòn ban bố vào ngày 7-12-1955, là một cố gắng nhằm hướng đến việc thắt chặt quản lý cộng đồng người Hoa. Luật Quốc tịch này quy định khá cụ thể và chi tiết về trường hợp gốc gác của người Hoa nhập quốc tịch Việt Nam Cộng hòa, như người Minh hương, người sinh ở Việt Nam, người mới nhập cư... Ngày 31-8-1956, chính quyền Ngô Đình Diệm lại ban hành chỉ dụ số 48, sửa đổi điều 16 trong pháp lệnh về quốc tịch Việt Nam đối với người Hoa, quy định những người có cha mẹ là người Trung Hoa, sinh con tại Việt Nam, đều phải lấy quốc tịch Việt Nam Cộng hòa, gọi là "Người Việt gốc Hoa".

Để ép buộc bà con người Hoa phải nhập quốc tịch Việt Nam Cộng hòa nhanh chóng và hiệu quả, ngày 6-9-1956, chính quyền Diệm tiếp tục ban hành chỉ dụ số 53, về việc cấm ngoại kiều hoạt động kinh doanh trong 11 ngành nghề sau:

1. Buôn bán cá, thịt.
2. Buôn bán tạp hóa.
3. Buôn bán củi, than.
4. Buôn bán xăng, dầu.

5. Mở tiệm cầm đồ bình dân.

6. Buôn bán vải sợi.

7. Buôn bán phế liệu, ngũ kim (sắt thép).

8. Mở nhà máy xay xát (lúa gạo).

9. Buôn bán ngũ cốc.

10. Hành nghề vận tải thủy bộ.

11. Hành nghề môi giới buôn bán.

Mười một ngành nghề trên đây có đông người tham gia hoạt động là người Hoa. Vì vậy, thực chất chỉ dụ số 53 là nhắm vào đối tượng người Hoa, ép buộc bà con phải nhập tịch Việt Nam cộng hòa. Đối với những pháp lệnh và chỉ dụ vô lý trên đây đã gây ra làn sóng phẫn nộ chống chính quyền Sài Gòn của bà con người Hoa.

- Sau hiệp định Giơnevơ 1954, Pháp, Mỹ và tay sai đã dụ dỗ và cưỡng ép hàng triệu người miền Bắc di cư vào Nam. Trong số những người di cư đó có một số người Hoa và người thuộc các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở các tỉnh Đông Bắc Việt Nam, như Quảng Yên. Móng Cái được gọi chung là người Nùng. Trong số những người Hoa và Nùng có cả tàn quân Quốc dân đảng Trung Hoa chạy sang Việt Nam sau năm 1949 và binh lính của sư đoàn 5 do Vòng A Sáng chỉ huy. Vòng A Sáng là một sĩ quan của quân đội Pháp và chống Cộng cực kỳ tàn bạo. Nhóm những người Nùng và Hoa này khi di cư vào Nam đã được chính quyền Sài Gòn bố trí định cư ở một số địa phương như Sông Mao (Bình Thuận), chi khu Hải Yến (của Nguyễn Lạc Hóa, một tên ác ôn ở Cà Mau)... Ở Sài Gòn - Chợ Lớn có một số người Hoa, Nùng định cư ở thôn Tự Do (Quận 6), ở Cây Da Xà (Bình Chánh).

- Trong chính sách kinh tế, gọi là tái thiết quốc gia, Mỹ và chính quyền Sài Gòn kêu gọi và khuyến khích nước ngoài đầu tư vào miền Nam Việt Nam, đặc biệt là đối với các nhà tư sản Đài Loan và Hồng Kông, cùng một số quốc gia Đông Nam Á. Những nhà tư sản Đài Loan và Hồng Kông, cũng như tư sản người Hoa ở Đông Nam Á, có nhiều thuận lợi khi đầu tư ở miền Nam Việt Nam. Ngoài sự ưu đãi của chính quyền Sài Gòn, các nhà tư sản người Hoa ở nước ngoài đến miền Nam đã có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà tư sản người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn, và cả các nhà tư sản người Hoa ở miền Bắc di cư vào Nam.

- Sự hợp tác kinh doanh giữa các nhà tư sản người Hoa ở nước ngoài và ở miền Nam, đã nhanh chóng có hiệu quả với nhiều hãng xưởng, nhà máy được xây dựng quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, chủ yếu là các hãng dệt, nhuộm, sản xuất vật liệu và hàng tiêu dùng. Những chủ hãng, xưởng người Hoa đã tuyển chọn một số lượng đông đảo công nhân người Hoa vào làm việc trong các nhà máy mới xây dựng. Với những công nhân người Hoa, các chủ hãng xưởng có thuận lợi là về ngôn ngữ giao tiếp, dễ huấn luyện về kỹ thuật và có sự hiểu biết về tâm lý, văn hóa của công nhân. Mặt khác, sự quy tụ đông đảo công nhân Hoa trong các nhà máy đã tạo nên một đội ngũ công nhân Hoa của thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Đáng chú ý là đội ngũ công nhân người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn sau năm 1955 - 1956 có nhiều người trẻ, có tri thức được đào tạo kỹ thuật và đặc biệt là số lượng nữ công nhân Hoa chiếm một tỷ lệ đáng kể. Phần lớn nữ công nhân Hoa làm việc trong các hãng dệt, nhuộm, sợi. Cũng từ đây, trong đội ngũ công nhân Sài Gòn - Gia Định đã nổi lên vai trò và vị trí của công nhân người Hoa trong cuộc đấu tranh chống đế

quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam.

- Về phía lực lượng vận động cách mạng của bà con người Hoa. Ban Hoa vận Nam bộ, vào thời điểm hiệp định Giơnevơ ký kết, cũng là lúc kết thúc khóa học tập và chỉnh huấn đông đảo cán bộ, Đảng viên người Hoa ở khu căn cứ. Các đồng chí lãnh đạo đã nhanh chóng tổng kết khóa học và khẩn trương triển khai chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam về nhiệm vụ trong thời gian sắp tới. Cụ thể, có hai nhiệm vụ quan trọng sau:

- Sắp xếp để đưa một bộ phận cán bộ, Đảng viên người Hoa và con em đồng chí, cán bộ người Hoa tập kết ra miền Bắc. Đây là lực lượng đào tạo, bồi dưỡng để sắp tới trở về miền Nam tham gia hoạt động cách mạng. Những người trong bộ phận này tập trung về Cà Mau là địa điểm tập kết để lên tàu ra miền Bắc cùng với các bộ phận quân, dân chính của các đơn vị khác.

- Bố trí các đồng chí Đảng viên, cốt cán người Hoa ở lại miền Nam hoạt động bí mật. Đây là một nhiệm vụ khá phức tạp, vừa phải có sự cân nhắc, vừa phải đảm bảo bí mật. Những đồng chí Hoa vận ở lại sẽ là nòng cốt trong công tác vận động cách mạng bà con người Hoa ở Nam bộ thời gian tới. Các đồng chí cán bộ, Đảng viên người Hoa được bố trí ở lại Nam bộ, phải thay tên đổi họ, chuyển vùng cư trú nhiều lần để xóa dấu vết, đề phòng địch phát hiện. Một số khá đông các đồng chí phải tìm lên Sài Gòn - Chợ Lớn và các đô thị ở các tỉnh có đông người Hoa. Đến địa phương mới, phải tìm cách làm lại các giấy tờ tùy thân, tên họ khác. Cũng ở Sài Gòn - Chợ Lớn và nhiều nơi khác, các đồng chí này phải tự tìm cho mình một nghề nghiệp, công việc phù hợp, ổn định để công khai hợp pháp sinh sống và

thâm nhập, bám trụ. Một số đồng chí xin vào làm ở các hãng buôn, công xưởng có tuyển mộ công nhân Hoa, một số khác xin vào làm giáo viên, nhân viên các trường học Hoa ở Chợ Lớn. Ở nhiều trường học Hoa ở Chợ Lớn như Phước Đức, Việt Tú, Bác Ái , Minh Viễn... đều có các cán bộ Hoa vận được bố trí làm giáo viên hoặc công việc quản lý nhà trường. Nhờ vậy, các đồng chí này có thể công khai để hoạt động.

Ở Sóc Trăng, trong một số nghiệp đoàn có sự tham gia của các đồng chí cán bộ, Đảng viên người Hoa được bố trí ở lại hoạt động bí mật. Đồng chí Vương Minh Cảnh hoạt động trong nghiệp đoàn thợ bạc, đồng chí Quách Kim Lai, Trần Đại Đức tham gia phụ trách nghiệp đoàn công nhân khuân vác ở thị xã. đồng chí Vương Chí Cương trong nghiệp đoàn xay xát... Các đồng chí Hoa vận ở Sóc Trăng đã vận động được ông Vương Thiệu làm việc trong Bang hội Triều Châu đứng ra bảo lãnh làm giấy chứng nhận thuế thân cho một số cán bộ người Hoa trở về sống và làm việc hợp pháp ở thị xã Sóc Trăng, Nhu Gia, Phú Lộc... Nhờ sự giúp đỡ của các vị cầm đầu trong Bang hội người Hoa ở Sóc Trăng nên có nhiều cán bộ Hoa vận ở Sóc Trăng có điều kiện bám trụ ở các địa phương trong tỉnh và có tính cách hợp pháp để hoạt động.

Mặc dù việc chuẩn bị lực lượng nòng cốt và lãnh đạo của Ban Hoa vận có rất nhiều cố gắng để bố trí cán bộ ở lại hoạt động trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ, nhưng cũng còn nhiều khó khăn. Do đó, số lượng cán bộ Hoa vận còn ở lại trở nên mỏng hơn. Những cán bộ Hoa vận được bố trí ở lại, trong thời gian đầu phải tìm cách ẩn náu, che mắt địch, nên chưa có điều kiện để hoạt động. Nhiều đồng chí liên tục di chuyển địa bàn, độc lập tác chiến

hoặc xoay xở thế hợp pháp nên hết sức khó khăn, vất vả, không ít đồng chí bị địch phát hiện, truy bắt, tù đày, bị tra tấn dã man.

Trước những chuyển biến tình hình cách mạng ở miền Nam, từ sau hiệp định Giơnevơ, những khó khăn và tổn thất do hành động khủng bố phát xít của chính quyền Sài Gòn gây nên, tháng 6 năm 1956, Bộ Chính trị đã nhận định: Chế độ miền Nam là độc tài, phát xít của bọn tư sản mại bản và phong kiến thân Mỹ phản động. Cần phải dùng vũ trang tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định. Từ thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam, tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Xứ ủy Nam bộ đã viết văn kiện về "Đường lối cách mạng miền Nam", nêu rõ: "*Nhân dân miền Nam không có con đường nào khác là đứng lên làm cách mạng để cứu nước và tự cứu lấy mình*". Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy Nam bộ đã quyết định xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ cách mạng. Đối với các hoạt động trong nội thành, Đảng chủ trương phối hợp ba hình thức, công khai như đình công, biểu tình... bán công khai và bí mật như tuyên truyền vũ trang, giành quyền làm chủ ở cơ sở, khu vực xóm lao động.

Trong lĩnh vực công tác vận động cách mạng của Đảng đối với bà con người Hoa, từ sau hiệp định Giơnevơ đã có sự chuyển hướng mang tính chiến lược. Tháng 6 năm 1956, theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, Ban Hoa vận tập trung vào việc xây dựng tổ chức lãnh đạo, kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp. Các cơ sở hoạt động trong nội thành của Hoa vận phải tranh thủ được thế công khai, hợp pháp. Tháng 10 năm 1955, Trung ương Đảng quyết

định lập lại Xứ ủy Nam bộ. Các khu ủy, tỉnh ủy, huyện ủy được kiện toàn phù hợp với việc lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới. Theo đó, các tổ chức Hoa vận trực tiếp chịu sự lãnh đạo của các cấp ủy về đường lối, chủ trương công tác. Các tổ chức Hoa vận các cấp, qua hoạt động thực tiễn cần phát hiện ra những nhân tố tích cực, hình thành các nòng cốt, bồi dưỡng và phát triển lực lượng trong bà con người Hoa tại chỗ.

Cuối năm 1954, các phong trào đấu tranh công khai đòi chính quyền Sài Gòn thi hành hiệp định Giơnevơ, tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước trở nên sôi nổi thu hút hàng ngàn người ở Sài Gòn - Chợ Lớn tham gia biểu tình, tuần hành. Ở Chợ Lớn, bà con lao động người Hoa đã hăng hái tham gia các cuộc biểu tình do các tổ chức công khai đòi hòa bình. "Phong trào hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn" do một số nhà trí thức có uy tín sáng lập như kỹ sư Lưu Văn Lang, nhà sư Thích Huệ Quang, luật sư Phạm Huy Thông và các nhân sĩ yêu nước khác, đã tập hợp đông đảo các tầng lớp quần chúng yêu nước xuống đường đòi hòa bình, thống nhất đất nước, đòi đảm bảo quyền tự do dân chủ... Nhiều trí thức, doanh nhân, học sinh và bà con lao động người Hoa đã nhiệt tình hưởng ứng các hoạt động của phong trào. Phong trào hòa bình kéo dài nhiều tháng đến cuối năm 1954 đầu 1955, gây cho chính quyền Sài Gòn nhiều lúng túng trong việc đối phó và đàn áp những người yêu nước.

Trong thời gian sau năm 1954, chính quyền Sài Gòn, nhằm chứng tỏ là một chính phủ tự do dân chủ, lừa bịp quần chúng miền Nam, đã cho phép thành lập một số tổ chức nghiệp đoàn, và một số tổ chức xã hội khác. Lúc này ở Sài Gòn có một số tổ chức liên quan đến công nhân lao

động được chính quyền cho phép hoạt động như Tổng Liên đoàn Lao công, Tổng Liên đoàn Lao động và lực lượng thợ thuyền, trong đó có không ít công nhân lao động người Hoa tham gia. Trong số những nghiệp đoàn này, ta đã đưa một số cán bộ Đảng viên người Hoa thâm nhập hoạt động giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở Đảng, sử dụng các hình thức đấu tranh công khai và hợp pháp. Đó là nghiệp đoàn xà bông có đồng chí Lý Hoa, nghiệp đoàn thợ may có đồng chí Tiêu Chung... Đảng cũng bố trí hai đồng chí cán bộ người Hoa là Thang Quyền và Phùng Cang đại diện cho tầng lớp lao động của bà con người Hoa tham gia vào Tổng Liên đoàn Lao động. Nhờ những cố gắng của các đồng chí cán bộ Đảng viên người Hoa trong các tổ chức công khai, Đảng đã duy trì các hoạt động vận động quần chúng cách mạng người Hoa giữa lòng địch. Một số cán bộ, Đảng viên người Hoa đã đi sâu vào các tổ chức, phong trào công khai và tổ chức bí mật vận động giác ngộ công nhân lao động Hoa, tăng cường đoàn kết lao động Việt Hoa. Một số đồng chí cán bộ Hoa vận biết chữ Hoa, chữ Việt đã dạy cho công nhân Hoa chữ Hoa, chữ Việt, kết hợp với tuyên truyền vận động cách mạng, vạch rõ âm mưu của Mỹ Diệm, và thân phận bị bóc lột, áp bức của công nhân Hoa Việt. Một số xí nghiệp, cơ sở sản xuất có đông bà con người Hoa, đã hình thành các Ban Đại diện, có đại diện của công nhân Hoa là những cốt cán của Đảng. Các Ban Đại diện đã thay mặt công nhân đấu tranh với giới chủ đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện chế độ lao động...

Khoảng giữa năm 1955, báo giới và dư luận ở Sài Gòn đã tập trung phản ánh cuộc đình công, đấu tranh của công nhân hãng pin Viễn Đông với nhãn hiệu pin Con Ó. Đây là một hãng sản xuất pin do một tư sản người Hoa làm chủ tên

là Quách Nhan Sinh. Quách Nhan Sinh vốn là một tư sản người Hoa ở Hải Phòng di cư vào Nam năm 1952. Y đã đưa cơ sở sản xuất pin vào Nam và xây dựng nhà xưởng tại quận 6, góc đường Ngô Nhân Tịnh và Lê Quang Liêm. Hãng có khoảng 200 công nhân mà một nửa trong số đó là lao động người Hoa. Công nhân của hãng Viễn Đông phần lớn là phụ nữ và trẻ em với giá thuê rẻ mạt. Chế độ làm việc ở đây rất căng thẳng, ngày làm việc 11 giờ, lương thấp, không có bảo hiểm lao động... Sau một thời gian lao động, sức khỏe công nhân giảm sút, nhiều người mệt mỏi, kiệt sức, không đủ tiền bồi dưỡng sức lực hoặc chữa chạy bệnh tật. Công nhân yêu cầu chủ hãng tăng lương, giảm giờ làm, nhưng chủ hãng không nghe, mặc kệ công nhân, càng làm cho công nhân thêm bất bình. Tháng 6 năm 1955, cuộc đấu tranh của công nhân hãng pin Viễn Đông bùng phát. Nghiệp đoàn cơ khí đã hướng dẫn công nhân hãng pin cách thức đấu tranh và soạn thảo yêu sách. Nội dung yêu sách tập trung vào các quyền cơ bản của người lao động, như mỗi ca làm việc 8 giờ, khi làm thêm tăng ca, tăng giờ, phải trả tiền phụ trội, những ngày nghỉ lễ theo quy định không được trừ vào lương, có chế độ bồi thường khi công nhân gặp tai nạn lao động, bồi thường do bị độc hại, chủ hãng không được tùy tiện sa thải công nhân vô cớ...

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng pin Viễn Đông, được sự chỉ đạo bí mật của đồng chí Trần Văn Kiểu, Phó Ban Công vận đặc khu Sài Gòn - Gia Định và thông qua chị Chung Mỹ Dung, một cơ sở cách mạng đang làm công nhân hãng pin. Công nhân của hãng bầu ra ba đại biểu là Chung Mỹ Dung, Bàng Năng Lễ và Hà Lạc Hùng là hội viên nghiệp đoàn cơ khí, đại diện công nhân trực tiếp đấu tranh với chủ hãng. Ban đầu, chủ hãng không chấp nhận

yêu sách, tỏ vẻ ngoan cố làm lơ, bỏ mặc công nhân. Công nhân đã tổ chức đình công, chiếm xưởng nhiều ngày. Tin tức cuộc đình công của hãng pin Viễn Đông lan rộng khắp Sài Gòn - Chợ Lớn, và được đông đảo công nhân lao động nhiều hãng xưởng trong thành phố đồng tình, ủng hộ. Chủ hãng pin đã cấu kết với chính quyền Sài Gòn tìm cách đàn áp công nhân, giải tán cuộc đình công. Cảnh sát quận 6 đã điều động lực lượng và phương tiện đến đàn áp cuộc đình công. Các cơ quan công an mật vụ của bót Hòa Hòa, Catina, Hàng Keo, Tổng nha cảnh sát cũng vào cuộc để nhanh chóng dập tắt cuộc đình công này. Chúng lần lượt gọi ba đại biểu công nhân lên hỏi cung, rồi lấy cớ những người này là tay sai cộng sản, tổ chức đấu tranh gây rối trật tự... và bắt giam. Ngoài ra, chúng còn bắt thêm 7 công nhân tích cực tham gia cuộc đình công. Chúng giam 10 người bị bắt (4 nam 6 nữ) vào các nhà giam, bót cảnh sát tra tấn dã man...

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng pin Viễn Đông đã gây được tiếng vang trong đông đảo nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và toàn miền Nam lúc bấy giờ. Trước tình thế sôi sục đấu tranh của công nhân hãng pin và sự chi viện ủng hộ của công nhân các xưởng khác, giới chủ bước đầu chấp nhận một số yêu sách của công nhân như giảm giờ làm, tăng lương cho nữ công nhân và lao động trẻ em... Những thắng lợi đạt được của công nhân hãng pin Viễn Đông đã khơi dậy một phong trào đấu tranh của công nhân nhiều hãng xưởng có đông đảo công nhân Hoa như hãng xà bông Trương Văn Bền, hãng rượu Bình Tây... và một số hãng khác ở vùng Chợ Lớn.

Tiếp theo sau cuộc đấu tranh của công nhân hãng pin Viễn Đông là cuộc bãi công của công nhân hãng thuốc lá

Mélia. Hãng thuốc lá Mélia với những sản phẩm thuốc lá nổi tiếng một thời và quen thuộc với người miền Nam, hãng có số lượng công nhân người Hoa khá đông. Chủ nhà máy đã vô cớ sa thải một số công nhân, và đe dọa cho nghỉ việc một số người khác. Công nhân nhà máy thuốc lá Mélia đã đồng loạt bãi công, và đưa yêu sách đòi chủ phải thu nhận lại số công nhân bị sa thải, cải thiện tiền lương, chế độ lao động hợp lý... Cuộc đấu tranh được bà con lao động Hoa, Việt và công nhân một số hãng khác ủng hộ nhiệt tình. Nhiều người quen sử dụng sản phẩm thuốc lá Mélia đã tẩy chay việc tiêu dùng sản phẩm thuốc lá Mélia. Trong một thời gian ngắn, các loại thuốc của hãng Mélia bị tồn đọng, chủ hãng phải cho người đem thuốc lá ra đường mời mọi người hút miễn phí để lấy lại thương hiệu của hãng.

Hậu quả của chính sách nhằm đồng hóa cưỡng bức người Hoa của chính quyền Sài Gòn đã gây bất bình trong đại bộ phận bà con người Hoa. Các chủ cửa hiệu, cửa hàng ở Chợ Lớn đóng cửa bãi thị, các trường học bãi khóa để phản đối. Một số tư sản người Hoa tìm cách chuyển tiền ra nước ngoài. Giá đồng bạc Sài Gòn bị phá giá từ 35 đồng Việt Nam đổi 1 đôla Hồng Kông vào năm 1956 đã tăng lên 105 đồng Sài Gòn đổi 1 đôla Hồng Kông vào năm 1957. Việc xuất khẩu lúa gạo ở miền Nam nằm trong tay tư sản Hoa cũng giảm xuống một cách đột ngột, nông dân khốn khổ... kinh tế miền Nam suy sụp thảm hại.

Nhiều cuộc đấu tranh của người Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn bùng phát mạnh mẽ, chống lại sự đối xử với người Hoa của Mỹ, Diệm cũng như sự hậu thuẫn của chính quyền Đài Loan. Tháng 1 năm 1957, hàng trăm người Hoa đã kéo đến Đại sứ quán Đài Loan ở Sài Gòn, yêu cầu chính quyền Đài Loan tỏ rõ thái độ về vấn đề quốc tịch của người Hoa.

Sự né tránh của viên Đại sứ Đài Loan đã khiến mọi người nổi giận và xông vào đập phá Đại sứ quán Đài Loan.

Đến ngày 5-5-1957, do bức xúc với thái độ của chính quyền Đài Loan, và sự ép buộc nhập tịch của chính quyền Sài Gòn ảnh hưởng đến công việc và đời sống bất ổn, hàng ngàn người Hoa đã kéo đến vây chặt Đại sứ quán Đài Loan và phá cổng xông vào bên trong. Đại sứ Đài Loan và nhân viên phải trốn chạy. Những người biểu tình đã chiếm giữ tòa Đại sứ từ 9 giờ sáng đến 10 giờ đêm, cảnh sát của chính quyền Sài Gòn được huy động đến đàn áp cuộc biểu tình, nhưng hoảng sợ trước khí thế đấu tranh. Cuối cùng chính quyền Sài Gòn đã phải yêu cầu Đại sứ quán Đài Loan chấp nhận một số yêu sách của bà con người Hoa, nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh. Cuộc đấu tranh của bà con người Hoa còn tiếp tục sau đó nhiều ngày. Hàng ngày có nhiều tốp người Hoa đến Đại sứ quán Đài Loan trao kiến nghị, yêu sách phản đối thái độ của Đại sứ quán và chống sự đàn áp của chính quyền Sài Gòn đối với người Hoa.

Ở Sóc Trăng, một địa phương có đông người Hoa sinh sống và là vùng căn cứ cách mạng trong thời kỳ chống Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành đàn áp lực lượng cách mạng, trong đó có nhiều cơ sở của người Hoa. Ngày 20-7-1955, chính quyền Diệm cho xe chở dân từ các quận lỵ về thị xã Sóc Trăng để tổ chức mít tinh chống phá hiệp định Giơnevơ. Đảng bộ địa phương đã lãnh đạo quần chúng biến cuộc mít tinh của địch thành cuộc biểu tình của lực lượng cách mạng. Đồng chí Mã Kiếm Minh (Mã Thành), một cán bộ lãnh đạo của người Hoa đứng ra hô khẩu hiệu "Đã đảo Mỹ, Diệm phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử". Quần chúng có đông đảo bà con người Hoa ở thị xã, ở Mỹ Xuyên đã nhiệt liệt hưởng ứng. Băng cờ, khẩu

hiệu của địch bị xé bỏ, dẫm đạp dưới chân đoàn người biểu tình đi khắp thị xã Sóc Trăng. Địch nổ súng đàn áp giải tán biểu tình, xông vào bắt đi những người cầm đầu đoàn biểu tình. Trong số đó có đồng chí Lý Niên là cán bộ Hội Giải Liên trước đây ở lại hoạt động bí mật. Cảnh sát ngụy quyền đã tra tấn dã man đồng chí Lý Niên, nhưng không moi được tin tức gì, chúng đã hèn hạ giết chết đồng chí và thả xác trôi sông Đại Ngải.

Phong trào đấu tranh chính trị của thanh niên học sinh và giáo viên trong các trường học người Hoa ở Sóc Trăng cũng phát triển rầm rộ. Ta đã xây dựng được cơ sở cách mạng ở một số trường Hoa tại thị xã Sóc Trăng và các thị tứ trong huyện như trường Trung học chuyên nghiệp dân lập Thương nghiệp do đồng chí Bành Siêu Lưu và Tạ Nhất Hoàn đứng tên xin mở trường, đồng chí Huỳnh Ân ở trường Quốc Quang thị trấn Bãi Xàu... Tháng 5 năm 1956 cảnh sát miền Đông của bót Hòa Hòa (Chợ Lớn) cùng công an mật vụ tỉnh Sóc Trăng áp vào bao vây khám xét trường Thương nghiệp bắt đi một số thầy cô giáo, học sinh đem về tra khảo. Hôm sau, địch lại kéo xuống Bãi Xàu lục soát trường Quốc Quang bắt đồng chí Huỳnh Ân, một số thầy cô giáo và hiệu trưởng cùng 12 học sinh đem về giam ở bót Hòa Hòa tra khảo. Phụ huynh nhà trường đã tập hợp lại kéo nhau lên Sài Gòn đấu tranh với địch. Cuối cùng địch phải thả 12 em học sinh và một số thầy cô giáo. Còn các đồng chí Diệp Nghi, Tạ Nhất Hoàn, Bành Siêu Lưu, Lâm Như Hải, Huỳnh Ân là những giáo viên, nhân viên của nhà trường bị địch đày ra Côn Đảo.

Ở Bình Dương, từ sau hiệp định Giơnevơ năm 1954, phong trào đấu tranh đòi hòa bình thống nhất đất nước của quần chúng nhân dân nổi lên rầm rộ. Đáng chú ý là cuộc

biểu tình với hơn 4.000 người tham gia ở Thủ Dầu Một, trong số đó có đông bà con người Hoa ở thị xã và vùng lân cận. Cuộc biểu tình đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi chính quyền Sài Gòn thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định Giơnevơ. Nhiều người biểu tình dưới sự dẫn đầu của đồng chí Huỳnh Thị Hiếu đã kéo về trước trụ sở Ủy hội quốc tế đình chiến ở Sài Gòn[1].

Khu Lò Chén và xí nghiệp sơn mài Thành Lễ ở Thủ Dầu Một là nơi có đông công nhân Hoa làm việc, năm 1956 đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh với giới chủ đòi cải thiện chế độ lao động, tăng lương, đảm bảo việc làm cho công nhân. Năm 1957, hơn 3.000 công nhân lò gốm và chủ lò đã gửi kiến nghị lên Quốc hội Sài Gòn của Ngô Đình Diệm đòi hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng, các mặt hàng gốm sứ để bảo đảm công việc và cuộc sống cho công nhân. Cũng ở Thủ Dầu Một, năm 1957, đông đảo bà con lao động người Hoa đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh phản đối chính quyền Sài Gòn cưỡng ép người Hoa vào quốc tịch Việt Nam Cộng hòa, ngăn cấm người Hoa làm việc trong 11 ngành nghề. Những cuộc đấu tranh này có sự phối hợp và liên kết với các cuộc đấu tranh của bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các địa phương đông người Hoa ở Nam bộ.

Năm 1958, nhân ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5, đông đảo bà con lao động, tiểu thương, công nhân lái xe... người Hoa ở Thủ Dầu Một, Lái Thiêu, Thuận An đã tổ chức các cuộc biểu tình đòi dân sinh, dân chủ, đòi chính quyền không tăng thuế.

---

[1] *Người Hoa ở Bình Dương*,- Nxb Chính trị Quốc gia, 2011, trang 378.

Mặc dù chính quyền Sài Gòn ngày càng phát xít, đẩy mạnh các cuộc truy bắt những người yêu nước, cán bộ Đảng viên của Đảng Cộng sản, phong trào cách mạng miền Nam từ sau năm 1958 không ngừng phát triển. Đối với người Hoa, Đảng tiếp tục lãnh đạo việc củng cố lực lượng nòng cốt trong các cơ sở có đông người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn, và các đô thị ở Nam bộ, tập trung chú ý vào công nhân, lao động, học sinh và tiểu thương người Hoa. Ở Sài Gòn, sau những cuộc đấu tranh chính trị đòi hòa bình, thống nhất đất nước, chống cưỡng bức người Hoa nhập tịch... phong trào đấu tranh của bà con người Hoa tiếp tục đi vào chiều sâu gắn với những yêu sách về việc làm, đời sống, chống bắt bớ, đàn áp... Tháng 2 năm 1958, phong trào đấu tranh trong nhiều trường học người Hoa bùng phát. Học sinh các trường Quảng Nhã, Phúc Kiến, Đồng Đức, Trí Dũng... đã đấu tranh đòi cải cách chương trình giáo dục tiến bộ, chống lệnh bắt quân dịch và vạch mặt những tên đặc vụ Quốc dân đảng Đài Loan khoác áo giáo viên của nhà trường theo dõi thầy cô giáo và học sinh người Hoa. Vụ thảm sát, đầu độc tù nhân ở nhà tù Phú Lợi (Thủ Dầu Một, Bình Dương) năm 1958 đã làm phẫn nộ nhiều tầng lớp dân cư ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Công nhân người Hoa trong ngành dệt ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã hội họp, kiến nghị ký tên phản đối và tố cáo tội ác của chính quyền Mỹ, Diệm.

Với những cuộc đấu tranh trên đây cho thấy việc tập hợp lực lượng trong quần chúng người Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn và các địa phương ở Nam bộ, mặc dù gặp nhiều khó khăn do sự tàn bạo, phát xít của chính quyền Sài Gòn phản động từ sau năm 1954 đã có những chuyển biến tích cực. Đảng đã có sự lãnh đạo trong phong trào cách mạng

của người Hoa, lợi dụng các hoạt động hợp pháp, công khai, kết hợp với tuyên truyền vận động bí mật, đã củng cố được lực lượng, đấu tranh trực diện với chính quyền Sài Gòn và đã giành được thắng lợi bước đầu. Cũng qua các cuộc đấu tranh đó, bà con người Hoa đã ý thức giác ngộ chính trị, nâng cao nhận thức về vai trò cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ từ sau hiệp định Giơnevơ.

Chính trong bối cảnh và xu thế phát triển của phong trào cách mạng của người Hoa, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã quyết định thành lập Ban Cán sự công vận người Hoa, trực thuộc Ban Công vận Khu ủy do đồng chí Trần Văn Kiểu, Phó Ban Công vận trực tiếp phụ trách. Ban Cán sự Công vận người Hoa có các đồng chí Nghị Đoàn - Trưởng Ban, Lâm Tư Quang - Phó Ban và hai Ủy viên là đồng chí Trần Ngọc Lợi và Thang Quyền. Ban Cán sự Công vận người Hoa có nhiệm vụ tập trung chỉ đạo công tác vận động cách mạng trong công nhân lao động người Hoa và các giới người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Công tác vận động tuyên truyền cách mạng trong công nhân lao động người Hoa có những đặc thù nhất định, làm cho công nhân và các giới người Hoa hiểu rõ đường lối, chủ trương kháng chiến chống Mỹ của Đảng, trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm giành độc lập tự do cho đất nước, cho dân tộc và cũng chính vì quyền lợi của người Hoa. Đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam cấu kết chặt chẽ với chính quyền Đài Loan trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sự ra đời của Ban Cán sự Công vận người Hoa ở khu Sài Gòn - Chợ Lớn đã đánh dấu một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của người Hoa ở Nam bộ.

CHƯƠNG II

TỪ NĂM 1960 ĐẾN NĂM 1968 (A)

Từ sau những năm 1957, 1958, tình hình cách mạng ở miền Nam đã có bước phát triển mới. Trung ương Đảng đã chỉ rõ Mỹ là kẻ thù chính của cách mạng miền Nam. Sau những tổn thất ban đầu do sự kìm kẹp và phát xít của chính quyền Ngô Đình Diệm được hậu thuẫn bởi đế quốc Mỹ, phong trào cách mạng ở miền Nam đã từng bước phục hồi. Tháng 1 năm 1959. Hội nghị lần thứ XV Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, sau khi phân tích tình hình và đặc điểm cách mạng miền Nam giai đoạn từ sau hiệp định Giơnevơ, đã nêu rõ "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam, ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng, thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân". Tháng 5 năm 1959, Hội nghị Trung ương Đảng họp lần thứ 2 và thông qua Nghị quyết (Thường gọi là Nghị quyết Trung ương 15) xác định: "Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam, nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai đế quốc Mỹ. Phương pháp cách mạng miền Nam là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và dự kiến khả năng cách mạng miền Nam có thể phát triển thành một cuộc đấu tranh

vũ trang trường kỳ..." [1]

Nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là một văn kiện có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn trong quá trình phát triển của cách mạng miền Nam. Nghị quyết đã mở ra con đường phát triển mới cho cách mạng miền Nam, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam tìm cách thoát khỏi những khó khăn tổn thất bởi sự đàn áp của kẻ thù. Về phía chính quyền Việt Nam Cộng hòa, đang đứng trước những bất ổn về chính trị và quân sự. Chính sách "Diệt Cộng", "Ấp chiến lược" đã bị phá sản, các phe phái chống đối Diệm đang nổi lên. Cuộc đảo chính của các phe phái, lực lượng chống đối Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1960 tuy thất bại, nhưng cho thấy nội bộ của chính quyền Diệm có nhiều mâu thuẫn, sự sụp đổ của chế độ độc tài gia đình trị là một tất yếu. Cũng trong thời gian này, chính quyền Việt Nam Cộng hòa kêu gọi giới tư bản Hồng Kông, Đài Loan và một số nước thân Mỹ đầu tư vào miền Nam hy vọng vực dậy nền kinh tế miền Nam phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong số những đầu tư từ bên ngoài, Đài Loan chiếm nhiều ưu thế, họ có quan hệ với các nhà tư sản người Hoa để hợp tác làm ăn. Báo chí và công luận thời kỳ những năm 60 thế kỷ XX đã nhắc nhiều đến các "Vua" của tư sản người Hoa như Mã Hỷ là "Vua lúa gạo", Lý Long Thân "Vua sắt thép", Trương Trọng Lương "Vua bất động sản"...

Các nhà đầu tư từ Đài Loan, Hồng Kông... đã kết hợp với một số tư sản người Hoa xây dựng các nhà máy sản xuất khá quy mô ở miền Nam Việt Nam, chủ yếu là quanh

---

[1] Trần Thái Bình, *Võ Nguyên Giáp trong cuộc trường chinh thế kỷ*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, 2007, tr. 525.

vùng Sài Gòn - Chợ Lớn như các hãng dệt Vimytex, Vinatexco - Vinatefinco.... các hãng chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng... Trong những năm từ 1960 đến 1965 một số ngành kinh tế quan trọng ở miền Nam nằm trong tay tư bản nước ngoài và một số tư bản người Hoa, hoặc bị các nhà tư bản này khống chế, độc quyền như dệt, chế biến thực phẩm, xuất nhập khẩu, tài chính ngân hàng. Đặc biệt là các hoạt động tài chính ngân hàng, những năm 60 ở Sài Gòn và miền Nam có 33 ngân hàng, thì 30 ngân hàng đã có phòng Hoa vụ. Ngoài ra khoảng 80% hoạt động gia công, chế biến thực phẩm, may mặc, da giầy... và 90% hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu nằm trong sự kiểm soát của tư sản Đài Loan, Hồng Kông và tư sản người Hoa ở miền Nam.

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam bộ tổ chức hội nghị quán triệt nội dung Nghị quyết XV và xác định cụ thể nhiệm vụ sắp tới: "*Giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với lực lượng vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo của Mỹ Diệm, ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động... chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ địch*". Trên tinh thần này, cách mạng miền Nam có sự chuyển hướng, kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Đầu năm 1960, nhiều địa phương ở miền Nam bước vào phong trào đồng khởi. Mở đầu là cuộc đồng khởi của nhân dân Bến Tre ngày 17-1-1960, tiếp theo là chiến thắng Tua Hai ở Tây Ninh ngày 25-1-1960, giải phóng một vùng nông thôn rộng lớn... Ở đô thị, thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, nhiều cuộc đình công, biểu tình đòi quyền dân sinh,

dân chủ của công nhân các hãng nước ngọt, nhà đèn Chợ Quán, xưởng đóng tàu Caric... Phong trào học sinh, sinh viên cũng nổ ra quyết liệt chống chính quyền khủng bố, đàn áp học sinh, sinh viên. Phong trào đấu tranh của Phật giáo diễn ra sôi động, đòi chính quyền không được phân biệt đối xử tôn giáo, đàn áp Phật giáo...

Quán triệt Nghị quyết XV của Xứ ủy Nam bộ tháng 11-1959, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định chỉ đạo hoạt động của Ban Cán sự Công vận người Hoa với những nhiệm vụ mới. Trước hết là sắp xếp lại tổ chức và lực lượng cán bộ, Đảng viên người Hoa đang hoạt động ở các cơ sở trong nội thành, cần chú ý đến các nhà máy, xí nghiệp có đông công nhân lao động người Hoa, tập hợp những thanh niên Hoa có trình độ học vấn, có cảm tình với cách mạng, bố trí vào các nhà máy, xí nghiệp của tư bản Đài Loan hợp tác đầu tư với tư sản người Hoa như: Vimytex, Vinatexco... để gây dựng cơ sở, lực lượng cốt cán cho các cuộc đấu tranh sắp tới.

Ngày 20-12-1960 Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, thông qua chương trình 10 điểm về phương châm giải phóng miền Nam, Hòa bình và Trung lập. Mặt trận đã tập hợp được nhiều đại diện tầng lớp quần chúng nhân dân, trong đó có đại diện của người Hoa. Chào mừng sự kiện thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, ở khu vực đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn đã có nhiều cuộc biểu tình tuần hành, nhiều băng rôn, khẩu hiệu, truyền đơn ủng hộ, tán thành cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đòi chính quyền Sài Gòn đảm bảo dân sinh và dân chủ. Phong trào đấu tranh ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các đô thị miền Nam có nhiều chuyển biến tích cực, là một mặt trận quan trọng của cách mạng miền Nam. Trước tình hình

và yêu cầu của cách mạng Ban Cán sự Công vận người Hoa của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã có chuyển hướng, đi sâu, gây dựng cơ sở trong công nhân lao động người Hoa, kết hợp đấu tranh công khai, nửa công khai và bí mật, lợi dụng các tổ chức hợp pháp để vận động quần chúng tham gia đấu tranh. Sau cuộc biểu dương sức mạnh quần chúng, ngày 02-01-1961 chào mừng sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ở Sài Gòn - Chợ Lớn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có đông bà con người Hoa tham gia, các cuộc đấu tranh của công nhân lao động người Hoa ngày một sôi động và quyết liệt. Trong năm 1961, phong trào đấu tranh bằng hình thức đình công nhiều ngày để đòi tăng lương và cải thiện điều kiện lao động của công nhân người Hoa nổ ra tại 11 xưởng dệt khăn. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân, cuối cùng giới chủ xưởng những cơ sở này đã chấp nhận giải quyết những yêu sách của công nhân.

Năm 1962, các cuộc đấu tranh của công nhân người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn tiếp tục diễn ra trong nhiều nhà máy, xí nghiệp có đông lao động người Hoa. Nổi bật là cuộc đấu tranh của công nhân hai nhà máy dệt Vimytex và Vinatexco - Vinatefinco:

** Vimytex*

Vimytex là một hãng dệt vào loại lớn ở miền Nam lúc bấy giờ, nhà máy do giới tư bản Đài Loan hợp tác với tư bản người Hoa ở Sài Gòn do Châu Giới Tăng, một tư sản Hoa kiều ở miền Bắc di cư làm đại diện, ngoài ra còn có sự tham gia của Tôn Nhân Khanh, tư sản Đài Loan và Nhiệm Hồng Bảo, một tư sản Mỹ gốc Hoa. Máy móc và kỹ thuật của Vimytex được nhập từ Đài Loan, vào loại khá tiên tiến, hiện đại lúc bấy giờ. Công nhân nhà máy được tuyển chọn

khá kỹ lưỡng, phần lớn là thanh niên nam nữ người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Số công nhân này có trình độ học vấn và độc thân (khoảng 80% trong số 2.000 công nhân toàn nhà máy). Vào cuối năm 1961, công nhân Vimytex bất bình với chủ hãng giải quyết không thỏa đáng về tiền lương, tiền thưởng và ngày nghỉ nhân dịp tết sắp đến. Nhân dịp này, Chi hội Lao động giải phóng tại hãng dệt đã chớp lấy thời cơ phát động cuộc đấu tranh của công nhân với giới chủ. Bản yêu sách của công nhân Vimytex nêu rõ 8 vấn đề: Tăng lương 30%, được hưởng lương tháng 13 và các quyền lợi thiết thân khác.

Sau khi nhận yêu sách của công nhân, chủ hãng Vimytex không chịu trả lời, đồng thời tăng cường giám sát chặt chẽ công nhân trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt. Trước tình hình đó, Chi hội Lao động giải phóng quyết định vận động công nhân dùng hình thức lãn công nửa giờ vào đầu giờ ca để đấu tranh với giới chủ. Giới chủ vẫn ngoan cố và nhờ sự giúp sức của cảnh sát. Công nhân đã tiến hành bao vây văn phòng nhà máy và đương đầu với cảnh sát Thủ Đức. Công nhân đã chặn đường xe cảnh sát, phản đối sự can thiệp vũ trang của chính quyền. Cuối cùng, trước sự đấu tranh ngoan cường của công nhân, giới chủ Vimytex buộc phải chấp nhận một phần các yêu sách, như công nhân được nghỉ tết 5 ngày có lương, hàng năm có lương tháng 13 và được nghỉ phép năm. Những yêu sách còn lại giới chủ hứa xem xét, nhưng thực chất tìm cách kéo dài thời gian để tìm phương cách đối phó.

Sau ngày tết Âm lịch đầu năm 1962, khi công nhân trở lại làm việc được 3 ngày, thì giới chủ đã cấu kết với chính quyền Sài Gòn, ra tay đàn áp phong trào công nhân Vimytex. Cảnh sát Thủ Đức, đã ập vào nhà máy bắt đi hơn

40 nam công nhân, mà chúng cho là cầm đầu cuộc đấu tranh đem về bót cảnh sát Thủ Đức. Chúng đe dọa những người này và buộc ký cam kết không tham gia đấu tranh. Sau đó chúng thả về 36 công nhân, còn giữ lại 4 người mà chúng gán tội là lãnh đạo cuộc đấu tranh vừa qua. Tổ chức cách mạng trong nhà máy đã vận động công nhân tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn phải thả 4 công nhân còn bị bắt. Ngay tối hôm đó, một cuộc mít ting đã được tổ chức tại văn phòng nhà máy đòi trả ngay tự do cho 4 người còn bị giam giữ. Ngày hôm sau, công nhân toàn hãng đã đình công. Lúc này giới chủ mới vội vàng cùng Trưởng ty Lao động Gia Định đàm phán với đại diện của công nhân. Cuộc đấu tranh bước đầu giành được kết quả, 4 công nhân còn lại đã được trả tự do và chủ hãng Vimytex hứa hẹn sẽ tìm hiểu và sớm giải quyết các yêu sách của công nhân. Tuy nhiên, giới chủ đã lật lọng bằng cách ra thông báo sa thải 59 công nhân một cách vô cớ, và buộc hơn 200 công nhân khác phải có người bảo lãnh mới được chủ hãng cứu xét công việc trở lại làm việc. Trước những diễn biến phức tạp của cuộc đấu tranh và sự trở mặt của giới chủ, tổ chức cách mạng trong nhà máy đã quyết định chuyển phương thức đấu tranh, ngay sau đó đã vận động công nhân Vimytex tập trung kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động mit tinh lên án sự trả thù hèn hạ của chủ hãng, tố cáo sự lật lọng của giới chủ với đông đảo quần chúng và báo giới.

Năm 1963 tình hình ở Sài Gòn và miền Nam diễn biến phức tạp, nội bộ ngụy quyền rạn nứt, các phe phái tranh giành quyền lợi, tranh thủ sự ủng hộ của chính phủ Mỹ. Chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng trở nên hung hãn, phát xít trong việc đàn áp các lực lượng đối lập và yêu nước. Phong trào chống chính quyền Sài Gòn trở nên sôi

động trong đông đảo quần chúng ở khắp miền Nam. Đáng chú ý trong thời gian này, chính quyền Diệm đã phát động chiến dịch đàn áp Phật giáo, chúng bắt giam một số chức sắc Phật giáo có tên tuổi ở miền Nam như Hòa thượng Thành Đạo ở chùa Phật Ấn, Yết ma Thiên Ngôn chùa Đức Lâm... cùng hàng trăm sư sãi, tín đồ Phật giáo yêu nước chống Diệm. Một phong trào Phật giáo chống Diệm và đế quốc Mỹ bùng phát từ tháng 5 năm 1963 từ Huế đến Sài Gòn, thu hút hàng vạn quần chúng và tín đồ Phật giáo tham gia đấu tranh. Đỉnh cao của phong trào là sự kiện tự thiêu của Hoà thượng Thích Quảng Đức vào tháng 6 năm 1963 ở Sài Gòn. Đám tang của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã có đông đảo người dân Sài Gòn, các Phật tử tham dự nhằm phản đối chính quyền Sài Gòn đàn áp tôn giáo. Đến cuối tháng 8 năm 1963 phong trào học sinh, sinh viên ở Sài Gòn và các đô thị lớn ở miền Nam lại bùng phát. Bất chấp lệnh cấm bãi khóa, biểu tình của chính quyền, hàng ngàn học sinh, sinh viên và quần chúng đã xuống đường với khẩu hiệu "Đã đảo Ngô Đình Diệm", phản đối chính quyền đàn áp học sinh, sinh viên.

Ngày 1-11-1963, một cuộc đảo chính do Dương Văn Minh tổ chức, lật đổ nội các của chính quyền Diệm. Diệm, Nhu bị giết chết. Ngày 30-1-1964 Dương Văn Minh bị phế truất và Nguyễn Khánh lên thay. Tình hình miền Nam sau những cuộc đảo chính lại trở nên rối ren, bất ổn. Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị trên toàn miền Nam, đặc biệt là Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Ở hãng dệt Vimytex, một chi bộ Đảng của công nhân người Hoa được bí mật thành lập gồm 7 đồng chí, trong cấp ủy có 3 đồng chí: Trần Khai Nguyên (Bí thư), Hà Tăng

và Nhan Còn, do Ban Cán sự Công vận người Hoa trực tiếp chỉ đạo. Vào cuối năm 1963, ở hãng dệt Vimytex, đã xảy ra một sự kiện gây bức xúc cho công nhân, đó là vụ tự sát của một nữ công nhân người Hoa tên là Huỳnh Uyển Hàm (còn gọi là Huỳnh Mỹ Tiêu) do giới chủ bức hại. Chị là tổ trưởng ca C, giới chủ lấy lý do vì trễ phép 3 ngày để ngưng việc đối với chị. Đã thế chúng còn chửi bới, nhục mạ chị, không phát phiếu ăn cho chị và sau đó, buộc chị phải xuống làm tạp vụ. Quá uất ức vì đối xử bất công và bị giới chủ xúc phạm nhân phẩm đã khiến chị tự tử ngay trong ký túc xá vào ngày 2-11-1963. Nhân sự kiện này chi bộ đã phát động một cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex đòi giới chủ phải bảo vệ quyền lợi và danh dự người lao động. Tại trụ sở Tổng Liên đoàn Lao công, công nhân đã thành lập Phân bộ nghiệp đoàn của hãng dệt Vimytex gồm 11 đại biểu do Vương Vĩnh Lợi làm Chủ tịch và đề ra 7 yêu sách gửi chủ hãng, yêu cầu trừng trị thủ phạm gây ra cái chết của chị Huỳnh Uyển Hàm và bồi thường cho gia đình nạn nhân. Tăng lương 50% và các quyền lợi bức thiết khác cho công nhân.

Cơ sở Đảng hoạt động trong hãng dệt Vimytex đã tổ chức vận động thành lập các đội tự vệ, đội tuyên truyền, đội binh vận, đội văn nghệ và bộ phận đàm phán, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh còn tiếp tục. Mặt khác, lợi dụng thời cơ Dương Văn Minh vừa đảo chính Ngô Đình Diệm, tình hình Sài Gòn còn bất ổn, chi bộ nhà máy đã cử người đi gặp Quận Trưởng quận Thủ Đức và tên chỉ huy đại đội bảo an đóng quân tại nhà máy để thuyết phục, tranh thủ sự đồng tình không can thiệp vào cuộc đấu tranh của công nhân. Sau khi đưa yêu sách , công nhân hãng dệt Vimytex, đã cùng gia đình tổ chức trọng thể đám tang của nữ công nhân

Huỳnh Uyển Hàm. Hàng trăm công nhân tham dự lễ tang đã diễu hành biểu dương lực lượng qua nhiều đường phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Giữa tháng 11 năm 1963, cuộc đình công chiếm xưởng kéo dài nhiều ngày đã buộc giới chủ Vimytex chấp nhận đàm phán với đại diện công nhân. Cuộc đàm phán có sự tham gia của đại diện công nhân, trong số đó có Hà Tăng và Vương Vĩnh Lợi, sự hiện diện của đại diện Tổng Liên đoàn Lao công. Cuộc đàm phán đã được tổ chức tại trụ sở Bộ Lao động của chính quyền Sài Gòn và do Bộ Trưởng Bộ Lao động Nguyễn Lê Giang chủ trì.

Cuộc thương lượng giữa giới chủ và đại diện công nhân hãng dệt Vimytex diễn ra khá căng thẳng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhà máy, công nhân đã chuẩn bị chu đáo và triển khai một số công việc, hành động nhằm đoàn kết nội bộ, kiên trì đấu tranh, để đối phó với thái độ ngoan cố của giới chủ. Trong lúc đó, Ban Cán sự Công vận người Hoa, đã tích cực vận động sự hỗ trợ của một số nghiệp đoàn và công nhân các ngành nghề, nhất là ngành dệt có đông công nhân người Hoa như Vinatexco, Đông Á, Chấn Á, Hiệp Thành, Quốc tế... Công nhân các hãng xưởng, các nghiệp đoàn này đã cử nhiều đoàn đại biểu đông đảo, giương cao các băng rôn, khẩu hiệu từ Sài Gòn, Chợ Lớn kéo sang hãng dệt Vimytex ở Thủ Đức biểu thị sự đồng tình với cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex. Nhiều băng rôn, khẩu hiệu ghi rõ "Triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex"... Đội tự vệ của công nhân Vimytex đã phá toang cổng hãng dệt, chào đón các đoàn đại biểu, các nghiệp đoàn, hãng xưởng đến ủng hộ, siết chặt hàng ngũ đấu tranh cùng công nhân Hoa, Việt ở đây, tạo thêm sức ép với giới chủ và chính quyền Sài Gòn.

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vimytex kéo dài suốt 18 ngày. Công nhân đã làm chủ nhà máy, bám trụ các phân xưởng đoàn kết, giữ vững yêu sách. Trước khí thế đấu tranh của công nhân hãng dệt Vimytex và sự ủng hộ của công nhân nhiều nhà máy khác, giới chủ buộc lòng phải chấp nhận yêu sách của công nhân: Bồi thường cho gia đình Huỳnh Uyển Hàm. Cảnh cáo Châu Quang Tả, một người đại diện trong giới chủ trực tiếp gây nên cái chết của nữ công nhân Huỳnh Uyển Hàm. Mỗi tuần lễ được nghỉ 1 ngày và được ra khỏi ký túc xá về thăm nhà, Nam công nhân được hưởng lương tháng thay vì trả lương công nhật. Chủ nhật nếu làm việc được hưởng gấp đôi lương, làm việc ca đêm hưởng gấp ba lương bình thường. Công nhân được cử đại diện giám sát bếp ăn, và giới chủ hứa sẽ tăng tiền ăn, cam kết không phạt vạ, sa thải và trả thù những công nhân tham gia cuộc đình công. Giới chủ cũng chấp nhận công nhân được hưởng lương những ngày đình công vừa qua.

Cuộc đấu tranh, đình công chống áp bức, bóc lột của giới chủ của công nhân hãng dệt Vimytex với sự tham gia đông đảo của công nhân người Hoa đã giành được thắng lợi. Đây là một cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ do sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng thuộc Ban Cán sự Công vận người Hoa Khu ủy trực tiếp chỉ đạo có sự chuẩn bị chu đáo và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Cuộc đấu tranh đã diễn ra công khai, trực diện với giới chủ và chính quyền cũng như tổ chức Tổng Liên đoàn Lao công, một tổ chức do chính quyền Sài Gòn lập ra nhằm lừa bịp và can thiệp vào các cuộc đấu tranh của công nhân lao động.

Thắng lợi bước đầu của công nhân hãng dệt Vimytex đã khiến giới chủ lo sợ và tìm cách đối phó. Một mặt, giới chủ tìm cách sa thải những công nhân mà chúng cho là cầm

đầu, nòng cốt trong các cuộc đấu tranh, những công nhân chúng nghi là có liên quan, hoặc có sự chỉ đạo của Đảng, chúng còn tìm cách kéo dài việc thực hiện những cam kết giải quyết yêu sách của công nhân. Mặt khác, giới chủ liên kết chặt chẽ với chính quyền, lực lượng cảnh sát, bảo an để có thể dùng vũ lực đàn áp các cuộc đình công, đấu tranh của công nhân. Tháng 6 năm 1964, sau khi chấp nhận một số yêu sách của công nhân, giới chủ Vimytex quay sang sa thải một nữ công nhân ở phân xưởng chỉ sợi, với lý do là công nhân này yếu sức khỏe không đảm bảo năng suất lao động. Chi bộ Đảng nhà máy liền chỉ đạo công nhân đưa yêu sách phản đối việc sa thải nữ công nhân, tiếp tục thực hiện các cam kết cải thiện đời sống, sức khỏe cho công nhân. Để tạo áp lực với giới chủ, công nhân tổ chức lãn công, giảm năng suất sản xuất còn một nửa. Một lần nữa, giới chủ buộc phải thu hồi quyết định sa thải nữ công nhân và hứa tiếp tục giải quyết những cam kết trước đó.

Chưa chịu thực thi những yêu sách của công nhân, mặc dù giới chủ Vimytex đã hứa hẹn nhiều lần, chúng tiếp tục những âm mưu ý đồ mới chống lại công nhân và lao động nhà máy. Được sự hậu thuẫn của chính quyền Gia Định nơi hãng dệt Vimytex hoạt động, giới chủ Vimytex quyết định đóng cửa nhà máy và sa thải toàn bộ công nhân. Chúng cho rằng phần lớn số công nhân của nhà máy đã bị cách mạng chi phối, trong đó có cả những người của Đảng hoạt động bí mật, cần phải thay đổi, tuyển mới công nhân thay thế và do chúng nắm quyền quản lý, điều hành theo ý riêng. Vì vậy, vào tối ngày 09-8-1964, khi công nhân ca đêm đến làm việc, đã được giới chủ thông báo máy móc tại nhà máy bị hư hỏng nặng nên phải ngưng làm việc, chừng nào sửa chữa xong sẽ thông báo trở lại làm việc.

Nắm được ý đồ của giới chủ, chi bộ Đảng nhà máy đã lãnh đạo công nhân đấu tranh phản đối việc sa thải toàn bộ công nhân. Sáng ngày 10-8-1964, công nhân tự bỏ tiền thuê hàng chục xe khách chở đầy công nhân, kéo đến cổng nhà máy yêu cầu chủ nhà máy cho công nhân vào để sửa chữa, bảo trì máy móc, tiếp tục sản xuất. Lúc này, viên Phó Tỉnh trưởng Gia Định đã đưa một đại đội cảnh sát bảo an và xe vòi rồng chữa lửa chặn đường từ quốc lộ vào nhà máy, ngăn cản công nhân vào nhà máy và cả vào khu vực ký túc xá. Cuộc giằng co giữa công nhân và cảnh sát, bảo an chính quyền Sài Gòn kéo đến trưa. Lúc này tên Phó Tỉnh trưởng Gia Định ra lệnh tăng cường thêm một tiểu đoàn lính đến đàn áp, đánh đập công nhân, đồng thời, dùng vòi rồng xe chữa cháy có chất độc gây ngạt thở giải tán đám đông công nhân, phần nhiều là nữ công nhân. Kết cục hơn 100 công nhân bị thương và cảnh sát bắt đi 10 công nhân. Những công nhân còn lại tổ chức sơ cứu và đưa những người bị thương nặng vào các bệnh viện ở Sài Gòn - Chợ Lớn cứu chữa.

Tin tức vụ đàn áp công nhân hãng dệt Vimytex, ngay lập tức lan truyền rộng rãi trong dư luận và báo giới Sài Gòn. Sáng hôm sau, theo chỉ đạo của tổ chức, đông đảo công nhân đã kéo đến tập hợp đông đảo tại trụ sở Tổng Liên đoàn Lao công tổ chức mit tinh, họp báo tố cáo việc sa thải tập thể công nhân và lên án hành động đàn áp công nhân của chính quyền và giới chủ Vimytex. Công nhân đã chiếm trụ sở Tổng Liên đoàn làm nơi bám trụ ăn, ở tiếp tục kiên trì cuộc đấu tranh. Công nhân nhiều nhà máy tiếp tục kéo về Tổng Liên đoàn Lao công để bày tỏ sự ủng hộ đối với công nhân Vimytex. Dư luận rộng rãi của công nhân lao động, báo giới Sài Gòn, đã khiến Tổng Liên đoàn Lao

công phải trích quỹ cứu trợ và lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex.

Ngày 20-8-1964, bất bình trước sự đàn áp của chính quyền Sài Gòn đối với cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex và dư luận rộng rãi của các giới lao động, báo giới, học sinh, sinh viên ủng hộ công nhân Vimytex, một cuộc xuống đường biểu dương lực lượng của nhân dân lao động Sài Gòn - Chợ Lớn nổ ra. Tham gia cuộc biểu tình tuần hành, ngoài công nhân lao động còn có học sinh, sinh viên, tiểu thương, trí thức... với băng rôn, biểu ngữ, đoàn biểu tình tỏa ra khắp các phố trung tâm ở Sài Gòn, Chợ Lớn đòi Nguyễn Khánh từ chức, đòi hòa bình, dân sinh, dân chủ... Cuộc biểu tình đã thu hút hơn 20.000 người, phần lớn là công nhân lao động, trong đó có nhiều công nhân người Hoa ở các hãng dệt và cơ sở chế biến lương thực, may mặc...

Tiếp tục phát huy những thắng lợi đấu tranh của công nhân và khí thế cuộc biểu tình tuần hành vừa qua, ngày 21-9-1964 dưới sự chỉ đạo của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, hơn 100.000 công nhân[1] nhiều nhà máy trong toàn thành phố và hàng ngàn nông dân từ ngoại thành tham gia, trong đó có nhiều nhà máy đông công nhân Hoa, tổ chức cuộc tổng đình công. Đây cũng là đỉnh điểm của phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn, mà trong đó công nhân lao động người Hoa đã có những đóng góp tích cực. Nhiều đoàn biểu tình của công nhân các nhà máy đã kéo đến trước cửa trụ sở của Tổng Liên đoàn Lao công, sau đó đoàn biểu tình kéo đến bao vây phủ Thủ tướng của

[1] Có số liệu cho rằng có 300.000 công nhân tham gia cuộc tổng đình công hôm 21-9-1964.

Nguyễn Khánh với băng rôn "Phản đối hiến chương Vũng Tàu", "Phản đối sắc lệnh tổng động viên của chính quyền", "Phản đối đàn áp công nhân Vimytex, tự do nghiệp đoàn"... Cuộc tổng đình công và biểu tình kéo dài suốt 2 ngày khiến cho các hoạt động của thành phố bị tê liệt, không điện, không nước, giao thông vận tải rối loạn, chợ búa ngưng mua bán, chính quyền Sài Gòn trở nên bất lực... Cuối cùng chính quyền Sài Gòn phải tuyên bố sẽ bàn bạc với giới chủ Vimytex để đáp ứng các yêu sách của công nhân lao động, mở cửa nhà máy cho công nhân trở lại làm việc. Dù vậy, giới chủ hãng dệt Vimytex chỉ tiến hành thu nhận lại công nhân một cách nhỏ giọt. Mặt khác, giới chủ lại thành lập cái gọi là Nghiệp đoàn công nhân Vimytex do Huỳnh Cẩm làm Chủ tịch để lừa bịp chia rẽ và đối phó với phong trào đấu tranh đang hồi quyết liệt. Giới chủ cũng đã nhờ cảnh sát can thiệp và cả bọn lưu manh xông vào ký túc xá để hành hung chị em công nhân lưu trú, gây rối loạn và căng thẳng. Trong tình hình quá bức xúc và bị o ép, cơ sở Đảng đã vận động công nhân tiếp tục cuộc đấu tranh, cả ba ca của công nhân ngưng làm việc, kéo dài trong suốt nửa tháng.

Tình hình chính trị ở miền Nam, đặc biệt ở Sài Gòn, tiếp tục mất ổn định do sự học hặc nhau giữa các thế lực, tin đồn các cuộc đảo chính lan truyền trong quần chúng và các giới chính trị. Ngày 22-11-1963 Tổng thống Kenơđi bị ám sát, và Giôn Xơn lên thay, Mỹ tiếp tục ủng hộ chế độ Sài Gòn, tiếp tục lợi dụng thời cơ và chống lại "chế độ Cộng sản". Nguyễn Khánh bị lật đổ, ta đã huy động công nhân Vimytex kéo đến trụ sở Tổng Liên đoàn Lao công, nhập chung với số công nhân đang có mặt tại đây, tổ chức bầu bổ sung Phân bộ nghiệp đoàn hãng dệt Vimytex cho đủ

15 người. Có 4 người được bầu bổ sung là: Dư Huệ Liên, Lưu Kim Hoa, Lương Khai và Huỳnh Thu Lan. Dư Huệ Liên được đề cử làm Phó Chủ tịch Phân bộ nghiệp đoàn để tiếp tục lãnh đạo công nhân trong nhà máy.

Sau ba tháng kiên trì đấu tranh hết sức quyết liệt của công nhân Vimytex, lại được sự đồng tình ủng hộ của công nhân các hãng xưởng và đông đảo các tầng lớp nhân dân thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, chủ hãng dệt Vimytex buộc phải nhượng bộ chấp nhận đăng báo chính thức thông báo thu nhận lại toàn bộ số công nhân bị sa thải, kể cả mười đại biểu bị chính quyền Sài Gòn bắt giam trước đây trở lại làm việc, giải quyết các yêu sách của công nhân.

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vimytex, một xí nghiệp dệt của tư bản nước ngoài kết hợp với tư sản người Hoa đầu tư, đã diễn ra rất sôi nổi và quyết liệt. Công nhân hãng dệt Vimytex, với đông đảo là công nhân người Hoa, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã kiên trì đấu tranh chống lại sự bóc lột của giới chủ, sự đàn áp của chính quyền Sài Gòn và giành được những thắng lợi cơ bản về quyền dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình thống nhất đất nước. Cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex giành được sự ủng hộ nhiệt tình của công nhân, lao động, các giới đồng bào Sài Gòn – Chợ Lớn và miền Nam. Cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex đã góp thêm nét son rạng rỡ trong truyền thống đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn và Nam bộ.

** Vinatexco - Vinatefinco (gọi tắt là Vinatexco)*

Vinatexco là một trong các nhà máy dệt vào loại lớn ở miền Nam thời những năm 60 thế kỷ XX. Nhà máy gồm hai phân xưởng, Vinatexco chuyên các công đoạn sợi, hồ,

dệt và Vinatefinco chuyên về công đoạn in hoa và nhuộm. Nhà máy do tư sản người Hoa ở Sài Gòn gồm Trương Duy Nhạc, Ung Nghiệp Hùng, Lý Long Thân đầu tư xây dựng. Nhà máy còn được sự giúp đỡ kỹ thuật, công nghệ hiện đại với phương thức quản lý mới của Đài Loan. Nhà máy có hơn 2.000 công nhân, trong số đó công nhân người Hoa chiếm khoảng 85%, trong số này có nhiều công nhân trẻ tuổi, có trình độ học vấn và chưa có gia đình riêng. Chế độ làm việc và quản lý của nhà máy tương đối hiện đại và có sự kiểm soát công nhân khá chặt chẽ. Chế độ đãi ngộ, lương bổng công nhân của Vinatexco có phần khá hơn so với hãng dệt Vimytex và một vài hãng khác ở Sài Gòn. Việc xây dựng cơ sở Đảng trong hãng dệt Vinatexco gặp nhiều khó khăn, do sự quản lý chặt chẽ của Ban Giám đốc điều hành nhà máy. Trong năm 1961 lần lượt kết nạp được ba công nhân Hoa vào Đảng là Lữ Kim Hoa, Huỳnh Anh và Dương Quế Anh. Đầu năm 1962 chi bộ Đảng đầu tiên trong nhà máy mới được bí mật thành lập. Sau đó một số tổ chức quần chúng cách mạng như Chi hội Lao động giải phóng, Chi hội thanh niên giải phóng lần lượt được thành lập, bí mật tập hợp công nhân lao động, thanh niên Hoa nhằm xây dựng nòng cốt cho hoạt động của Đảng trong nhà máy. Nhờ những tổ chức quần chúng này, lực lượng của Đảng trong nhà máy được tăng cường, nhất là việc phát triển Đảng trong công nhân người Hoa. Đầu năm 1963, công nhân nhà máy đã thành lập hai chi bộ Đảng, để lãnh đạo phong trào công nhân.

Tranh thủ các hoạt động công khai, tổ chức Đảng đã chỉ đạo đưa một số cốt cán, những công nhân cảm tình Đảng vào tổ chức Ban Đại diện công nhân xí nghiệp, một tổ chức được chính quyền Sài Gòn cho phép hoạt động.

Tuy nhiên, nhìn chung việc xây dựng Ban Đại diện công nhân và đưa các đồng chí cốt cán, cảm tình Đảng vào Ban đại diện công nhân ở Vinatexco gặp nhiều khó khăn và một số hạn chế nhất định. Trước tình hình đó, tổ chức Đảng trong nhà máy đã vận động đông đảo công nhân sau giờ tan ca, kéo về trụ sở Nghiệp đoàn thợ dệt tiến hành thành lập Phân bộ nghiệp đoàn công nhân Vinatexco - Vinatefinco gồm 8 đại biểu do Dư Dân (Dư Kiện Dân) làm Chủ tịch.

Để có thể mở rộng các hoạt động đấu tranh cho quyền lợi của công nhân ở Vinatexco, Ban Cán sự Công vận người Hoa, đã chỉ đạo tổ chức Đảng ở Vinatexco tổ chức một cuộc đấu tranh của công nhân với yêu sách: *Đòi tăng lương 25% và cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.*

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng Vinatexco được tổ chức Đảng chuẩn bị kỹ lưỡng, có sự bàn bạc vạch kế hoạch cụ thể. Những người lãnh đạo đã dự kiến các tình huống diễn biến và các phương án đối phó, bố trí lực lượng, vận động sự ủng hộ của một số bộ phận công nhân trong các khâu sản xuất liên quan.

Ngày 25-12-1963 đại diện Phân bộ nghiệp đoàn gồm Dư Kiện Dân, Tăng Bôi, Dương Quế Anh, Huỳnh Mỹ Lan... đến gặp Tổng Giám đốc nhà máy là Ung Nghiệp Hùng, trao bản yêu sách của công nhân. Mấy hôm sau Ban Giám đốc Vinatexco mời đại biểu công nhân lên văn phòng để gặp bàn bạc yêu sách với sự đại diện của Ty Lao động Gia Định, Tổng Liên đoàn Lao công và nghiệp đoàn thợ dệt. Tại cuộc họp, Đại diện Tổng Liên đoàn Lao công tuyên bố không thừa nhận tổ chức Phân bộ nghiệp đoàn và cuộc đấu tranh của công nhân Vinatexco là không hợp pháp. Căn cứ vào ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao công giới chủ Vinatexco có cớ để bác bỏ toàn bộ yêu sách của công nhân.

Sau khi bị giới chủ bác bỏ các yêu sách, công nhân hãng dệt Vinatexco tiếp tục cuộc đấu tranh bằng biện pháp lãn công. Cuộc thương lượng giữa công nhân và giới chủ lại tiếp tục. Giới chủ vẫn ngoan cố không chấp nhận các yêu sách của công nhân. Cứ sau mỗi lần gặp gỡ và thương lượng bất thành, công nhân lại tiếp tục lãn công, gây nhiều thiệt hại cho giới chủ. Giới chủ tìm cách đối phó với công nhân. Một mặt, họ buộc công nhân cam kết không đình công, lãn công, họ tiếp tục không thừa nhận tổ chức Phân bộ nghiệp đoàn. Mặt khác, giới chủ liên hệ với chính quyền Sài Gòn để làm chỗ dựa đàn áp cuộc đấu tranh của công nhân. Ty Lao động cho nhân viên đến buộc công nhân học tập Luật lao động và Điều lệ nghiệp đoàn... Công nhân nhận rõ âm mưu đối phó của giới chủ, tìm cách kéo dài cuộc thương lượng với công nhân và chuẩn bị dùng vũ lực của chính quyền để can thiệp đàn áp cuộc đấu tranh của công nhân.

Cuộc lãn công kéo dài gần nửa tháng, cho đến ngày 14-1-1964, cuộc thương lượng giữa giới chủ và công nhân Vinatexco vẫn tiếp tục rơi vào tình trạng bế tắc. Tổ chức Đảng của nhà máy đã kêu gọi công nhân toàn hãng dệt Vinatexco đình công chiếm xưởng không thời hạn, để buộc giới chủ chấp nhận yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh của công nhân lúc này trở nên sôi động và quyết liệt, thu hút công nhân ba ca của nhà máy đều có mặt tham gia. Công nhân giương cao biểu ngữ đòi giới chủ tăng lương, cải thiện đời sống và việc làm... Tổ chức Đảng đã phân công các công việc cần thiết cho từng bộ phận công nhân trong nhà máy để phòng giới chủ và chính quyền Sài Gòn cấu kết đàn áp cuộc bãi công của công nhân bằng vũ lực. Công nhân đã giữ một số người của giới chủ nhằm làm

"con tin" và gây áp lực với giới chủ trong cuộc đấu tranh gồm: Triệu Diệu Đông - Cố vấn kỹ thuật người Đài Loan, Nguyễn Phúc Vọng - Giám đốc hành chính, Trương Vỹ An - Trưởng phòng nhân sự, Trang Dinh - Xưởng trưởng.

Quả đúng như dự đoán của tổ chức Đảng nhà máy, hai giờ chiều ngày 14 tháng Giêng, một đại đội địa phương quân được chính quyền Sài Gòn điều đến đàn áp cuộc đấu tranh của công nhân Vinatexco. Tổ chức Đảng chỉ đạo một số công nhân vận động và tranh thủ cảm tình với sự ủng hộ của binh lính đơn vị địa phương quân. Chị Cao Thị Liên, trong Ban Đại diện công nhân và một số chị em khác, dùng loa hoặc tiếp cận lính địa phương để nói rõ cho họ biết mục đích cuộc đấu tranh của công nhân và đề nghị binh lính không can thiệp, ủng hộ công nhân bám giữ nhà máy. Hầu hết đại đội địa phương quân đã án binh bất động khiến chính quyền phải điều động một đại đội bảo an khác đến thay thế số lính địa phương quân. Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của tổ chức Đảng, chị em công nhân đã tiếp cận đơn vị lính bảo an tranh thủ tình cảm và vận động anh em binh lính không can dự vào việc đàn áp công nhân. Cuối cùng, đơn vị lính bảo an, cũng án binh bất động và ủng hộ công nhân. Chính quyền Sài Gòn buộc phải điều động một đơn vị thủy quân lục chiến trang bị đầy đủ vũ khí, cùng xe chữa cháy đến hãng dệt để giải tán công nhân.

Tin tức về cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vinatexco nhanh chóng lan rộng trong toàn Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và nhiều địa phương lân cận. Nhiều tốp công nhân, nhân dân lao động người Hoa, người Việt với khẩu hiệu, băng rôn kéo về phía khu vực Bảy Hiền ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vinatexco. Nhiều người còn mang theo quà bánh, lương thực, nước

uống... đến ủng hộ công nhân tham gia đấu tranh. Báo giới Sài Gòn cũng lên tiếng ủng hộ công nhân, phản đối chính quyền đàn áp công nhân và thái độ ngoan cố của giới chủ. Khu vực bên trong và bên ngoài nhà máy, đông nghẹt công nhân và người dân từ các nơi đổ về, khiến giao thông khu vực bị ùn tắc...

Cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vinatexco càng ngày càng trở nên căng thẳng và quyết liệt. Công nhân kiên quyết giữ vững khí thế đấu tranh, giới chủ và chính quyền cũng ngoan cố không chịu nhượng bộ. Cuộc đấu tranh đã chuyển sang ngày thứ ba, mọi người vẫn bám trụ nhà máy, chặn cổng không cho lực lượng thủy quân lục chiến tiến vào đàn áp công nhân. Đến trưa ngày 17-01-1964, được lệnh của chính quyền Sài Gòn, xe quân sự húc đổ cổng, xe chữa cháy chĩa vòi rồng xối nước vào công nhân, mở đường vượt qua cổng tiến vào bên trong nhà máy. Nhiều công nhân, phần lớn là nữ công nhân đã nằm lăn ra đường chặn xe lính. Lực lượng quân sự của chính quyền Sài Gòn sử dụng lựu đạn cay, lựu đạn khói, xịt nước vòi rồng xối xả vào đám đông công nhân. Nhiều công nhân bị thương, bị ngất, bị binh lính dùng dùi cui, báng súng đánh đập và khiêng bỏ ra hai bên đường, dọn lối cho xe quân sự tiến vào bên trong nhà máy. Lực lượng công nhân vừa kháng cự vừa tiến dần vào bên trong nhà máy. Binh lính Sài Gòn tiếp tục đàn áp, bắt bớ công nhân tham gia đấu tranh bỏ lên xe chở về Ty cảnh sát Gia Định. Cuộc tranh chấp giằng co giữa công nhân với cảnh sát, giới chủ kéo dài đến hơn ba giờ chiều, số công nhân bị thương, bị bắt khá nhiều. Chính quyền phải cho xe cứu thương vào chở công nhân bị thương đi cấp cứu ở một số bệnh viện người Hoa trong Chợ Lớn.

Ngày hôm sau, nhiều công nhân của hãng dệt Vinetexco tập hợp lại và kéo về bệnh viện Trung Chính (nay là bệnh viện 7A), cùng những công nhân của hãng bị thương hôm trước đang điều trị tại đây, tổ chức một cuộc họp báo lên án, tố cáo hành động đàn áp công nhân của giới chủ cấu kết với chính quyền Sài Gòn. Mọi người yêu cầu giới chủ phải bồi thường thiệt hại và chi phí thuốc men cứu chữa người bị thương cùng việc giải quyết các yêu sách của công nhân. Những ngày kế tiếp nhiều đoàn đại biểu công nhân các nhà máy, các tổ chức xã hội và bà con lao động trong Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn liên tục kéo đến bệnh viện thăm hỏi, giúp đỡ, động viên bằng vật chất và tinh thần cho cuộc đấu tranh của công nhân Vinatexco trước sự canh gác nghiêm ngặt của nhóm cảnh sát do chính quyền phái đến. Cũng trong thời gian đó, với sự giúp đỡ của bác sĩ trong bệnh viện, một số cán bộ, cốt cán đã được cải trang và bí mật thoát ra ngoài an toàn để tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh.

Ngày 20 tháng 1 năm 1964, đông đảo công nhân nhiều nhà máy lại tập hợp trước Tổng Liên đoàn Lao Công tổ chức mit tinh, tố cáo hành động đàn áp dã man của giới chủ và chính quyền đối với công nhân Vinatexco. Trong lúc đó, chính quyền Sài Gòn ráo riết truy bắt số công nhân mà chúng nghi là những người cầm đầu tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân Vinatexco. Trong số những người bị bắt có 5 đại biểu của công nhân nhà máy là Dư Kiện Dân, Tăng Bôi, Dương Quế Anh, Cao Thị Liên, Huỳnh Thị Điếu. Ngay lập tức tổ chức Đảng lãnh đạo anh chị em công nhân bầu ra 4 đại biểu mới, do Lưu Khánh Niên làm Chủ tịch thay cho những đại biểu vừa bị bắt để tiếp tục cuộc đấu tranh. Về mặt tổ chức Đảng, để có sự thống nhất lãnh đạo

giữa các chi bộ trong nhà máy, tổ chức Liên chi ủy đã được thành lập do đồng chí Du Tuyết Phương làm Bí thư.

Sau hơn ba tháng kiên trì đấu tranh của công nhân, hãng dệt Vinatexco đóng cửa ngưng sản xuất, gây thiệt hại nặng nề cho giới chủ và giới chủ bị dư luận lên án gay gắt. Nhiều cuộc đàm phán giữa giới chủ và đại biểu công nhân đã diễn ra căng thẳng, kéo dài. Cuối cùng giới chủ buộc phải chấp nhận một phần yêu sách của công nhân như tăng lương 12%, chấp nhận bồi thường chi phí thuốc men, chữa bệnh cho số công nhân bị thương, tăng khẩu phần ăn, tăng thời gian nghỉ trưa, công nhận tổ chức Phân bộ nghiệp đoàn là đại diện chính thức của công nhân, cam kết không tùy tiện sa thải công nhân và số công nhân tham gia đấu tranh. Sau đó, chủ nhà máy đã đăng thông báo thu nhận toàn bộ công nhân trở lại nhà máy tiếp tục làm việc.

Cuộc đấu tranh của công nhân các hãng dệt Vimytex, Vinatexco - Vinatefinco bước đầu giành được thắng lợi, đã động viên, cổ vũ công nhân một số hãng, xưởng tổ chức các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi như hãng dệt Đông Á, Hiệp Thành, Quốc tế, Hải Lợi... Đây là những hãng, xưởng có quan hệ mật thiết với phong trào đấu tranh của công nhân Vimytex, Vinatexco. Hãng dệt Đông Á và Quốc tế là những hãng có đông công nhân người Hoa và chuyên dệt sợi polyester hoàn toàn lệ thuộc vào nguồn sợi của Vimytex và Vinatexco. Đây cũng là những hãng sớm có tổ chức cơ sở Đảng và đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi quyền lợi thiết thân, tăng lương cho công nhân. Những cuộc lãn công, đình công của công nhân hãng dệt Đông Á, Quốc tế đã góp phần tích cực ủng hộ cho cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex,Vinatexco... Ở nhà máy Khải Vinh, Hải Lợi chuyên dệt lưới bằng sợi nylon, có sử dụng

lao động trẻ em người Hoa đã nổ ra nhiều cuộc đình công, đấu tranh đòi giới chủ trả lương tương xứng cho lao động của các em, đòi đảm bảo việc làm, chế độ lao động hợp lý. Trải qua những cuộc bàn bạc dằng co và sự kiên trì đấu tranh của hãng xưởng này. Giới chủ đã buộc phải chấp nhận các yêu sách như tăng lương 30% cho công nhân và lao động trẻ em.

o0o

Những cuộc đấu tranh của công nhân người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ XX, đặc biệt là cuộc đấu tranh của công nhân hãng dệt Vimytex và Vinatexco cho thấy một bước phát triển mới của phong trào công nhân người Hoa nói riêng cũng như phong trào đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa ở miền Nam nói chung. Phong trào đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa từ sau năm 1960 đã vượt qua những khó khăn ban đầu do chính sách đàn áp, phát xít của chính quyền Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, đã từng bước đi lên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, phong trào công nhân người Hoa cũng như phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai của bà con người Hoa ở Sài Gòn và các địa phương Nam bộ, đã khẳng định được vai trò, vị trí, những đóng góp tích cực của người Hoa trong cách mạng miền Nam.

CHƯƠNG II (tiếp)
TỪ NĂM 1960 ĐẾN NĂM 1968 (B)

Cuộc "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ và chính quyền Sài Gòn chống lại nhân dân ta ở miền Nam, đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn vào đầu năm 1965 và buộc phải chuyển sang cái gọi là "Chiến tranh cục bộ". Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh (gồm Mỹ và một số nước chư hầu của Mỹ), nhiều phương tiện, chiến tranh và vũ khí hiện đại vào miền Nam. Ở miền Bắc, Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân ném bom, bắn phá các đô thị, khu dân cư, cơ sở kinh tế. Vào năm 1965 số lính Mỹ tham chiến trên chiến trường miền Nam, có hơn 180.000 tên và hơn 20.000 lính của các nước chư hầu như Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, Tân Tây Lan... Đó là chưa kể lực lượng hải quân và không quân của Mỹ ở Biển Đông với hơn 70.000 người sẵn sàng tham chiến, trực tiếp hoặc gián tiếp ở chiến trường Việt Nam. Ngày 17-7-1965 Tổng thống Mỹ Giôn Xơn thông báo tiếp tục đưa thêm 44 tiểu đoàn lính Mỹ vào tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Mùa khô năm 1965 - 1966 và năm 1966 - 1967 Mỹ và chính quyền Sài Gòn liên tiếp mở hai cuộc phản công chiến lược nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường và cũng cố hậu phương, các vùng đô thị hiện do chúng kiểm soát.

Hội nghị Trung ương lần thứ XII (Tháng 12 năm 1965), Đảng ta đã nhận định "Mặc dầu đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân đội viễn chinh, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn", và cuộc chiến tranh tuy ngày càng trở nên gay go ác liệt, "nhưng nhân dân ta đã có cơ sở vững chắc để tiếp tục giữ

vững và giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch". Trước tình hình từ sau năm 1960 và đặc biệt là sau năm 1965, với thực tiễn của phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ cho thấy công nhân lao động người Hoa có một vai trò và vị trí quan trọng. Sự trưởng thành của phong trào công nhân người Hoa, đặc biệt là qua các cuộc đấu tranh của công nhân hai hãng dệt Vimytex và Vinatexco đã cho thấy cần có sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng của bà con người Hoa.

** Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam*

Vào đầu những năm 60 thế kỷ XX, từ sau phong trào Đồng khởi và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, do yêu cầu công tác vận động người Hoa tham gia cách mạng, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập cơ quan Hoa vận Trung ương Cục miền Nam. Ban đầu, Ban tập hợp một số cán bộ được điều từ Thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn, các tỉnh ở miền Tây và một số đồng chí sang "điều lắng" ở Campuchia như các đồng chí Ngô Thu, Huỳnh Nghị, Dương Việt Trung... Cơ quan Ban Hoa vận Trung ương Cục đóng căn cứ ở Sóc Thiết xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bộ phận hậu cần gồm các tổ sản xuất, cải thiện đời sống đóng ở Lò Gò, Xóm Giữa do đồng chí Trần Đức (Tư Cao) phụ trách.

Vào cuối năm 1964, cán bộ của Ban Hoa vận Trung ương Cục được tăng cường thêm các đồng chí Trần Đại Tân, Trần Tuân, cán bộ điều lắng ở Campuchia về và ba đồng chí từ Hà Nội vào gồm Ngô Liên, Hoàng Bình, Quách Minh (Mã Quý). Ba đồng chí này, vốn là cán bộ Hoa vận trong thời kỳ chống Pháp, sau đó tập kết ra Bắc, bây giờ trở

lại chiến trường xưa. Theo chỉ thị của Trung ương Cục, Ban Hoa vận mở trường huấn luyện tân binh, tiếp nhận hơn 100 thanh niên người Hoa thoát ly từ Sài Gòn - Chợ Lớn vào chiến khu tham gia kháng chiến. Sau một thời gian học tập và ổn định về mặt tư tưởng, số tân binh thanh niên Hoa được phân công về công tác ở các cơ quan, ban ngành thuộc Trung ương Cục, một số tình nguyện tham gia bộ đội, do Bộ Tư lệnh miền phân bổ vào các đơn vị tác chiến.

Vào khoảng cuối năm 1964 đầu năm 1965 Ban Hoa vận Trung ương Cục tiếp nhận một số anh chị em cán bộ Đảng viên người Hoa bị địch bắt được trả tự do. Số đồng chí này đã vào căn cứ, được chăm sóc sức khỏe và tổ chức học tập bồi dưỡng, nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, sau đó bố trí về công tác ở một số địa phương có đông người Hoa, nhất là ở các vùng nông thôn miền Đông Nam bộ. Tiếp theo đó, Ban mở lớp tập huấn cho một số đồng chí cán bộ Đảng viên người Hoa hoạt động bí mật ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn và sau khi mãn khóa được đưa trở lại nội thành tiếp tục hoạt động.

Đầu năm 1965, Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam, tổ chức hai đoàn cán bộ đi công tác về khu miền Đông và miền Tây Nam bộ.

- Đoàn cán bộ đi công tác ở miền Đông do đồng chí Huỳnh Nghị làm trưởng đoàn, đồng chí Trần Đại Tân làm phó đoàn. Sau khi làm việc với lãnh đạo Khu ủy miền Đông (T.1) về công tác vận động cách mạng đối với bà con người Hoa, Khu ủy quyết định thành lập Ban Hoa vận Khu ủy miền Đông. Đồng chí Huỳnh Nghị được chỉ định làm Trưởng Ban, đồng chí Trần Đại Tân làm Phó Trưởng Ban.

- Đoàn cán bộ đi công tác ở miền Tây do đồng chí Mã

Quý làm trưởng đoàn. Đến cuối năm 1967 đồng chí Ngô Thu được điều đi miền Tây thay cho đồng chí Mã Quý trở về Ban Hoa vận Trung ương Cục phụ trách Thường trực.

Cuối năm 1967, do yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 và để tăng cường cho công tác Hoa vận ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, đồng chí Ngô Liên được điều động và bổ nhiệm làm Khu ủy viên cùng với đồng chí Nghị Đoàn và Lâm Tư Quang phụ trách công tác Hoa vận Khu ủy. Trước đợt hai Tổng tiến công tết Mậu Thân, đồng chí Ngô Liên bị địch bắt, sau tra xét không có chứng cớ và lại lớn tuổi, không nói rành tiếng Việt, nên địch đã thả đồng chí. Ta kịp thời đón và đưa đồng chí về Ban Hoa vận Trung ương Cục.

Sau hiệp định Paris năm 1973, một bộ phận của lãnh đạo Ban Hoa vận Trung ương Cục do đồng chí Ngô Liên phụ trách đã về vùng Dầu Tiếng (Bình Dương) tiếp cận Sài Gòn để kịp thời chỉ đạo và phối hợp công tác. Căn cứ Dầu Tiếng cách Sài Gòn khoảng 30km, nên việc chỉ đạo công tác nội đô của Ban Hoa vận Trung ương Cục có nhiều thuận lợi. Cuối năm 1974, Ban Hoa vận Trung ương Cục, đã cử đoàn cán bộ tham gia công tác tiếp quản thị xã Phước Long và đón tiếp các đồng chí cán bộ Hoa vận bị tù đày được trao trả tự do tại Lộc Ninh.

Việc thành lập Ban Hoa vận Trung ương Cục được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền có một ý nghĩa đặc biệt đối với phong trào cách mạng của bà con người Hoa ở Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đó là sự lãnh đạo của Đảng một cách trực tiếp và cụ thể về đường hướng chiến lược đối với bộ phận bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng và khu vực Nam bộ nói chung.

Việc thành lập một tổ chức vừa tham mưu cho Đảng vừa trực tiếp vận động cách mạng đối với bà con người Hoa ở miền Nam là một yêu cầu cấp thiết và quan trọng để không ngừng phát triển phong trào cách mạng của bà con người Hoa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

** Đảng ủy kiêm Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định*

Vào đầu năm 1960 phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đô thị phát triển sôi nổi, đặc biệt là giới công nhân lao động người Hoa ở các hãng xưởng, xí nghiệp do chủ tư sản người Đài Loan làm chủ. Đặc Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định quyết định thành lập Ban Cán sự Công vận người Hoa do đồng chí Trần Văn Kiểu, Phó Ban Công vận Khu ủy trực tiếp chỉ đạo. Đến khoảng giữa năm 1967 trước tình hình yêu cầu tăng cường hoạt động nội thành, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định quyết định chuyển Ban Cán sự Công vận người Hoa thành Đảng ủy kiêm Ban Hoa vận và được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Đồng thời chỉ định Trưởng Ban và các Ủy viên Ban. Ban có phân chia một số tiểu Ban như: Ban Quân sự, Ban Cán sự Công vận, Ban Tuyên huấn, Ban Cán sự Xóm lao động, Ban Cán sự Học vận, Ban Cán sự Tư sản vận... Các Tiểu Ban này sẽ đi sâu vận động cách mạng trong các tầng lớp người Hoa, nhất là hình thành các đội vũ trang và tuyên truyền vũ trang. Vào đầu năm 1975 đã thành lập thêm Ban khởi nghĩa ở một số quận có đông người Hoa, nhằm chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công mùa xuân năm 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đảng ủy kiêm Ban Hoa vận Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được thành lập và từng bước có tăng cường bổ sung cán bộ gồm có các đồng chí lãnh đạo:

- Nghị Đoàn: Thành ủy viên - Trưởng Ban.

- Lâm Tư Quang: Thành ủy viên - Phó Ban.

- Các Ủy viên gồm các đồng chí: Hứa Khánh Phát, Hà Tăng, Chung Kiên, Trần Văn Tựu, Hồng Tôn Như, Dư Huệ Liên, Lưu Thiên Vân, Quách Lan Anh.

Trong điều kiện hoạt động bí mật ngay trong hang ổ của kẻ thù, các chiến sĩ, cán bộ Hoa vận phải hết sức mưu trí, dũng cảm. Các đồng chí này chủ yếu là hoạt động đơn tuyến, một số trường hợp có sự phối hợp theo nhóm nhỏ để vừa cơ động, vừa bí mật tránh sự theo dõi, lùng bắt đánh phá của kẻ địch, một số gia đình cơ sở cách mạng người Hoa ở các quận 5, 6, 10, 11... đã đào hầm bí mật ngay trong nhà để che dấu cán bộ, hoặc tàng trữ vũ khí từ bên ngoài bí mật đưa vào nội thành. Một số gia đình, bà con người Hoa còn giúp đỡ các đồng chí Hoa vận bằng cách thu thập tin tức, tình hình của địch, canh gác bảo vệ cán bộ. Những hy sinh đóng góp lớn lao của bà con người Hoa ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Hoa vận T4 hoàn thành nhiệm vụ, nhất là trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968) và chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975.

** Căn cứ Hoa vận khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.*

Do đặc điểm tổ chức và hoạt động của Ban Hoa vận chủ yếu bám trụ vào nội thành, nên việc xây dựng căn cứ Hoa vận ở ngoại thành là rất quan trọng.

Căn cứ Hoa vận Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được thành lập vào tháng 9 năm 1961. Đây là bộ phận đảm bảo công tác hậu cần và gắn với bộ phận văn phòng Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định để kịp thời chuyển giao công văn chỉ thị của Khu ủy cho lãnh đạo Hoa vận ở

nội thành. Căn cứ Hoa vận T4 đã nhiều lần di chuyển qua nhiều địa bàn ven đô và một số tỉnh ở Nam bộ. Đầu tiên, căn cứ Hoa vận T4 (còn gọi Y4) xây dựng ở xã Hòa Khánh, huyện Đức Hòa tỉnh Long An (khoảng từ kênh 3 đến rạch Dần Xây. Tháng 9 năm 1962, căn cứ Hoa vận chuyển địa bàn về vùng chiến khu D, đóng ở xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé (nay thuộc Bình Dương). Sau đó dời sang ấp Trao Trảo (vốn trước đây là cứ Ban Công vận) còn bộ phận giao liên đóng ở Phú Giáo gần lộ 14. Đến tháng 4 năm 1963, căn cứ Hoa vận lại chuyển về Bến Mương xã Phước Hiệp, rồi tiếp tục chuyển về ấp Bầu Trăn, xã Nhuận Đức (thuộc Củ Chi). Trong thời gian ở Củ Chi, cán bộ nhân viên căn cứ đã tham gia đào địa đạo, hào giao thông nối liền với hệ thống địa đạo Củ Chi của Khu ủy T4. Ở Củ Chi, căn cứ Hoa vận tổ chức một số "bàn đạp" là nơi ra vào giữa căn cứ nông thôn với nội thành, nơi đưa đón cán bộ vào ra nội thành. Một số bàn đạp ở Bến Đình, Bến Mương (Củ Chi), xã An Sơn (Lái Thiêu), xã An Thành (Bến Cát)... Căn cứ Hoa vận đóng ở Củ Chi trong một thời gian khá dài và có nhiều hoạt động đặc biệt phục vụ cho các đợt Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968. Đến cuối năm 1969, căn cứ Hoa vận T4 chuyển từ Long An về Bến Tre. Ở Bến Tre, cơ quan Hoa vận T4 đóng ở xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành. Từ tháng 10 năm 1970 đến tháng 2 năm 1971, từ Bến Tre di chuyển về biên giới Việt Nam - Campuchia, năm 1973, di chuyển về Dầu Tiếng (Tây Ninh). Thời gian ở Dầu Tiếng, căn cứ Ban Hoa vận có 2 bàn đạp, một ở xã Nhuận Đức (Củ Chi), một ở Suối Bà Tươi xã An Tịnh (Trảng Bàng - Tây Ninh). Tháng 3 năm 1974, một tổ công tác của Ban Hoa vận được cử đi xây dựng căn cứ mới ở xã Bảo Bình. Tháng 10 năm 1974, một tổ công tác khác đi xây dựng căn cứ ở Bàu Hàm (Đồng

Nai).

Nhiệm vụ của bộ phận căn cứ Ban Hoa vận khá nặng nề vừa xây dựng căn cứ an toàn cho đơn vị vừa đảm bảo đường dây giao liên hậu cần cho hoạt động nội thành. Trải qua suốt những năm tháng chiến tranh, bộ phận căn cứ của Ban Hoa vận T4 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Xây dựng khu căn cứ Hoa vận, kết nối với căn cứ của Khu ủy Sài Gòn, vừa độc lập tác chiến vừa hỗ trợ cho nhau trong chiến đấu và hoạt động. Đảm bảo an toàn cho cán bộ chiến sĩ ở căn cứ và nội thành ra vào công tác, học tập. Vì vậy mỗi lần chuyển căn cứ đến nơi mới, phải đào hầm hào (hào giao thông, hầm tránh bom pháo, hầm ngủ, kho...). Ở Củ Chi, Ban Hoa vận góp phần xây dựng hệ thống địa đạo. Đảm bảo bí mật cho căn cứ, không để khói ban ngày và ánh sáng ban đêm tránh máy bay địch phát hiện dội bom, pháo khi xây dựng căn cứ chính, đồng thời phải chuẩn bị một căn cứ dự phòng, kịp di chuyển căn cứ khi tình hình bị động.

- Cán bộ chiến sĩ Ban Hoa vận ở căn cứ thiết lập một đường dây giao liên bí mật giữa căn cứ với tổ chức lãnh đạo nội thành, xây dựng các bàn đạp là nơi trung chuyển người từ cứ vào nội đô và ngược lại. Đường dây này còn mang thư từ, công văn, nghị quyết, chỉ đạo của Khu ủy, của Trung ương Cục đến với Ban Hoa vận, ngược lại chuyển các báo cáo, thư từ của Ban về khu. Đây là một công việc phức tạp không chỉ đòi hỏi sự đảm bảo bí mật, không được để lọt tài liệu và người vào tay địch, phải biết cách bố trí, ngụy trang khéo léo.

- Tổ chức các lớp học tập và huấn luyện cho cán bộ chiến sĩ của Ban từ nội thành về khu căn cứ. Hàng năm,

hoặc những dịp có chỉnh huấn, căn cứ Ban Hoa vận phải đưa đón hàng chục, có khi cả trăm cán bộ, chiến sĩ từ nội thành về học chính trị, học nghị quyết và cả học quân sự. Đó là công việc khá nặng nề, phải xây dựng hệ thống hầm hào, nhà ở, giếng nước, mua lương thực, thực phẩm phục vụ, vừa đảm bảo an toàn vừa bí mật.

- Tham gia cùng dân quân, bộ đội địa phương nơi đóng căn cứ để chống địch càn quét, bảo vệ căn cứ, bảo vệ nhân dân địa phương và các căn cứ Đảng, đoàn thể trong khu vực, bảo vệ vùng giải phóng.

- Một nhiệm vụ quan trọng khác của cán bộ chiến sĩ căn cứ Ban Hoa vận đảm nhận, đó là việc vận chuyển vũ khí vào nội thành, phục vụ cho các hoạt động vũ trang, các chiến dịch. Trong những năm chiến tranh, căn cứ của Ban Hoa vận đã hình thành nhiều đường dây chuyển vũ khí vào nội thành, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch. Bằng sự thông minh, khéo léo và sự dũng cảm các cán bộ chiến sĩ Ban Hoa vận đã đưa vào nội thành 74 khẩu súng AK, hàng trăm khẩu K54, K59, hàng tấn thuốc nổ C.4 và T.N.T cùng nhiều loại vũ khí, vật tư khác. Đặc biệt là súng B40, B41, cối 60 ly, mìn DH.5, DH.10... là những vũ khí dễ bị địch phát hiện, nhưng đều đã được đưa vào nội thành trót lọt, thông qua đường dây vận chuyển của Ban Hoa vận T4.

Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam và Ban Hoa vận Khu ủy Khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược giải phóng miền Nam, là tổ chức của Đảng phụ trách công tác vận động cách mạng trong bà con người Hoa ở miền Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong cuộc chiến đấu đó, có hàng trăm cán bộ chiến sĩ Ban Hoa vận hy sinh, bị thương, bị địch bắt, đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách dũng cảm chiến đấu vì

sự nghiệp độc lập và tự do của dân tộc và đất nước Việt Nam. Chỉ riêng bộ phận căn cứ Hoa vận T4 có 50 đồng chí đã hy sinh, trong đó có hai đồng chí Tăng Quốc Tường và Bành Nhất là cán bộ phụ trách trực tiếp bộ phận căn cứ, hàng chục thương bệnh binh. Nhiều đồng chí hy sinh đến nay vẫn chưa quy tập được hài cốt. Trong số cán bộ, chiến sĩ Ban Hoa vận, có rất nhiều nữ chiến sĩ đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác giao liên. Các chị rất dũng cảm khéo léo ngụy trang, ứng phó khôn ngoan, linh hoạt với địch trong khi vận chuyển thư từ, tài liệu và nhất là vũ khí đưa vào nội thành. Nhờ vậy, mà các đường dây liên lạc, giao liên của Ban Hoa vận gần như thông suốt, đảm bảo an toàn, bí mật và hiệu quả trong suốt thời gian chiến tranh.

** Bộ phận Tuyên huấn Ban Hoa vận Khu Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định*

Hoạt động tuyên truyền và huấn luyện của Ban Hoa vận Khu, trong giai đoạn từ sau năm 1960 đã có nhiều hoạt động đáng chú ý. Đó là việc in ấn và phát hành bản tin "Giải phóng" vào đầu năm 1962. Đây là bản tin bằng chữ Hoa được in roneo rồi in chữ chì trên giấy quyến. Đồng chí Lâm Tư Quang, Phó Ban Cán sự Công vận người Hoa được phân công chỉ đạo trực tiếp việc xuất bản và phát hành các tài liệu tuyên truyền và bản tin "Giải phóng". Đồng chí Lâm Cúc là Bí thư Chi bộ trong giai đoạn đầu (1960 - 1963). Sau đó Đảng bộ điều động đồng chí Trần Khai Nguyên, Lý Cảnh Hớn, Lưu Kim Hoa và một số đồng chí khác, tổng cộng là 27 đồng chí đảm trách công việc biên tập, in ấn, phát hành bản tin.

Việc xuất bản bản tin "Giải phóng" bằng chữ Hoa là một kỳ công, phải vượt qua nhiều gian khổ, khó khăn. Bởi lẽ, việc in ấn và phát hành bản tin được tổ chức thực hiện

ngay trong nội thành, ngay trong lòng địch. Nơi in ấn bản tin là những cơ sở do Ban Hoa vận T4 bỏ tiền ra mua nhà, và đưa các đồng chí cốt cán, hoặc người có cảm tình cách mạng đứng ra làm chủ kinh doanh, hoặc nơi sản xuất, lập sổ hộ khẩu như một gia đình để làm vỏ bọc che mắt địch. Bên trong, hoặc sau giờ đóng cửa cơ sở, các đồng chí tuyên huấn ngồi lại thu thập tin tức, viết bài và in bản tin. Những tin tức thu thập được chủ yếu qua đài tiếng nói Việt Nam, đài Giải phóng, từ báo chí công khai xuất bản ở Sài Gòn và của một số đồng chí trực tiếp xuống hiện trường.

Từ cuối năm 1963, bản tin "Giải phóng" được in bằng chữ chì. Nhờ vậy, số lượng phát hành tăng lên nhiều, về mặt hình thức bản tin được trình bày đẹp và hấp dẫn người đọc. "Xưởng in" được đặt ngay trong các hẻm sâu ở quận 5, quận 6, quận 11. Lần lượt thay đổi địa điểm đến 7 lần, trong đó cơ sở số 341/10 đường Gia Phú, phường 1, quận 6, ngày 25 tháng 11 năm 1994 được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Năm 1964, Ban Cán sự Hoa vận T4 điều động đồng chí Trần Khai Nguyên (Trần Đức) vốn là một cán bộ lãnh đạo của phong trào đấu tranh ở hãng Vimytex về tăng cường cho bộ phận Tuyên huấn Hoa vận T4. Cùng về công tác lần này còn có đồng chí Mã Hán Chương. Hai đồng chí này là những người thông thạo về cơ khí có hiểu biết về máy in, và sắp chữ cho báo, Theo sự chỉ đạo của Ban Hoa vận T4, bộ phận Tuyên huấn nâng cấp bản tin "Giải phóng" thành tờ báo "Công nhân". Từ tháng 5 năm 1965, báo "Công nhân" in bằng chữ Hoa, in bằng chữ chì, khổ nhỏ, trình bày đẹp, rõ không thua gì các tờ báo chữ Hoa phát hành ở Sài Gòn lúc bấy giờ. Nội dung báo "Công nhân" khá phong phú và hấp dẫn, phản ánh được tình hình đấu

tranh của công nhân ở các nhà máy, các chủ trương, đường lối của cách mạng miền Nam. Bà con lao động người Hoa và các giới nhiệt liệt đón nhận và phổ biến báo "Công nhân". Việc xuất bản và phát hành báo "Công nhân" là một thành tích của bộ phận Tuyên huấn Hoa vận T4. "Tòa soạn" và "Xưởng in" của báo đã phải nhiều lần di chuyển trong khu vực Chợ Lớn, phải dùng nhiều biện pháp che mắt, hoặc đánh lừa bọn mật thám luôn rình rập, theo dõi. Năm 1966, xưởng in báo bố trí bí mật trong ngôi nhà 341/10 đường Gia Phú, nằm gần sát bót cảnh sát quận 6. Để có được xưởng in, các đồng chí đã bí mật đào hai căn hầm lót gạch và xây tô xi măng, công việc đào hầm làm suốt 7 ngày đêm mới xong, bố trí lắp đặt máy móc an toàn bên dưới nền nhà.

Đến năm 1971, báo công nhân đổi tên thành báo "Giải phóng", tiếp tục công việc tuyên truyền của Đảng và Mặt trận Dân tộc giải phóng trong quần chúng cách mạng người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và một số địa phương Nam bộ. Tờ báo đã được phát hành liên tục trong suốt nhiều năm mặc dù công việc xuất bản, in ấn gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài việc in báo, các đồng chí trong bộ phận Tuyên huấn Hoa vận T4, còn soạn thảo truyền đơn, tài liệu tuyên truyền, giáo dục và in bằng chữ Hoa và Việt phục vụ cho các đơn vị. Những thành tích của bộ phận Tuyên truyền Ban Hoa vận T4 đã được Khu ủy đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định tặng Bằng khen: "Góp phần quan trọng vào phong trào đấu tranh chống Mỹ cứu nước".

** Đấu tranh vũ trang trong giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1967*

Ngay từ cuối năm 1963, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ IX đã thông qua Nghị quyết nêu rõ: "Đấu tranh

quân sự, đấu tranh chính trị song song là hình thức bạo lực cơ bản của cách mạng miền Nam và kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là quy luật cơ bản của phương pháp cách mạng miền Nam" và "Phải đánh bằng ba mũi tiến công, phải nắm vững phương châm trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, nhưng mặt khác phải biết tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn..."

Thực tế, trong những cuộc đấu tranh của công nhân Vimytex, Vinatexco... cho thấy cần có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang mới đảm bảo thắng lợi cho công nhân. Trong các cuộc đấu tranh đó, đã xuất hiện các tổ tự vệ, các lực lượng vũ trang của công nhân để chống lại sự đàn áp của giới chủ dựa vào cảnh sát và binh lính của chính quyền Sài Gòn. Từ đó, Khu ủy khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã chỉ đạo các bộ phận trực thuộc, các Ban phải thành lập các đội vũ trang tuyên truyền hoạt động trong nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Chấp hành chủ trương của Khu ủy, Ban Cán sự Công vận người Hoa đã nhanh chóng xây dựng và phát triển các hoạt động vũ trang tuyên truyền, thành lập các tổ, đội tự vệ của công nhân ở các nhà máy, hãng xưởng có đông công nhân người Hoa. Nhiệm vụ của các tổ, đội tự vệ là bảo vệ công nhân trong các cuộc đấu tranh, chống lại các hành động đàn áp bằng vũ lực của giới chủ và chính quyền Sài Gòn. Ban Cán sự cũng chú trọng việc thành lập các lực lượng vũ trang tuyên truyền trong học sinh, một số xóm lao động có đông bà con người Hoa, có trang bị vũ khí, kết hợp công tác tuyên truyền với các hoạt động vũ trang, trừ gian, diệt ác...

Triển khai Nghị quyết của Khu ủy từ Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ IX, Ban Cán sự Công vận người Hoa đã

tổ chức tuyên truyền vận động hàng trăm thanh niên, công nhân, học sinh người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn thoát ly vào khu căn cứ vùng Củ Chi tham gia cách mạng.

Trong thời điểm năm 1964 đầu năm 1965, ở một số khu lao động Sài Gòn - Chợ Lớn, một số nhà máy, hãng xưởng có đông lao động người Hoa đã thành lập các đội vũ trang tuyên truyền và có nhiều hoạt động tích cực. Đáng chú ý là các hoạt động vũ trang tuyên truyền của công nhân hãng dệt Vimytex, Vinatexco. Một số các tổ vũ trang tuyên truyền tập hợp các cốt cán, thanh niên lao động trong khu dân cư ở vùng Chợ Lớn. Mặc dù còn thiếu thốn trang bị vũ khí, nhưng các tổ, đội vũ trang của các Ban Cán sự người Hoa đã làm tốt công tác hỗ trợ cho các nhóm, đội tuyên truyền. Trong khoảng thời gian từ năm 1965 đến trước cuộc Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968, chỉ riêng khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn các hoạt động vũ trang của Hoa vận đã diễn ra khá sôi nổi.

- Tháng 2 năm 1965, đội Vũ trang do Huỳnh Kiến Hoa phụ trách đã tiêu diệt 6 tên Mỹ và làm bị thương nhiều tên khác ở cư xá Mỹ trên đường Gia Phú, quận 6.

- Một nhóm kỹ sư và đặc vụ Đài Loan trong hãng dệt Vimytex bị tiến công tại cư xá kỹ sư Đài Loan ở quận 5 làm nhiều tên bị thương.

- Nghị sĩ Phan Văn Viễn, chủ bút tờ báo phản động "Tân văn khoái báo" bị bắn chết trên đường Tân Hàng.

- Tòa soạn báo "Thành công" chữ Hoa, một tờ báo chống Cộng, bị tấn công bằng lựu đạn.

- Từ năm 1966 đến năm 1967 đội vũ trang Hoa vận T4 đã tổ chức tiêu diệt nhiều tên sĩ quan và chuyên gia Mỹ trên đường phố. Các chiến sĩ vũ trang đã ném lựu đạn vào

xe chở chuyên gia Mỹ sửa chữa vũ khí tại quận 8 làm 10 tên bị thiệt mạng và một số bị thương. Tại đường Tân Hàng quận 5, các chiến sĩ Hoa vận đã bắn chết một tên Trung úy không quân Mỹ. Tại đường Lê Quang Liêm (quận 6), một tên sĩ quan lục quân Mỹ bị tiêu diệt..

- Trong năm 1967, nhiều tên phản động, ác ôn, có nợ máu với cách mạng đã bị các chiến sĩ vũ trang người Hoa trừng trị thích đáng như tên La Kế Đường là Trưởng hoạt vụ Quận 5, Trần Cửu Tuấn là đặc vụ Tưởng Giới Thạch phụ trách nhân sự tại Vimytex, Phương Trung Cách là chủ bút báo Á Châu, một tờ báo chống Cộng. Văn Diễn Quang, Chung Đạo... là những tên đặc vụ đã đền tội.

- Dùng lựu đạn tiêu diệt 5 tên cảnh sát của Tổng nha Cảnh sát ngụy. Ném lựu đạn vào xe tuần tiễu làm 3 tên cảnh sát bị thương gần nghĩa trang Quảng Đông quận 11.

- Ngày 19-9-1967, đội Vũ trang Hoa vận đã dùng 10kg chất nổ phá sập tòa Đại sứ Đài Loan ở góc đường Hàm Nghi, Pasteur, quận 1.

- Một loại hình hoạt động cũng rất phong phú, đa dạng và hiệu quả. Như việc các đội Vũ trang tuyên truyền của Hoa vận đã chặn các xe buýt đưa đón công nhân đi làm của các hãng Vimytex, Vinatexco, Hiệp Thành, Khải Vinh... và yêu cầu tài xế đóng cửa lại chạy thẳng đến xưởng. Trên đường đi, các đội viên phát truyền đơn và nói rõ chủ trương chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, tố cáo tội ác của chính quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ xâm lược. Khi xe chạy được một đoạn đường, các đội viên nhanh chóng xuống xe, bí mật hòa vào dòng người đông đảo qua mặt bọn cảnh sát, mật vụ. Như việc một số đội Vũ trang tuyên truyền đột nhập vào các hãng xưởng như hãng pin Quang

Minh, xưởng dệt Chấn Á, dệt lưới Hải Lợi... tập hợp đông đảo công nhân đến nghe tuyên truyền và tán phát truyền đơn. Các đội viên vũ trang còn lo nhiệm vụ canh gác, ngăn chặn giới chủ, báo động cảnh sát đến đàn áp. Nhiều nhóm tuyên truyền vũ trang của người Hoa còn đột nhập vào một số rạp chiếu phim ở Chợ Lớn như các rạp Hướng Dương, Đại Quang Minh, Đô Thành (Quận 5), rạp Cây Gõ, Hương Bình, Hồng Liên (Quận 6), chiếm lĩnh sân khấu treo cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng, tung truyền đơn cho khán giả và tuyên truyền về chính sách của Mặt trận. Ở các xóm lao động có đông bà con người Hoa, các đội Vũ trang tuyên truyền đã chặn hai đầu hẻm, tổ chức tuyên truyền, vận động bà con, thanh niên Hoa tham gia ủng hộ cách mạng. Những cuộc mit tinh, tuyên truyền chớp nhoáng, đột xuất, bất ngờ đã tạo được tiếng vang trong bà con người Hoa, khiến bọn cảnh sát, mật thám hết sức lúng túng đối phó.

** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968*

Tình hình chiến trường miền Nam vào thời điểm 1967 - 1968, tiếp tục có nhiều chuyển biến thuận lợi. Quân dân miền Nam đập tan hai cuộc phản công chiến dịch mùa khô của địch, làm chủ nhiều khu vực rộng lớn. Từ ngày 20 đến 24-10-1967 Bộ Chính trị họp và nhận định: Mỹ đang thất bại lớn, dù có tăng quân đổ vào miền Nam cũng không thể giải quyết được tình thế, chỉ càng thêm bế tắc và cô lập, mâu thuẫn nội bộ địch càng thêm gay gắt... Bộ Chính trị quyết định thực hiện một phương thức tiến công, một cách đánh mới, có hiệu quả cao là nhằm vào mục tiêu hiểm yếu, then chốt của kẻ thù. Tiến công ngay vào sào huyệt địch ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và các thành phố lớn trong dịp bầu cử Tổng thống Mỹ, một thời điểm nhạy cảm chính trị của

Mỹ và nhiều nước khác. Đó là vào dịp tết Mậu Thân năm 1968 nhằm: "Để chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định...".

Lực lượng Hoa vận đã nhanh chóng triển khai việc chuẩn bị bố trí lực lượng và vũ khí tham gia cuộc Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968. Trước ngày giờ nổ ra cuộc Tổng công kích, các đồng chí Hoa vận Trung ương Cục gồm: Ngô Liên, Hàn Trường Vũ, Lưu Thiên Vân được bí mật chuyển vào nội thành tăng cường cho Ban Hoa vận T4. Các đồng chí Quách Phùng Tuấn, Trần Đại Tân, Trần Văn Tựu chỉ huy lực lượng vũ trang Hoa vận của Trung ương Cục kết hợp với lực lượng căn cứ Hoa vận T4 từ bên ngoài tiến vào phối hợp với các lực lượng nội thành.

Trong công tác chuẩn bị cho chiến dịch Mậu Thân năm 1968, lực lượng Ban Hoa vận T4 đặc biệt chú trọng công tác hậu cần và sắp xếp tổ chức phối hợp hợp lý, linh hoạt. Ban đã điều thêm một số cán bộ chiến sĩ tăng cường thêm cho 4 Ban Cán sự: Quân sự, Công vận, Xóm lao động và Học vận. Công tác hậu cứ cũng được chuẩn bị chu đáo, xây dựng thêm nhiều bàn đạp (nơi trung chuyển cán bộ từ nội thành vào căn cứ và ngược lại), bổ sung thêm lực lượng giao liên. Các chiến sĩ giao liên của Ban Hoa vận T4 hầu hết là nữ, có cả chiến sĩ nữ người Việt. Đó là những chiến sĩ ưu tú, dũng cảm gan dạ và rất thông minh trong các tình huống cực kỳ nguy hiểm khi đối mặt với kẻ thù. Trước tết Mậu Thân, bộ phận giao liên hậu cứ Hoa vận T4 đã chuyển vào nội thành một số lượng lớn vũ khí gồm: 72 tiểu liên AK với 2.000 viên đạn, 2 súng B40 và 12 quả đạn B40, 12 thủ pháo dù, 600kg thuốc nổ TNT và C.4, 20 quả lựu đạn, 12 trái đạn chống tăng AT, 8 khẩu súng K54... Bộ phận

Tuyên huấn xuất bản báo, tài liệu chữ Hoa cũng được tăng cường in và phát hành một khối lượng lớn báo, tin, truyền đơn, tài liệu phục vụ cho cuộc Tổng công kích và nổi dậy tại chỗ.

Hai giờ sáng ngày 31-1-1968, tức sáng mùng 2 tết Mậu Thân, lực lượng vũ trang giải phóng toàn miền Nam, trong đó có quân và dân Sài Gòn - Gia Định đồng loạt tiến công đánh chiếm các cơ quan, căn cứ quân sự đầu não của địch ngay trong thành phố như Dinh Độc lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Thủy quân lục chiến Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh Sài Gòn... Cuộc tiến công gây tiếng vang rộng khắp thế giới, kẻ địch bị bất ngờ, choáng váng và bị động đối phó. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy diễn ra qua nhiều đợt đến gần hết năm 1968. Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng của đợt một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 150.000 tên địch (trong đó có 45.000 lính Mỹ), bắn rơi và phá hủy 2.370 máy bay các loại, bắn chìm 233 tàu thuyền chiến đấu, bắn cháy 3.500 xe quân sự (trong đó có 1.750 xe bọc thép) và một khối lượng lớn quân trang, quân dụng của địch bị tiêu hủy.

Về các hoạt động của Ban Hoa vận trong nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn tham gia đợt một Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 có một số trận đánh và nhiều cuộc mit tinh phát động quần chúng trừ gian diệt ác đáng kể sau:

** Cuộc tập kích bót Hòa Hòa*[1].

Bót Hòa Hòa là Ty cảnh sát đặc biệt ở Chợ Lớn của

[1] Bót Hòa Hòa ở Chợ Lớn, vốn trước đó là một trường dạy Hoa ngữ cho con em người Hoa có tên là "Hoa Hoa học hiệu".

địch, nơi cảnh sát Sài Gòn giam giữ các chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước, trong đó có đông người Hoa đóng trên địa bàn quận 5. Đây cũng là trận đánh mở màn của lực lượng Hoa vận tham gia cuộc Tổng tiến công, có sự phối hợp đông đảo cán bộ chiến sĩ của 3 đơn vị: Quân sự, Công vận và Ban Tuyên huấn của Ban Hoa vận T4. Đúng 2 giờ sáng ngày 31-1-1968 với hơn 60 chiến sĩ người Hoa chia thành 3 mũi tấn công, Mũi đầu tiên có các chiến sĩ trèo qua bờ tường trường Tự Do - Thái Bình Dương, tiến sát phía đối diện với bót Hòa Hòa. Các chiến sĩ đã ném lựu đạn trước tiên rồi bắn hàng loạt súng cá nhân nhằm đánh lừa sự tập trung của địch, thu hút hỏa lực cho các mũi tiếp sau. Mũi thứ hai, các chiến sĩ chiếm lĩnh mái nhà cao phía sau bót và tiến công bằng lựu đạn, súng ngắn. Mũi thứ ba là lực lượng chủ công. Các chiến sĩ thuộc mũi này được phân công nhiệm vụ chính là dùng thuốc nổ phá bức tường bên hông bót để giải cứu những người bị giam trong bót. Nhưng rất tiếc, địch đã xây hai lớp tường kiên cố, nên mặc dù các chiến sĩ đã kích nổ hai khối mìn DH10 và DH5 vẫn không sao xuyên thủng được bức tường. Sau những phút hốt hoảng, địch đã kịp củng cố lại lực lượng cầm cự đợi quân tiếp viện. Đến 4 giờ sáng, địch cho 3 xe GMC chở hàng trăm lính trang bị vũ khí đầy đủ đến cứu viện cho bọn trong bót Hòa Hòa. Trước sự chênh lệch về lực lượng quá lớn, quân ta phải rút lui, có 13 chiến sĩ bị địch bắt. Trong trận này đồng chí Lý Phong và Lý Cảnh Hớn bị địch bắt, đánh đập dã man rồi bắn chết ngay trước sân bót Hòa Hòa.

Tối ngày mùng 3 tết, lực lượng vũ trang cánh quân sự Ban Hoa vận bám trụ trong các xóm lao động, các khu phố dọc đường 46, đường Minh Phụng, Bình Thới quận 11, vận động quần chúng ủng hộ cách mạng như nuôi quân, diệt ác,

làm chủ các xóm lao động, khu phố. Các chiến sĩ Hoa vận đã tiêu diệt một cảnh sát ác ôn có nợ máu với cách mạng. Sáng ngày mùng 9 tết, lính biệt động Sài Gòn với xe bọc thép yểm trợ mở cuộc tiến công lực lượng cách mạng từ bùng binh Minh Phụng. Cả ngày hôm ấy lực lượng cách mạng đã giữ vững trận địa, bẻ gãy nhiều đợt tấn công của địch. Đến 5 giờ chiều, địch cho máy bay trực thăng bắn rốc két vào xóm lao động gần nghĩa trang Bình Thới, đường Minh Phụng và đường 46 làm cháy nhiều nhà dân. Các chiến sĩ vũ trang Hoa vận vừa cầm cự vừa rút lui sang các địa bàn kế cận.

- Tại khu vực 3 lò: Lò Gốm, Lò Gạch, Lò Siêu ở quận 6, lực lượng vũ trang và chính trị cánh Công vận tiến hành phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, xây dựng căn cứ lõm và nơi cất giấu vũ khí. Tại đây các chiến sĩ vũ trang Hoa vận đã tổ chức cuộc mit tinh đông đảo của bà con người Hoa vào ngày mùng 5 tết. Cờ Mặt trận, băng rôn, khẩu hiệu treo dọc phố. Khẩu hiệu viết ngay trên tường nhà dân và giữa đường phố Hậu Giang: "Hoan nghênh quân giải phóng tiến vào thành phố". Các đồng chí Ngô Tú Thanh, Lưu Kim Hoa, Hà Đệ đến cầu Kênh (quận 6) đón một trung đội chủ lực quân giải phóng về tham dự mit tinh càng tạo nên khí thế hào hùng, sôi nổi. Quần chúng và lực lượng vũ trang đã lùng bắt bọn ác ôn, mật thám đem 4 tên ra xét xử công khai giữa đường Hậu Giang. Nhiều thanh niên Hoa đã hăng hái đăng ký gia nhập lực lượng giải phóng, thoát ly vào căn cứ chiến khu vùng giải phóng.

- Tại Chợ Thiếc, quận 11, lực lượng vũ trang xóm lao động của Hoa vận đã vận động quần chúng Việt, Hoa nổi dậy chiếm khu vực Chợ Thiếc và làm chủ từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 6 tết. Quần chúng và lực lượng vũ trang đã

diệt nhiều tên ác ôn, triệt hạ bộ máy kìm kẹp của địch, ta làm chủ cơ sở, phát động đồng bào tham gia giữ gìn trật tự, canh gác, tiếp tế, cứu thương... phục vụ cuộc Tổng tiến công. Nhiều thanh niên Hoa đã gia nhập lực lượng vũ trang tại chỗ.

Các hoạt động tuyên truyền vũ trang của Ban Hoa vận trước, trong và sau các đợt Tổng tiến công rất phong phú, đa dạng với nhiều hình thức. Các đội vũ trang tuyên truyền đã tổ chức hơn 200 cuộc mit tinh, hội họp, vận động quần chúng trong các trường học, hẻm phố, khu lao động, trên xe chuyên chở công nhân, các chợ, rạp chiếu bóng... Cờ Mặt trận được treo ở nhiều nơi, có nơi còn đính kèm một quả lựu đạn giả khiến bọn địch không dám tháo gỡ. Việc sử dụng các quả bóng bay để treo cờ Mặt trận, tán phát truyền đơn được quần chúng hoan nghênh nhiệt liệt, và gây nhiều ấn tượng.

Một sự kiện rất đáng ghi nhớ trong dịp tết Mậu Thân, đó là vào sáng ngày mùng 2 tết, chính quyền Sài Gòn đã hèn hạ đưa ba cán bộ cách mạng bị chúng bắt đi thủ tiêu, nhằm uy hiếp quần chúng. Đó là đồng chí Trần Văn Kiểu, Khu ủy viên Sài Gòn - Gia Định phụ trách Ban Công vận T4, chị Lê Thị Riêng, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam và chị Phùng Ngọc Anh, cán bộ vũ trang Hoa vận T4. Chị Phùng Ngọc Anh bị địch bắt ngày 19-9-1967 khi dùng súng ngắn bắn bị thương tên Chung Đạo, tham tán Đại sứ quán Đài Loan tại nhà riêng ở quận 5. Ba đồng chí trên bị giam ở Tổng nha cảnh sát ngụy Sài Gòn và bị tra tấn, hành hạ dã man, nhưng vẫn kiên quyết không khai, giữ vững khí tiết cách mạng. Rạng sáng mùng 2 tết, địch dồn ba đồng chí lên xe đưa đi thủ tiêu. Ba người cất tiếng hát vang bài Quốc tế ca "Vùng lên hỡi các nô lệ ở

thế gian...". Đến đoạn bùng binh Tổng Đốc Phương (nay là đường Châu Văn Liêm, quận 5), địch xả súng bắn xối xả vào ba đồng chí. Đồng chí Trần Văn Kiểu và Lê Thị Riêng đã anh dũng hy sinh. Chị Phùng Ngọc Anh may mắn thoát chết trong gang tấc. Vụ thảm sát dã man các chiến sĩ cách mạng yêu nước, đã gây nên làn sóng căm thù đối với chính quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ xâm lược trong đông đảo quần chúng nhân dân Sài Gòn cũng như khắp miền Nam.

Đợt II cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bắt đầu từ rạng sáng ngày 5-5-1968. Trong đợt này lực lượng Hoa vận đã lập nên một số chiến công lớn:

- Trận đánh chiếm tòa Hành chính quận 5

Đúng 4 giờ sáng ngày 5-5-1968, 13 chiến sĩ, cán bộ thuộc đội vũ trang xóm lao động Ban Hoa vận T4, trong đó có 7 nữ đồng chí, do Tăng Bôi chỉ huy, xuất phát từ một con hẻm nhỏ Xóm Cải (Quận 5) tiến thẳng ra mặt sau Tòa Hành chính quận 5. Lô cốt canh gác phía sau của Tòa Hành chính sát cạnh trạm biến thế điện. Các chiến sĩ nổ súng tiêu diệt hai tên gác cổng, những tên khác hốt hoảng tháo chạy. Đội Vũ trang phá cửa xông vào chiếm lĩnh và nhanh chóng làm chủ tòa Hành chính. Một nữ chiến sĩ đã kéo lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng lên cột cờ phía trước tòa Hành chính. Một chiếc xe quân cảnh đi tuần tra ngang qua, nhìn thấy cờ Mặt trận tung bay trước tòa Hành chính, hốt hoảng về báo với Sở Chỉ huy Bảo an. Theo kế hoạch, ta cho đánh sập tòa Hành chính, nhưng rất tiếc có sự trục trặc kỹ thuật trong việc kích nổ khối chất nổ đặt trong tòa nhà nên việc không thành.

Địch huy động một tiểu đoàn lính có xe bọc thép đến bao vây tòa Hành chính quận 5 nhằm phản kích, đẩy lùi lực

lượng cách mạng ra khỏi tòa Hành chính. Trước lực lượng quá mạnh của địch so với hơn chục đội viên của lực lượng vũ trang. Chỉ huy đội vũ trang ra lệnh các chiến sĩ rút lui vào khu Xóm Cải và kêu gọi đồng bào nổi dậy. Các chiến sĩ đã dùng loa phóng thanh đọc lời hiệu triệu của Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng. Bà con lao động đã ùa ra đón mừng và che chở cho các chiến sĩ cách mạng, cung cấp thức ăn, nước uống. Địch tiếp tục triển khai lực lượng bao vây khu vực Xóm Cải và chiếm các đỉnh cao đặt súng bắn xối xả vào nhà dân nhằm khống chế các chiến sĩ cách mạng. Trước tình thế bức bách đó, chỉ huy trận đánh đã chỉ thị cho ai có giấy tờ hợp pháp sẽ theo quần chúng đi tản ra ngoài, số còn lại thì vừa bám trụ chiến đấu vừa tìm cách rút lui về nơi an toàn.

Trận đánh chiếm tòa Hành chính quận 5 của lực lượng vũ trang Hoa vận, với việc chiếm làm chủ một trụ sở hành chính cấp quận của chính quyền Sài Gòn và hình ảnh lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng tung bay nhiều giờ trên cột cờ của tòa Hành chánh đã gây nên tiếng vang rất lớn trong nước và trên thế giới, củng cố hơn nữa niềm tin vào cách mạng của quần chúng nhân dân ở Sài Gòn cũng như toàn miền Nam.

- Trận tiến công vào khu vực trung tâm quận 5, đường Lý Thành Nguyên (nay là đường Đỗ Ngọc Thạch) - Phùng Hưng

Nhận được tin tiểu đoàn 6, bộ đội chính quy của quân khu Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Hai Hoàng chỉ huy tiến vào khu vực Lò Gốm, bến Trương Tấn Bửu quận 6, lực lượng vũ trang của cánh Công vận người Hoa đã cử 10 chiến sĩ đến đón và hướng dẫn đơn vị tiến công. Lúc này địch đã có sự phòng bị, chúng chiếm các cao điểm trong

khu vực trung tâm quận 5, chốt chặn các đường phố, cao ốc quan trọng. Khi đơn vị tiểu đoàn 6 được hướng dẫn tiến đến khu vực chợ gạo Trần Chánh Chiếu, phải đục tường để tiến vào nhà thờ Cha Tam. Ở đây cuộc chiến đấu giữa địch và ta trở nên ác liệt, hai bên quần nhau giành giật làm chủ trên từng con hẻm, từng căn nhà, nhất là khi ta và địch đụng độ nhau ở khu vực Lý Thành Nguyên - Phùng Hưng. Địch phải dùng đến vũ khí hạng nặng như DKZ để bắn xuyên tường, huy động trực thăng chiến đấu bắn rốc két vào trận địa ở các ngã tư đường phố, các khu dân cư. Các chiến sĩ của ta đã chiến đấu hết sức dũng cảm và ngoan cường, kiên quyết bám trụ, dựa vào địa hình, dựa vào dân giằng co với địch trong nhiều ngày đêm. Cuối cùng các chiến sĩ cách mạng đã mở đường máu rút sang phía hãng xà bông Việt Nam bên kia đường.

Trong trận tiến công vào khu vực trung tâm quận 5, lực lượng cách mạng đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm chủ địa bàn trong một thời gian. Tuy nhiên, về phía lực lượng vũ trang Hoa vận có đồng chí Đàm Xây Cửu hy sinh và hai nữ chiến sĩ bị địch bắt trong chiến đấu.

- Nổi dậy và làm chủ khu vực Chợ Thiếc lần thứ 2

Vào lúc 3 giờ sáng ngày 5-5-1968 đội vũ trang quân sự cùng một bộ phận của cánh Tuyên huấn và Học vận thuộc Hoa vận, được sự hỗ trợ của một đơn vị bộ đội từ ngoại thành tiến vào khu vực Chợ Thiếc nằm giữa đường Tân Khai và Trần Quý (quận 11). Các chiến sĩ, cán bộ bố trí lực lượng trụ lại và phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm, làm chủ khu vực. Rất đông quần chúng lao động, có đông bà con người Hoa, thanh niên Hoa nhiệt liệt hưởng ứng và ủng hộ cách mạng. Lúc trời gần sáng một xe tuần tiễu của cảnh sát Sài Gòn từ hướng Lê Đại Hành, Trần

Quý tiến vào, lập tức bị một loạt đạn AK của các chiến sĩ ta, khiến chúng phải bỏ chạy. Địch điều động thêm một số xe quân sự và binh lính vũ trang bao vây khu Chợ Thiếc, nhưng không sao tiến vào được vì bị lực lượng ta chống trả quyết liệt. Lực lượng cách mạng đã làm chủ khu vực và phát động quần chúng trong suốt hơn nửa ngày. Trong trận này, phía ta có hai đồng chí hy sinh và hai người bị thương.

- Tập kích trạm biến điện ở đường Minh Phụng.

Trạm biến điện Minh Phụng nằm ngay bùng binh đường Minh Phụng quận 11 rộng khoảng 4.000m^2. Đây là trạm điện có quy mô lớn giữ vai trò quan trọng điều độ điện trong khu vực, nhất là việc cung cấp điện cho đài rađa Phú Lâm. Đài rađa Phú Lâm kiểm soát khu vực rộng lớn ở cửa ngõ phía Nam thành phố Sài Gòn, có tính chiến lược quan trọng. Vì vậy, địch đã bố trí một đại đội biệt động quân canh gác suốt ngày đêm. Qua nhiều ngày trinh sát, các chiến sĩ ta đã phát hiện một chỗ sơ hở của địch là phía bức tường bên con hẻm đường Phú Thọ sát trạm biến điện không có lính canh gác. Trưa ngày 5-9-1968 đội vũ trang cánh quân sự phân công một tổ gồm 3 người, mang 2 quả thủ pháo bí mật tiếp cận mục tiêu đến gần bức tường đường Phú Thọ và ném qua bức tường. Rất tiếc vì rào chắn trên bức tường quá cao, thủ pháo vướng mắc lại nổ trên lưới chắn. Địch phản ứng kịp thời, bắn bị thương 2 chiến sĩ của ta, trong đó có một người bị địch bắt.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, lực lượng vũ trang và chính trị của Hoa vận đã huy động hơn 300 cán bộ, chiến sĩ tham gia. Tại địa bàn Chợ Lớn, đội vũ trang Hoa vận đã thực hiện 40 trận đánh tiêu diệt nhiều sinh lực và cơ sở vật chất của địch, về phía Hoa vận có 52 đồng chí đã anh dũng hy sinh. Bà mẹ Việt

Nam anh hùng Trương Thuận Huê có 3 người con hy sinh trong vòng một tuần của giai đoạn II cuộc tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968. Nhiều đồng chí khác bị thương, bị địch bắt giam trong các nhà tù như đồng chí Ngô Liên, Hàn Trường Vũ...

o0o

Phong trào đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ trong giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1968 có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới. Trong điều kiện lịch sử của cách mạng miền Nam, từ sau năm 1960 thế chiến lược giữa ta và địch, cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, đã chuyển sang hình thức vũ trang, bạo lực cách mạng, phong trào đấu tranh của bà con người Hoa ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có những chuyển biến tích cực. Đáng chú ý là phong trào đấu tranh của công nhân người Hoa ở nội thành Sài Gòn cho thấy vai trò, những đóng góp của bà con lao động người Hoa vào sự nghiệp cách mạng miền Nam. Những hoạt động của Hoa vận và sự tham gia ủng hộ cách mạng của bà con người Hoa trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, là một dấu son trong truyền thống đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ.

CHƯƠNG III
TỪ NĂM 1969 ĐẾN NĂM 1973

Sau đợt Tổng tiến công tết Mậu Thân năm 1968, tình hình cách mạng miền Nam có nhiều thay đổi quan trọng. Về phía chính quyền Sài Gòn và lực lượng quân đội Mỹ tiến hành cái gọi là "Chiến tranh cục bộ" đã bị phá sản. Ních Xơn trúng cử Tổng thống Mỹ và cho ra đời học thuyết Ních Xơn, chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Ngày 7-4-1968 Ních Xơn chính thức tuyên bố bắt đầu "Việt Nam hóa chiến tranh". Thực chất là dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam, sau khi quân đội Mỹ rút đi, gánh nặng chiến tranh được bàn giao lại cho chính quyền Sài Gòn và Mỹ hỗ trợ về tiền bạc, vũ khí, đóng vai "Cố vấn". Cố vấn Mỹ đề ra chiến lược cho chính quyền Sài Gòn là "Bình định nông thôn miền Nam" và "Chiến tranh giành dân" được nâng lên thành quốc sách.

Về phía cách mạng miền Nam, sau những đợt tiến công vào hang ổ chính quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ từ tết Mậu Thân năm 1968, ta đã giành thế chủ động trên chiến trường, đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa đấu tranh vũ trang, kết hợp với chính trị và binh vận. Cuộc chiến đấu ở đô thị có một vị trí quan trọng, ở đây sự kết hợp giữa ba loại hình có một tác động lớn lao.

Một sự kiện hết sức quan trọng, đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam từ sau cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân năm 1968, đó là sự ra đời của Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Ngày 6-6-1969, tại một địa điểm trong vùng giải phóng, Đại hội Đại biểu quốc dân được triệu tập. Tham gia Đại hội

gồm đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam cùng các tổ chức đoàn thể yêu nước khác ở miền Nam Việt Nam. Đại hội đã tuyên bố thành lập Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đại hội bầu ra Chủ tịch là kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, các Phó Chủ tịch là Phùng Văn Cung, Nguyễn Văn Kiết, Nguyễn Đạt, và Hội đồng cố vấn do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Phó Chủ tịch. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có 23 nước trên thế giới công nhận và 21 nước đã đặt quan hệ ngoại giao. Ngày 10-6-1969, Chính phủ cách mạng Lâm thời đề ra chương trình hoạt động và các chính sách đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, hòa bình, hòa hợp dân tộc, thực hiện người cày có ruộng...

Về công tác Hoa vận, từ sau đợt tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 đã có những chủ trương mới, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng. Hội nghị Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định ở Ba Thu (Long An) tháng 9 năm 1968 đã chủ trương bổ sung cán bộ lãnh đạo cho Ban Hoa vận. Các đồng chí Trần Văn Tựu, Hồng Tôn Như, Quách Anh, Lưu Thiên Vân cũng được bổ sung vào lãnh đạo Ban Hoa vận. Hoạt động của Ban Hoa vận khu ủy, chú trọng các hoạt động vũ trang và tuyên truyền trong công nhân lao động, học sinh, sinh viên người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Các hoạt động của Hoa vận trên một số lĩnh vực:

** Hoạt động vũ trang*

Hoạt động vũ trang tập trung tiến công vào các mục tiêu cơ quan, cơ sở của chính quyền Sài Gòn và đặc vụ Đài

Loan ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Các tổ đội vũ trang của tổ chức Hoa vận tiến công tiêu diệt những tên ác ôn phản động, các tổ chức, trụ sở ở địa bàn quận 1, quận 5, quận 6, quận 10... Một số trận đánh được ghi nhận từ sau Tổng tiến công Mậu Thân như sau:

- Tháng 6 năm 1968, tòa soạn báo Á Châu, một tờ báo tiếng Hoa có trụ sở ở đường Khổng Tử Chợ Lớn, đã bị một tổ vũ trang Hoa vận thuộc cánh quân sự gồm một số đồng chí như Giang Lê Hữu, Lương Cửu, Đinh Nữ... đột nhập vào tòa soạn báo đặt hơn 10kg thuốc nổ. Sau khi tuyên truyền đường lối cách mạng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và kêu gọi mọi người ra khỏi tòa báo. Các chiến sĩ Hoa vận đã cho nổ khối bộc phá.

- Trụ sở Nhân dân tự vệ trên đường Thuận Kiều, bị một tổ vũ trang do đồng chí Mạch Thanh chỉ huy đánh sập bằng thuốc nổ. Trụ sở phường An Đông (Quận 5) cũng bị đánh sập do các đồng chí Hàn Quang Phú, Dương Tài Hỷ... thực hiện.

- Tòa Hành chính quận 6, Ty cứu hỏa quận 6 bị tiến công do các chiến sĩ người Hoa: Giang Lệ Hữu, Đinh Nữ, Mạch Thanh và Trần Bình Hoa thực hiện, gây thiệt hại nhiều xe cứu hỏa và một số phương tiện khác.

- Tên Khóm trưởng ác ôn tại Phú Thọ Hòa đã bị hai chiến sĩ Dương Tài Hỷ, Hà Quốc Xương trừng trị.

- Phòng Thông tin Chợ Lớn trên đường Đồng Khánh (Quận 5) bị đánh sập do hai nữ chiến sĩ người Hoa là Châu Nữ và Trần Hà Nữ.

- Tháng 10 năm 1968, Tòa Hành chính quận 5 đã bị tiến công lần thứ hai. Trận đánh diễn ra dưới sự chỉ huy của đồng chí Tăng Bôi và một số chiến sĩ vũ trang người Hoa.

Các chiến sĩ đã kích nổ 10kg C4, gây nhiều thiệt hại cho địch.

Sang năm 1969, các hoạt động vũ trang của các tổ, đội, vũ trang người Hoa tiếp tục mở rộng và tăng cường, hướng vào các cơ quan hành chính của chính quyền Sài Gòn ở khu vực Chợ Lớn. Trận mở màn đầu năm là cuộc tấn công đánh sập phòng Thuế vụ quận 5 ở gần chợ Kim Biên, đội Vũ trang đã tiếp cận mục tiêu, bất ngờ xông vào phòng Thuế vụ này đặt chất nổ và rút lui an toàn. Tháng 5 năm 1969, Ty Cảnh sát quận 5 (nay là Công an quận 5) bị tấn công lần thứ hai, do tổ vũ trang của đồng chí Tăng Bôi đảm trách. Đây là một trong những trận đánh xuất sắc của lực lượng vũ trang nội thành do các chiến sĩ người Hoa tổ chức. Với 100 kg thuốc nổ được ngụy trang chở trên xe ba gác, các chiến sĩ người Hoa lợi dụng sơ hở của địch, đã chạy thẳng vào bên trong Ty cảnh sát quận 5 và giật kíp nổ. Các đồng chí Đinh Nữ, Tăng Bôi nhanh chóng rút lui dưới sự yểm trợ của các đồng chí bên ngoài một cách an toàn. Khối thuốc nổ và thủ pháo đã đánh sập khoảng trước ngôi nhà chính của Ty cảnh sát, tiêu diệt hơn 10 tên cảnh sát.

Bót Hòa Hòa, nơi trụ sở của Ty cảnh sát đặc biệt của chính quyền Sài Gòn ở Chợ Lớn đã bị đội vũ trang của cánh công vận gồm 10 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Trần Tòng Ba chỉ huy, chiến sĩ Lục Chí Cường và Đặng Thoại Kỳ đã mưu trí từ sân nhà cao tầng dùng B40 bắn 2 quả đạn trúng vào tòa nhà bót Hòa Hòa. Tiếp theo là Ty cảnh sát quận 6 cũng bị đội vũ trang của xóm lao động tiến công.

Tháng 8 năm 1969, trường sinh ngữ Không quân trên đường Đồng Khánh (nay là đường Trần Hưng Đạo, quận 5), nơi có các cố vấn Mỹ dạy tiếng Anh cho sĩ quan không quân Sài Gòn đã bị cánh quân sự Hoa vận tấn công.

Các chiến sĩ người Hoa đã ngụy trang khoảng 100kg thuốc nổ trên một chiếc xe ba gác chở thuê hàng hóa, áp sát vào tường. Nhân lúc tên gác cổng chặn xe để kiểm soát đã lao xe qua cổng chắn vào bên trong và kích nổ, làm đổ sập cả tòa nhà nhiều tầng. Cuộc tiến công do 7 chiến sĩ người Hoa dưới sự chỉ huy của Tăng Bôi và Giang Lệ Hữu. Trong lúc địch hoảng hốt và rối loạn, toàn đội đã nhanh chóng rút lui an toàn. Hơn 100 tên sĩ quan quân đội Sài Gòn và cố vấn Mỹ đã bị tiêu diệt. Trận đánh làm chính quyền Sài Gòn hết sức bất ngờ vì nơi đây được canh gác bảo vệ cẩn mật. Vào cuối năm, một cuộc tiến công của lực lượng vũ trang Hoa vận vào cư xá Mỹ ở khách sạn Hồng Kông trên đường Ngô Quyền, quận 5. Thuốc nổ được ngụy trang trên xe bán thuốc lá dạo, nhưng vì trục trặc kỹ thuật nên không nổ. Tuy nhiên cũng làm cho bọn cố vấn Mỹ một phen hoảng hốt.

Trong năm 1969, cùng với những trận tiến công bằng thuốc nổ và thủ pháo vào các cơ sở, trụ sở cảnh sát, hành chính các chiến sĩ vũ trang Hoa vận còn sử dụng B40 tấn công địch. Nổi bật là trận tiến công bằng B40 và AK vào Ty cảnh sát quận 10 trên đường Nguyễn Tri Phương. Để bảo vệ và ngăn ngừa lực lượng cách mạng tiến công, địch đã cho rào chặn các con hẻm thông từ đường Nguyễn Tri Phương với các bờ tường của Ty cảnh sát, đặt các chốt dân vệ canh giữ ngày đêm. Tuy nhiên lực lượng vũ trang đã quyết định phương án tấn công bằng B40 và AT tăng. Đồng chí Lâm Thành đã tỳ vai bắn luôn hai quả đạn AT tăng và dùng B40 bắn vào tòa nhà chính của Ty cảnh sát gây cho địch nhiều thiệt hại. Ty cảnh sát quận 6 cũng bị lực lượng vũ trang xóm lao động tiến công, đánh phá tòa nhà chính và thiêu rụi nhiều hồ sơ, giấy tờ quan trọng của địch. Một trận đánh khác gây chấn động vùng Chợ Lớn là trận

đánh sập trạm biến điện ở góc đường Minh Phụng - Hùng Vương do Trần Hà Nữ và Trang Cúc Hoa thực hiện. Kết hợp đặt thuốc nổ và bắn đạn B40, trạm biến điện bị đánh sập, toàn bộ khu vực quận 5, 6, 11... bị mất điện nhiều giờ.

Năm 1970, các hoạt động vũ trang của Ban Hoa vận tiếp tục triển khai. Trụ sở phường Bình Tây quận 6 bị tiến công, trụ sở phường Bình Thới Quận 11, phường Bình Tiên quận 6, trụ sở khóm trên đường Văn Thân quận 6... lần lượt bị lực lượng vũ trang Hoa vận tiến công.

Tháng 7 năm 1972, trụ sở Tổng nha Thuế vụ Sài Gòn bị lực lượng vũ trang Hoa vận đánh sập tòa nhà ba tầng. Tháng 9 năm 1972, tên đặc vụ Tưởng Giới Thạch là Quách Dục Tài bị trừng trị, một đoàn quân xa của địch bị chặn đánh bằng thủ pháo dù trên đường Trần Quốc Toản (nay là đường 3/2)...

Tháng 8 năm 1974, Chi cục cảnh sát Cầu Kho ở quận 1 bị đánh sập và tiêu diệt hơn 10 tên cảnh sát ngụy quyền. Tháng 9 năm 1974, Ty thuế vụ liên quận 5, 6, 8 bị tiến công phá hủy toàn bộ hồ sơ và các loại giấy tờ khác. Tháng 11 năm 1974, Chi cục cảnh sát Minh Mạng quận 10 bị tiến công bằng 8kg TNT tiêu diệt 10 tên cảnh sát ác ôn và phá sập trụ sở của địch.

Nhìn chung, những trận tiến công của lực lượng vũ trang Hoa vận vào các cơ sở của chính quyền Sài Gòn và cố vấn Mỹ, diễn ra bí mật, bất ngờ và nhanh chóng khiến bọn địch không kịp đối phó. Các cơ sở, trụ sở bị phá hủy, nhiều tên giặc đã đền mạng, trong lúc đó, lực lượng vũ trang Hoa vận rút lui an toàn, mặt khác bảo vệ sinh mạng cho người dân ở địa phương. Thành công của các trận đánh của lực lượng vũ trang Hoa vận là nhờ có sự điều tra

nghiên cứu kỹ địa bàn, phát hiện sơ hở của địch, hóa trang khéo léo và kế hoạch cụ thể có sự phân công vai trò vị trí của từng chiến sĩ tham gia trận đánh. Một nguyên nhân khác, đó là sự kết hợp giữa lực lượng nội thành và căn cứ hậu cần, bàn đạp giao liên để bí mật vận chuyển hàng trăm kg thuốc nổ và vũ khí từ căn cứ vào nội thành. Đóng góp của bà con lao động người Hoa cũng rất lớn, nhiều gia đình người Hoa đã trở thành nơi cất giấu vũ khí, chất nổ để phục vụ trận đánh một cách hết sức bí mật và an toàn.

Sau chiến dịch Tổng tiến công tết Mậu Thân năm 1968, địch huênh hoang rằng "Việt Cộng đã thất bại bị đẩy lùi về phía bên kia biên giới Campuchia, họ không còn khả năng hoạt động trong thành phố". Thế nhưng, các hoạt động vũ trang của Ban Hoa vận từ sau đợt Tổng tiến công Mậu Thân đến cuối năm 1974 tại nội thành Sài Gòn, đã gây cho địch nhiều thiệt hại về cơ sở vật chất, tiêu diệt nhiều tên cảnh sát ác ôn, một số cố vấn Mỹ. Những hoạt động vũ trang đã gây hoang mang, lo sợ cho chính quyền Sài Gòn và tạo niềm phấn khởi cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ ở Sài Gòn - Chợ Lớn cũng như cả nước. Bà con người Hoa đã tận mắt chứng kiến những cuộc tiến công của lực lượng vũ trang Hoa vận, càng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng miền Nam do Đảng lãnh đạo đang đến gần.

** Đấu tranh chính trị*

Sau cuộc Tổng tiến công Mậu Thân của quân và dân miền Nam, chính quyền Sài Gòn tay sai của đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách đàn áp các lực lượng tiến bộ yêu nước, chúng càng trở nên hung hãn phát xít hơn. Chúng thẳng tay đàn áp các cuộc biểu tình mit tinh của quần chúng và các tầng lớp nhân dân ở Sài Gòn - Chợ Lớn, lùng sục bắt bớ giam cầm những người yêu nước và tiến bộ, kiểm duyệt khắt khe báo

chí và truyền thông, hạn chế các quyền tự do dân chủ của người dân như hội họp, biểu tình... Chính trong hoàn cảnh đó, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị trở nên gay gắt và nóng bỏng hơn. Bà con lao động người Hoa đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh chính trị chống chính quyền Sài Gòn, đòi hòa bình, thống nhất nước nhà, đòi Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam, đòi quyền tự quyết của nhân dân miền Nam...

Nhằm thực hiện chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh", chính quyền Sài Gòn tăng cường bắt lính, buộc học sinh, sinh viên đi quân dịch. Nhiều cuộc vây lùng ở các khu lao động của cảnh sát Sài Gòn bắt thanh niên đi lính, trong đó có nhiều khu phố, xóm lao động đông bà con người Hoa sinh sống ở Chợ Lớn như quận 5, quận 6 và quận 11... Không ít thanh niên Hoa phải bỏ học, bỏ việc làm để trốn lính, một số bỏ thành phố ra vùng giải phóng tham gia lực lượng vũ trang cách mạng. Cuộc đấu tranh chính trị của bà con người Hoa ở thành phố Sài Gòn và các đô thị miền Nam diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với tuyên truyền vũ trang.

Đầu năm 1969, công nhân các hãng pin "Con Ó", pin "Con Mèo" (trên địa bàn quận 6) đã tổ chức các cuộc đình công đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình chấm dứt chiến tranh. Một số hãng xưởng tổ chức đình công, đòi tăng lương, bảo đảm việc làm, chống bắt lính trong thanh niên công nhân người Hoa. Một số chợ ở khu vực quận 5, quận 6, như chợ Bình Tây, Kim Biên, giới kinh doanh, tiểu thương mà phần đông là bà con người Hoa, đã tổ chức bãi thị, đóng cửa hiệu buôn bán phản đối chính quyền áp đặt thuế VAT (Thuế giá trị gia tăng). Cuộc đấu tranh của tiểu thương Hoa, Việt ở các chợ đầu mối khu vực Chợ Lớn đã

làm tê liệt các hoạt động kinh doanh buôn bán, chính quyền Sài Gòn vẫn không thu được thuế VAT như dự kiến. Công nhân viên chức ở ngân hàng quận 5 đã tổ chức các cuộc đấu tranh đòi bãi bỏ thuế thu nhập, VAT. Vào dịp lễ Quốc tế Lao động ngày 1 tháng 5 hàng năm, nhiều xí nghiệp, hãng xưởng công nhân người Hoa đã tổ chức lễ kỷ niệm, kết hợp các cuộc biểu tình mit tinh phản đối các hành động phát xít, đàn áp công nhân, sa thải công nhân của giới chủ liên kết với chính quyền Sài Gòn. Những cuộc đấu tranh chính trị này đã thu hút đông đảo công nhân Hoa Việt tham gia biểu dương sức mạnh của công nhân lao động.

** Học sinh sinh viên*

Phong trào học sinh sinh viên trong cách mạng miền Nam từ sau năm 1968 trở nên sôi động nhất là ở các đô thị lớn và Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, nơi tập trung đông đảo học sinh, sinh viên. Trước những chuyển biến đó, Trung ương Cục miền Nam, Đặc Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (gọi mật danh là T4) đã chỉ đạo Ban Hoa vận tăng cường công tác trong học sinh, sinh viên người Hoa, kết hợp với phong trào thanh niên Hoa. Đầu năm 1967, Ban Hoa vận đã yêu cầu các cơ sở nội thành hướng dẫn thành lập Hội học sinh thanh niên hoạt động công khai, nhằm tập hợp học sinh và thanh niên Hoa, khôi phục các hoạt động của phong trào học sinh ở các trường Hoa ở Chợ Lớn trước đây. Từ cuối năm 1969 phong trào trong thanh niên học sinh Hoa có chiều hướng phát triển thuận lợi. Học sinh Hoa đã kéo đến nhà thờ Đắc Lộ tổ chức mit tinh phản đối chính quyền Sài Gòn chủ trương quân sự hóa học đường, cưỡng ép thanh niên Hoa đi lính. Học sinh và những người biểu tình cũng yêu cầu nhà cầm quyền vãn hồi hòa bình ở miền Nam, đòi rút hết quân Mỹ và cố vấn khỏi

miền Nam, không can dự vào công việc nội bộ của người Việt Nam, đòi hòa bình, thống nhất đất nước.

Những năm 1970-1971, phong trào học sinh, sinh viên miền Nam đạt nhiều thành tựu là bước phát triển lớn và lan rộng ảnh hưởng trong nhiều tầng lớp nhân dân, với nhiều hình thức phong phú. Mở đầu là cuộc bãi khóa của 6.000 sinh viên Đại học y khoa Sài Gòn phần lớn đóng trên địa bàn quận 5. Chính quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm đã đối phó, đàn áp bằng vũ lực bắt giam 40 sinh viên, trong đó có Huỳnh Tấn Mẫm, lãnh tụ của sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn. Hơn 60.000 sinh viên, học sinh ở nhiều trường Đại học ở miền Nam từ Huế, Đà Nẵng đến Sài Gòn, Cần Thơ đã bãi khóa xuống đường biểu tình đòi chính quyền thả những sinh viên bị bắt, đòi tự trị đại học, tự trị học đường, vãn hồi hòa bình ở miền Nam...

Hòa cùng phong trào học sinh, sinh viên miền Nam đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ xâm lược, học sinh các trường Hoa ở Chợ Lớn đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình, mit tinh, hội thảo. Năm 1971, một tập san của học sinh Hoa có nhiều bài chống việc du nhập văn hóa thực dụng phương Tây vào miền Nam, phê phán các hoạt động tuyên truyền lối sống đồi truỵ, vong bản của chính quyền Sài Gòn. Năm 1971 - 1972, các trường Hoa ở Chợ Lớn, học sinh Hoa đã tham gia tích cực các hoạt động của Tổng hội sinh viên Sài Gòn, Hội Tương Tế, học sinh Hoa các trường Minh Viễn, Thái Bình Dương... tổ chức hội thảo, vạch rõ những tác hại của văn hóa nô dịch, đồi trụy, đòi quyền học tập chính đáng cho học sinh... Năm 1972 - 1973 học sinh Hoa ở các trường Quảng Nhã, Đồng Đức... tổ chức xuống đường, hưởng ứng phong trào học sinh, sinh viên "Hát cho đồng bào tôi nghe", vạch trần tội ác của bọn

phản động, tay sai ngụy quyền Sài Gòn, tiếp tục cuộc chiến tranh ở miền Nam. Phụ huynh học sinh và học sinh các trường Hoa như Việt Tú, Bác Ái, Đồng Đức, Minh Viễn... tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, chống quân dịch và trừng trị bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch tìm cách lũng đoạn phong trào học sinh Hoa. Tên Vương Tích Vinh, một đặc vụ của Tưởng đã bị học sinh tố cáo và trừng trị đích đáng...

** Xây dựng cơ sở bí mật phục vụ lãnh đạo Thành ủy*

Vào cuối năm 1971, để kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị trong nội thành, Ban Thường vụ Thành ủy giao cho Ban Hoa vận Thành ủy xây dựng cơ sở 1A đặt tại nhà ở của đồng chí Lưu Vinh ở số 91 Phạm Văn Chí, quận 6. Nhà có đoạn xây tường đôi thay hầm trú ẩn, đối diện bên kia đường là Tòa Hành chính và Ty Cảnh sát quận 6, cả hai vợ chồng đồng chí Lưu Vinh rất kiên cường bao bọc, che giấu các đồng chí Thường vụ Thành ủy tại nội thành. Cơ sở 2A đặt tại nhà ở của đồng chí Trần Chương, nằm trên đường An Bình, gần chợ Hòa Bình, cách đồn dân vệ 150m. Điều đáng khen ngợi là đồng chí Trần Chương và vợ là Châu Huệ Ngọc rất hăng hái dũng cảm nhận làm giao liên cho các đồng chí lãnh đạo Thành ủy.

Cả hai địa điểm nêu trên được các đồng chí Thường vụ Thành ủy là: Trần Bạch Đằng, Mai Chí Thọ... sử dụng xuyên suốt và an toàn từ năm 1971 đến ngày giải phóng (sau ngày giải phóng cơ sở 1A được công nhận là Di tích Lịch sử cấp Thành phố).

** Các chiến sĩ người Hoa trong tù*

Nói đến cuộc đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa ở Sài Gòn và Nam bộ, không thể không nói đến những chiến sĩ người Hoa bị địch bắt giam giữ trong các nhà tù ở

miền Nam. Đó là cuộc chiến đấu thầm lặng, nhưng vô cùng ác liệt, cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù, mà những người chiến sĩ cách mạng người Hoa chỉ có lòng dũng cảm, yêu nước trước sự tra tấn dã man của kẻ thù để bảo vệ bí mật của tổ chức, của Đảng, bảo vệ an toàn cho đồng đội. Cuộc chiến đấu của các chiến sĩ cách mạng người Hoa trong nhà tù của địch là một trang vàng trong truyền thống cách mạng của bà con người Hoa ở Sài Gòn và Nam bộ.

Bót Hòa Hòa là một nơi có nhiều chiến sĩ cách mạng người Hoa bị địch bắt giam giữ, tra tấn với nhiều phương tiện và thủ đoạn tàn bạo, dã man nhất, với những tên ác ôn nhất của chính quyền tay sai Sài Gòn từ những năm 60 về sau. Phần lớn các cán bộ, chiến sĩ người Hoa bị địch bắt giam đều vượt qua được những thử thách ác liệt, giữ kín việc mình làm và bí mật của tổ chức, nhiều đồng chí đã rất ngoan cường, không khai báo và anh dũng hy sinh như trường hợp của đồng chí Trần Khai Nguyên tại bót Hòa Hòa.

Thực tế, các chiến sĩ cách mạng người Hoa còn bị giam cầm, tra tấn trong nhiều nhà tù của địch ở miền Nam, trong số đó phải kể đến những nhà tù nổi tiếng tàn ác lúc bấy giờ như bót Catina (nay trong khuôn viên Sở văn hóa Thông tin Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh), nhà giam Gia Định, trại Oma tại Tổng nha cảnh sát Sài Gòn, Nha cảnh sát Đô thành, nhà lao Phú Lợi, Tân Hiệp Thủ Đức, Phú Quốc và hơn hết là Côn Đảo, một địa ngục trần gian.

Bằng thủ đoạn chia rẽ, ngụy quyền Sài Gòn, ban đầu nhốt riêng những chiến sĩ người Hoa bị bắt trong các khu, buồng giam riêng với những tù nhân người Việt. Lấy danh nghĩa là những "ngoại kiều" địch quy cho các chiến sĩ người Hoa là "Tình nghi hoạt động cho Trung Cộng",

"Tình nghi hoạt động cho Việt Cộng"... không đưa ra xét xử, chỉ tuyên bố là sẽ trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa sau 24 giờ. Tuy nhiên, chúng kéo dài việc giam cầm và hành hạ các chiến sĩ này nhiều năm tháng qua nhiều nhà tù ở miền Nam, và chịu nhiều đòn tra tấn độc ác. Chị em phụ nữ Hoa bị địch bắt còn chịu nhiều đối xử tàn tệ khủng khiếp và tra tấn rất dã man.

Theo các tư liệu còn lưu ở nhà tù Côn Đảo (1862-1975) thì tính đến ngày 31-1-1950, trong số 1.392 tù nhân trên đảo có 66 tù nhân là người Hoa. Vào thời điểm này, chính quyền thực dân Pháp xem người Hoa là ngoại kiều, chúng bắt được những cán bộ chiến sĩ người Hoa, không tổ chức xử án, chỉ nói là sẽ trục xuất. Tuy nhiên, chúng vẫn đưa những tù nhân người Hoa ra Côn Đảo, kéo dài thời gian giam giữ. Những tù nhân người Hoa đã tập hợp lại thành nhóm do các đồng chí Trương Qua, Quách Ngự phụ trách, kiên quyết đấu tranh đòi được trả tự do. Mặt khác, các đồng chí cũng liên hệ với Đảng ủy của Đảo để có sự chỉ đạo và phối hợp hành động cùng các tù nhân khác. Từ những năm 1954 đến năm 1960, nhiều chiến sĩ cách mạng người Hoa bị giam cầm ở Côn Đảo đã tìm cách đóng bè vượt ngục về đất liền. Phần lớn các cuộc vượt ngục đã bị địch bắt lại, tiếp tục bị giam cầm đày ải.

Năm 1960, ở Côn Đảo, còn 50 tù nhân người Hoa mang quốc tịch Trung Hoa, bị chính quyền Sài Gòn cưỡng bức gia nhập quốc tịch Việt Nam Cộng hòa. Những tù nhân này đã kiên quyết không chịu hợp tác với chính quyền Sài Gòn, tìm cách liên lạc với lãnh đạo Đảng ở Côn Đảo nhờ giúp đỡ. Mặt khác, với điều kiện có thể, những chiến sĩ cách mạng người Hoa đã tìm mọi cách giúp đỡ các bạn tù người Việt ở Côn Đảo, thiết lập đường dây bí mật liên lạc

với các cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, Chợ Lớn[1].

Trong thời gian những năm 60 của thế kỷ XX, trong các nhà tù địch tổ chức cho các tù nhân, những chiến sĩ cách mạng Việt Hoa học tập chính sách "Tố Cộng". Chúng bắt tù nhân hàng ngày nghe giảng "Tố Cộng", chào cờ chính quyền Sài Gòn, viết đơn hoặc xin ly khai Cộng sản... Đối với tù nhân người Hoa, chúng còn bắt phải nhập quốc tịch "Việt Nam Cộng hòa". Ở nhà lao Thủ Đức, Gia Định, hàng ngày có nhân viên "Cải huấn" đến tập họp tù chính trị người Hoa nghe thuyết giảng "Tố Cộng". Những tù chính trị người Hoa đã tìm mọi cách phản đối, ngồi nói chuyện riêng, gây ồn ào mất trật tự, với lý do không biết tiếng Việt, không biết cán bộ cải huấn nói gì... Cuối cùng địch buộc phải bỏ việc thuyết giảng nói xấu Cộng sản với tù nhân người Hoa.

Ở nhà lao Gia Định, địch cho phép gia đình tù nhân được thăm nuôi, từ đó anh em tổ chức được đường dây liên lạc với bên ngoài thông qua các đồng chí Trần Hồng (Trần Ngọc) và Lý Tài (Ba Râu) để nắm bắt được những thông tin tình hình và chủ trương của Đảng. Về mặt lãnh đạo của nhóm Đảng viên người Hoa do đồng chí Trần Siêu phụ trách, tập hợp các Đảng viên người Hoa như : Lâm Hồng Quang, Tiêu Chung, Trần Kim, Bành Nhất (Hai Cao)... Đây là bộ phận lãnh đạo của khối tù người Hoa. Nhờ sự củng cố tổ chức, ổn định tư tưởng nên Chi bộ Đảng huy động được các anh chị em tù nhân người Hoa tham gia các cuộc đấu tranh với những yêu sách :

---

[1] Ts. Nguyễn Đình Thống đã cung cấp một số tư liệu về tù nhân người Hoa ở Côn Đảo. Trong phần này chúng tôi có sử dụng một số tư liệu của tác giả Bùi Văn Toản đã công bố trong sách "*Đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa Thành phố Hồ Chí Minh*".

- Mở cửa cho tù nhân ra ngoài tắm giặt hàng ngày

- Được ăn cơm bên ngoài phòng giam để đảm bảo vệ sinh

- Phải có thuốc men chữa trị cho tù nhân.

Mặc dù bọn địch rất xảo quyệt đối phó, nhưng trước sức mạnh đấu tranh bền bỉ của tù nhân, địch phải giải quyết dần các kiến nghị của tù nhân người Hoa.

Ở Côn Đảo, bọn cai ngục buộc tù nhân người Hoa, người Việt, hàng ngày chào cờ chính quyền Sài Gòn và làm đơn xin ly khai Cộng sản. Những ai nghe lời sẽ được chúng đối xử nhẹ tay chút ít, còn ai chống đối sẽ bị đối xử cực hình nhốt vào các phòng giam cấm cố, ăn cơm lạt, không được tắm giặt trong nhiều ngày. Tuy nhiên các tù nhân người Hoa, Việt kiên quyết không chịu chào cờ, không chịu ly khai Cộng sản, họ thà bị giam cầm hành hạ khổ cực, kiên quyết giữ vững lý tưởng và niềm tin vào cách mạng, vào Đảng Cộng sản. Trong thời gian ban đầu bị đày ra Côn Đảo, những chiến sĩ cách mạng người Hoa còn bị địch ngăn cấm tiếp xúc với tù nhân người Việt, chúng sợ bị tuyên truyền ảnh hưởng của cách mạng từ tù nhân người Việt. Biết rõ âm mưu của địch trong việc ly gián giữa các đồng chí cách mạng Việt với các đồng chí cách mạng Hoa, anh em tù chính trị người Hoa đã bí mật tạo được đường dây liên hệ với anh em tù người Việt, giúp đỡ, thông tin cho nhau, cùng nhau bàn biện pháp đối phó với địch.

Ở Côn Đảo, mặc dù bị giam cầm, đày ải, nhưng các chiến sĩ người Hoa đã tìm mọi cách tranh thủ bọn giám ngục, lợi dụng các dịp ra ngoài làm lao dịch để có thể tổ chức các hoạt động, liên hệ với tù nhân người Việt để cải thiện đời sống cho tù nhân nói chung và đặc biệt là tìm

kiếm các thông tin về cách mạng.

+ Các tù nhân người Hoa đã tìm cách tranh thủ vận động và thuyết phục Lương Đạt và Hứa Tôn Nhơn là những tù nhân được địch giao nhiệm vụ làm trật tự và theo dõi tù nhân người Hoa ở Côn Đảo. Nhờ vậy, mà hai người này đều không có những hành động gây tổn hại cho anh em, đã tạo điều kiện thuận lợi cho tù nhân người Hoa.

+ Tăng Tư, một người Hoa, Đại úy chính quyền Sài Gòn được bổ nhiệm phụ tá quản đốc nhà lao Côn Đảo kiêm Trưởng Trung tâm 1, sau này là Phó tỉnh Trưởng Côn Sơn. Thông qua lá thư của cha Tăng Tư từ đất liền gửi ra. Tăng Tư liền gọi Trần Hồng đến và gợi ý làm công nhân tư gia cho mình, Trần Hồng đã xin ý kiến và được lãnh đạo thuận cho anh ra ngoài để có điều kiện tác động vào bộ máy cầm quyền của địch trên đảo theo hướng có lợi cho cách mạng, đồng thời có điều kiện thu thập tin tức tình hình để báo cho tổ chức. Trần Hồng nhanh chóng thu phục cảm tình của Tăng Tư, được cấp giấy đi lại tự do trên đảo để vẽ tranh sơn dầu, trong đó có những bức tranh phản ánh tinh thần đấu tranh kiên cường của tù chính trị như: "Cầu tàu 814" nơi đã có 814 tù nhân hy sinh anh dũng, "Khu vực chuồng cọp Côn Đảo"... Lợi dụng ý định của Tăng Tư muốn có một số tai mắt của mình là người đồng hương đáng tin cậy ở các trại tù và các Sở, theo sự gợi ý của Trần Hồng và được anh em đồng tình bố trí Trương Phát ra làm trật tự ở khu chuồng cọp và một số người ra ngoài làm việc tạo thế hợp pháp cho hoạt động của những người này. Nhờ đó, mà các tù chính trị người Hoa đã có điều kiện góp phần cải thiện đời sống của một số tù nhân, có được thuốc để chữa bệnh. Đặc biệt là việc bố trí hai đồng chí Ô Bài Huy và Lý Khai Cường ra sân bay Cỏ Ống làm tạp vụ cho chuyên gia

nước ngoài. Hai anh đã xin được một chiếc radio của chuyên gia nước ngoài, nhờ đó mà các anh có được tin tức từ bên ngoài và bí mật ghi chép lại trao cho lãnh đạo Đảng trong trại giam để kịp thời chỉ đạo đấu tranh.

+ Lương Bành (tức Lương Bang) một tù nhân chính trị người Hoa bị đày ra Côn Đảo. Ông có chút ít hiểu biết về y thuật và tránh được sự kiểm soát của địch, bí mật mang theo một bộ kim châm cứu. Với những kiến thức châm cứu ông đã giúp nhiều tù nhân qua cơn bệnh tật. Tiếng đồn về tài năng y thuật của ông đã được đám binh lính và vợ con của chúng trên đảo mời ông ra chữa bệnh. Ông được địch cho phép tự do ra vào trại giam và đi lại trên đảo. Ông vừa trị bệnh vừa khéo léo tuyên truyền cách mạng cho binh lính và thân nhân của chúng trên đảo, vừa cung cấp tin tức cho cơ sở cách mạng trong tù.

+ Huỳnh Đại, một thương gia ở Chợ Lớn, là cha vợ của Bảy Viễn người cầm đầu lực lượng Bình Xuyên chống Diệm bị đày ra Côn Đảo, được Tăng Tư thu xếp cho ra ngoài làm "công nhân tư gia". Được tiếp xúc và ảnh hưởng của các tù chính trị người Hoa, Huỳnh Đại dần dần có cảm tình với cách mạng. Một lần nhờ anh Phan Thanh Nhàn, một tù chính trị vốn là y tá trưởng đại đội trong kháng chiến chống Pháp cứu sống qua một căn bệnh nan y, ông cảm phục những người cách mạng và từ sau đó đã nhiệt tình ủng hộ cách mạng. Sau khi ra tù về lại Sài Gòn, ông đã hết lòng ủng hộ cách mạng về tài chính và giúp đỡ các chiến sĩ nội thành hoạt động.

Ngày 20-7-1970, trước sức mạnh đấu tranh quyết liệt của anh chị em tù nhân trên đảo và áp lực của phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam và nhân dân tiến bộ trên thế giới, địch phải tiến hành phá bỏ khu chuồng cọp, sau đó

buộc phải chuyển số tù nhân là nữ về đất liền, trong đó có nhiều chị em người Hoa vẫn kiên trì bám giữ vị trí, cùng tập thể đấu tranh quyết liệt, đó là các chị em: Lưu Quế, Khổng Quế Kình, Hứa Thiếu Lan, Trần Tài Chi, Bành Dương, Châu Nữ, Hàn Huệ Minh, Phùng Ngọc Anh, Lý Quế Chi, Từ Lệ Trinh...

Điều rất tự hào là trong tất cả các cuộc đấu tranh quyết liệt của các nữ tù chính trị ở các nhà lao từ Thủ Đức, Chí Hòa, Tân Hiệp đến Côn Đảo đều có sự tham gia tích cực của các nữ chiến sĩ người Hoa. Mặt khác các chiến sĩ người Hoa vẫn đeo đuổi quyết tâm, vượt qua bệnh tật, tìm cách vượt ngục trở về với cách mạng như trường hợp của đồng chí Hàn Huệ Minh đã thoát ra tại nhà thương Biên Hòa.

Theo thống kê đến tháng 7 năm 1971, số tù nhân chống chào cờ chính quyền Sài Gòn tại Côn Đảo đã hơn 3.000 người, trong đó đa số các cán bộ chiến sĩ người Hoa đều tích cực tham gia vào phong trào, nhiều anh chị em người Hoa đã mãn án tù chỉ chờ ngày phóng thích vẫn cương quyết không chấp nhận chào cờ của địch, bị chuyển sang câu lưu tiếp tục giam giữ lâu dài như: Triệu Văn Bình, Hứa Banh, Tăng Kỳ, Lưu Vĩ Như, Võ Thành An, Lý Chèn Lén, Hồ Thạch Phiên, Lâm Thế Tôn, Từ Tài Thành, Bành Tiên... Anh chị em đã tích cực tham gia các cuộc đấu tranh luôn giữ ngọn cờ đầu trong cuộc đấu tranh với địch.

Thực hiện Hiệp định Paris, tháng 2 năm 1974 tại sân bay Lộc Ninh tiến hành trao trả tù binh và những người bị bắt, bộ phận căn cứ của Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam ở Lò Gò - Xóm Giữa đã tiếp nhận 26 đồng chí. Ban Hoa vận tại Làng 18 Dầu Tiếng đã tiếp nhận 19 đồng chí.

Ngoài ra, có một số đồng chí được trao trả tại sông Thạch Hãn (Quảng Trị) và một số đồng chí được trả tự do đã tìm vào căn cứ Hoa vận. Về sau này còn có một số đồng chí được trả tự do như Diệp Toàn, Mã Tứ, Huỳnh Khiết Mẫn, Trần Trường Khải, Trần Hồng, Trần Bội Trang, Đinh Khánh Tài, Trần Kim Thành v.v... Còn đa số các đồng chí vẫn bị giam giữ cho đến ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng 30-4-1975.

Hơn hết, cuộc đấu tranh, chiến đấu của các chiến sĩ cách mạng người Hoa trong tù đã thể hiện khí phách anh hùng, lòng can đảm và trung thành với cách mạng. Từ bót Hòa Hòa, Catina, trại giam Thủ Đức, Gia Định, Tân Hiệp, Nha cảnh sát Đô Thành. Tổng nha cảnh sát cho đến Côn Đảo và Phú Quốc, mặc dù bị địch tra tấn dã man về thể xác cũng như tinh thần, nhưng những chiến sĩ cách mạng người Hoa vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản, chiến đấu kiên cường với địch. Nhiều chiến sĩ cách mạng người Hoa đã hy sinh anh dũng trong tù, là những tấm gương sáng về những người Hoa yêu nước cách mạng trong sự nghiệp của nhân dân, của Đảng.

o0o

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, cục diện trên chiến trường miền Nam đã tạo cho lực lượng cách mạng giữ vị thế chủ động. Đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy rơi vào tình thế bị động, sa lầy, "chiến lược Việt Nam hóa" tiếp tục bị phá sản. Tháng 3 năm 1973 Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh đổ chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Phong trào đấu tranh cách mạng của bà con người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh

Nam bộ tiếp tục phát triển trên các mặt chính trị, vũ trang, binh vận với những thành tựu lớn lao.

CHƯƠNG IV

TỪ NĂM 1974 ĐẾN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH MÙA XUÂN NĂM 1975 GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Cuối năm 1972, với những thắng lợi to lớn trên chiến trường của quân và dân miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh phá hoại miền Bắc và ngồi vào bàn thương lượng với ta ở Paris. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ vẫn ngoan cố đẩy mạnh chiến tranh bằng cuộc tập kích máy bay B52, ném bom hủy diệt Hà Nội trong suốt 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến ngày 29-12-1972). Cuộc tập kích của giặc Mỹ đã thất bại hoàn toàn. Ta bắn rơi 81 máy bay các loại, trong đó có 34 "pháo đài bay" B52, nhiều phi công Mỹ bị bắt sống hoặc bị tiêu diệt trên bầu trời miền Bắc Việt Nam. Ngày 27 tháng 1 năm 1973, hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được chính thức ký kết giữa bốn bên là: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hoa Kỳ, Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa. Nội dung hiệp định Paris ghi rõ: Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, Hoa Kỳ rút hết quân đội, vũ khí, hủy bỏ các căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam. Các bên để nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử. Các bên miền Nam ngừng bắn tại chỗ và trao trả tù binh, dân thường bị bắt... Ngày 2 tháng 3 năm 1973 Hội nghị quốc tế về Việt Nam được tổ chức ở Paris gồm đại biểu 4 bên và các nước Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp và đại biểu 4 nước trong Ủy ban giám sát và kiểm sát quốc tế: Ba Lan, Canada,

Hungari, Indonesia và sự chứng kiến của ông Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Các quốc gia tham dự đã ký vào bản Định ước, công nhận tính pháp lý quốc tế của hiệp định Paris và đảm bảo việc thực thi nghiêm chỉnh hiệp định.

Việc ký kết hiệp định Paris năm 1973 và buộc đế quốc Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam là một thắng lợi lớn lao của cách mạng Việt Nam. Hiệp định Paris cũng đã tạo thời cơ thuận lợi để quân và dân ta ở miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng giành thắng lợi cuối cùng tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu với sự hậu thuẫn của chính phủ Mỹ vẫn tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh, phá hoại hiệp định Paris vừa ký kết. Một mặt, chính quyền Thiệu, tập trung củng cố các tổ chức vũ trang phản động như cái gọi là "Nhân dân tự vệ", phát triển mạng lưới thám báo, chiêu hồi được gọi là "Phượng hoàng", "Thiên nga" đưa những cô gái đẹp trà trộn vào vùng giải phóng làm gián điệp điều tra tin tức. Thiệu còn bắt buộc tất cả các viên chức chính quyền phải gia nhập đảng Dân chủ, khống chế, kìm kẹp, ngăn chặn các phong trào của quần chúng nhân dân đấu tranh đòi hòa bình, đòi thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Paris. Mặt khác, chính quyền Thiệu bất chấp các điều khoản ngừng bắn tại chỗ của hiệp định Paris đã đưa quân càn quét, lấn chiếm vào vùng giải phóng do chính quyền cách mạng kiểm soát. Chúng phát động các cuộc hành quân "Bình định lấn chiếm", âm mưu "Tràn ngập lãnh thổ" để giành đất, giành dân với chính quyền cách mạng. Về phía chính quyền cách mạng, tuyên bố thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Paris, nhưng sẵn sàng đập tan những âm mưu thâm độc của chính quyền Sài Gòn. Quân và dân trong vùng giải phóng đã đánh trả những

cuộc càn quét lấn chiếm, gây cho địch nhiều thiệt hại, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng.

Ở Sài Gòn và các thành phố lớn ở Nam bộ, quân và dân ta tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị, vũ trang tuyên truyền, giành thế chủ động tiến công địch. Ngày 8-10-1973, chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ chấm dứt hoàn toàn mọi dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam theo tinh thần hiệp định Paris đã ký. Đồng thời chính quyền Cách mạng cũng kêu gọi đánh đổ Nguyễn Văn Thiệu, thành lập ở Sài Gòn một chính quyền tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc, nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Paris.

Từ sau hiệp định Paris năm 1973, ở Sài Gòn và các đô thị Nam bộ, phong trào đấu tranh chính trị diễn ra sôi nổi, với nhiều nội dung phong phú. Mặt trận cứu đói với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân trong đó có đông đảo bà con người Hoa ở Chợ Lớn. Các ký giả, báo chí đòi Thiệu hủy bỏ sắc luật 007, đòi tự do báo chí. Cuộc biểu tình của các ký giả với tên gọi "Ngày ký giả đi ăn mày" đã được người dân Sài Gòn hưởng ứng, có cả những phóng viên báo chữ Hoa tham gia. Trên đường phố Sài Gòn những ngày này, tràn ngập người, ngoài các nhà báo, còn có công nhân lao động, học sinh, sinh viên đầu đội nón lá rách, tay chống gậy, xách bị, với khẩu hiệu đòi tự do báo chí, đòi Thiệu từ chức, "Còn Thiệu còn chiến tranh", "Báo chí thọ nạn"... Phong trào đấu tranh ở đô thị cũng tập trung vào việc đòi thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Paris, lập lại hòa bình ở Việt Nam, đòi trao trả tù binh và dân thường bị bắt. Phong trào "Phụ nữ đòi quyền sống", Ủy ban đòi "Cải thiện chế độ lao tù"... liên tục phát động các cuộc biểu

tình, đấu tranh gây cho chính quyền Thiệu nhiều lúng túng, bị động đối phó.

Trong tình hình đó, Ban Hoa vận đã chỉ đạo các bộ phận trực thuộc ở nội thành Sài Gòn, Chợ Lớn vận động bà con và các giới người Hoa tham gia các phong trào đấu tranh chính trị và tăng cường hoạt động vũ trang tuyên truyền. Các tổ chức Hoa vận nội thành đã kêu gọi quần chúng lao động người Hoa, học sinh Hoa, các ký giả báo chữ Hoa nhiệt liệt hưởng ứng các cuộc xuống đường đòi chính quyền Sài Gòn nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Paris, đòi tự do báo chí, đòi quyền sống cho phụ nữ...

Vào thời gian sau hiệp định Paris năm 1973, Ban Hoa vận Trung ương Cục đã chuyển căn cứ về khu vực vùng Xa Mát, Xóm Giữa (thuộc tỉnh Tây Ninh). Đến trước thời điểm chiến dịch Hồ Chí Minh cuối năm 1974 đầu năm 1975 một số bộ phận của căn cứ Hoa vận chuyển tiếp về vùng Dầu Tiếng, Thanh An (Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

Tháng 2 năm 1974, theo các điều khoản của hiệp định Paris và kết quả đấu tranh của chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đã buộc chính quyền Sài Gòn trao trả tù binh và dân thường bị bắt giam. Việc trao trả được thực hiện chủ yếu ở sân bay Lộc Ninh, trong số những người được trao trả có một số đồng chí cán bộ, chiến sĩ người Hoa. Ban Hoa vận Trung ương Cục và Ban Hoa vận Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã tổ chức đón tiếp chu đáo các đồng chí cán bộ, chiến sĩ người Hoa đưa về tập kết ở Lò Gò, Xóm Giữa và Dầu Tiếng. Các đồng chí cán bộ, chiến sĩ người Hoa được chăm sóc sức khỏe, bồi dưỡng chính trị và sau thời gian nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe đã được phân công công tác, chuẩn bị cho những nhiệm vụ mới.

** Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975*

Tình hình trên các chiến trường ở miền Nam vào cuối năm 1974 đã có những chuyển biến nhanh chóng, mở ra một thời kỳ mới cho cuộc cách mạng của nhân dân ta đi vào chặng cuối, giành thắng lợi hoàn toàn. Quân và dân miền Nam liên tiếp chủ động tiến công, mở rộng và bảo vệ vùng giải phóng, làm thất bại âm mưu phá hoại hiệp định Paris của chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu. Ở Sài Gòn, Chợ Lớn và các đô thị lớn ở miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị đòi chấm dứt chiến tranh, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, đòi hòa bình hòa giải dân tộc... trở nên sôi nổi, thu hút hàng vạn quần chúng xuống đường tổ chức mit tinh, tuần hành.

Ngày 6-1-1975, quân và dân ta giải phóng đường 14 và toàn tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng hoàn toàn. Quân và dân Phước Long đã bắt sống và tiêu diệt hơn 3000 quân của chính quyền Sài Gòn và thu hơn 3.000 vũ khí các loại. Đây cũng là thời điểm Bộ Chính trị họp Hội nghị mở rộng (từ ngày 18-12-1974 đến ngày 08-1-1975). Trước đó Bộ Chính trị cũng đã tổ chức Hội nghị bàn về phương hướng và kế hoạch giải phóng miền Nam (Hội nghị họp từ ngày 30-9-1974, đến ngày 7-10-1974) Bộ Chính trị khẳng định "... Tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam...". Những nhận định của Bộ Chính trị đã thể hiện quyết tâm cao của toàn dân, toàn quân ta giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc nổi dậy và Tổng tiến công của quân và dân ta ở

miền Nam được mở màn bằng chiến dịch Tây Nguyên từ ngày 04-3-1975 đến ngày 24-3-1975.

Ngày 10-3-1975, quân ta tiến công Buôn Ma Thuột, nơi đóng sở Chỉ huy sư đoàn bộ sư đoàn 23 của ngụy. Sau 2 ngày chiến đấu ác liệt, ta đã hoàn toàn làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột. Đến ngày 24-3-1975 toàn bộ vùng rừng núi Tây Nguyên với hơn 600.000 dân đã được giải phóng hoàn toàn. Từ thắng lợi chiến lược ở Tây Nguyên, ta đã phát triển thành cuộc Tổng tiến công trên toàn chiến trường miền Nam.

Ngày 26-3-1975, thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên được giải phóng.

Ngày 29-3-1975, Đà Nẵng, thành phố lớn ở miền Trung và là một căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn, bị quân ta tiến công và giải phóng hoàn toàn. Ngày 1 tháng 4 tỉnh Bình Định, Phú Yên được giải phóng. Ngày 3 tháng 4 thành phố Nha Trang, quân cảng Cam Ranh và toàn tỉnh Khánh Hòa được giải phóng... Ngày 9-4-1975, lực lượng quân sự cách mạng tổ chức mũi tiến công hướng Đông, đánh vào thị xã Xuân Lộc (Đồng Nai) một căn cứ của tuyến phòng ngự phía Bắc Sài Gòn của ngụy quyền Sài Gòn.

Trong không khí khẩn trương bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh, theo sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, Đảng ủy Ban Hoa vận đã thành lập các Ban khởi nghĩa ở các quận có đông bà con người Hoa gồm:

- Ban Khởi nghĩa quận 5 do đồng chí Hồng Tôn Như, Lư Văn Phước phụ trách.

- Ban Khởi nghĩa quận 6 do đồng chí Hà Tăng, Quách

Anh và Ngô Tú Thanh phụ trách.

- Ban Khởi nghĩa quận 10 do đồng chí Trần Kiện, Lâm Tuấn Anh, Huỳnh Thanh phụ trách.

- Ban Khởi nghĩa quận 11 do đồng chí Hứa Khánh Phát và Quách Phùng Tuấn phụ trách.

Nhiệm vụ chủ yếu của các Ban Khởi nghĩa các quận trên đây là triển khai các công việc như lập kế hoạch cụ thể để có thể ứng phó một cách linh hoạt, kịp thời với các tình huống có thể xảy ra khi quân và dân ta nổi dậy tiến công ngay trong lòng nội đô, bố trí lực lượng chiếm lĩnh các công sở, cơ sở quân sự, kho tàng của địch. Mặt khác, lãnh đạo của các Ban Khởi nghĩa còn phải cử người tiếp nhận và vận chuyển vũ khí, khí tài đến sát các mục tiêu được phân công, tiếp nhận truyền đơn, vận động các cơ sở may cờ Cách mạng, bố trí lực lượng liên lạc, cứu thương và lực lượng tiếp quản, điều hành công việc sau khi tiếp quản... Đảng ủy Ban Hoa vận đã sử dụng bệnh viện An Bình làm bản doanh của Ban Chỉ đạo. Các đồng chí Nghị Đoàn, Lâm Tư Quang, túc trực nơi đây để chỉ đạo kịp thời và đôn đốc việc triển khai nhiệm vụ cho các Ban Khởi nghĩa ở các quận.

Trong tình hình khẩn trương chung của lực lượng Hoa vận nội thành, thì ở căn cứ của Ban Hoa vận, không khí chuẩn bị tham gia Tổng tiến công cũng không kém phần sôi động. Sau tết Nguyên Đán năm 1975, căn cứ của Ban Hoa vận Trung ương Cục và Ban Hoa vận Đặc khu ủy khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã chuyển về đóng trong rừng cao su Dầu Tiếng, Thanh An (Bình Dương). Lúc này, ở căn cứ Ban Hoa vận Đặc khu ủy chỉ còn đồng chí Trần Đại Đức phụ trách. Nhiệm vụ của bộ phận căn cứ là phải đảm

bảo hậu cần, giao liên, tiếp tế vũ khí vào nội thành. Bộ phận hậu cứ còn phải tuyển chọn một số cán bộ để phục vụ yêu cầu bảo vệ và giao liên của Đặc khu ủy. Lúc này, ở căn cứ vẫn tiếp tục mở các lớp huấn luyện quân sự cấp tốc, hoặc gửi các cán bộ, chiến sĩ qua trường A30 để học một số kiến thức cơ bản về quân sự trước khi về chiến trường. Một số cán bộ, chiến sĩ người Hoa vừa được trao trả, cũng được đưa về căn cứ để từ đó nhanh chóng nhận nhiệm vụ ở các cơ sở, các cánh chuẩn bị tham gia chiến dịch. Sau tháng 4 năm 1975, bộ phận hậu cứ Ban Hoa vận theo sự chỉ đạo đã di chuyển lực lượng về áp sát thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

Từ giữa tháng 4 năm 1975, quân đội Sài Gòn rơi vào tình trạng hỗn loạn, tháo chạy tan tác từ các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên kéo về cố thủ Sài Gòn. Trên cơ sở tương quan lực lượng giữa ta và địch, Bộ Chính trị đã ra quyết định: "Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", "Thực hiện tiến công trong thời gian sớm nhất". Bộ Chính trị ngày 14 tháng 4 cũng quyết định lấy tên chiến dịch tiến đánh vào Sài Gòn là "Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Ngày 18-4-1975, Tổng thống Mỹ ra lệnh di tản người Mỹ và nhân viên sứ quán, các cơ quan của Mỹ ở Sài Gòn và ra tuyên bố "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ". Ngày 21 tháng 4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và tìm cách rời khỏi miền Nam. Ngày 26 tháng 4 Trần Văn Hương lên làm Tổng thống, được mấy hôm cũng vội vàng từ chức và Dương Văn Minh lên thay. Ngày 26 tháng 4, Quân Giải phóng mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh chọc thủng phòng tuyến vành đai của chính quyền Sài Gòn ở

Xuân Lộc. Các cánh quân từ các hướng vây quanh Sài Gòn đồng loạt tiến công bằng trọng pháo và các phương tiện vũ khí hiện đại quyết tâm giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Ngay từ ngày 28 tháng 4 Ban Hoa vận Đặc khu ủy đã chỉ đạo triển khai các hoạt động vũ trang và vũ trang tuyên truyền, phối hợp với lực lượng Quân Giải phóng đang tiến về giải phóng Sài Gòn. Các tổ vũ trang ở khu vực Chợ Lớn đã rải truyền đơn, giăng biểu ngữ và phát loa kêu gọi quần chúng nổi dậy cùng chính quyền ở cơ sở. Ngày 29, chính quyền ở một số khu vực đông bà con người Hoa như khóm 1, khóm 2, phường Bình Thới (quận 11) đã thuộc về tay nhân dân và lực lượng vũ trang người Hoa. Cờ Giải phóng của chính quyền Cách mạng xuất hiện đồng loạt trên các đường phố, xóm lao động quận 11, Quận 6, ở trường Khải Tú, đường số 46, rạp hát Quốc Thái...

Từ đầu tháng 4 năm 1975, lực lượng Ban Hoa vận Trung ương Cục đã khẩn trương tập hợp cán bộ chiến sĩ ở căn cứ chia thành hai đội nhanh chóng tập kết về chiến trường khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định do đồng chí Hàn Trường Vũ và Hàn Kỳ Phong chỉ huy tham gia cuộc tiến công nổi dậy của lực lượng ở nội thành.

Ngày 28 tháng 4 Quân giải phóng tập kích sân bay Tân Sơn Nhất bằng 5 máy bay A37 lấy được của địch. Ngày 29 tháng 4 tất cả các cánh quân của ta với 15 sư đoàn chủ lực đồng loạt tiến công, đập nát các phòng tuyến cố thủ của chính quyền Sài Gòn quanh thành phố Sài Gòn. 10 giờ 45 phút ngày 30-4-1975 xe tăng quân Giải phóng húc đổ cổng sắt Dinh Độc Lập. Cờ Cách mạng tung bay trên nóc phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước của toàn dân ta kết thúc thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Ngày 30-4-1975, ngay từ sáng sớm Ban Hoa vận Khu ủy đã chỉ đạo Ban Khởi nghĩa các quận có đông bà con người Hoa phối hợp với lực lượng vũ trang Cách mạng, tập hợp số thanh niên người Hoa trốn lính để bổ sung cho lực lượng tại chỗ. Các cánh quân triển khai nổi dậy tiến công vào các cơ quan hành chính, quân sự của địch ở quận và phường, khóm. Diễn biến cụ thể cuộc tiến công như sau:

Quận 5

Ngay từ sáng sớm ngày 30-4 lực lượng quần chúng Cách mạng nổi dậy chiếm và làm chủ ở ba xóm lao động trong khu vực gọi là "Dàng mé xán" (đường Nguyễn Huỳnh Đức). Đó là khu vực xóm lao động Nguyễn Trãi - Huỳnh Mẫn Đạt - An Dương Vương và Xóm Cải (phía sau tòa Hành chính quận 5). Tại những khu vực xóm lao động được giải phóng, lực lượng Cách mạng đã tiếp quản hàng trăm khẩu súng các loại của địch để trang bị cho các đội tự vệ của thanh niên Hoa mới được thành lập và nhanh chóng triển khai phương án tiến công đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch đóng trên địa bàn quận 5.

Một cánh quân theo đường Đồng Khánh kéo đến bao vây chiếm lĩnh Ty cảnh sát quận 5. Một cánh quân khác tiến chiếm tòa Hành chính quận và Câu lạc bộ sĩ quan. Sau khi làm chủ hai cơ quan quan trọng của địch, Ban Khởi nghĩa đã bố trí lực lượng đến chốt giữ, bảo vệ các kho tàng dọc bến Hàm Tử và Lê Quang Liêm. Một bộ phận cán bộ chiến sĩ Hoa vận được phân công đến tiếp quản tòa nhà Tổng Thương Hội Trung Hoa tại ngã ba Phùng Hưng - An Dương Vương. Buổi chiều, lúc 14 giờ cùng ngày lá cờ

Cách mạng đã tung bay trước cổng Tổng Thương Hội. Và lúc này, Tổng Thương Hội trở thành trụ sở của Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Cũng tại quận 5, bộ phận Ban Tuyên huấn Hoa vận đã kịp thời tiếp quản cơ sở in tại số 762 bến Hàm Tử. Tại đây các cán bộ của Ban Hoa vận đã hoàn tất các bài viết, tin tức về cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975 và thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Tối ngày 30 tháng 4, bộ phận in ấn đã lên khuôn bài vở, hình ảnh. Sáng ngày 1 tháng 5 hàng ngàn tờ báo Giải phóng bằng chữ Hoa đã được đưa đến tay bạn đọc trong niềm hân hoan phấn khởi mừng chiến thắng.

Quận 6

Cũng từ rất sớm ngày 30 tháng 4 lực lượng Cách mạng đã làm chủ khóm 7 và khóm 3 phường Bình Tây, các chiến sĩ đã phá kho vũ khí trang bị cho quần chúng. Những thanh niên Hoa trốn lính thuộc khu vực Bình Tây được tập hợp lại thành đại đội và trang bị hơn 200 súng các loại vừa mới thu được của địch tham gia vào lực lượng vũ trang Cách mạng. Lực lượng thanh niên Hoa cùng đông đảo quần chúng giương cao cờ Cách mạng, kéo đến phong tỏa các con đường chính xung quanh tòa Hành chính và Ty cảnh sát quận 6. Cuộc tiến công chiếm tòa Hành chính và Ty cảnh sát quận 6 diễn ra nhanh chóng. Lực lượng Cách mạng đã xông vào bên trong tòa Hành chính, khống chế các nhân viên cảnh sát, bảo vệ, kiểm soát các phòng làm việc và kéo cờ Cách mạng lên nóc tòa nhà Hành chính. Đúng 12giờ trưa ngày 30 tháng 4, chính quyền Cách mạng Lâm thời quận 6 gồm 7 thành viên tuyên bố thành lập và ra mắt quần chúng nhân dân. Buổi chiều các đồng chí Ban Cán sự và lực lượng vũ trang quận 6 từ ngoại thành tiến

vào đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Hoa vận tại chỗ tiến hành công tác tiếp quản và ổn định trật tự. Công tác tiếp quản được thực hiện nhanh chóng tại các phường, khóm và các kho tàng dọc bến Lê Quang Liêm trong quận 6. Chính quyền Cách mạng, cũng điều phối lực lượng vũ trang đến bảo vệ an ninh chợ Bình Tây kịp thời ngăn chặn mưu đồ của bọn tàn quân và côn đồ đốt chợ để cướp phá gây rối loạn. Mặt khác, chính quyền cũng phái một tiểu đội vũ trang tiến chiếm đồn Cây Mai trên đường Hùng Vương nơi cơ quan tình báo của Mỹ- Ngụy.

Quận 10

Sáng ngày 30 tháng 4, lực lượng vũ trang Hoa vận kết hợp với các chiến sĩ, cán bộ nội tuyến Mai Văn Ba, cơ sở Cách mạng người Hoa làm binh biến chiếm lĩnh trụ sở của bọn Cố vấn quân sự Đài Loan tại số 12 đường Trần Hoàng Quân (nay là đường Nguyễn Chí Thanh, quận 10) tịch thu 10 khẩu súng M.16 và carbin trang bị cho đội tự vệ. Tiếp sau đó, các chiến sĩ vũ trang tiến công chiếm lĩnh bót cảnh sát trên đường Minh Mạng (nay là đường Ngô Gia Tự) làm chủ khu vực chung cư Minh Mạng, thu gom nhiều vũ khí và trang bị cho đội tự vệ. Quần chúng bà con người Hoa và các chiến sĩ tự vệ tỏa ra chốt chặn các đường chính xung quanh bót cảnh sát và kêu gọi binh lính Sài Gòn rã ngũ, nộp vũ khí cho chính quyền Cách mạng. Lực lượng Cách mạng đã tiến hành tiếp quản trụ sở Hành chính phường Minh Mạng và các khóm trực thuộc. Đến trưa cùng ngày, lực lượng Hoa vận đã tiến quân tiếp quản tòa Hành chính và Ty cảnh sát quận 10.

Quận 11

Nhận được tin quân Giải phóng đang tiến vào giải

phóng Sài Gòn và được sự chỉ đạo của Ban Hoa vận, từ mờ sáng ngày 30 tháng 4, lực lượng vũ trang Hoa vận cùng quần chúng bà con Việt, Hoa, xông vào tiến chiếm trụ sở khóm 4 phường Cầu Tre và khóm 4 phường Bình Thới. Tại đây, ta tịch thu và tiếp quản nhiều vũ khí, đạn dược, các phương tiện thông tin liên lạc. Ngay sau đó, các cán bộ chỉ huy đã tập hợp thanh niên Hoa, Việt ở địa phương hai phường trên, trang bị vũ khí thành các đội tự vệ. Lực lượng Hoa vận phối hợp với các đội tự vệ bao vây và chiếm lĩnh trụ sở Hành chính phường Cầu Tre, thành lập chính quyền Cách mạng Lâm thời của phường, dùng loa tuyên truyền các chủ trương chính sách của Cách mạng. Bà con trong các xóm lao động ùa ra đường phố chào mừng các chiến sĩ Giải phóng. Cờ Cách mạng tung bay ngay trước cửa nhà, cửa hàng, nơi đông người qua lại. Các đội viên thanh niên tình nguyện dùng sơn xóa các lá cờ ba que của ngụy quyền Sài Gòn và sơn vẽ cờ Cách mạng trên đường phố, tường nhà...

Nhiều đơn vị lính Sài Gòn hốt hoảng tháo chạy vứt bỏ súng đạn, quân trang, xe cộ trên đường phố. Lực lượng vũ trang người Hoa đã thu giữ hơn 10 xe quân sự, hơn 700 súng các loại, nhiều quân trang, quân dụng. Ban Khởi nghĩa của quận còn phân công lực lượng chốt giữ bảo vệ các kho tàng, trạm biến điện trên địa bàn, ngăn địch và bọn côn đồ cướp phá, gây rối. Lần lượt các phường Phú Thạnh, Bình Thới, Phú Hòa, các Chi cục cảnh sát... bị lực lượng Cách mạng tiến công và tiếp quản. Một đại đội địch đóng ở Trường Lạc Thiện, phường Phú Hòa, theo lời kêu gọi của Cách mạng đã tự giao nộp vũ khí, trút bỏ bộ quần áo lính và xin được trở về đoàn tụ với gia đình.

Đến khoảng trưa ngày 30 tháng 4, toàn bộ các cơ quan

Hành chính, Ty cảnh sát, các đồn bót, địch bỏ chạy bỏ lại vũ khí, quân trang, tài liệu... Lực lượng Cách mạng người Hoa tại chỗ phối hợp với lực lượng của cánh Thành Đoàn vào tiếp quản nguyên vẹn, thu giữ hàng ngàn súng các loại, nhiều hồ sơ tài liệu của địch.

Chính quyền Cách mạng Lâm thời quận 11 tuyên bố thành lập. Đây là một trong những quận của Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được giải phóng sớm nhất.

Vào lúc 17 giờ ngày 30 tháng 4 tại bản doanh của Bộ Chỉ huy tiền phương, đồng chí Nghị Đoàn, Trưởng Ban Chỉ huy khởi nghĩa của Ban Hoa vận đã báo cáo: Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng phương án đề ra, chính quyền Cách mạng Lâm thời được thiết lập từ quận đến phường, khóm tại 4 quận có đông người Hoa của Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Toàn bộ kho tàng, tài sản của nhân dân được bảo vệ nguyên vẹn.

Ở Bình Dương, vào đầu tháng 4 năm 1975, cấp ủy địa phương đã triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ phận công tác Dân vận của Thủ Dầu Một đã tổ chức các lớp tập huấn cho các đội vũ trang, vận động chị em phụ nữ Hoa may cờ Giải phóng, tích trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men... Bà con lao động người Hoa ở thị xã Thủ Dầu Một đã tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động chuẩn bị, xây dựng các cơ sở bí mật, nơi nuôi dấu cán bộ, tài liệu, vũ khí cho các tổ chức Cách mạng. Bà con lao động người Hoa còn phối hợp với người Việt, với lực lượng Cách mạng, vận động binh lính Sài Gòn bỏ ngũ, quay về với cách mạng. 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 lực lượng vũ trang quân Giải phóng từ căn cứ tiến vào thị xã Thủ Dầu Một và các thị trấn, huyện lỵ ở Bình Dương trong sự phấn khởi

chào đón của người dân và rất nhiều người Hoa. Trước sự tiến công thần tốc của quân đội Cách mạng, lực lượng địch ở thị xã và các huyện lỵ tháo chạy hỗn loạn. Chính quyền Sài Gòn ở các địa phương sụp đổ. Toàn tỉnh Bình Dương được giải phóng, chính quyền Cách mạng tiếp quản, ổn định cuộc sống cho nhân dân.

Ở Sóc Trăng, ngày 6-4-1975 tại căn cứ rừng Tràm, xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã thống nhất lập Ban Chỉ huy cho việc triển khai Nghị quyết của Trung ương Cục. Tỉnh ủy hạ quyết tâm "Tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... Bằng tinh thần tự lực, tự cường, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh tập trung lực lượng ở thị xã để giải phóng thị xã"... Ngày 8 tháng 4, Tỉnh ủy chọn hai ngôi nhà của người Hoa ở thị xã Sóc Trăng là nhà ông Lâm Thành và ông Trần Tòng Lân, làm trụ sở chỉ huy khởi nghĩa ở thị xã. Các tổ chức Hoa vận ở tỉnh triển khai kế hoạch chuẩn bị giải phóng thị xã và toàn tỉnh Sóc Trăng. Chi đoàn Hoa vận được phân công cướp xe của trại thẩm vấn Mỹ và dẫn đường cho bộ đội C.301 đánh vào hậu cứ của bọn cảnh sát dã chiến ở thị xã (đường Mạc Đĩnh Chi).

Khoảng 3 giờ sáng ngày 30-4-1975, tiếng súng tấn công sân bay Sóc Trăng, mở màn cho cuộc Tổng tiến công giải phóng Sóc Trăng. Thanh niên học sinh Hoa trong các trường ở thị xã nhanh chóng tập hợp, nhận vũ khí và theo sự phân công đã tiến chiếm các cơ sở hành chính, cảnh sát, quân sự của chính quyền Sài Gòn trong thị xã. Trước sự tiến công chớp nhoáng và mãnh liệt của lực lượng Cách mạng, có sự tham gia đông đảo của thanh niên Hoa, chính quyền Sài Gòn ở Sóc Trăng đã vội vã tháo chạy. Ty Cảnh sát, Ty Điều tra, Dinh Tỉnh trưởng, Ty Ngân khố, trại giam,

đã bị lực lượng Cách mạng tiến đánh và tiếp quản. Đến 2 giờ chiều ngày 30-4-1975, toàn bộ các cơ sở, trụ sở của chính quyền Sài Gòn ở Sóc Trăng đã thuộc quyền làm chủ của lực lượng cách mạng, Sóc Trăng đã hoàn toàn giải phóng.

o0o

Từ sau hiệp định Paris năm 1973 đến thời điểm kết thúc chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975 là một chặng thời gian đầy sôi động của Cách mạng miền Nam. Trong thời gian đó, Ban Hoa vận đã được sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, triển khai nhiều hoạt động vận động bà con người Hoa tích cực tham gia đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu, đòi nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Paris, hòa bình hòa hợp dân tộc thống nhất đất nước. Đặc biệt trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa xuân năm 1975, các chiến sĩ, cán bộ Hoa vận cùng đông đảo bà con người Hoa ở Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh Nam bộ đã cùng với nhân dân toàn miền Nam nổi dậy lật đổ chế độ ngụy quyền Sài Gòn tay sai của đế quốc Mỹ, giải phóng Thành phố Sài Gòn và hoàn toàn miền Nam, giành độc lập tự do cho tổ quốc Việt Nam. Trong cuộc Tổng tiến công này, lực lượng Hoa vận đã có nhiều đóng góp, tô đậm thêm truyền thống Cách mạng của bà con người Hoa thành phố Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ.

TỔNG LUẬN

1. Nhân dịp kỷ niệm 10 năm miền Nam hoàn toàn giải phóng và thống nhất đất nước 30-4-1975 đồng chí Nguyễn Văn Linh, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong một cuộc họp mặt truyền thống đấu tranh của đồng bào Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu:

"Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đồng bào người Hoa ở thành phố này, cũng như trong cả nước ta, đã kề vai sát cánh với đồng bào các dân tộc khác trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, dũng cảm đấu tranh và chịu nhiều gian khổ, hy sinh góp phần xứng đáng vào chiến thắng vĩ đại của chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội".

Một thống kê chưa đầy đủ, chỉ riêng Thành phố Hồ Chí Minh với gần nửa triệu đồng bào Hoa, cho đến năm 1998 đã có 235 liệt sĩ người Hoa được truy phong, có 7 bà mẹ Việt Nam anh hùng là người Hoa, riêng lực lượng Hoa vận có 74 liệt sĩ, 5 Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân là người Hoa (Trong đó Thành phố Hồ Chí Minh có 2 Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân là người Hoa).

Những nhận định và số liệu trên đây cho thấy, đồng bào người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ đã có những đóng góp rất đáng kể cho sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc và đất nước Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

2. Người Hoa là công dân Việt Nam, là một thành

phần trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hơn ba thế kỷ trước, những thế hệ đầu tiên của người Hoa, từ các miền duyên hải phía Nam Trung Hoa đã tìm đến vùng đất Nam bộ, tìm kiếm một vùng đất sống. Những thế hệ người Hoa đã đóng góp công sức cùng người Việt và các dân tộc anh em trong công cuộc khai mở vùng đất Nam bộ.

Văn hóa của người Hoa ở Nam bộ là kết quả của quá trình thích ứng với điều kiện tự nhiên của vùng đất Nam bộ, là sự giao lưu với các dân tộc anh em ở Việt Nam. Trong đó, không thể không đề cập đến truyền thống đoàn kết đấu tranh Cách mạng chống thực dân, đế quốc xâm lược Việt Nam. Truyền thống đấu tranh Cách mạng chống ngoại xâm là một phần văn hóa và lịch sử của cộng đồng người Hoa ở Nam bộ. Đã từ rất sớm, người Hoa đã gắn kết với vùng đất Nam bộ, với các cộng đồng dân cư các dân tộc trên vùng đất này, cùng nhau chia bùi sẻ ngọt, cùng chung lưng đấu cật để khai mở và gìn giữ vùng đất Nam bộ của Tổ quốc Việt Nam. Số phận của cộng đồng người Hoa ở Nam bộ gắn bó mật thiết với lịch sử và văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam với sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân Việt Nam, chống thực dân, đế quốc xâm lược, giành độc lập, tự do cho dân tộc và Tổ quốc Việt Nam. Ngay từ buổi ban đầu, Đảng đã chú trọng đến vai trò và vị trí của người Hoa trong cuộc Cách mạng dân tộc và dân chủ[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã khẳng định, người Hoa là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt

[1] Theo một số tư liệu, trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (Tháng 10 năm 1930) gồm 7 đồng chí, có đồng chí A Lầu (tức Lưu Lập Đạo) đại diện cho Đảng bộ Hoa kiều.

Nam, sự tham gia của người Hoa trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là một lực lượng quan trọng. Chính từ sự nhận thức đó, mà từ khá sớm, trong cơ cấu tổ chức đã có Ban Hoa vận, một tổ chức của Đảng chuyên trách về công tác vận động người Hoa ở Nam bộ. Cũng từ rất sớm, trong Đảng đã có sự hiện diện của nhiều cán bộ Đảng viên người Hoa là những Đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những cán bộ Đảng viên người Hoa này là lực lượng cốt cán của Đảng, hy sinh chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc và đất nước Việt Nam.

4. Từ việc tìm hiểu truyền thống đấu tranh Cách mạng của bà con người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đất Nam bộ đã làm phong phú thêm nhận thức về vấn đề người Hoa:

Trước hết, người Hoa ở Việt Nam vừa có cái chung với người Hoa ở một số quốc gia khác ở Đông Nam Á, tuy nhiên, người Hoa ở Việt Nam, và cụ thể là người Hoa ở Nam bộ có những nét riêng. Đó là, người Hoa ở Nam bộ đã có những đóng góp rất đáng kể trong công cuộc khai mở và gìn giữ vùng đất Nam bộ, người Hoa đã sớm gắn kết với các cộng đồng dân cư các dân tộc ở Nam bộ. Người Hoa ở Nam bộ đã sớm đi theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Cuộc đấu tranh đó không chỉ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và đất nước Việt Nam thoát khỏi ách nô lệ, bị trị của thực dân đế quốc, mà còn là giải phóng cho những người Hoa lao động nghèo khó. Cuộc đấu tranh Cách mạng của người Hoa ở Nam bộ và Thành phố Hồ Chí Minh là một phần văn hóa và lịch sử của chính người Hoa ở Việt Nam.

5. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam, lực

lượng Cách mạng của bà con người Hoa không ngừng trưởng thành và lớn mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là tổ chức Hoa vận. Do đặc điểm lịch sử văn hóa, xã hội của người Hoa, đa số bà con tập trung sinh sống ở đô thị, đông nhất là thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, vì vậy, nơi đây phong trào Cách mạng của bà con người Hoa luôn diễn ra sôi động và quyết liệt. Trong cuộc đấu tranh đó, nổi lên vai trò của giai cấp công nhân và lao động người Hoa, những người trung kiên với Cách mạng Việt Nam. Giai cấp công nhân Hoa đã sớm hình thành ở địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn, đã có sự đoàn kết và hiệp lực đấu tranh với công nhân toàn thành phố trong thời kỳ Pháp xâm lược. Từ sau năm 1960, với chính sách chính trị và kinh tế của ngụy quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ, giai cấp công nhân đã có bước phát triển mới về số lượng và chất lượng. Chính trong thời kỳ này, giai cấp công nhân và lao động người Hoa ở Sài Gòn, Chợ Lớn đã đóng vai trò tích cực trong cuộc đấu tranh chống ngụy quyền Sài Gòn trên các mặt trận chính trị và quân sự, nhất là các cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở ngay trong lòng Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Tinh thần đoàn kết của công nhân, lao động Hoa và công nhân Việt, bà con lao động người Việt đã có sự gắn bó mật thiết tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù là các thế lực ngoại xâm và bọn tay sai ở miền Nam nước ta.

o0o

Từ sau ngày 30-4-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, nhân dân cả nước ta chuyển sang một giai đoạn lịch sử mới, thời kỳ xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bà con người Hoa ở Thành phố Hồ Chí

Minh và các tỉnh Nam bộ đã và đang tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Truyền thống đấu tranh Cách mạng và yêu nước của bà con người Hoa mãi mãi là niềm tự hào không chỉ đối với bản thân người Hoa mà còn với toàn thể dân tộc Việt Nam. Bà con người Hoa đã và đang phát huy truyền thống đấu tranh Cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nước Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH TẠI CUỘC HỌP MẶT TRUYỀN THỐNG CÁC GIỚI ĐỒNG BÀO HOA NHÂN DỊP ĐÓN MỪNG XUÂN ẤT HỢI - 1995

"Đồng bào lao động dù là người Hoa hay người Việt, trước đây đã cùng nhau đấu tranh, đã đổ máu hy sinh để giành độc lập, tự do, ngày nay tất cả đều đứng ở vị trí của những người làm chủ xã hội..."



Thưa đồng bào Hoa và các cán bộ người Việt có mặt hôm nay..

Tôi là một người có nhiều năm gắn bó với thành phố, tức là gắn bó với số đông đồng bào người Hoa ở thành phố

này. Trước đây, miền Nam còn là đất hoang vu. Lần lần người Việt Nam từ miền Trung, miền Bắc và cả người Hoa ở Trung Quốc kéo sang đây. Trước hết xây dựng thành phố Gia Định và lần lượt xây dựng quận 5, 6, 8, 11... của thành phố cũng như ở nhiều tỉnh khác ở đồng bằng sông Cửu Long. Tôi muốn nói như thế để thấy rằng ở miền Nam, người Hoa đã cùng với người Việt và đồng bào Khơme góp sức lại để xây dựng miền đất trước kia là hoang vu ngày nay trở nên phồn thịnh và đặc biệt là có một thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh được gọi là "Hòn ngọc Viễn Đông". Như vậy, người Hoa đã góp sức rất nhiều để đẩy mạnh tình hình kinh tế, xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh và ở miền Nam này.

Gần một thế kỷ Việt Nam bị đế quốc Pháp đô hộ, số phận của đồng bào các giới người Hoa cũng giống như số phận của đồng bào các giới người Việt bị chúng nó áp bức bóc lột, đè nén. Trước đây Hồ Chủ tịch ra đi tìm đường cứu nước thì cũng là từ thành phố này đi nhiều nơi trên thế giới, sau đó trở nên người Cộng sản gắn chặt sự nghiệp giải phóng dân tộc với xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước cách mạng tháng 8, Hồ Chủ tịch đã được những người cách mạng Trung Quốc che chở và lập ở Quảng Đông những trường học để đưa những người thanh niên yêu nước ra đấy giáo dục và đưa trở lại trong nước vận động cách mạng.

Sau Cách mạng tháng 8, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chẳng những đồng bào Việt Nam mà đồng bào người Hoa ngay tại thành phố này cũng tham gia phong trào kháng chiến rất nhiều. Tôi biết là ngay ở đây cũng có rất nhiều người đã từng tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Thanh niên, sinh viên Hoa

cũng tham gia chống Mỹ ngay nội thành này và ở Chợ Lớn. Một biểu tượng trước bùng binh chợ Bến Thành là bức tượng của nữ sinh người Hoa, Quách Thị Trang.

Trong nhiều năm qua, Việt Nam được sự giúp đỡ của Liên Xô, các nước Đông Âu và đặc biệt là sự giúp đỡ của Trung Quốc trong công cuộc kháng chiến cũng như trong xây dựng lại đất nước, nhưng do nhiều quan điểm lãnh đạo không tốt, không đúng cho nên Việt Nam vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu so với nhiều nước ngay ở chung quanh ta, ở Đông Nam Á này. Chẳng những người nông dân, công nhân và tiểu tư sản, thợ thủ công, và tiểu công nghiệp người Hoa gặp khó khăn, mà những người tư sản Hoa kiều làm ăn cũng sa sút. Đây là một sai lầm đã được sửa đổi từ Đại hội VI.

Nhân dịp này, nhân danh là một trong những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi kêu gọi đồng bào các giới nhất là các giới người Hoa ở thành phố này làm ăn giỏi, cả về thương nghiệp cũng như công nghiệp, tham gia lao động, làm tiểu thương, thương nghiệp và có thể đóng góp thành những người tư sản người Hoa đưa nền kinh tế Việt Nam đi lên. Tôi cũng đề nghị đồng bào các giới kinh doanh người Hoa ở thành phố này có quen biết những người Hoa ở các nước ở gần chúng ta ở đây: Singapore, Malaysia, Đài Loan, Hồng Kông... trước kia cũng từng ở đây, nhưng sau vì nhiều lý do bỏ đi sang các nơi khác làm ăn, bây giờ cứ ở các nước đó nhưng sẽ về đây góp vốn, thiết bị máy móc cùng với đồng bào người Hoa tại thành phố cùng chung sức nhau xây dựng thành phố Hồ Chí Minh này cũng như đất nước Việt Nam. Tôi được biết có nhiều người Hoa trước đây đã làm ăn ở đây nhưng sau đó đi các nơi khác làm ăn cũng tốt và đã lần lần về hẳn hoặc

cùng cộng tác với đồng bào Việt cùng xây dựng thành phố và cả đất nước Việt Nam. Gần đây có một nhà tư sản người Hoa đã mời tôi và một số người khác đi thăm Singapore, Malaysia và các nước khác nữa.

...

Còn trẻ con người Hoa thì ta có chủ trương con em người Hoa vừa học tiếng Việt vừa học tiếng Trung Quốc là "Song ngữ".

Nói như thế có nghĩa là người Hoa ở thành phố này cũng như ở nhiều tỉnh khác hãy sát cánh với người Việt theo chính sách đổi mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam xây dựng đất nước từ nghèo nàn lạc hậu trở nên một nước dân giàu, nước mạnh và văn minh. Đồng bào người Hoa với tài sức của mình hãy làm ăn cho tốt, tha hồ làm giàu, già rồi có quyền sang nhượng tài sản cho con cháu, chừng nào không muốn làm tư sản thì thôi.

...

Người Hoa ở các nơi có quyền tham gia bộ máy chính quyền Việt Nam và làm ăn theo pháp luật của Việt Nam.

Tôi đề nghị đồng bào người Hoa quen với những nhà tư sản Hoa ở các nước gần đây nên đầu tư vào thành phố này hay các tỉnh chung quanh ta để xây dựng đất nước, xây dựng kinh tế. Tôi biết trong đồng bào người Hoa có thể xây dựng công nghiệp rất giỏi, thương nghiệp rất giỏi, làm ngân hàng giỏi, làm kinh tế đối ngoại cũng rất giỏi, cho nên nhân dịp hôm nay gặp mặt vui vẻ ăn Tết, tôi cũng xin đề cập tới mấy vấn đề đó. Qua đồng bào tôi chào mừng tất cả đồng bào không có dịp đến dự. Mong đồng bào Hoa trao đổi với nhau những vấn đề này, làm sao cho tình gắn bó giữa Việt - Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh và ở trong nước Việt Nam

cũng như giữa Việt Nam - Trung Quốc ngày càng gắn bó chặt chẽ.

Chúc tất cả đồng bào có mặt ăn một cái Tết vui vẻ, phấn khởi và đoàn kết.

NGUYỄN VĂN LINH

Nguyên Bí thư Trung ương Cục miền Nam
Nguyên Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh
Nguyên Tổng Bí thư trung ương Đảng

Phụ lục 2

BÀI VIẾT
CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT

"Tôi đề nghị Đảng và Nhà nước xem xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân" cho Đảng ủy Ban Hoa vận trực tiếp chỉ đạo các đơn vị vũ trang người Hoa thuộc khu Sài Gòn - Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tưởng thưởng này sẽ có tác động chính trị lớn không những trong cán bộ Đảng viên, mà cả bà con trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh".



Tôi, Võ Văn Kiệt, nguyên ủy viên Trung ương Cục miền Nam, nguyên Bí thư Khu ủy Sài Gòn Gia Định (từ năm 1959 đến cuối năm 1970); và trở lại công tác từ 30-4-1975 đến năm 1982 xin có một ý kiến về báo cáo thành tích của Ban Hoa vận Khu Sài Gòn - Gia Định như sau:

1. Được thành lập năm 1959, "Ban cán sự công vận người Hoa", trực thuộc Ban Công vận Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã kiên trì xây dựng cơ sở cách mạng trong cộng đồng người Hoa, trước tiên là "cấy" cơ sở vào một số xí nghiệp có đông công nhân người Hoa như xí nghiệp dệt Vimytex (nay là Công ty Dệt Việt

Thắng); xí nghiệp Vinatexco (nay là Công ty Dệt Thắng Lợi)... rồi vào các xóm lao động, trường học có đông người Hoa. Đến những năm 1966-1967. Ban Hoa vận đã xây dựng được hàng chục chi bộ Đảng trong các xí nghiệp và một số chi bộ ở các xóm lao động, trường học. Ngoài ra, Ban Hoa vận còn đưa Đảng viên cốt cán vào các tổ chức công khai, hợp pháp như nghiệp đoàn, các hội tương trợ người Hoa... để xây dựng cơ sở và vận động cách mạng trong cộng đồng người Hoa.

Song song đó, Ban Hoa vận đã chỉ đạo và phát động công nhân lao động, học sinh, sinh viên người Hoa đấu tranh từ thấp đến cao. Từ đấu tranh cho quyền lợi thiết thân, dân sinh, dân chủ điển hình là những cuộc đấu tranh dai dẳng, có lúc khá quyết liệt của công nhân trong hãng dệt Vimitex, Vinatexco... kết hợp với du kích mật diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ, xây dựng căn cứ lõm trong các xóm lao động, xây dựng cơ sở bình phong ở xí nghiệp, trường học. Đặc biệt, cán bộ Đảng viên, cơ sở và lực lượng cách mạng trong người Hoa ít bị bể bạc, ít bị tổn thất.

2. Trên cơ sở phong trào, lực lượng cách mạng được xây dựng và phát triển trong người Hoa. Theo chỉ đạo của Khu ủy năm 1964. Ban Hoa vận đã bắt đầu xây dựng một số nhóm, sau này là các đơn vị võ trang biệt động người Hoa do các Ban Cán sự công vận, quân sự, xóm lao động trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy với sự hướng dẫn, huấn luyện, trang bị của Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Từ những trận đánh nhỏ lẻ, diệt ác trừ gian, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh ở các xí nghiệp, xóm lao động, các đơn vị võ trang biệt động người Hoa đã trở thành lực lượng mũi nhọn tiến công địch rất có hiệu quả, với những trận tập kích táo bạo, bất ngờ vào một số cơ quan đầu não của địch như Tòa

Hành chính quận 5, quận 6, Ty Cảnh sát quận 5, quận 10, Bót Bà Hòa thuộc Ty Cảnh sát đặc biệt Chợ Lớn. Tòa Đại sứ Đài Loan. Trường sinh ngữ không quân Ngụy... diệt bọn ác ôn và sinh lực địch, phối hợp với các lực lượng học sinh, sinh viên và biệt động của Quân khu gây được tiếng vang lớn ở Thành phố Sài Gòn và các đô thị miền Nam.

Đặc biệt, trong mở màn đợt 1 và 2, chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, các đội Biệt động võ trang người Hoa đều tích cực tham gia, như trận tập kích Bót Bà Hòa đúng vào giờ G chiến dịch đêm 30-1-1968: trận tập kích làm chủ hoàn toàn Tòa Hành chính quận 5 mở màn đợt 2 chiến dịch Mậu Thân.

3. Với các thành tích đã nêu trên, tôi đề nghị Đảng và Nhà nước xem xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân" cho Đảng ủy Ban Hoa vận trực tiếp chỉ đạo các đơn vị vũ trang người Hoa thuộc khu Sài Gòn - Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tưởng thưởng này sẽ có tác động chính trị lớn không những trong cán bộ đảng viên, mà cả bà con trong cộng đồng người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 2 năm 2005

VÕ VĂN KIỆT

Nguyên Ủy viên Trung ương Cục miền Nam
Nguyên Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định

Phụ lục 3

BÀI VIẾT
CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN BẠCH ĐẰNG

"Tôi đề nghị công nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân cho Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định Đó là một tưởng thưởng Xứng đáng và công bằng".



Ban Công tác người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh có lập thủ tục trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân cho Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định về thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tôi có thời gian làm Bí thư nội thành, Bí thư Khu ủy, Phó Bí thư Tiền phương 2 trong chiến dịch Mậu Thân, rồi Bí thư Thành ủy, kiêm bí thư Thành quận ủy trong kháng chiến chống Mỹ, lại được phân công trực tiếp phụ trách Ban Hoa vận, nên hiểu rõ về thành tích của Ban Hoa vận khu Sài Gòn - Gia Định.

Trong hoạt động vũ trang, bộ phận người Hoa cầm súng đánh giặc giữa lòng thành phố hoặc trừ gian diệt ác hỗ trợ phong trào quần chúng khá nổi bật, có nhiều tên tuổi

liệt sĩ được đặt tên đường, tên trường hiện nay. Cũng cần nhắc, Ban Hoa vận thường chịu trách nhiệm những chuyến vào nội thành của cán bộ lãnh đạo Khu ủy, trong đó có bố trí cơ quan làm việc cho Bí thư Khu ủy - nay là Nhà truyền thống của phong trào người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh, đường Phạm Văn Chí, quận 6. Tờ trình đã ghi rõ những đóng góp của Ban Hoa vận trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong xây dựng hòa bình, đặc biệt, thành tích trong kháng chiến trên cả hai mặt hoạt động vũ trang và chính trị. Tôi xác nhận tờ trình này là trung thực.

Do đó, tôi đề nghị công nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân cho Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Đó là một tưởng thưởng xứng đáng và công bằng.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2005

TRẦN BẠCH ĐẰNG

Nguyên Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định
Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục 4

BÀI VIẾT
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐỨC HÙNG

"Ban Hoa vận đã sáng tạo các hình thức về tổ chức và về chiến đấu phù hợp với đặc trưng riêng của mình"



Tôi tên Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tôi đã kinh qua chức vụ Phó Tư lệnh / Tham mưu trưởng Quân khu, kiêm Chỉ huy các lực lượng vũ trang nội thành Sài Gòn - Gia Định. Với cương vị đó, nhiều năm tôi đã trực tiếp theo dõi hệ thống tổ chức vũ trang các đoàn thể cách mạng của thành phố, trong đó có tổ chức vũ trang của cánh Hoa vận.

Tôi hoàn toàn thống nhất đề xuất khen thưởng trong báo cáo đã nêu về thành tích tổ chức và chỉ đạo đấu tranh vũ trang của Ban Hoa vận Đặc khu: Từ việc xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ trong cộng đồng người Hoa, Ban Hoa vận đã sáng tạo các hình thức về tổ chức và về chiến đấu phù hợp với đặc trưng riêng của mình. Hoạt động của đơn vị này đã trực tiếp hỗ trợ có hiệu quả cho phong trào chính trị trong các nhà máy, xí nghiệp tiến lên hoạt động song song với đấu tranh chính trị. Tuy là tổ chức vũ trang

của một hội quần chúng cách mạng, nhưng qua các trận tác chiến đã đạt được trình độ tinh nhuệ như các đơn vị Biệt động chuyên nghiệp, đặc biệt là những trận đánh chiếm các tòa hành chính và các trụ sở của Công an cấp quận nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn ở đợt 1 và 2 trong chiến trận Tổng công kích và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968.

Trong quá trình xây dựng, hoạt động với phương châm và nghệ thuật chỉ đạo, có nhiều sáng tạo, nên đã thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của trên, tổ chức có quy củ, và chặt chẽ, quá trình chiến đấu ít bị bể bạc, dù toàn bộ lực lượng đều tồn tại tại nội thành, nơi hang, ổ và là thủ đô của Mỹ-Ngụy.

Tôi chịu trách nhiệm về nội dung trên.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2004

NGUYỄN ĐỨC HÙNG (Tư Chu)

Nguyên Phó Tư lệnh / Tham mưu trưởng Quân khu, kiêm Chỉ huy các lực lượng vũ trang nội thành Sài Gòn - Gia Định.

LỄ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG VÀ DANH HIỆU CAO QUÝ



Các Đại biểu dự lễ trao bằng Huân chương bậc cao cho đồng bào Hoa Thành phố Hồ Chí Minh năm 1998



Đ/c Mai Chí Thọ, nguyên UV BCT, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các đ/c lãnh đạo TW, Thành phố dự lễ trao huân chương bậc cao cho đồng bào Hoa Thành phố Hồ Chí Minh



Đoàn xe đón rước bằng Huân chương Độc lập hạng nhất
cho cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Hoa Thành phố Hồ Chí Minh.



Đ/c Trương Tấn Sang - Bí thư Thành ủy
trao bằng Huân chương Độc lập cho cán bộ, chiến sĩ, đồng bào Hoa Thành ph
(Đ/c Nghị Đoàn, đ/c Hà Tăng, đ/c Ngô Liên đại diện nhận).



Lễ trao tặng danh hiệu: Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân cho Ban Hoa vận Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (đồng chí Nguyễn Minh Triết Chủ tịch nước - thứ 4 từ trái qua trao tặng)



Đồng chí Lê Thanh Hải (chính giữa) - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh trao danh hiệu "Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân" cho 2 người con của Anh hùng Tô Cẩm Vinh (Trần Ngọc Trình).



Lễ trao bằng Huân chương Lao động hạng ba
cho Ban Công tác người Hoa TP.Hồ Chí Minh
Từ trái sang : đ/c Nguyễn Minh Triết, đ/c Lưu Kim Hoa, đ/c Trần Đại Tân



Các đồng chí lãnh đạo thành phố, cán bộ Hoa vận và Quận ủy Q.6 chụp ảnh lưu niệm trước căn nhà cơ sở bí mật (số 91 Phạm Văn Chí, Q6).



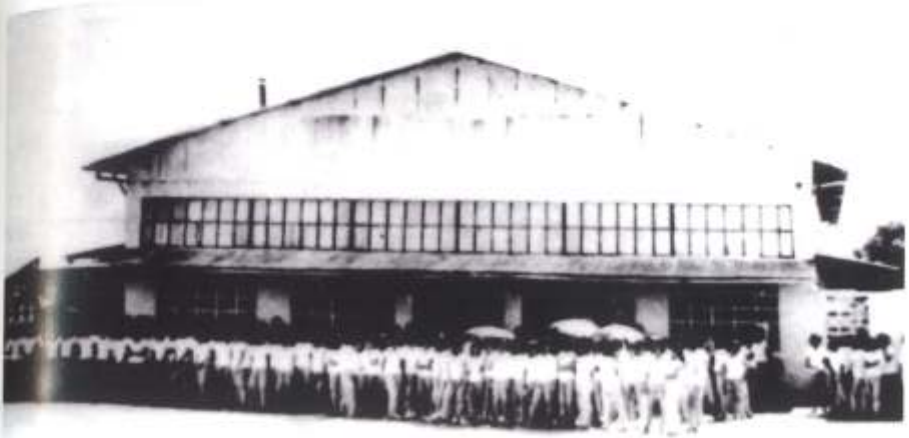
Bà Lâm Hòa - số 1 từ trái sang (nguyên chủ cơ sở bí mật)
đ/c Nguyễn Thành Tài (Phó Chủ tịch UBND Thành phố - số 1 bên phải)


BẰNG XẾP HẠNG
DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ


BẰNG CÔNG NHẬN DI TÍCH
LỊCH SỬ - VĂN HÓA
Hầm bí mật in tài liệu của Ban Tuyên Huấn Khu Thân thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Số 241/20 đường Gia Phú, phường 1, quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh


BẰNG XẾP HẠNG
DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ
DI TÍCH LỊCH SỬ
CƠ SỞ BÍ MẬT CỦA THÀNH ỦY SÀI GÒN-GIA ĐỊNH
Số 91 Phạm Văn Chí, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

HÌNH ẢNH ĐẤU TRANH CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG NGƯỜI HOA TẠI SÀI GÒN-CHỢ LỚN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC



Công nhân nhà máy dệt VIMYTEX đình công năm 1961.



Cảnh sát và quân đội Sài Gòn đàn áp công nhân
VINATEXCO - VINATEFINCO ngày 17-01-1964



Trụ sở Tổng Liên đoàn Lao công, nơi xuất phát cuộc biểu tình tuần hành và tổng đình công ngày 21-9-1964



Đoàn biểu tình tuần hành và tổng đình công ngày 21-9-1964



Đoàn biểu tình tuần hành và tổng đình công ngày 21-9-1964



Công nhân Việt - Hoa tham dự mít tinh
tại trụ sở cổng Liên đoàn Lao động vào ngày 1-5-1971

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, ANH HÙNH LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NGƯỜI HOA, LIỆT SĨ VÀ CÁN BỘ HOA VẬN



Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng
Trương Thuận Huê (1920)



Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng
Đại Phùng (1916)



Bà mẹ VNAH
Trần Thị Hạnh (1914)



Bà mẹ VNAH
Chung Căn (1904)



Bà mẹ VNAH
Trần Ngọc (1910)


HÀ BÁ TƯỜNG
CÁN BỘ BAN HOA VĂN
XỨ ỦY NAM KỲ
SINH NĂM : 1891
QUÊ QUÁN : TỈNH QUẢNG ĐÔNG - TRUNG QUỐC
HY SINH : THÁNG 8 - 1941
TẠI BÔT CA TI NA - SÀI GÒN


CHÂU TƯƠNG LƯỢNG
(KHA DUY CHÂU)
CÁN BỘ BAN HOA VĂN
XỨ ỦY NAM KỲ
SINH NĂM : 1902
QUÊ QUÁN : TỈNH QUẢNG ĐÔNG - TRUNG QUỐC
BỊ ĐỊCH BẮT GIAM TẠI CHỢ LỚN
HY SINH TẠI NHÀ GIAM NĂM 1942



Liệt sĩ Trần Bội Cơ
Anh hùng LLVTND



Liệt sĩ Trương Thanh
Anh hùng LLVTND



Liệt sĩ Trần Ngọc Trình
Anh hùng LLVTND



Liệt sĩ Bành Nhất (Hai Cao)



Liệt sĩ
Tăng Quốc Cường (8 Minh)



Liệt sĩ Huỳnh Kiến Hoa



Liệt sĩ Trần Khai Nguyên



Liệt sĩ Lý Cảnh Hớn



Liệt sĩ Lý Phong



Liệt sĩ Huỳnh Lý Khuyên



Các đồng chí cán bộ Lãnh đạo Hoa vận
trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại Nam bộ



Ủy Ban Hành chính kháng chiến Nam Bộ (thời chống Pháp)
tổ chức cuộc liên hoan với cán bộ các dân tộc



Nhà Bia truyền thống nơi căn cứ
Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam
tại khu rừng Bắc Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước



Bia kỷ niệm đánh chiếm Tòa Hành chính Quận 5
(nay là trụ sở UBND Quận 5)
trong đợt 2 cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968



Vợ chồng đồng chí Lưu Vinh, Lâm Hòa
và đồng chí Trần Bạch Đằng (ngồi giữa) về thăm lại
Nhà Truyền thống cách mạng người Hoa Thành phố



Đồng chí Lâm Tư Quang - Phó Ban Hoa vận cùng cán bộ tại căn nhà 341/10 đường Gia Phú, Q6 in Báo Công nhân chữ Hoa.



ác đồng chí Lãnh đạo Thành phố (đồng chí Võ Trần Chí - số 1 bên phải)
thăm hầm bí mật "Báo Công nhân" chữ Hoa



Ngày 15/9/1969 Báo Công nhân đăng tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời.



Nhà in bí mật của Báo Công nhân chữ Hoa ở Bến Hàm Tử Quận 5, tiền thân của Báo "Sài Gòn Giải phóng" chữ Hoa hiện nay, hoạt động trong nhiều năm thời kỳ chống Mỹ.

ANH CHỊ EM ĐOÀN VĂN NGHỆ NGHIỆP DƯ CỦA BAN HOA VẬN CHỤP ẢNH CHUNG VỚI ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ ĐỊNH - PHÓ TỔNG TƯ LỆNH QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM Ở CĂN CỨ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

(ẢNH 1-2-3-4-5-6)



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



(6)



Đ/c Ngô Liên và đ/c Mã Quý tại căn cứ Ban Hoa vận
Trung ương Cục miền Nam năm 1965.



Đồng chí Phùng Ngọc Anh bị địch bắt năm 1967 (bị địch nấu hóa chất đổ vào hai bàn tay, ảnh lưu trữ tại kho tư liệu chiến tranh Việt Nam ở Mỹ).

HÌNH ẢNH CÁN BỘ HOA VẬN THAM GIA TIẾP QUẢN TRONG NGÀY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ



Trụ sở Ban Chỉ huy Lực lượng cánh Hoa vận trong chiến dịch Hồ Chí Minh 1975(203 Phùng Hưng,Quận 5).



Nhà truyền thống cách mạng người Hoa trưng bày một số vũ khí của đơn vị Hoa vận.



Ngày 30/4/1975 lực lượng Vũ trang Hoa vận xuất phát khởi nghĩa tại khóm 7 Phường Bình Trị Tây Q.6, tấn công tiếp quản Tòa Hành chính Q.6.



Ngày 30/4/1975 lực lượng Vũ trang Hoa vận khởi nghĩa giành chính quyền tại Phường Bình Thới, Quận 11.

HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ CHIẾN SĨ HOA VẬN



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh cùng các đồng chí Lãnh đạo
Ban Công tác người Hoa Thành phố chụp ảnh lưu niệm nhân ngày khai mạc
"Những ngày văn hóa thể thao các dân tộc Việt Nam" 30-4-1990



Lãnh đạo Ban Hoa vận và Ban Dân vận Thành ủy TP.HCM
(chụp vào năm 1982)



Cán bộ Hoa vận và các đ/c lãnh đạo TP (Từ phải thứ 5 là đ/c Võ Trần Chí, thứ 4 là đ/c Trần Trọng Tân) tại buổi họp mặt kỷ niệm 40 năm cuộc tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.



Cán bộ Hoa vận và đ/c Nguyễn Văn Thuyền (3 Tôn), Chủ nhiệm CLB-TTKC- TP.HCM (đứng giữa)

HÌNH ẢNH LỊCH SỬ VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA



Thất Phủ Cổ Miếu (Chùa Ông Cù Lao Phố) Biên Hòa Đồng Nai



Đình Tân Lâm Biên Hòa Đồng Nai thờ Trần Thượng Xuyên



Đình Minh Hương Gia Thạnh (Q.5 - TP.Hồ Chí Minh)



Tượng Mạc Cửu - Hà Tiên



Hội quán Tuệ Thành Quận 5 TP. Hồ Chí Minh



Hội quán Nghĩa An Quận 5 TP. Hồ Chí Minh



Hội quán Nhị Phủ Quận 5 TP. Hồ Chí Minh



Hội quán Hải Nam Quận 5 TP. Hồ Chí Minh



Hội quán Quần Tân (Sùng Chính) Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh



Hội quán Ôn Lăng Quận 5 TP. Hồ Chí Minh

CHÂN DUNG MỘT SỐ NGƯỜI HOA TIÊU BIỂU TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Hà Bá Tường
2. Châu Tương Lượng
3. Ngô Liên
4. Trương Đức
5. Trang Dung
6. Hàn Quang
7. Nghị Đoàn
8. Đặng Hoán Bổn

1. HÀ BÁ TƯỜNG

Hà Bá Tường, người Quảng Đông Trung Quốc, còn có tên là Hà Gia Hiên. Ông tốt nghiệp Đại học Trung Sơn. Sau thất bại của cuộc Đại cách mạng Trung Quốc (1924-1927) nhiều người cộng sản và nhà hoạt động cách mạng Trung Quốc đã tạm lánh sang Việt Nam để tiếp tục hoạt động cách mạng. Trong số đó có Hà Bá Tường sang Việt Nam vào khoảng năm 1930. Hà Bá Tường hoạt động trong giới trí thức và công nhân lao động người Hoa. Ông đã lập ra các tổ chức ngành nghề tập hợp công nhân lao động người Hoa cùng công nhân lao động người Việt Nam phối hợp đấu tranh chống chính sách phản động của thực dân Pháp. Nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh những năm cuối thập kỷ 30 là đấu tranh của công nhân ngành xay xát (Công hội nghệ ích), công nhân ngành nhà hàng cơm tây (Dương Vụ), công nhân tửu lầu (Hoàn Quần), công nhân tiệm nước (Tân Dân).

Hà Bá Tường là một trong những người lãnh đạo chủ chốt Ban Hoa vận Nam Bộ trực thuộc Xứ ủy Nam Kỳ. Với tinh thần yêu nước mãnh liệt và tinh thần quốc tế vô sản cao cả, đầu năm 1940 ông đã cùng Châu Tương Lượng, Lâm Văn Đào và một số nhân sĩ dân chủ yêu nước đứng ra thành lập tổ chức *Hoa kiều kháng Nhật cứu vong đồng minh Hội Sài Gòn - Chợ Lớn* ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc; đồng thời, vận động người Hoa đóng góp sức người sức của để chuẩn bị cho Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng hết sức dã man tàn bạo. Hạ tuần tháng 7 năm 1941, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Nam Kỳ bị địch bắt. Tối ngày 24 tháng 7 năm 1941, chúng bắt Hà Bá Tường ở ngõ Thuận Kiều (Chợ Lớn). Sau những trận đòn tra tấn hiểm độc của bọn ác ôn, ông đã hy sinh anh dũng tại bót Catinat vào một ngày giữa tháng 8 năm 1941.

Tên Hà Bá Tường được đặt cho một trường đào tạo cán bộ Hoa vận các tỉnh Tây Nam Bộ năm 1951-1952.

2. CHÂU TƯƠNG LƯỢNG

Châu Tương Lượng, tên gọi là A Châu, người Triều Châu, sinh năm 1910 trong một gia đình trung lưu trí thức Trung Hoa. Thuở nhỏ ông học rất giỏi, 16 tuổi đã đậu tú tài. Sớm giác ngộ cách mạng, ông vào Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc còn rất trẻ. Ít lâu sau đó ông bị Quốc Dân Đảng truy nã phải lánh sang Singapore rồi đến Việt Nam khoảng năm 1934.

Thời gian hoạt động ở Sài Gòn - Chợ Lớn ông từng là chủ bút tờ tuần báo Toàn Dân, một tờ báo tiến bộ, tích cực vận động ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc và khéo léo tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng trong người Hoa.

Ông và Hà Bá Tường là hai Đảng viên Cộng sản Trung Quốc tiêu biểu ở Việt Nam thời kỳ cuối những năm 30. Sau Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 6 tháng 11 năm 1939, lãnh đạo Xứ ủy Nam Kỳ và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn có nhiều cuộc gặp gỡ tiếp xúc với hai ông để nắm tình hình công tác vận động người Hoa và giao nhiệm vụ cho hai ông chuẩn bị tham gia Khởi nghĩa Nam Kỳ ở Sài Gòn - Chợ Lớn: tổ chức các đội tự vệ để phối hợp với quân khởi nghĩa đánh bọn lính trong thành Ôma và Sở cảnh sát ở đường Đồng Khánh Chợ Lớn.

Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, giặc Pháp tiến hành khủng bố trắng hết sức dã man tàn bạo. Chúng lùng sục khắp nơi truy bắt những người Cộng sản. Ngày 30-11-1942 chúng đã bắt được Châu Tương Lượng ở Vũng Tàu. Trong phiên xử ngày 16-4-1943, tòa án binh của thực dân Pháp buộc tội

ông tổ chức bạo động lật đổ và tuyên án tử hình. Trong thời gian bị bắt, trước sau ông luôn giữ phẩm chất cao đẹp của người Cộng sản, nêu gương sáng ngời về ý chí chiến đấu kiên cường bất khuất, lòng trung thành vô hạn với Đảng với Dân.

3. NGÔ LIÊN



Ngô Liên tức Ngô Nhữ Niên, bí danh Ba Đức, sinh ngày 10-10-1918 tại huyện Đông Quảng, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Năm lên 9 ông đã mồ côi cha. Không sống được trong cảnh loạn lạc, mẹ ông dắt díu đàn con nhỏ theo dòng người tị nạn chạy sang Việt Nam sống trong một xóm nghèo tại Chợ Lớn. Chịu ảnh hưởng của các bậc đàn anh như Hà Bá Tường, Châu Tương Lượng, ông bắt đầu tham gia phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của Hoa kiều tại Chợ Lớn. Tháng 7 năm 1937, ông là Ủy viên Ban Chấp hàng Đội công tác kháng Nhật cứu vong. Năm 1939, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử giữ chức vụ Đảng Ủy viên chuyên trách công tác Hoa kiều của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1950, ông được bầu làm phó chủ nhiệm Tổng Hội Giải Liên Nam Bộ, sau đó ông được cử sang Trung Quốc học tập.

Từ năm 1954 đến năm 1965 khi ở Hà Nội, ông được cử giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Hoa vận Trung ương, Vụ trưởng Vụ Hoa vận Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng hội Hoa Liên Việt Nam. Từ năm 1965 đến năm 1968, khi được điều vào miền Nam ông giữ chức Trưởng Ban Hoa vận Trung ương cục miền Nam, khu ủy viên khu Sài Gòn - Gia Định. Tháng 4 năm 1968 ông bị địch bắt tra tấn dã man,

nhưng trước sau ông vẫn một mực trung thành với cách mạng, giữ vững khí tiết của người Cộng sản. Sau khi ra tù từ năm 1969 đến năm 1974, ông được Đảng giao giữ chức vụ như trước khi bị địch bắt.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước ông giữ các chức vụ: Phó Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyên gia Đoàn A50 tại Campuchia, Đại biểu Quốc Hội khóa VI-VII, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Thành phố, Phó Ban Công tác người Hoa Thành phố.

Với công lao to lớn của ông, Nhà nước đã tặng thưởng ông Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và nhiều huân chương cao quý khác. Ông được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trao tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Năm 2001, ông qua đời tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. TRƯƠNG ĐỨC



Trương Đức (tức Trương Dực Đức) là con của một gia đình người Hoa sống ở Bố Thảo (Sóc Trăng). Ông là một trí thức lịch thiệp, nhã nhặn, từng học Đại học Bắc Kinh và du học tại Nhật Bản. Ông tham gia hoạt động cách mạng tại Thượng Hải.

Năm 1946, ông trở về Việt Nam cùng sống với gia đình ở Sóc Trăng. Sau đó, ông lên Chợ Lớn dạy học tại trường Trung học Nam Kiều tới đầu năm 1948. Ở Sóc Trăng, ông thành lập tổ chức "*Thanh niên Hoa Kiều giải phóng hiệp tiến Hội*" tại vùng giải phóng thu hút thanh niên trí thức người Hoa vào vùng giải phóng có đông người Hoa sinh sống hoạt động rất sôi nổi. Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương cục Nam Bộ tại Chắc Băng (Rạch Giá) đầu năm 1950, "*Thanh niên Hoa Kiều giải phóng hiệp tiến Hội*" cùng hai tổ chức khác là Hoa Kiều Vụ và Hội Hoa Liên giải thể để thành lập ra tổ chức Hoa kiều giải phóng liên hiệp Hội tức Tổng Hội Giải Liên Nam Bộ (gọi tắt là Hội Giải Liên) do ông làm Chủ nhiệm Tổng Hội và hai Phó là Trang Dung và Ngô Liên. Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Giải Liên Nam Bộ là báo Đông Phương và tập san Kiều Phong. Trương Đức và Trang Dung là hai cây bút chủ lực của hai tờ báo trên.

Năm 1952 Trương Đức được tổ chức quyết định trở sang Trung Quốc. Ông từ trần năm 1998.

5. TRANG DUNG



Trang Dung tên thật là Phù Diệu Đông, bí danh khác là Phù Lập. Ông sinh ngày 5-10-1917 tại huyện Văn Xương, đảo Hải Nam Trung Quốc. Ông xuất thân trong một gia đình trí thức. Thân sinh ông là Bác sĩ, tốt nghiệp Đại học Y khoa Bắc Kinh. Năm 1938, ông sang Việt Nam, là một thanh niên trí thức sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và giữ các chức vụ như sau:

- 1946-1948: Bí thư Hoa vận Sài Gòn - Chợ Lớn.

- 1950-1951: Phó Bí thư Ban Hoa vận Nam Bộ kiêm Phó Bí thư Đảng Đoàn Tổng Hội Giải Liên, Bí thư Ban Hoa vận Sài Gòn - Chợ Lớn.

- 1957 tập kết ra Bắc: Chủ nhiệm Tổng Hội Hoa Liên kiêm Tổng Biên tập báo Tân Việt Hoa (1954-1969).

- Từ năm 1958-1976 ông còn là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa 1, 2.

Ông về hưu và mất tại Thành phố Hồ Chí Minh (năm 1992). Với công lao và thành tích to lớn của ông, Đảng và Nhà nước Việt Nam tặng ông Huân chương Độc lập hạng 2, Huân chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hạng 1 và nhiều phần thưởng cao quý khác.

6. HÀN QUANG



Hàn Quang tên thật là Hàn Thụy Quang. Ông sinh năm 1904 tại xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre trong gia đình lao động nghèo.

Quá trình hoạt động cách mạng như sau:

Từ năm 1934 đến năm 1938 ông tham gia tổ chức Công hội (Sài Gòn - Chợ Lớn) và làm liên lạc cho các cuộc gặp gỡ tiếp xúc giữa các đồng chí lãnh đạo người Hoa với các đồng chí trong Xứ ủy Nam Kỳ như: Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Kỉnh... Ông được lãnh đạo tin cậy giao cho nhiệm vụ bố trí nơi ăn ở hội họp cho đồng chí Lê Hồng Phong và bí mật chuẩn bị một số việc cho lực lượng trẻ người Hoa tham gia Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, giặc Pháp tiến hành khủng bố trắng, bắt bớ, giam cầm những người tham gia hoặc có dính líu tới kế hoạch khởi nghĩa, ông bị giặc Pháp bắt và tuyên án tử hình, sau đó chúng hạ mức án xuống tù chung thân và đày ra Côn Đảo. Năm 1945, cách mạng Tháng Tám thành công, ông được đón về Sài Gòn. Sau đó ông vào vùng giải phóng tiếp tục tham gia công tác tại Tổng hội Giải Liên Nam Bộ.

Năm 1953, ông được sang Trung Quốc học kết hợp với chữa bệnh. Sau đó trở về Việt Nam tiếp tục công tác. Năm 1975, ông trở về Sài Gòn tiếp tục công tác đến ngày nghĩ hưu, ông mất vào năm 2001. Với những thành tích đã đạt được, ông đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng 2 và nhiều Huân, Huy chương khác.

7. NGHỊ ĐOÀN



Nghị Đoàn tên thật là Nghị Lương Tòng, bí danh Sáu Lâm. Ông sinh năm 1928 trong một gia đình tiểu chủ ở xã Tân Thuận, huyện Gia Lai, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình hoạt động cách mạng như sau:

- Tháng 6 năm 1946, ông thoát ly gia đình tham gia kháng chiến trong vùng giải phóng tỉnh Bạc Liêu. Tháng năm 1948 ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Từ tháng 8 năm 1948 đến năm 1953 ông được cử giữ chức Ủy viên Ban Hoa vận tỉnh Bạc Liêu, Trưởng Ban Hoa vận thị xã Bạc Liêu. Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 ông được phân công về Sài Gòn - Chợ Lớn hoạt động trong các trường có đông học sinh người Hoa.

- Từ năm 1959 đến năm 1975: Trưởng Ban Cán sự Công vận người Hoa thuộc Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

- Năm 1969, ông là Khu ủy viên giữ chức Bí thư và Trưởng Ban Đảng ủy kiêm Ban Hoa vận đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

- Sau giải phóng miền Nam, ông là Thành ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 5, Phó Ban Dân vận Thành ủy, Trưởng Ban Công tác người Hoa Thành phố Hồ

Chí Minh. Ông còn là đại biểu Quốc Hội khóa VI nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Do công lao và thành tích đối với cách mạng, ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Hiện nay ông đang nghỉ hưu tại Thành phố Hồ Chí Minh.

8. ĐẶNG HOÁN BỔN



Đặng Hoán Bổn sinh năm 1900, là nhân sĩ trí thức, gốc Hoa (Hải Nam). Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quá trình hoạt động cách mạng như sau:

- Trước tháng 8 năm 1945: hoạt động cách mạng tại Chợ Lớn.

- Năm 1947: thoát ly gia đình vào khu kháng chiến tỉnh Bến Tre.

- Tháng 5 năm 1948: công tác tuyên truyền giáo dục Hoa kiều tỉnh Bến Tre.

- Ngày 10-10-1949: Chủ nhiệm Hội Hoa Liên tỉnh Bến Tre.

- Ngày 1-7-1950: Ủy viên Thường vụ Tổng Hội Giải Liên Nam Bộ.

- Ngày 1-8-1950: Phó Hội Trưởng Hội Việt - Hoa Hữu nghị Nam Bộ.

- Ngày 6-11-1954: tập kết ra miền Bắc.

- Ngày 14-8-1958: Trưởng Bệnh viện Việt Trung Hữu nghị Hà Nội (nay là bệnh viện Đông y Hà Nội).

- Từ ngày 4-11-1959 đến năm 1976: Ủy viên Thường vụ Tổng Hội Hoa kiều Việt Nam – liên tục nhiều khóa.

- Phó Chủ nhiệm Hội Hoa Liên Hà Nội.

- Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội.

- Năm 1977: chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 1977 đến tháng 4 năm1991:

+ Nhân sĩ trí thức thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đến khi mất vào tháng 4 năm năm 1991.

Khen thưởng:

- Ngày 27-1-1952 được tặng danh thiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ chuyển.

- Ngày 30-1-1962 được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì - Lệnh số 153/LCT.

- Ngày 12-9-1963 được được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất – Lệnh số 43/LCT.

- Ngày 3-7-1980: Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh số 33132/KTT7.

- Ngày 29-5-1986 được Chủ tịch Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Quyết định số: 880 KT - HĐNN vào sổ vàng số 1456.

LỜI CẢM TẠ

Để hoàn thành tập sách này chúng tôi xin trân trọng cảm ơn:

- Các đồng chí lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở Nam Bộ.

- Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Công tác người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc Thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đồng chí cán bộ cách mạng lão thành và cán bộ Hoa vận qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

o0o

Trong quá trình biên soạn và xuất bản tập sách này, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của:

- Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Hòa Thuận Phát.

- Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên.

- Công ty Minh Long I.

- Ông Trang Dân Kiệt.

- Ông Vương Thủy Minh.

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
109 Quán Thánh – Ba Đình - Hà Nội
ĐT: HC-TH:04.037339361; PH: 04.38439034
Các ban biên tập : 04.37341742 - 04.38436953 - 04.38439033
Fax: (84-4)38438951 - Email: nxbtdbk1998@yahoo.com
Website : www.nxbtdbk.vn

Tác phẩm:
QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1975

Nhóm Tác giả:
HÀ TĂNG (HÀ KIM HOÀNG) *(chủ biên)*
PHAN AN, TRẦN ĐẠI TÂN, LƯU KIM HOA

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. NGUYỄN HỮU HOÀNH
Biên tập:
VÕ THỊ HƯỜNG
Sửa bản in:
NGUYỄN TRUNG BỘ
Trình bày:
BẢO NGỌC
Bìa:
ĐỖ DUY NGỌC

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20cm. Tại Công ty Kim Anh.
Số ĐKKHXB: 110-2013/CXB/03-05/TĐBK.
Quyết định xuất bản số: 41/BK-QĐ ngày 22-1-2013.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2013.

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA

SÀI GÒN - CHỢ LỚN VÀ CÁC TỈNH NAM BỘ

TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1975



Di tích căn cứ Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam
tại khu rừng Bắc Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước